

MỤC LỤC

Lời tựa	3
HỒI 1	6
Nghe trẻ hát, tôi trung bị giết Trái lòng ngay, Đỗ Bá thác oan	6
HỒI 2	15
Bao quỳnh chuộc tội, dâng gái đẹp U Vương đốt lửa diễu chư hầu	15
Hồi 3.....	31
Kiểu Kinh, quân Khuyển hung tác loạn, Đông lạc, Châu bình vương dời đô.	31
Hồi 4.....	66
Vi nghĩa, Thạch Thác giết con, Mượn lệnh, Trang Công đánh Tống.....	66
Hồi 5.....	79
Ganh tài, Công tử Át giết Khảo Thúc Tham chức, Công tử Vận hại vua hiền.....	79
HỒI 6	91
Mưu sâu, Hoa đốc phế vua Tống Làm cao, Trịnh hốt chê vợ Tề	91
HỒI 7	99
Vãn Khương, gái Tề về nước Lỗ Chúc Đạm, tướng Trịnh bán vua Châu.....	99
HỒI 8	108
Ngôi nhà Chu, Hùng thông tiếm vị Nơi nước Trịnh, Tề Túc thay vua	108
HỒI 8	122
Ý công lao, Tống Trang Công đòi của Giết rể Ung, Trịnh Tề Túc đuổi vua	122

Hồi 9.....	139
Tuyên Công dâm loạn lập Tân đài	
Cử Di âm mưu tôn vua khác.....	139
HỒI 10.....	151
Lỗ Hầu cùng vợ sang Tề	
Trịnh vĩ, chúa tột bị giết.....	151
HỒI 11.....	162
Trái lệnh, Chu Thiên tử nổi xung	
Gặp ma, Tề Tương Công hoảng hốt.....	162
HỒI 12.....	177
Trái lệnh, Chu Thiên tử nổi xung	
Gặp ma, Tề Tương Công hoảng hốt.....	177
HỒI 13.....	192
Giữ lời hứa, Thúc nha tiến Quản Trọng	
Lập mưu cao, Tào Quới thắng binh Tề.....	192
HỒI 14.....	204
Nước Tống ăn lễ giết Trường Vạn	
Vua sở tham sắc bắt Tức hầu.....	204
HỒI 15.....	249
Tấn Hiến Công mê sắc lập Ly cơ	
Sở thành vương chuộng tài phong Đẩu Cấu.....	249
HỒI 16.....	263
Quản Trọng đoán thân Du Nhi	
Tề Hầu đánh nước Cô Trúc.....	263
HỒI 17.....	297
Ham chim hạc, Vệ hầu mất nước	
Giận sở vương, Tề chúa hưng binh.....	297

LỜI TỰA

Tiểu thuyết trường thiên của Trung Hoa xuất hiện ở đầu đời nhà Minh, với bộ "Tam Quốc diễn nghĩa", rồi đến bộ "Thủy Hử truyện", rồi đến bộ "Tây Du Ký". Đến năm Gia Tĩnh thì xuất hiện bộ "Liệt quốc chí truyện" của Dư Thiệu Ngự gồm 8 quyển, 226 tiết, bắt đầu từ khi vua Trụ (nhà Thương) lấy Đất Kỷ, đến khi nhà Tần thống nhất Trung Hoa.

Sau đó vào cuối đời Minh, Phùng Mộng Long cải bộ "Liệt quốc chí truyện", đổi tên là "Tân liệt quốc chí", dài 108 hồi, bắt đầu từ đời Tuyên vương nhà Chu, cho đến đời Tần Thủy Hoàng.

Vào khoảng đời Kiến Long nhà Thanh xuất hiện bộ "Đông Chu liệt quốc chí". Bản này dựa vào bản "Tân liệt quốc chí" mà sửa đổi lại chút ít và thêm vào rất nhiều những lời phê bình, chú thích của Sái Nguyên Phong.

Năm 1995, Nhà xuất bản Tác gia ở Bắc Kinh (Trung Hoa) phát hành bộ "Đông Chu liệt quốc chí" dựa vào bản của Phùng Mộng Long. Những chỗ nào Sái Nguyên Phong sửa chữa "Tân liệt quốc chí" một cách sai lầm thì nhà xuất bản Tác giả khôi phục lại bản cũ, còn những chỗ nào mà cả Phùng Mộng Long và Sái Nguyên Phong đều sai lầm thì nhà xuất bản Tác giả đính chính lại một cách thận trọng.

*

* *

"Đông chu liệt quốc chí" bao gồm một thời kỳ lịch sử dài hơn 400 năm (thế kỷ VI, V, IV, III trước công nguyên). Thời kỳ ấy bắt đầu từ khi Bình vương nhà Chu dời đô sang phía Đông và kết thúc với cuộc thống nhất của Tần Thủy Hoàng. Sử cũng gọi thời kỳ ấy là đời Đông Chu (chia làm hai giai đoạn là Xuân thu và Chiến quốc). Trong lịch sử Trung Hoa, đó là thời kỳ quá độ từ chế độ phong kiến phân quyền đến chế độ phong kiến tập quyền (có một thuyết cho rằng đời Xuân thu còn ở trong chế độ nô lệ). Phùng Mộng Long căn cứ chủ yếu vào các sách "Tả truyện" và "Quốc ngữ" của Tả Khâu Minh và sách "Sử ký" của Tư Mã Thiên và có tham

khảo các sách "Công dương truyện", "Chiến quốc sách" và hơn mười bộ sử khác nữa, để biên soạn Đông Chu Liệt Quốc chí "Sử

*
* *

Tư tưởng toát ra trong suốt bộ tiểu thuyết này là tư tưởng "dân bản" của nhà nho: dân là gốc của nước, là sức mạnh của nước; không phải vũ lực quyết định sự thành công hay sự thất bại mà chính là lòng dân. Trong truyện, những bậc anh hùng cứu nước (Huyền Cao, Tín Lăng quân, Lạn Tương Như, v.v...) những nhà trí thức chính trực (Đổng Hồ, Lỗ Trọng Liên, v.v...); những người chấp chính có nhiệt tình với dân với nước (Quản Trọng, Tử Văn, Tôn Thúc Ngao, v.v...) đều được tác giả nhiệt liệt ca ngợi và đề cao.

Mặt khác, tác giả miêu tả không dè dặt, không nề nang, cái bản chất xấu xa, bỉ ổi của giai cấp thống trị. Những mâu thuẫn sâu sắc giữa các tập đoàn thống trị, sự tranh giành quyền lợi giữa các cá nhân, gây nên vô số những cuộc chính biến và những cuộc tàn sát trong hơn bốn thế kỷ. Cũng không sao nói hết được sự dâm loạn vô sỉ ở chốn cung đình: quan hệ nam nữ bậy bạ giữa anh em ruột, giữa bố chồng và nàng dâu, con chồng và thứ mẫu, v.v... (Tề Khương công và nàng Văn Khương, Vệ Tuyên công và nàng Tuyên Khương, Tấn Hiến công và nàng Tề Khương, v.v...) đều được tác giả kể lại và có thái độ phê phán. Sự ngu xuẩn của bọn thống trị thì được biểu hiện trong những nhân vật điển hình là Tống Tương công (dựng cờ nhân nghĩa, không chịu đánh giặc trong lúc giặc đang qua sông), Vệ Công (cho hạch làm quan), Yên Khoái (bắt chức Nghiêu, Thuấn nhường ngôi) v.v... Tuân táng là một tập tục vô nhân đạo do sự ngu xuẩn của bọn đế vương sinh ra: Tề Hiến công chôn sống hơn hai trăm nội thị và cung nhân, để cho cha mình (chết rồi) có người hầu hạ ở dưới đất; 177 người dân, trong đó có những người ưu tú (Tam Lương) cũng chịu một số phận như vậy ở đất Ung, táng địa của Tần Mục công; Ngô vương Hạp Lư đánh bẫy hơn một vạn nam nữ để tuân táng cho con gái chết yếu của mình là Thăng Ngọc.

Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ, thì do sự hạn chế của thời đại, Phùng Mộng Long cũng không tránh khỏi những quan điểm tiêu cực, lạc hậu.

Ở "Đông chu liệt quốc", tư tưởng chính thống và định mệnh rất phổ biến. Vua nhà Chu làm thiên tử là do mệnh trời, cho nên những nước chư hầu nào xưng vương đều bị coi là "tiếm". Đó là tư tưởng chính thống, xây dựng trên quan điểm định mệnh.

"Đông Chu liệt quốc" cũng đề cao "trung hiếu tiết nghĩa" phong kiến. Chữ "trung" ở đây là sự trung thành tuyệt đối của kẻ làm tôi, làm dân đối với cá nhân thiên tử là người được coi như chịu mệnh trời để cai trị thiên hạ. Trong "Đông Chu liệt quốc" không thiếu gì chuyện vua bất kể làm tôi phải chết, kẻ bề tôi phải vui lòng chết theo để được tiếng là "trung". Chữ "hiếu" cũng cùng bản chất với chữ trung vì thiên tử được coi như là cha mẹ dân. Công tử Thọ và Cấp Tử nước Vệ vui lòng chết để khỏi trái đạo "hiếu" đối với một người cha tàn ác, bất công. Chữ "trinh" chữ "tiết" cũng được quan niệm một cách hẹp hòi, biểu hiện một quan hệ phụ quyền rất chặt chẽ. Người con gái nước Sở giặt vải ở bờ sông Lại Thủy đã nhảy xuống sông chết chỉ vì đã "trót" nói chuyện và cầm nắm cơm đưa tận tay cho Ngũ Tử Tư là một người trai nước Sở đương lánh nạn. Chữ "nghĩa" thì thường thường được xây dựng trên cơ sở ân oán cá nhân. "Sĩ vị tri kỷ giả tử" kẻ sĩ phải lấy cái chết đạ đền ơn người biết mình, nếu không thì không đáng gọi là kẻ trượng phu. Dự Nhung huỷ hoại cả thân thể mình để đi báo thù cho Tri Bá; Yêu Ly không những để cho người ta chặt tay mình đi, lại còn bằng lòng để cho người ta giết cả vợ con mình để đền đáp ơn người tri kỷ. Những truyện như thế rất nhiều trong Đông Chu liệt quốc. Do đó, nếu chữ "nghĩa" có thể đem lại đoàn kết để phục vụ chính nghĩa, thì nó lại hay bị giai cấp thống trị quý tộc lợi dụng mà mưu đồ lợi riêng.

HỒI 1

NGHE TRẺ HÁT, TÔI TRUNG BỊ GIẾT TRÁI LÒNG NGAY, ĐỔ BÁ THÁC OAN

Từ lúc vua Trụ mất nước, Võ vương lập lên nhà Chu, dân chúng sống trong cảnh thái bình thịnh trị.

Các triều vua kế tiếp như Thành Vương, Khương vương, đều nhờ lấy đức trị dân, lại được các bậc trung thần như: Chu công, Thiệu công, Tất công, Sử Dật, hết lòng phò tá, lên cơ nghiệp vững bền.

Qua đến đời vua thứ tám là Di vương, cơ nghiệp nhà Chu bắt đầu suy yếu.

Đến đời vua thứ chín là Lệ vương lại càng nhu nhược hơn. Trong nước nổi loạn, nịnh thần thí vua, toan tiếm ngôi may nhờ có Chu công và Thiệu công, đồng tâm hiệp lực, lập Thái tử Tịnh lên kế vị.

Thái tử Tịnh lên ngôi xưng hiệu là Tuyên vương, trong thì lo sửa sang triều chính chiêu đãi hiền thần, ngoài thì lo vỗ an bá tánh, vì thế các bậc hiền tài lúc bấy giờ như Phương Chúc, Thiệu Hồ, Doãn kiệt phủ, Chu Bá, Trọng Sơn Phù, đều dốc lòng bảo giá. Tuyên vương đem lại thái bình cho nhà Chu được mười chín năm thì giặc Khương nhưng dấy loạn, vua phải ngự giá thân chinh.

Thế giặc quá mạnh, Tuyên vương thua luôn may trận, quân sĩ hao hụt rất nhiều, bèn trở về Thái Nguyên kiểm điểm dân số để mộ thêm binh lính.

Khi đi ngang qua một khu phố nhỏ gần Kiêu Kinh có một bầy trẻ xúm nhau vỗ tay hát:

Thỏ lên, ác lặn non mờ,

Túi cơ cung yểm bơ phò nước non.

Vua nghe câu hát lấy làm tức giận, truyền quân vây bắt.

Bọn trẻ cả sợ chạy tán loạn, chỉ bắt được có hai đứa.

Vua quát hỏi:

- Ai bày cho chúng bay hát như thế?

Hai đứa trẻ run lẩy bẩy, cúi đầu tâu:

- Cách đây ba hôm, có một đứa nhỏ mặc áo đỏ, đến tại chợ này dạy chúng con hát. Nhưng chẳng biết vì sao, cùng một lúc, cả trẻ con trong khu phố đều biết các câu hát ấy.

Vua lại hỏi:

- Hiện bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu?

Hai đứa bé đáp:

- Chẳng biết nó đi đâu, từ ấy đến nay chúng con không còn gặp nó nữa.

Vua Tuyên vương cau mày, suy nghĩ rồi truyền đuổi hai đứa bé ấy đi. Lại khiến quan Tư thị loan báo khắp khu phố cấm không cho con nít hát như thế nữa. Nếu đứa trẻ nào còn hát cha mẹ nó phải chịu tội. Kế đó vua ngự giá về cung.

Sáng hôm sau, lâm triều bá quan vào chầu đủ mặt, vua bèn thuật lại câu hát ấy, và hỏi có ai đoán được hư thiệt không?

Quan Lễ Bộ Triệu hổ quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, cây yểm là thứ cây dâu núi, dùng làm cung, còn cơ là loại cỏ dùng đan giỏ đựng tên. Cứ theo câu hát ấy mà bàn thì chắc trong nước sẽ bị nạn binh đao!

Tuyên vương đưa mắt nhìn các quan cận thần hỏi ý kiến..

Quan Thái tế Trọng Sơn Phủ quỳ tâu:

- Theo ý Ngu thần thì cung tên biểu hiệu cho binh đao, nay Bệ hạ đang muốn kiếm dân, bắt lính đánh dẹp rợ Khương, điềm ấy e ảnh hưởng không lành đến dự tính của Bệ hạ.

Tuyên vương gật đầu hỏi lại:

- Thế thì thằng con nít mặc áo đỏ là ai?

Thái sư Bá dương phụ tâu:

- Chúng con nít mặc áo đỏ thuộc hỏa, còn sao Huỳnh Hoặc cũng thuộc hỏa. Ấy là ông trời muốn răn vua, nên khiến sao Huỳnh Hoặc biến ra đứa trẻ đó.

Tuyên vương nghe nói cho là phải, bèn phán:

- Vậy bây giờ trăm tha tội cho Khương Nhung, rút quân ở Thái Nguyên về, truyền đốt tất cả số cung tên lưu trữ trong kho, như thế có tránh được điềm họa kia chăng?

Dương Phụ lại quỳ tâu:

- Hạ thần xem thiên văn thấy điềm dữ ứng tại cung vua, chớ không can chi đến bờ cõi. Hơn nữa, luận theo câu hát "thỏ lên, ác lặn" có nghĩa là âm thịnh, dương suy, hạ thần e rằng việc nước sẽ do tay đàn bà quấy rối.

Tuyên vương nói:

- Trong cung có Khương hậu là kẻ hiền đức, cai quản tam cung, lục viện. Mỗi một cung phi đều do tay Khương hậu chọn lựa, làm sao có thể xảy ra tai họa ấy được?

Dương Phụ tâu:

- Tâu Bệ hạ, ý trong câu hát không phải là việc bây giờ, xin Bệ hạ cứ thi nhân, bố đức, may ra việc dữ trở nên lành, còn cung tên trong kho chẳng nên đốt làm chi.

Tuyên vương nghe xong, lòng rất nghi hoặc, bèn bãi châu lui vào hậu cung, đem các việc thuật lại cho Khương hậu nghe.

Khương hậu tâu:

- Tâu Bệ hạ, điềm dữ vừa ứng, trong cung lại có việc lạ lùng, thần thiếp định tâu cùng Bệ hạ.

Tuyên vương ngơ ngác hỏi:

- Chẳng hay trong cung lại có việc gì chẳng lành sao?

Vừa rồi trong cung có một phi tần của Tiên vương để lại, tuổi ngoài năm mươi, có thai đã bốn mươi năm trời, đem qua lại sanh ra một gái.

Tuyên vương giật mình hỏi:

- Đứa con gái ấy bây giờ ở đâu?

Khương hậu nói:

- Thần thiếp cho là quái thai, nên đã sai người đem vứt xuống sông Thanh Thủy, cách đây vài mươi dặm.

Vua cho là chuyện lạ, bèn đòi người cung phi già đó đến hỏi tự sự.

Người cung phi già được lệnh, đến quỳ móp xuống đất, tâu rằng:

- Tiện tỳ được nghe nói vào đời Hạ Kiệt, tại Bao Thành có thần nhân hóa ra hai con rồng sa xuống giữa sân triều, nhả nước dãi ra rồi kêu vua Kiệt nói: "Ta là hai vị Đế Vương của Bao Thành đây ". Vua Kiệt cả sợ, muốn giết hai con rồng ấy, song quan Thái sư bói quẻ và tâu rằng: Thần nhân hạ giáng, ắt có điềm lành, xin Bệ hạ hãy lấy nước dãi mà để dành. Vì nước dãi là tinh khí của rồng, để dành trong cung ắt đặng hưởng phúc. Vua Kiệt nghe theo truyền đem mâm vàng hứng lấy nước dãi, đựng vào một chiếc hộp son, cất kỹ trong kho. Vừa cất xong thì trời nổi mưa, hai con rồng bay đi mất. Từ ấy đến nay đã hơn sáu trăm bốn mươi bốn năm, qua nhà Hạ, đến nhà Ân, rồi đến nhà Chu ta thêm nữa mà vẫn chưa ai dám mở hộp ấy. Đến đời Tiên Vương, chiếc hộp ấy có hào quang rực rỡ, quan giữ kho trông thấy tâu lại với Tiên Vương. Tiên Vương truyền đem sổ bộ tra cứu, mới hay trong hộp đó đựng nước dãi rồng, bèn truyền mở ra xem. Rủi thay Tiên Vương sơ ý làm rơi chiếc hộp xuống đất, nước dãi đổ lai láng rồi hóa thành một con giải nhỏ chạy tung tăng khắp sân triều. Nội thị theo đuổi bắt, con giải kia chạy vào cung rồi biến mất. Lúc đó tiện tỳ mới lên mười hai tuổi. Vì đạp nhầm đầu con giải ấy mà thọ thai. Tiên Vương lấy làm lạ, đem tiện tỳ giam vào lãnh cung. Đến nay hơn bốn mươi năm trời mới sanh ra một gái! Nội thị không dám giấu, vào tâu với Hoàng hậu. Hoàng hậu cho là quái thai nên đã đem vứt xuống sông, xin Bệ hạ rộng lòng tha cho tiện tỳ khỏi tội.

Tuyên vương nghe xong, lo lắng thở dài, phán:

- Ấy là việc đời trước, có can chi đến người mà phải sợ sệt.

Nói xong, vội sai nội thị đến bờ sông Thanh thủy xem đứa bé ấy thế nào.

Một lát sau, nội thị trở về tâu:

- Tàu Bệ hạ, đứa bé ấy đã trôi đi đâu mất tích.

Nhà vua an lòng, trở vào hậu cung an nghỉ.

Sáng hôm sau vua cho vời quan Thái sư Dương Phụ đến kể việc nước miếng rồng cho Dương Phụ và bảo:

- Nay đứa bé ấy đã chết rồi, Khanh hãy chiếm một quẻ xem oan nghiệt đã dứt chưa?

Dương Phụ vâng mạng, gieo quẻ rồi dâng lời đoán cho Tuyên vương xem.

Lời đoán rằng:

- Cười cười khóc khóc, dề mắc lưới, ngựa sa lầy. Sợ thay! Sợ thay! Nước non tang tóc.

Vua không hiểu ý hỏi lại, Dương Phụ tâu rằng:

- Dề chỉ về Mùi, ngựa ứng về Ngọ. Cười cười, khóc khóc nói về chuyện vui buồn. Quẻ này ứng qua năm Ngọ, năm Mùi sẽ có chuyện vui buồn đó. Theo dự đoán của hạ thần, tuy yêu quái ra khỏi cung nhưng chưa trừ dặng.

Tuyên vương nghe tâu, mặt buồn dàu dàu, hạ chiếu truyền rao khắp dân chúng, ai tìm ra đứa con nít ấy, bất kỳ sống thác đều được thưởng ba trăm tám lạng, ngược lại ai giấu diếm mà nuôi, sẽ bị xử tử toàn gia.

Vua truyền giao việc này cho quan Thượng đại phu Đỗ Bá xem xét.

Lại ra lệnh cho quan Đại phu Tả Nho nghiêm cấm khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê không ai được làm cung bằng gỗ yếm và giỏ tên bằng cỏ cơ. Ai trái lệnh được quyền bắt chém.

Nhân dân nghe lệnh, nhất nhất tuân theo. Duy có các miền xa vắng, lệnh của nhà vua chưa được ban bố, nên cách hai ngày sau có một người đàn bà xách mấy cái túi tên bằng cỏ cơ, và một người đàn ông vác mấy cây cung bằng gỗ yếm đến chợ bán.

Quân tuần trông thấy áp lại bắt, nhưng người đàn ông lanh chân chạy thoát.

Chúng dẫn người đàn bà vào nộp cho quan Đại phu Tả Nho.

Tả Nho nghĩ thâm:

- Hai vật này đúng theo lời hát của lũ trẻ rồi. Vả lại, quan Thái sư bảo là có nữ họa, thế thì người đàn bà này là mối họa lớn của quốc gia, ta phải vào triều phục chỉ.

Nghĩ như vậy, Tả Nho giấu việc người đàn ông bỏ trốn, chỉ dắt người đàn bà vào triều tâu nạp.

Nhà vua truyền đem tội nhân xử tử, và đem tất cả các túi tên ra chợ đốt đi để răn dân chúng.

Trong lúc đó, người đàn ông kia hoảng vía chạy trốn chết, không hiểu có gì quan quân lại đón bắt vợ chồng mình. Mãi đến ngày hôm sau, anh ta mới biết lệnh cấm, và nghe đồn người đàn bà bán giỏ tên bị xử tử, lòng nóng như đốt, anh ta than thầm:

- Ôi! Vợ ta đã bị giết rồi, giờ đây ta biết nương tựa vào đâu! Đau đớn thay.

Than rồi, anh ta khóc rống lên, nhưng sợ khóc lớn quan quân hay được, bèn tìm nơi vắng vẻ để khóc cho thỏa lòng.

Anh ta đi lần đến mé sông Thanh thủy, đôi mắt đỏ ngoe, dòng châu lả chả, bỗng thoáng thấy đàng xa có bầy chim kêu rả rít, xúm nhau ngậm một chiếc chiếu cuộn tròn, nổi trên sông, mà đem vào bờ.

Lấy làm lạ, anh ta chạy đến gỡ chiếc chiếu ra xem, thì thấy trong đó gói một đứa bé gái vừa mới lâm bồn.

Anh ta nghĩ thầm:

- Con ai đem bỏ như vậy. Đã không chết mà lại có bầy chim cứu nạn, ắt là một quý nữ. Ta đem về nuôi để ngày sau nhờ cậy.

Nghĩ như vậy bèn cởi áo gói đứa bé ôm vào mình, rồi thẳng đường sang Bao Thành lánh nạn.

Từ khi giết người đàn bà bán giỏ cung bằng cớ, Tuyên vương cho rằng điềm họa trong nước đã diệt được, nên không còn lo ngại gì nữa. Tuy nhiên, cứ cách vài năm nhà vua lập đàn tế lễ nơi Thái miếu, ăn chay năm đất để cầu phúc.

Năm ấy vào năm thứ bốn mươi ba, vua ngủ nơi trai cung, trống canh hai vừa đổ, xảy có một người con gái, dung nhan đẹp đẽ từ phía Tây xăm xăm đi lại.

Vua cả giận nghĩ rằng:

- Đàn bà con gái sao dám đến chỗ chay cấm, bèn quát lên một tiếng hô nội thị đến bắt.

Vua gào rít cổ, mà vẫn không thấy một tên nội thị nào.

Người đàn bà kia cứ ung dung đi vào Thái miếu, góp nhặt các bài vị bó thành một bó, rồi bước ra cười ba tiếng, khóc ba tiếng, đoạn chậm rãi tiến về hướng Đông..

Vua bèn rượt theo, bỗng giật mình thức dậy mới biết là chiêm bao, trong lòng kinh hãi, đòi Thái sư Bá Dương Phụ đến hỏi.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

- Lời đồng dao cách đây ba năm Bệ hạ đã quên rồi sao?

Hạ thần tiên đoán nhà Chu sẽ bị nữ họa. Nay yêu khí chưa dứt, mà người đàn bà ấy lại khóc ba tiếng, cười ba tiếng, thì đúng theo quẻ hạ thần đã tiên đoán vậy.

Tuyên vương lo lắng hỏi:

- Ngày trước trẫm đã giết người đàn bà bán giỏ cung bằng cỏ cơ rồi, như thế chưa trừ dạng câu đồng dao ấy hay sao?

Bá Dương Phụ tâu.

- Tâu Bệ hạ, đạo trời mâu nhiệm lắm, đâu phải dễ gì giết một người đàn bà hèn mọn kia mà có thể làm biến đổi được thiên cơ.

Vua nghe nói lòng buồn rã rượi, ngồi đứng không an, giây lâu sức nhớ đến việc ba năm trước có sai Đỗ Bá truy tầm đứa bé thả trôi sông, sao đến nay chưa nghe kết quả, bèn đòi Đỗ Bá vào hỏi.

Đỗ Bá quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, hạ thần hết sức tìm kiếm, nhưng chẳng thấy. Khắp trong dân gian cũng không ai tìm được xác, chứng tỏ quái thai kia đã bị chìm mất tích rồi. Vả lại Bệ hạ đã xử tử người đàn bà bán cung, thì lời đồng dao đâu còn linh ứng? Nếu cứ tra xét thì e động đến dân tình.

Tuyên vương cả giận mắng:

- Đã không làm được việc, lại không phục chỉ, rõ là một đứa khi quân.

Bèn sai võ sĩ dẫn Đỗ Bá ra pháp trường xử trảm.

Giữa lúc đó, quan Hạ đại phu Tả Nho, vốn là bạn thân của Đỗ Bá, thấy vôi quỳ móp trước sân triều can gián:

- Tâu Bệ hạ, đời vua Nghiêu bị lụt chín năm, đời vua Thang nắng hạn đến bảy năm, mà chẳng hề sanh biến loạn. Nay chỉ vì giết không được một đứa con nít mà Bệ hạ xử tử một đại thần e các lân bang chê cười, xin Bệ hạ xét lại.

Tuyên vương mặt giận phùng phùng, nói:

- Nếu vì tình bạn mà can gián, thì người qua đã trọng bạn khinh vua.

Tả Nho tâu:

- Vua phải bạn trái thì nên theo vua. Bạn phải vua trái thì nên theo bạn. Tội Đỗ Bá không đáng gì, mà Bệ hạ đem giết, thiên hạ sẽ cho Bệ hạ là bất minh. Hạ thần biết mà không can gián, thiên hạ sẽ cho Hạ thần là bất trung. Nếu Bệ hạ giết Đỗ Bá, hạ thần xin cùng chết.

Tuyên vương nói:

- Trẫm chém Đỗ Bá như chém cỏ rác, người chớ nhiều lời làm chi.

Nói xong, nạt võ sĩ đem Đỗ Bá ra chém.

Còn Tả Nho về đến nhà cũng tự vận mà thác.

Người sau, cảm lòng trung nghĩa, lập miếu nơi Đồ lăng mà thời gọi là miếu Tả tướng quân.

Con trai Đỗ Bá là Thấp Thúc trốn qua nước Tấn, lành đến chức Sĩ sư, sau con cháu đổi ra họ Phạm.

Khi Tuyên vương nghe tin Tả Nho tự vận, lòng hối ngộ, ăn ngủ không yên, mà sanh bệnh, bỏ cả việc triều chính.

Khương hậu thấy vậy cũng không dám phàn nàn.

Một hôm, vào tiết mùa thu, Tuyên vương muốn đi săn bắn để giải muộn bèn truyền Doãn Kiệt Phủ và Thiệu Hồ sắm sửa xe giá lên đường. Hai bên tiền hô, hậu ủng thẳng đến Đông Giao.

Đến nơi, vua truyền hạ trại, và dặn dò quân sĩ không được đạp phá mùa màng, làm chấn động lê dân. Đoạn truyền lệnh hễ ai bắt được nhiều thú rừng sẽ được trọng thưởng.

Quân sĩ đua nhau bủa vây khắp chốn. Lòng vua rất đẹp.

Chẳng bao lâu, mặt trời đã gác non Đoài, vua truyền bãi cuộc săn bắn.

Quân sĩ tuân lệnh bao nhiêu phi cầm tâu thú đều buộc trói sẵn sàng hộ giá về cung.

Đi chưa được ba bốn dặm đường, nhà vua mặt mày bỗng xây xẩm, rồi trước mắt thoáng thấy một cỗ xe nhỏ từ đằng xa tiến đến.

Trên xe có hai người, tay cầm cung tên, hô lớn:

- Bệ hạ vẫn được mạnh giỏi chứ.

Tuyên vương nhìn kỹ thấy hai người đó là Đỗ Bá và Tả Nho, thất kinh gọi kẻ tả hữu hỏi thì chẳng ai thấy gì hết.

Chiếc xe nhỏ kia cứ lớn vồn mãi trước mắt, vua cả giận hét:

- Phản thần! Dám đến đây phạm giá sao?

Nói xong, rút bửu kiếm ra chém.

Bỗng nghe có tiếng Đỗ Bá và Tả Nho mắng lại.

- Hôn quân, đã không biết sửa mình còn chém người vô tội!
Hôm nay khí số hôn quân đã mãn, hãy lo mà đền mạng cho sớm.

Dứt lời, trương cung nhằm ngay ngực nhà vua bắn tới.

Tuyên vương hét lên một tràng thất thanh rồi té xỉu xuống.

Các quan hộ giá xúm lại đỡ dậy, lo thuốc men cứu chữa.

Nhà vua ôm ngực rên la cho đến lúc về tới cung.

Ai nấy đều sợ sệt, nhìn nhau không biết nguyên do nào xảy ra như vậy.

HỒI 2

BAO QUỲNH CHUỘC TỘI, DÂNG GÁI ĐẸP
U VƯƠNG ĐỐT LỬA ĐIỀU CHƯ HẦU

Từ khi săn bắn ở Đông Giao về, Tuyên vương lâm bệnh nặng, đêm nào chợp mắt cũng thấy Đỗ Bá và Tả Nho đến đòi mạng

Biết mình không thể sống được lâu, bèn cho đòi Doãn Kiệt Phủ và Thiệu Hồ đến để thác cô.

Hai người này vào quỳ dưới long sàng hỏi thăm căn bệnh..

Vua khiến nội thị đỡ dậy và nói:

- Trẫm nhờ sức của hai khanh mới ở ngôi đặng bốn mươi sáu năm, chẳng ngờ hôm nay lâm bệnh nặng, không thể sống được nữa, Thái tử là Cung Niết tuổi tuy đã lớn mà tính tình ngu muội, xin chư khanh hãy hết lòng phò tá kéo hư cơ nghiệp.

Hai người cúi đầu lãnh mạng, bái tạ lui ra.

Vừa đến cửa cung xảy gặp quan Thái sử Bá Dương Phụ bước vào.

Thiệu Hồ hỏi:

- Có phải ngài đến để thăm Bệ hạ không? Bệnh tình Bệ hạ rất nguy kịch, khó mà sống đặng.

Doãn Kiệt Phủ nói:

- Trước kia là tiếng hát rao, nay lại đến hồi quĩ hiện, vận nước thật khó an toàn.

Bá Dương Phụ nói:

- Đêm qua tôi có xem thiên văn, thấy yêu tinh phục nơi sao Tửvi. Quốc gia còn gặp nhiều tai biến nữa.

Thiệu Hồ nói:

- Tuy trời định hơn người, song người cũng có thể thắng mạng trời. Các ông cứ nói theo thiên đạo mà bỏ nhân lực sao! Cả triều thần không đủ sức chống lại mọi tai biến ư?

Ba người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý nghĩ, rồi ai về nhà nấy.

Đêm hôm ấy Tuyên vương băng hà.

Khương Thái hậu bèn ra ý chỉ triệu các vị lão thần Doãn Kiệt Phủ và Thiệu Hồ xuất lãnh bá quan, phò Thái tử Cung Niết vào làm lễ cử ai, rồi tức vị trước linh cữu, xưng hiệu là U Vương, lập con gái Thân Bá lên làm Hoàng hậu, lập con trai là Nghi Cự lên làm Thái tử, phong Thân Bá làm Thân hầu.

Sau khi Tuyên vương chết, bà Khương hậu buồn rầu vô cùng, chẳng bao lâu cũng tạ thế.

Còn U Vương lại là một ông vua bạo ngược, háo sắc. Mặc dù trong tang chế, ngày nào cũng ăn uống rượu chè, đắm say vật dục đến nỗi bỏ bê cả việc triều chánh.

Thân hầu ngày ngày can gián không được, buồn giận lui về nước Thân tá túc.

Bấy giờ khí số nhà Chu cũng đã sắp tàn, nên khiến các vị lão thần như Doãn Kiệt Phủ, Thiệu Hồ, đều lần lượt quy thiên.

U Vương lại dùng Quách công, Tế công, và con của Doãn Kiệt Phủ là Doãn Cầu lên làm bực Tam công.

Ba người này đều là những kẻ đua nịnh tham quyền, cố vị còn Trịnh Hữu Bá là người trung trực vua lại không tin dùng.

Một hôm, thiết triều tại Kỳ Sơn, có quan thủ thần vào tâu:

- Tâu Bệ hạ, chẳng biết có gì sông Kinh, sông Hà, sông Lạc cùng động đất một lúc.

Không một chút lo lắng, U Vương mỉm cười nói:

- Núi lở đất động là việc thường, nhà ngươi tâu với trẫm làm gì?

Nói xong, liền di giá về cung

Quan Thái sử Bá Dương Phụ cầm tay quan Đại phu Triệu Thúc Đái than rằng:

- Thuở trước sông Ỡ, sông Lạc cạn, nhà Hạ mất; sông Hà cạn, nhà Thương hư; nay cùng một lúc ba sông đều động một lượt ấy là trời muốn lấp nguồn, nhà Chu khó tránh khỏi tai biến.

Triệu Thúc Đái hỏi:

- Theo dự đoán của ngài thì bao giờ mới xảy ra tai biến ấy?

Bá Dương Phụ đánh tay xem lại, rồi đáp:

- Nếu vua biết răn mình, chuộng hiền lánh dữ thì trong khoảng mười năm, bằng ngược lại họa sẽ tới gấp không chừng.

Thúc Đái nghe nói thở dài, cầm tay Dương Phụ, nói:

- Nay Thánh thượng chẳng kể việc quốc chính, xa những tôi trung gần gũi nịnh thân, chẳng lẽ chúng ta khoan tay ngồi ngó trong lúc nước nhà bại vong. Vậy chúng ta phải can gián, dù được hay không cũng tròn bổn phận.

Bá Dương Phụ cũng thở dài rồi lắc đầu nói:

- Dù chúng ta có làm gì cũng vô ích.

Trong lúc hai người nói chuyện có kẻ rình mò nghe được, thuật lại với Quách công.

Quách công sợ nếu để Thúc Đái can gián ắt lời chuyện gian nịnh của mình, bèn thẳng vào hậu cung tìm lời sàm tâu rằng:

- Bá Dương Phụ và Triệu Thúc Đái chê bai triều đình, làm cho dân chúng hoang mang.

U Vương nói:

- Chúng là những đứa ngu dốt biết chi mà bàn luận. Thói thường, những kẻ ngu dốt thường học đòi hay xét nét đến công việc của thiên hạ, Khanh để ý làm gì cho bận tâm.

Quách công nghe nói thì cúi đầu lui ra, mặt mày hớn hờ.

Cách vài ngày sau, quan trấn thủ núi Kỳ Sơn lại dâng biểu về tâu rằng:

- Ba sông đều cạn, núi Kỳ Sơn lại lở, đê chết dân chúng rất nhiều.

U Vương không thềm để ý đến, sai bọn nội giám đi tìm gái đẹp sung bổ vào cung.

Triệu Thúc Đái nóng lòng, dâng biểu can rằng:

- Sơn băng, thủy kiệt là biểu hiệu của thiên tai. Vả lại Kỳ Sơn là nơi dựng nghiệp đế vương nay lại bị lở đi thì không phải việc nhỏ. Lẽ ra phải chọn hiền tài, để chung lo cứu nước thì Bệ hạ lại chọn mỹ nữ để vui riêng, hạ thần lấy làm hổ thẹn.

Nhà vua chưa kịp nói, thì Quách công đã quỳ tâu:

- Tàu Bệ hạ, đất Phong, đất Kiều là chỗ đóng đô còn Kỳ Sơn cũng như chiếc giày rách lâu đời đã bỏ đi, thì việc núi long đất lở có can hệ gì. Ấy là Thúc Đái có ý khi quân, mượn cơ để phỉ báng triều đình, xin Bệ hạ rộng xét.

U Vương nói:

- Lời Quách công nói rất phải, Thúc Đái đã có ý khi quân, trăm không thể nào dung thứ.

Nói rồi vua bèn cách chức Triệu Thúc Đái đuổi về quê.

Thúc Đái ngửa mặt lên trời than:

- Ngụy bang bất nhập, loạn bang bất cứ. Tuy nhiên, ta không khỏi đau lòng nhìn nhà Tây Chu mất nước.

Than rồi bèn dắt cả gia quyến trở về nước Tấn.

Lúc ấy có quan Đại phu Bao Hường vừa ở Bao Trung về, nghe tin Thúc Đái bị đuổi, bèn vội vã vào triều can gián rằng:

- Tàu Bệ hạ, nước nhà đang xảy ra nhiều điềm tai biến, Bệ hạ lại đuổi cả các tôi hiền, thì lấy ai phò xā tấc.

Vua cả giận, truyền bắt Bao Hường hạ ngục.

Từ ấy không còn ai dám ngăn cản nữa.

Trở lại việc người bán cung lúc trước, sau khi vớt được đứa bé, bèn trốn về Bao Thành ẩn nấu. Nhưng vì nghèo khó nuôi đứa bé không nổi, mới đem cho một nhà giàu, hiếm con là Tư đại đặt tên đứa bé là Bao Tự.

Nàng Bao Tự tuổi vừa mười bốn mà cao lớn như một thiếu nữ mười sáu, mười bảy sắc đẹp tuyệt trần, mắt phượng, mày ngài, đáng bậc khuynh thành, khuynh quốc. Nhưng vì ở chốn thôn quê, dầu sắc nước hương trời cũng không ai biết tới.

Một hôm, Hồng Đức là con của Bao Hường, nhân trâu thuê làng đi qua đây, thấy Bao Tự đang gánh nước.

Hồng Đức đứng sững sờ, chắc lưỡi khen thầm:

- Làng quê mùa như vậy, sao lại có người đẹp đến thế!

Bỗng chàng lại sanh ra một ý nghĩ:

- Cha ta bị tù nơi Kiếu Kinh đã ba năm, mà vua chưa tha. Nay, nếu được nàng này đem dâng cho vua, ắt vua tha tội.

Bèn hỏi thăm tên họ rồi trở về nhà thưa với mẹ:

- Phụ thân con vì tánh ngay thẳng mà trái ý vua, chứ không làm gì nên tội. Nay vua đang tuyển gái đẹp, mà con gái nhà Tư Đại lại đẹp vô ngần, nếu chúng ta mua được đem dâng cho vua, chuộc tội cho phụ thân, ấy là kế của Táng nghi sanh cứu Văn Vương ngày xưa đó.

Mẹ Hồng Đức nói:

- Nếu kế ấy mà thành tựu, đem lại sự sum họp gia đình, thì mẹ đâu có tiếc gì vàng bạc.

Được lời Hồng Đức cả mừng, đem ba trăm tấm lụa đến nhà Tư Đại hỏi mua nàng Bao Tự.

Việc mua bán không khó khăn lắm, vì Bao Tự là con nuôi, nhà Tư Đại đâu có mền tiếc làm chi.

Hồng Đức đem về, hương xông xạ ướp thay đổi xiêm y, dạy cho biết những phép tắc cần thiết, rồi dẫn đến Kiếu Kinh tìm cách lo lót với Quách công nhờ bảo tấu.

Quách công thấy vàng bạc, lòng mừng rỡ vào triều tâu với U Vương rằng:

- Bao Hương ngộ nghịch oai trời, tội đáng muôn thác. Nay có con là Hồng Đức, chẳng nài khó khăn tìm kiếm khắp nơi mới được một mỹ nhân tên Bao Tự, đem đến dâng cho Bệ hạ để chuộc tội cha, xin Bệ hạ nghĩ tấm lòng hiếu thảo mà lượng xét.

U Vương nghe tâu cả mừng truyền dẫn Bao Tự vào bệ kiến.

Bao Tự bước vào quỳ lạy trước ngai.

U Vương xem thấy mặt rông ngây ngất, nhìn mãi không thôi!

Qua một lúc, vua mới sực tỉnh, nghĩ thầm:

- Đã biết bao nhiêu cung nữ tuyển lựa, nhưng chưa hề có người nào chim sa cá lặn như vậy.

Bèn hạ chỉ tha Bao Hương và cho phục chức. Lại truyền dẫn Bao Tự vào một biệt cung, không cho Thân hậu hay.

Đêm ấy U Vương say tình cá nước. Và, từ đó chẳng lúc nào rời Bao Tự. Khi xem trăng, khi sánh nguyệt, khi đối ẩm, lúc ca xang,

say sưa mãi nơi cung Quỳnh Đài, chẳng thiết gì đến việc triều chính.

Có khi đến mười ngày cũng không thấy vua lâm triều. Trăm quan đều thở than, lo lắng.

Có người đem chuyện vua mê say Bao Tự nói với Thân hậu hay.

Thân hậu tức giận, một hôm dẫn bọn cung nga đến cung Quỳnh Đài xem hư thiệt.

Vừa đến nơi, Thân hậu thoáng thấy U Vương đang cùng với Bao Tự kê vai trững giỡn.

Thân hậu bước vào, Bao Tự vẫn ngồi im, liếc mắt đưa tình nhìn vua chứ không đứng dậy chào đón.

Thân hậu tức không dần được, chỉ vào mặt máng:

- Loài tiện tỳ mi ở đâu dám đến đây làm như nhớp chốn cung vi?

Vừa nói, vừa muốn xốc tới.

U Vương sợ Thân hậu làm hỗn vội đứng dậy, cản lại, và nói:

- Đây là my nhân của trẫm mới dùng, chưa định ngôi thứ nên chưa kịp đến ra mắt hậu, xin hậu chớ chấp nhất làm chi.

Thân hậu mắng nhiếc một hồi rồi hạ hực lui ra.

Bao Tự hỏi U Vương:

- Tâu Bệ hạ, chẳng hay người ấy là ai mà hung dữ làm vậy ?

U Vương nói:

- Ấy là Hoàng hậu đó. Ngày mai khanh phải đến làm lễ ra mắt.

Bao Tự làm thình, rồi ngày mai cũng chẳng đi chào Hoàng hậu.

Từ khi biết rõ sự tình, Thân hậu lòng buồn rười rượi ngày tối than thở mãi trong cung.

Thái tử Nghi Cự thấy thế quỳ tâu:

- Tâu mẫu hậu, mẫu hậu đã làm chúa tể nơi tam cung lục viện, oai quyền như thế, chẳng hay còn điều chi bất bình mà buồn bã.

Thân hậu đỡ con dậy, hai hàng nước mắt ràn rụa, nói:

- Con ơi! Phụ vương con đắm say con Bao Tự, không kể gì đến mẹ nữa. Thân mẹ dù có bị bạc bẽo cũng chẳng sao, duy có giang san sự nghiệp sau này ắt phải tan tành vì tay con khốn nạn đó.

Thái tử nghe nói vừa buồn, vừa giận, cầm tay Thân hậu nói:

- Xin mẹ chớ có sầu bi. Ngày mai là ngày Sóc (mồng một), phụ vương con thế nào cũng lâm triều, chừng ấy mẹ sai bọn cung nữ qua nơi Huỳnh Đài bẻ phá bông hoa, dụ Bao Tự ra khỏi cung, con sẽ đánh cho một trận trả thù cho mẹ. Dẫu phụ vương con có trách mắng, con xin cam chịu.

Thân hậu lắc đầu nói:

- Con chớ nên nóng nảy như thế, để thủng thỉnh mà liệu, kéo lâm vào độc kế của con dâm phụ đó.

Thái tử Nghi Cựu hậm hực ra về.

Sáng hôm sau, quả nhiên U Vương lâm triều.

Nghi Cựu bèn sai một số cung nhân qua nơi Quỳnh Đài, chẳng nói chi hết cứ việc vác cây đập phá bông hoa.

Bọn thế nữ trong đài trông thấy thất kinh chạy ra cản lại và la lớn rằng:

- Hoa này vốn của Chúa Thượng trồng, để cho Bao Nương ngoạn cảnh chớ nên phá phách mà tội chẳng nhỏ.

Bọn cung nhân vẫn không ngừng tay, ứng tiếng đáp:

- Bọn ta vâng lệnh Đông cung Thái tử đến bẻ hoa này về dâng cho Chánh Hậu, ai dám cản trở sao!

Hai đàn cãi vã om sòm, làm cho Bao Tự đang mơ màng giấc điệp, bỗng giật mình thức dậy, bước ra xem thấy bông hoa tươi tắn

Bao Tự cả giận, toan bước tới đánh bọn cung nữ, chẳng dè Thái tử núp gần đấy, nhảy tới trợn mắt hét:

- Nguyệt phụ mi là người chi, danh dự gì mà dám xưng là nương nương, chẳng kiêng ai hết, nay ta làm cho mi thấy cái nương nương của mi.

Nói dứt lời, Thái tử nắm đầu Bao Tự tát cho mấy cái.

Bao Tự đau quá ré lên.

Bọn cung nữ sợ hãi, đồng quỳ móp xuống đất thưa:

- Xin Thái tử hãy khoan dung, kéo phiến lòng Chúa thượng

Thái tử Nghi Cự chưa hả giận, nhưng sợ đánh sảy tay bèn buông Bao Tự ra, rồi chỉ vào mặt nói:

- Nếu mi còn ngạo nghễ ta sẽ không bao giờ để cho mi sống yên.

Nói xong quay gót trở về Đông cung.

Bao Tự biết Thái tử đánh trả thù cho mẹ, nên phải dẫn lòng nhẫn nhục trở vào, nằm vật trên giường than khóc.

Bọn cung nga thế nữ đồng xúm lại khuyên giải:

- Bề nào cũng còn có Chúa thượng, nương nương khóc lóc làm chi.

Bao Tự nằm khóc sụt sịt mãi cho đến lúc U Vương bãi triều bước về Quỳnh Đài, nàng mới khóc rống lên.

U Vương vội vã bước vào hỏi:

- Tại sao ái khanh dung mạo như thế này? Chẳng hay có điều gì xảy đến, hãy nói cho trẫm rõ.

Bao Tự cứ khóc mãi không nói. Đợi cho U Vương năn nỉ đôi ba phen, nàng mới nghẹn ngào thốt ra lời:

- Hôm nay Thái tử dẫn một tốp cung nhân đến hái phá vườn hoa dưới đài. Mặc dầu hành động ngang tàng ấy, thiếp cũng chẳng nói, Thái tử lại xông vào đánh thiếp. Nếu chẳng có cung nga can gián ắt mạng thiếp chẳng còn.

Nói xong lại khóc rống lên nữa.

U Vương đã rõ ngọn ngành, vừa vỗ về Bao Tự, vừa nói:

- Ái khanh ơi! Chỉ vì ái khanh không chịu ra mắt Chánh hậu, nên Chánh hậu giận, sai Thái tử làm như vậy chứ không phải tại Thái tử đâu, ái khanh chớ hiểu lầm mà trách nó.

Bao Tự làm ra mặt giận nói:

- Thái tử vì mẹ mà báo thù, Thánh thượng cũng vì Chánh hậu mà che chở tội lỗi. Dầu thiếp có chết đi cũng chẳng tiếc. Song, từ khi hầu hạ Thánh thượng đến nay, thiếp đã có mang hai tháng. Vậy xin Thánh thượng cho thiếp ra khỏi cung để bảo tồn giọt máu của Thánh thượng.

U Vương mặt mày buồn bã, đỡ Bao Tự dậy, nói:

- Thôi, ái khanh chớ buồn bã mà đau lòng Trẫm. Trẫm sẽ xét xử công minh.

Rồi, nội trong ngày hôm ấy, vua truyền chỉ rằng: Thái tử Nghi Cự bạo động vô lễ, chẳng biết điều thảo thuận, nên phải đưa qua nước Thân cho Thân hầu dạy dỗ, còn những quan Thái phó, Thiếu phó nơi Đông cung, dạy dỗ chẳng nghiêm, nên thầy đều bị cách chức.

Thái tử Nghi Cự được lệnh vội vã vào cung kêu nài, nhưng U Vương đã biết trước, dặn quan giữ cửa không cho vào.

Thái tử chẳng biết làm sao, đành lên đường qua nước Thân cư trú.

Còn Thân hậu, luôn mấy hôm không thấy con vào thăm trong lòng lo lắng, sai bọn cung nữ dò hỏi, mới hay Thái tử đã bị đẩy sang nước Thân rồi một mình bơ vơ, ngày ngày nhớ con gào thét thảm thiết.

Lần hội ngày tháng thoi đưa, Bao Tự lâm bồn sanh đặng một trai.

U Vương yêu mến vô ngần, đặt tên là Bá Phục. Và, cũng từ ngày ấy, U Vương có ý phế con đích lập con thứ, song chưa có cơ hội thuận tiện

Quách Thạch Phù (tức Quách công) dò biết ý vua bèn thương nghị với Doãn Cầu, rồi thông tư với Bao Tự rằng:

- Thái tử hiện bị đày ra khỏi nước, vậy phải lập tự cho Bá Phục. Bên trong cậy có nương nương, bên ngoài chúng tôi giúp sức, lo chi việc ấy không thành.

Bao Tự bắt được tin, lòng mừng khấp khởi, vội phúc đáp ngay:

- Ta cậy nhờ hai khanh hết lòng bảo bọc, nếu Bá Phục đặng nối ngôi thì việc giàu sang trong thiên hạ, ta quyết không bao giờ phụ.

Từ đó, Bao Tự thường lén sai người tâm phúc, theo dõi hành vi của Thân hậu, dầu việc nhỏ mọn đến đâu cũng không qua mặt nổi.

Còn Thân hậu sống trong buồn thảm, giận vua nhớ con, cả ngày không ráo nước mắt.

Có một cung nhân già cả, thấy thế động lòng, kiểm lời bàn bạc:

- Tâu Hoàng hậu, nay tình mẹ con cách trở, cả hai đều mang nặng nhớ nhung, xin Hoàng hậu lên biên thư gửi sang nước Thân bảo Điện hạ làm biểu gửi về thỉnh tội may ra Chúa thượng động tình mà cho phép hồi hương, như thế mẹ con được sum họp.

Thân hậu sụt sùi nói:

- Lời người nói rất phải, ngặt không có ai đem thư, biết liệu làm sao?

Người cung nhân nói:

- Mẹ tôi là Ôn Áo, biết nghề làm thuốc. Vậy Hoàng hậu giả đau, đòi mẹ tôi vào coi mạch, rồi khiến mẹ tôi đem thư về mà sai anh tôi đi thì khỏi lo chi hết.

Thân hậu nghe theo lời, viết một bức thư.

Trong thư đại ý như sau:

Thiên Tử vô đạo, mê đắm con nghiệt phụ, làm cho mẫu tử phân ly. Nay con nghiệt phụ lại sanh đặng một đứa con, Chúa thượng yêu mến lắm. Vậy con phải gửi biểu để thỉnh tội để Chúa thượng thương tình, tha con về trào. Chừng ấy mẹ con gặp nhau sẽ tính toán kế khác.

Viết thư xong, Thân hậu giả bịnh sai người đòi Ôn Áo vào cung xem mạch.

Tuy việc rất kín đáo, song không thoát khỏi tầm mắt của bọn tay chân Bao Tự, chúng hay được, chạy về báo.

Bao Tự nghĩ thầm:

- Đấy chắc là Thân hậu thông tin tức với Thái tử. Vậy chờ lúc Ôn Áo ra khỏi cung, bắt lại mà xét sẽ biết ngay gian.

Thật vậy, khi Ôn Áo xem mạch cho Chánh hậu xong, bái tạ ra về có ôm theo hai tấm lụa.

Vừa bước chân ra khỏi cung, bị nội giám đón lại hỏi:

- Lụa này ở đâu mà có vậy?

Ôn Áo đáp:

- Tôi vào coi mạch cho Chánh hậu, được Chánh hậu tặng thưởng.

Nội giám đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý, rồi một người bước đến giắt tấm lụa mở banh ra khám xét. Thấy trong tấm lụa không có gì nội giám lại xúm nhau lục soát khắp mình. Bỗng bắt gặp trong lai áo có một phong thư, vội đem về Quỳnh Đài dâng cho Bao Tự.

Bao Tự xem thơ cả giận, truyền bắt Ôn Áo xiềng lại, và xé nát hai tấm lụa quăng xuống đất.

Kịp lúc U Vương bước vào, thấy thế hỏi duyên cớ.

Bao Tự khóc và than rằng:

- Tiệp thiệp hân hạnh được vào chốn thâm cung, lại được Bệ hạ rủ lòng thương, ơn ấy dẫn đến chết cũng chưa đáp đền nổi. Nay vì thiệp sanh được một mụn con trai, làm cho Chánh hậu đem lòng ghen ghét, viết thư cho Thái tử, lập mưu ám hại. Tấm thân thiệp thật khó mà toàn mạng.

Nói dứt lời lấy phong thư dâng cho U Vương xem.

U Vương sững sốt, nhận biết nét chữ của Thân hậu liền hỏi:

- Người nào đã nhận đem bức thư này.

Bao Tự nói:

- Người đó là Ôn Áo, hiện Nội giám còn đang giữ lại.

Vua đòi dẫn Ôn Áo vào, rồi chẳng hỏi qua một tiếng, rút gươm chém đứt làm hai đoạn.

Sau Nhiêm Ông có thơ than rằng:

Lá thư chưa lọt cửa song ngoài

Máu đã tuôn rồi! Thật đáng cay.

Ám đạm thâm cung, tàn khí uất,

Bâng khuâng nữa giấc mộng chương đài.

Đêm đến, Bao Tự lại tỏ vẻ với U Vương rằng.

- Tánh mạng của mẹ con thân thiệp hiện nằm trong tay Thái tử, chưa biết sống chết lúc nào.

U Vương nói:

- Bề nào cũng còn có trăm đây, Thái tử mà làm chi dạng sao.

Bao Tự vừa khóc vừa nói:

Hiện nay được nhờ Chúa thượng che chở, dầu ai có ghét cũng chẳng làm chi, song đến chùng Chúa thượng qua đời, Thái tử lên nối ngôi, chùng ấy quyền bính về tay Chánh hậu. Chánh hậu muốn giết mẹ con thiếp lúc nào chẳng được.

Dứt lời, Bao Tự lại khóc rống lên.

U Vương cầm tay thốn thức:

- Trẫm muốn phế Chánh hậu và Thái tử đi, để lập khanh làm Chánh hậu, và Bá Phục làm Đông cung, song e quần thần chẳng phục.

Bao Tự nói:

- Tôi nghe vua thì thuận, mà vua nghe tôi là nghịch, xin Bệ hạ hãy đem ý đó mà hiểu dụ quần thần, xem nghị luận thế nào.

U Vương mỉm cười, nói:

- Ái khanh nói rất phải, để mai trẫm sẽ tính.

Đêm ấy Bao Tự sai người tâm phúc ra nói với Quách Thạch phủ và Doãn Cầu hay, dặng dự bị trước mà ứng đáp.

Ngày thứ, U Vương lâm triều, các quan triều bái xong, vua truyền chỉ triệu hết công khanh thượng điện, mà phán rằng:

- Nay Chánh hậu sanh lòng tật đố, không kiêng nể phép vua, ngày đêm thốt những lời óa cừ trẫm. Tội ấy khó dung, chư khanh nghĩ thế nào

Quách Thạch phủ quỳ tâu:

- Hoàng hậu là một vị quốc mẫu, dầu có tội chi cũng không nên tra hỏi. Nếu xét không đáng vị Chánh cung thì xin Bệ hạ chọn người có đức hạnh thay thế mà thôi.

Doãn Cầu cũng quỳ xuống tâu theo:

- Tâu Bệ hạ, kẻ Hạ thần trộm nghe đức hạnh của Vương phi Bao Tự, thật đáng làm chúa trong cung lắm.

U Vương lại hỏi:

- Nay Thái tử đang ở nước Thân, như bỏ ngôi của Thân hậu thì địa vị của Thái tử sẽ thế nào?

Quách Thạch phủ tâu:

- Nếu đã bỏ mẹ thì dùng con làm gì nữa. Xin Bệ hạ hãy phế Nghi Cự mà tôn Bá Phục lên Đông cung.

U Vương mừng lắm, lập tức hạ chiếu bắt Thân hậu giam vào lãnh cung, cắt ngôi Nghi Cự, lập Bao Tự lên làm Chánh hậu, Bá Phục làm Đông cung Thái tử.

Lại ra lệnh nếu ai ngăn cản sẽ bị khép vào tội phản nghịch.

Quần thần nhiều người lấy làm bất bình, nhưng không dám nói, vì thấy ý vua đã quyết, can gián không ích gì mà hại đến thân.

Bá Dương Phụ tức tốc xin từ quan, về làng dưỡng lão, còn các vị trung thần khác, lần lượt bỏ chức cũng nhiều.

Bao Tự tuy được phong làm Hoàng hậu nhưng chưa lấy thế làm vui. Cả ngày ít nói, không cười, không ai hiểu nổi được lòng nàng cả. Có lẽ nàng đang ước vọng những cái gì xa xôi nữa chăng?

U Vương thấy Bao Tự không cười, lòng bâng khuâng lo lắng, bèn triệu tất cả nhạc công trong triều tập họp đến để đờn ca hát xướng cho nàng vui, song vẫn không thấy nàng cười lên một tiếng nào.

U Vương nghĩ thầm:

- Ta phế lập Chánh cung và Đông cung mục đích để làm vui lòng nàng, thế mà không được nàng trao cho một nụ cười thật là đau đớn.

Nghĩ như vậy bèn tỏ vẻ hỏi Bao Tự:

- Đờn ca như thế không làm cho ái khanh vui sao?

Bao Tự đáp:

- Tâu Bệ hạ, thần thiếp nhớ lại tiếng xé lụa trước đây còn vui tai hơn là tiếng âm nhạc.

U Vương cả mừng nói:

- Ái khanh ưa nghe tiếng xé lụa, sao ái khanh không nói cho sớm.

Nói rồi truyền quan giữ kho mỗi ngày đem vào cung một trăm tấm lụa, lại khiến các cung nữ khỏe mạnh thay phiên nhau xé để làm vui Bao Tự.

Nhưng quái thay! Xé đến bao nhiêu lụa vẫn chưa thấy Bao Tự cười một tiếng nào.

U Vương lo lắng, hỏi:

- Đã ưa tiếng xé lụa, và lụa cũng đã xé rất nhiều, sao trẫm chưa thay ái khanh vui.

Bao Tự mặt lầm lì không đáp.

U Vương se thắt cõi lòng nói:

- Thế nào trẫm cũng tìm cách làm cho ái khanh cười lên một tiếng.

Bèn ra lệnh khắp triều thần, ai có kế gì làm cho Bao Tự cười lên một tiếng sẽ được thưởng ngàn vàng.

Quách Thạch phủ quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, ngày trước Tiên Vương có lập mười cái phong hỏa đài tại núi Ly Sơn, lại tạo mấy chục cỗ trống rất lớn, để mỗi khi có giặc Tây Nhung đến xâm lấn thì nổi lửa gióng trống lên. Các chư hầu nghe thấy đem binh đến cứu. Từ ấy đến nay, trong nước thái bình, nên phong hỏa đài không dùng đến. Nếu Bệ hạ muốn làm cho Chánh hậu vui cười, xin Bệ hạ hãy cùng Chánh hậu đến Ly Sơn du ngoạn, rồi nửa đêm đốt phong hỏa đài lên, đánh trống cho thật dữ, binh viện các chư hầu ắt đem binh đến cứu. Chừng ấy, không thấy giặc gì cả, các chư hầu phải lục tục kéo quân trở về, như thế làm sao Chánh hậu khỏi tức cười.

U Vương đắc ý vỗ tay cười lớn, nói:

- Kế ấy rất hay!

Bèn dắt Bao Tự lên Ly Sơn bày tiệc ăn uống rồi truyền quân nổi lửa đốt phong hỏa đài.

Lúc ấy Trịnh Bá Hữu đang làm chức Tư đồ tại trào, nghe việc ấy thất kinh, vội vã chạy đến Ly Sơn, quỳ móp xuống đất tâu rằng:

- Tâu Bệ hạ, phong hỏa đài Tiên Vương lập lên là để thông tin tức với chư hầu khi trong nước có biến, nay vô cớ mà Bệ hạ đốt lửa, gạt chư hầu để làm trò vui, về sau nhờ có điều binh đao bất trắc, đốt phong hỏa đài lên thì ai còn tin mà đến cứu viện, xin Bệ hạ chớ nên làm việc đó.

U Vương nổi giận mắng:

- Nay thiên hạ đang vui hưởng thái bình thì cần gì quân cứu viện. Trẫm và Vương hậu ra đây du ngoạn, không có gì tiêu khiển

nên mượn kế làm vui. Nếu sau này có giặc lại can hệ gì đến người sao mà người lo lắng.

Trịnh Bá Hữu nghe nói thở dài, lui thủ bước ra.

U Vương truyền quân đốt lửa, và gióng trống lên. Ánh lửa rực trời, tiếng trống vang như sấm.

Các chư hầu nghe là Kiêu Kinh có giặc, vội vàng kiểm-binh, điếm tướng suốt đêm kéo đến Ly Sơn. Đến nơi thì nghe trên lầu đèn ca, hát xướng, lại thấy U Vương cùng Bao Tự đang uống rượu vui vậy.

Thấy quân sĩ các chư hầu rầm rộ kéo đến U Vương mỉm cười ra đứng trước hiên lầu, nói lớn rằng:

- Trẫm may mắn không có giặc già chi, chẳng dám phiền đến các chư hầu.

Các chư hầu đều ngờ ngác nhìn nhau rồi bẽn lễn cuốn cờ, dẹp trống, ai về nước này.

Bao Tự đứng trên lầu trông xuống thấy quân lính khắp nơi ô ạt kéo đến, rồi lại lặng lẽ ra về thích chí vỗ tay cười dài.

U Vương ôm Bao Tự vào lòng nói:

- Ái khanh ơi! Một tiếng cười của ái khanh chẳng những làm vui lòng ta, mà còn tô thắm vạn màu tươi trong vũ trụ, ấy cũng nhờ công của Quách Thạch phủ đó.

Nói xong, truyền quan giữ kho lấy ngàn vàng đem thưởng cho Quách Thạch phủ.

Người sau có bài thơ vịnh việc đốt lửa ấy như sau:

Buồn lòng tiêu khiển một trò chơi,

Đốt lửa đêm thanh đỏ rực trời.

Cờ trống chư hầu bôn bả tới

Giúp vui chỉ một nụ cười tươi.

Lại nói về Thân hầu, khi nghe U Vương phế Thân hầu, lập Bao Tự, lòng buồn bã, lập sớ gọi đến can rằng:

- Xưa vua Kiệt mê Mị Hỷ mà nhà Hạ hự, vua Trụ mê Đắc Kỷ mà nhà Thương mất. Nay Bệ hạ đắm say Bao Tự, phế bỏ dòng chánh lập ra dòng thứ là trái nghĩa phu thê, hại tình phụ tử. Xin Bệ hạ lấy cái gương nhà Hạ, nhà Thương mà tránh cho nhà Chu khỏi điều tai biến.

U Vương xem sơ cả giận, vỗ án hét:

- Quân phản tặc, sao dám loạn ngôn như thế!

Quách Thạch phủ quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, Thân hầu trước đây thấy Bệ hạ đuổi Thái tử đem lòng oán hận, nay lại nghe Chánh hậu bị truất ngôi, ý muốn mưu phản, nên mới dám dâng biểu hài tội Bệ hạ như vậy.

U Vương hỏi:

- Như thế thì nay trẫm phải đối xử làm sao?

Quách Thạch phủ tâu:

- Thân hầu vốn chẳng có công cán chi, nhờ Thân hậu mà được phong đến tước hầu. Nay Thân hậu và Thái tử đã bị truất phế, thì cũng nên truất Thân hầu xuống tước Bá như cũ, rồi dám binh đến vấn tội để trừ hậu hoạn.

U Vương y tấu, hạ chỉ cách chức Thân hầu lại khiến Quách Thạch phủ kiểm điểm binh mã, kéo đến nước Thân vấn tội.

HỒI 3

KIỂU KINH, QUÂN KHUYẾN NHUNG TÁC LOẠN,
ĐÔNG LẠC, CHÂU BÌNH VƯƠNG DỜI ĐÔ.

Từ ngày Thân Hầu dâng biểu can vua, lòng nơm nớp lo âu chẳng biết ý vua như thế nào, vội sai quân đi thám thính.

Quân về báo:

- U Vương sai Thạch phủ làm đại tướng, dẫn binh sang nước Thân vẫn tội.

Thân hầu thất kinh, hội các tướng tá thương nghị.

Thân hầu nói:

- Nước ta đã nhỏ mà binh lại ít làm sao cự cho lại binh vua

Quan Đại phu Lữ Chương quỳ tâu:

- Tâu Chúa công, tuy nước ta là một chư hầu nhỏ, song Thiên tử vô đạo, ngoài thì bỏ trung dùng nịnh, trong thì phế chánh, lập thứ, làm lăm điều bạo ngược. Nay nước Tây Nhung binh ròng, tướng mạnh, lại giáp ranh với nước Thân, xin Chúa công gửi thư cầu cứu, mượn binh kéo về Kiểu Kinh đặng cứu Chánh hậu, bắt vua phải nhường ngôi cho Thái tử, ấy là noi theo gương Y Doãn, Chu công đó.

Thân hầu khen phải, bèn khiến người đem một xe vàng lụa mang qua nước Tây Nhung mượn quân, lại hứa rằng, nếu phá được Kiểu Kinh thì vàng bạc trong kho tự ý muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Nhung chúa được thư, nghĩ thầm:

- Thiên tử bất chánh, Thân hầu là vị quốc cự lại viết thư đến cầu cứu, ta đem quân dựng lại ngôi Thái tử, đó là thuận lẽ trời, rất hợp với ý ta.

Nghĩ rồi sai Mãng Tốc và Bột Đình, làm tả hữu tiên phong, điểm binh mười vạn, kéo đến Kiểu Kinh. Còn Nhung chúa thống lãnh đạo trung quân đi sau làm hậu vệ.

Đến nơi, Nhung chúa đốc quân vây thành kín mít.

Quân vào báo. U Vương thất kinh nói:

- Cơ bất mật, họa tiên phát. Ta chưa kịp cất quân đi đánh mà giặc đã đến vây thành, biết làm sao bây giờ?

Quách Thạch phủ quỳ tâu:

- Xin Bệ hạ sai người đến phong hỏa đài đốt lửa lên, tất nhiên các chư hầu đem quân đến cứu. Chừng ấy trong đánh ra ngoài đánh vô ắt quân giặc không còn đường trốn thoát.

U Vương nghe lời, sai người đến Ly Sơn đốt lửa cháy ngất trời mà chẳng thấy binh của chư hầu nào đến cả. Chỉ thấy binh của Thân hầu kéo đến hiệp với binh của Nhung chúa vây thành càng chặt hơn.

U Vương thấy chư hầu không đến, binh giặc công phá rất gấp, bèn bảo Quách Thạch phủ:

- Thế giặc mạnh yếu chưa rõ. Khanh ra đánh thử, rồi trăm sẽ chọn binh mạnh mẽ mà tiếp ứng.

Quách Thạch phủ tuy sợ sệt nhưng phải tuân hành, dẫn binh xe hai trăm cỗ khai thành tiến ra.

Trông thấy Quách Thạch phủ, Thân hầu chỉ vào mặt, nói với Nhung chúa:

- Ấy là đưa khi quân hại nước, đừng để nó chạy thoát.

Nhung chúa quay lại hỏi các tướng tá:

- Ai dám ra bắt thằng giặc đó chăng?

Bột Đình vung đao, vỗ ngựa đến thưa:

- Tôi xin lấy đầu tên phản tặc đó.

Dứt lời, bay ngựa đến đánh với Quách Thạch phủ.

Đánh chưa đặng mười hiệp Bột Đình chém Quách Thạch phủ một đao rơi đầu.

Nhung chúa thừa thế, cùng với Mãng Tốc, đốc quân đến chém giết quân của U Vương vô số, rồi kéo vào thành, đốt phá nhà cửa lửa cháy mịt mù.

Thân hầu cũng không biết làm sao ngăn cản được hành động ấy.

Trong thành cả loạn, U Vương tính thế không xong, bèn chở Bao Tự và Bá Phục lên xe nhỏ, rồi mở cửa sau thoát ra khỏi thành.

Quan Tư đồ Trịnh Bá Hữu chạy theo kêu lớn rằng:

- Xin Bệ hạ chớ sợ, có Hạ thần theo bảo giá đây.

Nói xong, đẩy xe U Vương, thẳng đến Ly Sơn.

Đi dọc đường gặp Doãn Cầu hơ hải chạy đến tâu:

- Tâu Bệ hạ, Khuyển Nhung đốt hết cung thất, chở hết vàng bạc trong kho. Còn Quách công đã tử trận rồi.

U Vương run rẩy hỏi Trịnh Bá Hữu đẩy xe đi cho mau.

Khi đến Ly Sơn, Trịnh Bá Hữu lại đốt phong hỏa đài lên, khói bay ngất trời xanh, mà cũng không thấy chư hầu đến cứu.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển Nhung tràn tới, vây dưới chân núi đông nghẹt.

U Vương và Bao Tự đều thất kinh, nhìn xuống chân núi mà khóc ròng.

Trịnh Bá Hữu tâu:

- Việc đã gấp rồi, hạ thần xin liều mình bảo giá, đưa Bệ hạ ra khỏi vòng vây, qua bên nước tôi rồi liệu bề khôi phục.

U Vương nói:

- Bởi trăm chẳng nghe lời thúc phụ nên mới đến nỗi này. Nay trăm chỉ còn nhờ ở tay thúc phụ mà thôi.

Trịnh Bá Hữu bèn khiến người nổi lửa đốt Ly cung đi, đặng gạt Khuyển Nhung, rồi phò U Vương xông xuống núi.

Trịnh Bá Hữu cầm xà mâu đi trước mở đường, Doãn Cầu phò mẹ con Bao Tự theo sau U Vương.

Đi chưa đặng bao xa, gặp viên cận tướng của Khuyển Nhung là Cổ Lý Xích xốc đến đón đường.

Trịnh Bá Hữu cả giận, hươu xà mâu rượt đánh.

Hai đảng đánh chưa đặng mười hiệp Cổ Lý Xích cự không lại bị Trịnh Bá Hữu đâm nhào xuống ngựa.

Đang sau, binh sĩ lại ó lên, Trịnh Bá Hữu quay nhìn lại, thấy Bộ Đình đem binh truy cản.

Quân Khuyển Nhung quá mạnh, Trịnh Bá Hữu chỉ có một mình không làm sao cự cho nổi, đánh đỡ một hồi, bị tên bỏ mạng!

Còn xe của U Vương bị Mãng Tốc bắt lại đem nạp cho Nhung chúa

Nhung chúa rút đao chém U Vương và Bá Phục. Còn Bao Tự, vì thấy xinh đẹp, nên Nhung chúa không chém bắt về nơi trướng mà giao hoan, thù lặc.

Doãn Cầu quá sợ hãi núp trong xe, bị quân Khuyển Nhung trông thấy, kéo cổ ra mà chém.

Giữa lúc đó, Thân hầu thấy lửa dậy trong cung liền đem binh vào chữa, và thả Thân hầu ra. Đoạn đi tìm U Vương, song không thấy đâu cả.

Bỗng thấy Nhung chúa đem binh vào thành cười hả hê nói:

- Tôi đã giết hôn quân rồi.

Thân hầu kinh ngạc, nói:

- Tôi muốn đem binh vấn tội để răn vua không ngờ lại xảy ra cơ hội này. Chúng ta không làm sao tránh khỏi mang tiếng về sau.

Nói rồi sai người khâm liệm, làm lễ an táng U Vương.

Chôn cất xong, Thân hầu trở về Kinh sư, bài tiệc đãi đàng Nhung chúa để tạ ơn, và lấy vàng lụa trong kho sắp lên mười xe, để làm quà tiễn hành đưa Nhung chúa về nước.

Nhung không ngờ Nhung chúa lấy việc giết U Vương làm công trạng, không chịu đem binh về, cứ lẫn quẩn nơi Kinh thành ăn uống, chơi bời, phá phách nhân dân. Ai này đều oán trách.

Thân hầu không biết làm thế nào, túng phải làm thư sai người đem đến ba xứ chư hầu: Tấn hầu Cơ Cửu nước Bắc Lộ, Vệ hầu Cơ Hòa nước Đông Lộ, và Tần hầu Dinh Khai nước Tây Lộ.

Lại sai người qua bên nước Trịnh, đem việc Trịnh Bá Hữu bị tử trận tin cho Thái tử Quật Đột (con của Trịnh Bá Hữu) đem quân qua báo thù.

Thái tử Quật Đột tuổi mới mười ba, mà mình cao tám thước, sức mạnh phi thường, lại thông minh tài trí ít người sánh kịp.

Ngày kia, nghe được tin cha tử trận, đau xót không cùng, liền mặc tang phục, đem ba trăm cỗ xe trận sang Kiếu Kinh báo thù.

Nhung chúa hay tin kiểm điểm binh mã, đề phòng dự chiến.

Vừa đến nơi Thái tử Quật Đột muốn ra quân, nhưng Công tử Thành can rằng:

- Binh ta đường xa mới đến, còn mệt mỏi, nếu đánh e khó thắng. Xin cứ an dinh hạ trại, chờ binh các nước chư hầu kéo đến, hiệp sức công phá thì mới thành công đặng.

Quật Đột nói:

- Binh quý thần tốc. Nếu đợi lâu chảnh mảng lòng quân. Và lại, nhân lúc binh Khuyển Nhung đang bê trễ, không đánh để trả thù cha còn đợi chừng nào.

Nói xong, thúc quân ra trận, đến trước cửa thành kêu Nhung chúa mắng rằng:

- Hỡi tên giặc mọi! Hãy đem đầu mà nạp cho ta để đền lại tội phản phúc!

Trên thành không ai ra ứng đáp.

Quật Đột tức giận, truyền quân công phá.

Trong lúc quân sĩ đang phá thành rất hăng, thì bỗng nghe một hồi thanh la nổi lên vang dậy nơi phía rừng rậm, rồi một đạo quân kéo ra (đó là đạo binh của Nhung chúa sai phục sẵn ở đó).

Quật Đột vội vàng xua binh đón đánh.

Trong lúc hai bên đang xáp trận, trong thành lại có tiếng thanh la nổi lên, cửa thành mở rộng, trong thành xông ra một đạo binh nữa.

Quật Đột bị hai đạo binh của Bột Đình và Mãng Tốc đánh ép lại một lượt, làm cho binh sĩ rối loạn bỏ chạy.

Quật Đột cũng hoảng vía, giục ngựa chạy dài. Chạy đến ba mươi dặm mới dám an dinh hạ trại.

Quật Đột bị thất trận trở về than thở với Công tử Thành rằng:

- Bởi ta không nghe lời nên mới mang thảm bại, nay liệu làm sao?

Công tử Thành đáp:

- Từ đây đến Bộc Dương không xa, Vệ hầu là người từng trải, vậy xin chúa công hãy đến đó cầu cứu người, rồi hiệp binh tấn công một lượt mới thắng nổi.

Quật Đột nghe theo khiến đẩy xe sang Bộc Dương thành.

Đi được vài ngày, bỗng thấy một đạo binh mã cờ xí rộ ràng, cầm đầu là một vị chư hầu mặc áo gấm, buộc đai vàng, tóc xanh râu bạc, giống như một vị tiên thần giáng thế. (Người đó là Vệ Công, tên Cơ Hòa, tuổi đã chín mươi).

Quật Đột mừng rỡ, dừng binh lại, kêu lớn:

- Tôi là Thái tử nước Trịnh, tên Quật Đột, bị Khuyển Nhung xâm phạm Kinh sư, giết cha tôi, tôi đem binh vấn tội, chẳng ngờ lại bị thua, phải đến đây cầu cứu ngài.

Vệ Công xuống ngựa thủ lễ và nói:

- Thái tử hãy an lòng. Tôi nguyện đem binh giúp đỡ. Và lại tôi có nghe binh Tấn và Tần cũng sắp đến đây thì có lo chi không trừ được lũ giặc đó!

Quật Đột cúi đầu cảm tạ rồi hiệp binh cùng với Vệ Công kéo đến Kiêu Kinh.

Đến nơi binh hai nước chư hầu Trịnh, Vệ hạ trại cách Kinh thành hai mươi dặm, lại sai quân đi thám thính tin tức nước Tần và nước Tấn.

Quân thám thính về báo:

- Phía Tây có tiếng chiêng trống vang trại, lại có một ngọn cờ thêu chữ "Tần" rất lớn.

Vệ Công nói:

- Nước Tần tuy là một nước Phụ Dung (nước phụ chư hầu, phải cống hiến và nghe theo lệnh nước chư hầu) ít binh mã, song binh tướng rất tinh nhuệ, đã làm cho rợ Khuyển Nhung lăm phen khiếp sợ.

Nói vừa dứt lời thì lại có tin báo:

- Quân nước Tấn cũng đã kéo đến đóng nơi phía Bắc.

Vệ Công mừng rỡ, nói:

- Quân hai nước Tần, Tấn đã kéo đến thì còn lo gì đại sự chẳng thành.

Bèn sai người sang mời Tần Công và Tấn Công đến hội kiến.

Trong giây phút, hai vị chư hầu ấy đều đến trại Vệ Công đàm đạo.

Thấy Quạt Đột mặc tang phục Tần Công và Tấn Công hỏi:

- Chẳng hay người ấy là ai vậy?

Vệ Công đáp:

- Đó là Thái tử Quạt Đột, con của Trịnh Bá đó.

Đoạn kể lại chuyện U Vương và Trịnh Bá Hữu bị chết.

Hai vị chư hầu Tần, Tấn ngậm ngùi thương tiếc.

Vệ Công nói:

- Nay lão phu đã già yếu, đến đây cũng chỉ vì nhiệm vụ thần tử. Vậy trăm việc xin ủy thác cho hai ngài định liệu, chẳng hay hai ngài đã có kế hoạch nào chưa ?

Tần Công đáp:

- Quân Khuyển Nhung chẳng qua tham tiền mê sắc mà tác loạn kinh thành. Nay binh ta mới đến chắc chúng chưa kịp đề phòng. Vậy đêm nay chia quân làm ba mặt, Đông, Nam, Bắc, mà đánh vào một lượt, còn phía Tây để cho Trịnh Thái tử đem quân mai phục. Làm như thế ắt trọn thắng.

Vệ Công khen là diệu kế. Mỗi người trở về lo việc điểm quân.

Lúc bấy giờ, Thân hầu ở trong thành hay được có binh bốn nước đến, trong lòng mừng rỡ, lên bàn với Chu Công Huyền rằng:

- Bốn nước đã hiệp binh, thế nào cũng chia làm bốn đạo công phá. Vậy ta chờ họ phá thành sẽ mở cửa ra ứng tiếp.

Đoạn bàn với Nhung chúa sai Bột Đình chở vàng bạc lụa là về nước để bót vây cánh. Lại khiến Mãng Tốc kéo binh Khuyển Nhung ra ngoài thành cự địch.

Nhung chúa đâu rõ kế của Thân hầu, ngỡ thiệt nên làm theo.

Mãng Tốc kéo binh ra khỏi thành đóng trại nơi cửa phía Đông đợi rạng ngày sẽ giao chiến, không dè qua đến canh ba, binh Vệ đến cướp trại, tưng thế phái bỏ chạy.

Binh ba nước ồ lên phá thành một lượt, Thân hầu vội vã mở tung bốn cửa thành cho quân ngoài tràn vào.

Nhung chúa đang ngủ say, hay được tin kinh hãi vội lên ngựa chạy ra cửa phía Tây gặp đạo binh phục của Quạt Đột chặn lại.

Hai đàng rước đánh. Đương khi nguy cấp xảy có đạo binh thua của Mãng Tốc kéo đến giải vây, nên Nhung chúa mới chạy thoát được.

Quạt Đột không đuổi theo, kéo quân vào thành hội với các nước.

Lúc bấy giờ Bao Tự đang ngủ, giật mình thức dậy thấy Nhung chúa bỏ chạy, lại nghe bốn mặt thành quân sĩ ó vang, muốn theo Nhung chúa song không kịp, túng thế phải rút gươm tự vẫn.

Ôi thôi! Hồng nhan một kiếp, cánh hoa sắc nước hương trời mới dựa hơi đông phong đã phải dập vùi dưới làn mưa bão, không kể xót thương.

Người sau có bài thơ trách Bao Tự như sau:

Một kiếp hồng nhan một nụ cười!

Phong đài khói tỏa chứa mờ phai.

Nụ cười còn mãi rung trong gió,

Nhung Khuyển, U Vương ai hồi ai!

Ngày ấy Thân hầu đặt tiệc khoản đãi.

Trong lúc đang ăn uống, Vệ Công buồn bã buông đũa nói:

- Nước biến, vua mất, chúng ta còn vui sướng gì mà ngồi ăn uống?

Các chư hầu nghe nói đều đứng dậy vòng tay thưa rằng:

- Chẳng hay hiền hầu có điều chi dạy bảo chăng?

Vệ Công nói:

- Nước không thể để một ngày không có vua. Nay Thái tử còn ở bên nước Thân vậy phải rước về mà tôn lên Thiên tử.

Tần tướng công nói:

- Hiền hầu nói rất phải, chúng ta nữ nào ăn uống vui vậy mà quên nhiệm vụ trọng đại đó sao!

Quạt Đột nói:

- Tôi chưa có công cán chi, xin nguyện qua nước Thân rước Thái tử cho.

Vệ Công cả mừng, rót rượu khuyen mời rồi lập tức viết biểu chương và sửa sang xe giá đi đón Thái tử. Các chư hầu đều xin đem quân theo hộ tống.

Quạt Đột nói:

- Việc này không phải là việc đi đánh giặc, chẳng cần phải nhiều quân. Chỉ một đạo quân của tôi đây cũng đủ rồi.

Hôm sau, Quạt Đột lên đường sang nước Thân.

Lúc bấy giờ Thái tử Nghi Cự đang ở nước Thân, ngày ngày buồn bực, không biết Thân hầu ra đi đã lâu lành dữ thế nào, xảy có quân vào báo rằng:

- Trịnh Thái tử đem biểu chương đến rước Thái tử về Kiểu Kinh.

Thái tử Nghi Cự nghe nói, lật đật ra rước vào, giở biểu ra xem mới hay U Vương đã thác về tay Khuyển Nhung, liền khóc oà.

Quạt Đột tâu:

- Xin Thái tử lấy giang sơn, xã tắc làm trọng, trở về tức vị cho an lòng dân.

Thái tử nói:

- Nay ta đã mang danh bất hiếu với thiên hạ, lẽ ra không nên trở về trị nước, nhưng chẳng lẽ không nể lời các trấn chư hầu.

Nói rồi bèn sửa soạn lên xe trở về Kinh.

Về đến nơi, thấy các trấn chư hầu đã dẫn binh ra cách thành ba mươi dặm đón tiếp.

Thái tử vào thành, thấy cung điện hoang tàn sập đổ, lòng bùi ngùi ứa lệ, rồi phụng mệnh Thân hầu làm lễ cáo miếu mà lên ngôi, xưng hiệu Chu Bình vương.

Các chư hầu và bá quan triều bái tung hô.

Bình vương cầm tay Thân hầu phán rằng:

- Trẫm là người đã bị phế, mà còn đặng hưởng nghiệp tổ tông như vậy cũng là nhờ ở Quốc cự.

Nói xong, bèn phong chức Thân hầu làm Thân công.

Thân hầu tâu:

- Tâu Bệ hạ, Kiếu Kinh không mất là nhờ có quân các chư hầu kéo về giải tỏa. Hạ thần đã không ngăn cản nổi Khuyển Nhung để làm hại Tiên Vương thì thật là đắc tội.

Nói rồi từ chối không nhận.

Bình vương lại gia phong cho các trấn chư hầu và phong hàm ân cho Trịnh Bá Hữu rồi yết bản phủ dụ nhân dân.

Ngày thứ, vua Bình vương lưu Vệ Công làm Tư đồ, Quật Đột làm Khanh sĩ tại triều, Chu Công Huyền làm Thái tử cùng coi việc nước. Riêng Thân hầu và Tần tướng công vì đất nước giáp ranh với Khuyển Nhung nên phải cáo từ ra về.

Thân hầu thấy Quật Đột tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất chúng, bèn đem con gái mình là Khương thị gả cho Quật Đột.

Nhung chúa, từ ngày kéo quân vào Kiếu Kinh đã thuộc đường thuộc nào, tuy bị các chư hầu đánh bại song quân sĩ còn đông, lại nghĩ đến công lao khó nhọc mà không được hưởng gì, thì giận lắm, xua quân vào đánh phá chiếm một nửa đất Kỳ Phong làm chỗ trú quân để xâm lấn Kiếu Kinh.

Bình vương thấy đất Kiếu Kinh trong mấy tháng giặc giả tàn phá, cung thất bị hư, phong cảnh tiêu điều, có ý muốn dời đô sang Lạc Ấp, bèn triệu các quan hỏi ý kiến..

Các quan cùng tâu:

- Lạc Ấp là nơi trung tâm của thiên hạ, nên trước đây Tiên Vương đã ra công sửa sang rất vững chắc, gọi là Đông Đô. Năm nào ở đó cũng có hội chư hầu. Nay nếu Bệ hạ muốn dời đô sang đó thì tiện lắm.

Vệ Công nghe các quan tâu, thở dài, rồi cúi đầu tâu:

- Tâu Bệ hạ, Hạ thần đã hơn chín mươi tuổi, được Bệ hạ tưởng tình cho dự vào quốc sự, nay nếu các quan luận như vậy mà hạ thần không nói e mang tội bất trung. Và chẳng Kiếu Kinh là nơi lập nghiệp đế, bốn bề núi sông hiểm trở, còn Đông Đô tuy là giữa úm nước, nhưng trống trải, không làm sao tránh nổi mũi giặc.

Bình vương nói:

- Trẫm cũng biết Kiếu Kinh là nơi Tiên Vương lập nghiệp, lẽ ra phải gìn giữ không nên bỏ phế, song hiện nay Khuyển Nhung cướp lấn nơi Kỳ Phong, thế rất hung hăng. Trong cung, các kho

tàng bị cháy, nếu sửa sang e tổn công của muôn dân. Cực chẳng đã trăm mới dời đô qua đó mà thôi.

Vệ Công tâu:

- Khuyển Nhung là lũ sài lang chẳng nên cho nó vào nước. Bởi Thân hầu tính liêu, mượn binh của nó chẳng khác nào mở cửa rước kẻ cướp vào, cho nên cung thất phải tan, Tiên Vương bị hại. Nay Bệ hạ nên coi đó là một mối thù, quyết lòng rửa hận, bắt Khuyển Nhung mổ mật đem tế nơi Thái miếu để làm gương. Nếu Bệ hạ tránh kẻ thù thì kẻ thù sẽ tìm Bệ hạ mà tới. Thuở trước Ngụ Thuấn làm vua ở nhà tranh thêm đất, vua Đại Võ ở cung thấp hẹp mà không tưởng là xấu, xin Bệ hạ xét lại.

Chu Công-huyền quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, lời luận của quan Tư đồ không đúng với quyền biến. Trước kia Tiên Vương bỏ việc quốc chính, làm rối đạo cang thường mà sanh giặc. Việc ấy đã lỡ rồi không phải nói làm chi. Nay Bệ hạ muộn bỏ hết những cái gì xấu xa lúc trước, làm cho mọi người ai cũng thấy rằng Bệ hạ là tượng trưng cho một sự kiến quốc mới mẻ, thế thì việc dời đô rất có ảnh-hưởng tốt trong lòng bá tánh.

Vệ Công lắc đầu, tâu:

- Tâu Bệ hạ, thắng giặc phải căn cứ ở lòng người, mà còn hãy dựa trên sức mạnh, nghĩa là phải giữ được những chỗ hiểm yếu. Nay Thân hầu đem Khuyển Nhung vào nước đặng thì cũng có thể dẹp nó đặng. Xin Bệ hạ sai sứ hỏi người xem có kế nào hay chăng?

Lúc đang thương nghị, bỗng có tin Thân hầu sai người đem văn biểu đến.

Bình vương mở ra xem, thấy trong văn biểu viết như sau:

Giặc Khuyển Nhung đem quân xâm lấn nước Thân, xin Bệ hạ nghĩ tình đem binh cứu ứng, kéo nước Thân khó bề giữ nổi.

Xem biểu xong, Bình vương nói:

- Thân hầu lo phận mình chưa xong, làm sao lo việc trăm. Thôi, ý trăm đã quyết các khanh khá tuân lời

Đoạn truyện quan Thái sư chọn ngày dời đô.

Vệ Công tâu:

- Nay vì tránh giặc mà Bệ hạ dời đô, e lòng dân không tránh khỏi ly tán. Vậy xin Bệ hạ cho phép Hạ thần dâng bảng cho nhân dân hay đã.

Vua nhận lời. Vệ Công bèn dâng bảng truyền-dụ dân chúng ai muốn theo qua Đông Đô thì sắm sửa mà đi.

Kế đó quan Chúc-sử làm văn biểu cáo với nhà Thái miếu, rồi quan Lễ Bộ phò thân chủ bảng miếu lên xe đi trước.

Tần Tương Công nghe tin vua thiên đô liền thân hành đem quân hộ giá.

Dân gian già trẻ diu dắt nhau theo vua chẳng biết bao nhiêu.

Tần Văn mộng thấy con trời

Trịnh chúa nhìn thương mẹ dưới hầm

Khi Bình vương đến Lạc Dương thấy phong cảnh tốt tươi, dân cư trù mật không kém gì Kiếu Kinh, trong lòng mừng rỡ.

Kinh Đô định xong, cả chư hầu đều dâng biểu chúc mừng, duy chỉ có nước Sở chẳng thấy đến.

Bình vương nổi giận muốn khởi binh vấn tội.

Quần thần can rằng:

- Nước Sở chẳng tuân vương hóa đã lâu, xưa Tuyên vương phải lăm phen chinh phục. Từ đó cứ hàng năm đem cống hiến một xe thanh mao để dùng đặt rượu mà tế tự. Lệ ấy cũng chỉ cho có chừng đó thôi. Nay Bệ hạ mới dời đô, lòng người chưa định, nếu đem binh chinh phạt e khó thắng. Xin Bệ hạ chờ cho binh hùng tướng mạnh sẽ tính đến việc đó cũng chẳng muộn chi.

Bình vương nghe nói cũng đổi giận làm vui, không tính việc chinh Nam nữa.

Kế đó Tần Vương Công cáo từ về nước.

Bình vương nói:

- Nay đất Kỳ Phong bị giặc Khuyển Nhung chiếm giữ, quấy rối dân lành. Nếu nhà ngươi đánh đuổi được thì ta cho đất ấy để đền đáp lại công hộ giá thiên đô.

Tần tương công bái mạng lui về, sắm sửa binh mã lo kế đánh dẹp Khuyển Nhung.

Chẳng bao lâu, giặc Khuyển Nhung bị giết sạch, tướng Khuyên Nhung là Bột Đình và Mãng Tốc đều tử trận, còn Nhung chúa trốn ra giải đất hoang nơi phía Tây mà tạm trú.

Đất Kỳ Phong sát nhập vào nước Tần, rộng rãi hơn ngàn dặm.
Từ ấy nước Tần trở nên đại quốc.

Thu nhận đất Kỳ Phong chẳng bao lâu thì Tần Tương Công mất, con là Tần Văn Công lên kế vị.

Một hôm, Văn Công nằm mộng, thấy một con trăn lớn, từ trên trời sa xuống, trong giây phút lại hóa ra một đứa bé kêu Văn công nói:

- Ta là con trời sai xuống báo cho nhà ngươi được biết: Nhà ngươi sẽ làm Bạch đế giữ nghiệp nơi phía Tây.

Nói rồi biến mất.

Văn Công đem việc ấy hỏi Thái sử Đôn.

Quan Thái sử tâu:

- Sắc bạch là sắc của phía Tây. Ấy là điềm trời cho Chúa công làm chủ khắp phương Tây đó. Vậy phải tạ ơn trời đất.

Văn Công bèn lập miếu nơi Phu Ấp mà thờ, lại giết con trâu trắng để tế.

Kế đó, có người ở xứ Trần Thương săn được một con thú, hình thù giống heo, nhưng lông cứng mà nhọn, đánh không chết. Họ không biết con gì, bèn đem dâng cho Văn Công. Nhưng, khi đi đến nửa đường thì gặp hai đứa trẻ chỉ con vật ấy nói: Con thú này tên con Vị, thường ở dưới đất, hay ăn óc người chết. Hễ đánh nhắm óc nó thì nó chết.

Con vật liền đáp rằng:

- Hai đứa con nít này là Trĩ tinh hiện lên. Hễ bắt đặng con trống thì làm Vương, bắt đặng con mái thì làm Bá.

Hai đứa trẻ nghe con vật nói, liền biến mất.

Con thú cũng biến theo.

Người đi săn kinh hãi, lật đật báo cho Văn Công hay.

Văn Công liền lập miếu nơi núi Trần Thương để thờ Trĩ tinh.

Thuở ấy tại núi Chung Nam có cây Tử lớn, Văn Công muốn đốn về xây cất cung điện, nhưng cưa không đứt, búa chặt không vô. Ai nấy lấy làm lạ.

Một đêm kia, có người nằm ngủ dưới gốc cây nghe một bầy quỷ đến chúc mừng cây ấy.

Lại có tiếng hỏi:

- Nếu Tần vương sai người bỏ tóc xõa, và lấy chỉ đỏ quấn xung quanh thân cây thì làm thế sao?

Sáng hôm sau người ấy đem câu chuyện báo lại cùng Văn công.

Văn Công sai người làm y như vậy.

Quả thật, thân cây bị cưa ngã. Nhưng cây vừa ngã xuống thì một con trâu xanh ở trong thân xông xa, chạy thẳng xuống sông Ung Thủy. Từ đó, dân chúng thỉnh thoảng lại thấy trâu xanh hiện lên.

Văn Công sai kỵ sĩ đón đánh nhưng trâu xanh quá mạnh, không làm sao đánh nổi.

Kỵ sĩ bèn bỏ tóc xõa mà đánh, trâu xanh mới chịu chạy xuống nước.

Văn Công bèn chế ra cờ ngũ sắc để nơi quan trung, lại lập miếu mà tế vị thần trâu ấy.

Lúc bấy giờ, vua Huệ Công nước Lỗ nghe nước Tần tế lễ trời, bèn sai Thái tế Nhượng đến xin vua Bình vương cho phép mình được tế giao và tế lễ.

Bình vương không cho.

Huệ Công nói:

- Tổ ta là Chu Công, có công lớn với nhà vua, vả lại lễ nhạc do tổ ta bày chế, nay con cháu dùng thì có hại chi. Hơn nữa, Thiên tử đã không cấm nước Tần sao lại cấm nước Lỗ

Bèn không kể đến mạng vua, cứ tế giao, tế lễ như nhà vua vậy.

Vua Bình vương biết việc ấy nhưng không dám nói.

Từ đấy nhà Chu ngày một suy yếu. Các nước chư hầu chuyên quyền, xâm bờ lấn bờ cõi nhau, gây rối rắm trong khắp thiên hạ.

Nói về Trịnh Thế tử là Quật Đột, từ khi cha chết, lên kế vị, tự xưng hiệu là Trịnh võ công.

Nhân khi nhà Chu suy yếu, chiếm cả đất Quốc và đất Khoái, làm thành một nước lớn.

Trịnh võ công và Vệ võ công đều kiêm chức khanh sĩ tại triều nhà Chu.

Qua năm Bình vương thứ mười ba, Vệ võ công thất lộc, còn một mình Trịnh võ công bình chánh, lúc thì về nước Trịnh, lúc lại ở nơi triều Chu.

Vợ Trịnh võ công là Khương thị sanh được hai trai, con lớn đặt tên Ngô Sanh, con thứ đặt tên là Đoạn.

Ngô Sanh vì lúc nhỏ bị đẻ ngược nên Khương thị không ưa, còn Đoạn thì hình dung tuấn tú mặt mũi khôi ngô, lại có sức khỏe lạ thường, nên được Khương thị yêu mến lắm.

Một hôm, Khương thị ngỏ ý với chồng:

- Nếu Đoạn mà được nối ngôi Chúa công sau này thì hơn Ngô Sanh gấp bội.

Trịnh võ công nói;

- Lớn nhỏ đều có thứ bậc, chẳng nên xáo trộn luân thường. Và chẳng Ngô Sanh có lầm lỗi gì mà lại bỏ chánh lập thứ?

Bèn phong Ngô Sanh làm Thế tử, còn Đoạn thì phong một chỗ nhỏ ở Cung Thành nên gọi là Cung Thúc Đoạn.

Việc ấy làm cho Khương thị không vui.

Sau đó, Võ công qua đời Ngô Sanh lên tức vị, xưng hiệu là Trịnh trang công, rồi cũng thế chức cha mà làm Khanh sĩ nơi triều nhà Chu.

Khương thị phu nhân thấy Cung Thúc Đoạn chẳng có quyền chi, lòng buồn bã, nói với Trịnh trang công:

- Con nối nghiệp cha, làm chủ nước Trịnh, đất rộng mấy trăm dặm ngoài mà lại để cho em một chỗ đất nhỏ mọn vậy mà đành lòng sao?

Trang công thưa:

- Ý mẫu hậu dạy thế nào, xin cho con biết.

Khương thị phu nhân nói:

- Nếu quả con thương tình ruột thịt thì việc gì mà không lấy đất Chế Ấp phong cho em.

Trang Công thưa:

- Chế Ấp là nơi hiểm địa, Tiên Vương đã có lời di chúc, không nên đem phong cho ai, trừ chỗ ấy ra mẫu hậu muốn chỗ nào con cũng xin vâng lời.

Khương thị phu nhân nói:

- Nếu vậy thì phong cho Đoạn đất Kinh thành.

Trang Công làm thinh, không nói:

- Nếu không bằng lòng thì tốt hơn con nên đuổi em con ra khỏi nước để kiếm cách dung thân.

Trang Công bùi ngùi, nhìn mẹ nói:

- Thưa mẫu hậu, con đâu dám làm thế.

Ngày hôm sau Trịnh Trang Công cho đòi Cung Thúc vào triều phong đất Kinh thành.

Quan Đại phu Tề Túc can rằng:

- Tâu Chúa công, Kinh thành đất rộng dân đông chẳng kém gì Vinh-dương, nếu phong cho Cung Thúc Đoạn ất sanh hậu hoạn!

Trịnh Trang Công nói:

- Lệnh của mẹ ta, lẽ nào ta dám cãi.

Bèn phong cho Cung Thúc nước Kinh thành.

Cung Thúc bái lĩnh rồi lui ra, vào cung từ biệt Khương thị.

Khương thị đuổi hết kẻ tả hữu ra, rồi nói nhỏ với Cung Thúc:

- Anh con không nghĩ tình cốt nhục bạc đãi con đã lâu. Hôm nay sở dĩ con được phong đất Kinh thành là nhờ có mẹ nài nỉ lắm mới được. Nay con đến Kinh thành phải thao luyện binh mã dự bị cho sẵn, lúc nào có cơ hội, mẹ sẽ tin con hay, kéo binh về mà lấy Trịnh. Mẹ làm nội ứng thì cái ngôi của Ngô Sanh sẽ về tay con không khó!

Cung Thúc lãnh mạng, từ tạ qua Kinh thành.

Từ ấy người ta gọi Đoạn là Thái Thúc Kinh thành

Thái Thúc lại đòi hai quan Tể, Trần ở hai vùng Tây bi và Bắc bi đến dụ rằng:

- Đất của hai người chưởng quản, nay đã thuộc về đất phong của ta rồi, vậy từ nay thuế vụ phải đem đến đây mà nộp, còn việc binh tình phải nghe lệnh ta điều khiển.

Hai quan biết Thái Thúc là con cưng của Quốc mẫu, nên không dám cãi lệnh.

Thái Thúc lại thường giả cách đi săn để luyện tập binh sĩ, gồm thu cả binh của Tây bỉ và Bắc bỉ, rồi lại cướp luôn cả đất Yên và đất Lâm Giêng.

Quan Tể hai xứ này thấy rõ hành động bội phản, lên về triều tâu cùng Trịnh Trang Công hay.

Trịnh Trang Công nghe tâu, mỉm cười, làm thinh không nói gì cả.

Bỗng có người bước ra, nói lớn:

- Tâu Chúa công, tội của Đoạn đáng chém đầu, sao Chúa công nỡ ngồi yên?

Trịnh Trang Công xem lại, người vừa nói đó là Công tử Lữ, liệu là Tử Phong, làm chức Thượng khanh, bèn hỏi rằng:

- Khanh có ý kiến gì hay chăng?

Công tử Lữ tâu:

- Thái Thúc Đoạn ỷ trong có quốc mẫu yêu vì, ngoài cậy có đất Kinh thành là nơi hiểm yếu, luyện tập binh mã, mưu chiếm đoạt nước Trịnh. Xin Chúa công cho tôi đem quân đến đó bắt Đoạn đem về trị tội.

Trịnh Trang Công suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Thái Thúc tuy vô đạo, song tội lỗi chưa rõ rệt. Nếu giết nó không khỏi đau lòng mẹ ta. Hơn nữa, trong tình ruột thịt, ta sẽ bị người ngoài dị nghị là bất nghĩa, bất hiếu.

Công tử Lữ cúi đầu tâu:

- Tâu Chúa công, nếu trọng tình ruột thịt mà không quyết đoán được quốc sự e không tránh khỏi tai họa.

Trịnh Trang Công nói:

- Nếu Thái Thúc cố ý bội phản, thì thế nào mỗi ngày sẽ mỗi lộng hành thêm. Chừng ấy tội lỗi đã rõ ràng nếu trừng trị cách nào mẹ ta cũng không nói gì đặng.

Công tử Lữ bùi ngùi, tâu:

- Kiến thức của Chúa công rất xa, tôi không thể nào sánh kịp. Song chỉ e thế lực của Thái Thúc mỗi ngày một to khó mà trừ được.

Trịnh Trang Công hỏi:

- Thế thì bây giờ phải làm thế nào để mẹ ta khỏi oán trách ta là vô đạo

Công tử Lữ tâu:

- Đã lâu Chúa công không vào triều nhà Chu ấy bởi Chúa công lo việc Thái Thúc. Nay phải giả cách vào chầu Vua Chu để cho Thái Thúc tưởng Kinh Đô bỏ vắng, tất đem binh đến đây chiếm đoạt. Tôi xin đem quân phục sẵn ở đất Kinh thành, đợi Thái Thúc cử quân đi, lén vào chiếm giữ. Còn Chúa công cũng đem một đạo quân theo đường tắt mà đánh ập lại, thì Thái Thúc dù có cánh bay lên trời cũng không trốn thoát.

Trịnh Trang Công nói:

- Kế ấy rất hay, song chớ nên tiết lộ ra ngoài.

Công tử Lữ bái tạ lui ra.

Ngày thứ Trịnh Trang Công thăng điện, nói dối rằng mình bận sang chầu Vua Chu, giao việc triều chính cho Tề Túc. Khương thị hay đặng tin ấy cả mừng, viết mật thư sai người tâm phúc đem đến Kinh thành trao cho Thái Thúc. Trong thư ước hẹn nội trong sơ tuần tháng năm phải hưng binh về lấy nước Trịnh.

Lúc đó vào hạ tuần tháng tư, Công tử Lữ đã sai người phục nơi yếu lộ, nên bắt được người đem thư ấy.

Công tử Lữ bèn giết quách, rồi mang thư đem về dâng cho Trịnh Trang Công.

Trịnh Trang Công rất đau lòng, nhưng không thể vì tình máu mủ mà dung kẻ phản nghịch, bèn phong bức thư ấy lại như cũ, rồi sai người tâm phúc của mình đem đến Kinh thành giao cho Thái Thúc.

Được thư, Thái Thúc phúc đáp hẹn ngày mồng năm tháng năm động binh và dặn Khương thị đến ngày đó phải dựng một cây bạch kỳ trong thành để biết chỗ tiếp ứng.

Trịnh Trang Công xem thư phúc đáp, nghĩ thầm:

- Thế này thì mẹ đừng trách con là vô đạo.

Đoạn vào từ biệt Khương thị, dối rằng mình đi qua Chu, rồi kéo binh ra khỏi thành đến đóng nơi Lâm Giêng.

Công tử Lữ cũng lên đem hai trăm cỗ xe chiến qua phục gần Kinh thành.

Thúc Đoạn, từ khi tiếp được thư đó liền sai con là Công Tôn Hoạt qua nước Vệ mượn binh, rồi lấy cơ trở về Kinh Đô để coi việc quốc chính, mà kéo quân ra đi.

Công tử Lữ sai người thám thính, hay tin Thúc Đoạn đi rồi bèn kéo quân vào thành, nổi lửa lên làm hiệu, chiêu tập bá tánh kể rõ tội mưu phản của Thúc Đoạn. Do đó cả thành bá tánh đều oán ghét Thúc Đoạn vô cùng.

Còn Thúc Đoạn kéo quân ra đi chưa đầy nửa buổi, thấy Kinh thành lửa bốc nghịt trời, biết là có biến, vội đem quân trở về cứu viện.

Về đến nơi, thấy Kinh thành bị chiếm, lòng đầy căm tức, xua quân vây thành công phá.

Chẳng ngờ, Trịnh Trang Công lại kéo quân đến đánh, làm cho Thúc Đoạn không biết đường nào mà chạy, túng thế phải kéo binh đến đất Cung là chỗ được phong trước kia để cố thủ.

Trịnh Trang Công dẫn binh đến phá thành.

Cung thành chỉ là một ấp nhỏ, làm sao cự lại binh triều, chẳng bao lâu thành bị phá.

Thúc Đoạn thấy thế đã cùng, ngửa mặt lên trời than rằng:

- Mẹ ta đã gạt ta, ta còn mặt mũi nào thấy anh ta nữa.

Nói rồi rút gươm tự vận.

Trịnh Trang Công vào thành ôm thây Thúc Đoạn khóc rống lên một hồi, nói:

- Bởi em làm bậy nên tình huynh đệ phải chia lìa.

Nói rồi lục trong mình Thúc Đoạn thấy phong thư của Khương thị gửi hầy còn, bèn lấy gói chung với bức thư trả lời của Thúc Đoạn, rồi sai người đem về Kinh Đô giao cho Tề Túc trình lại cho Khương thị.

Trịnh Trang Công lại còn ra lệnh đưa Khương thị sang đất Dĩnh mà tá túc, và thề rằng:

- Nếu không phải chôn cửa tuyền chẳng bao giờ còn thấy mặt nhau nữa.

Phong thư về đến Kinh Đô, Khương thị mở ra xem, lòng thẹn thùng khôn xiết, liệu mình chẳng còn mặt mũi nào thấy mặt Trịnh Trang Công nữa, bèn lìa khỏi cung môn, ra nơi đất Dĩnh.

Trịnh Trang Công trở về cung, không thấy mẹ, lòng buồn bã nghĩ thầm:

- Ta đã ép lòng mà để em chết, nay còn nữ nào lìa mẹ sao đành! Nhưng đã trót lời thề, biết liệu sao!

Quan trấn Dĩnh Ấp là Dĩnh Khảo Thúc là một người chí hiếu, nghe tin Trịnh Trang Công đem mẹ đi an trí, lòng bất mãn, nói với người rằng:

- Dù mẹ có tội lỗi đến đâu, con cũng không nên bất hiếu. Chúa công làm như thế thật là trái đạo!

Bèn nghĩ ra một kế, bắt mấy con chim cú đem vào dâng cho Trịnh Trang Công.

Trịnh Trang Công hỏi là chim gì ?

Khảo Thúc tâu:

- Tâu Chúa công, đây là giống chim cú. Giống chim này ban ngày dẫu một vật lớn như trái núi vẫn không trông thấy, còn ban đêm dẫu vật nhỏ bằng sợi tóc cũng thấy rõ. Thật là một giống vật chỉ thấy được sự nhỏ mà không thấy được sự lớn. Hơn nữa, lúc còn nhỏ chim mẹ kiếm mồi cho ăn, lúc lớn lên nó không biết gì đến chim mẹ nữa, thật là giống chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn thịt.

Trịnh Trang Công nghe nói, ngòi lặng thinh.

Chợt lúc đó có người đem thịt dê lại dâng cho vua nhắm rượu.

Trịnh Trang Công cắt một miếng ban cho Khảo Thúc.

Khảo Thúc liền chọn những nơi ngon cắt gói lại một gói, cất vào túi áo.

Trịnh Trang Công lấy làm lạ hỏi:

- Khanh để dành chi vậy?

Khảo Thúc tâu:

- Tâu Chúa công, mẹ tôi đã già mà trong nhà lại nghèo khó, ít bao giờ được ăn miếng ngon vật lạ. Nay được Chúa công ban thưởng, nếu không dành cho mẹ tôi thì tôi không làm sao yên lòng được.

Trịnh Trang Công nói:

- Người thật là một người con chí hiếu. Tiếc rằng trăm không thể bằng người được.

Khảo Thúc giả bộ ngơ ngác, hỏi:

- Quốc mẫu vẫn được mạnh giỏi cơ sao Chúa công lại tỏ ý buồn bã?

Trịnh Trang Công đem câu chuyện Thúc Đoạn bội phản, và đày Khương thị ra đất Dĩnh, nay hối hận, nhưng mắc phải lời thề không làm sao trông thấy mặt mẹ.

Khảo Thúc nghe xong, buồn bã tâu:

- Thúc Đoạn đã mất, tình cốt nhục chia lìa, nay chỉ còn Quốc mẫu mà Chúa công lại bỏ phế phụng dưỡng e lỗi đạo làm con. Nếu Bệ hạ đã lỡ lời thề, tôi xin dâng kế, có thể trông thấy mặt mẹ mà khỏi phạm lời thề đó.

Trịnh Trang Công mừng rỡ hỏi:

- Người có kế gì hãy giúp trăm.

Khảo Thúc tâu:

- Chúa công truyền đào đất đến tận thạch, rồi làm một cái nhà dưới hầm mà rước Quốc mẫu đến đó. Chúa công coi như đó là chốn suối vàng. Hai mẹ con sẽ cởi mở được nỗi lòng nhớ nhung trắc tị mà không trái lời thề.

Trịnh Trang Công y tâu, bèn sai Khảo Thúc đem năm trăm tráng dân khỏe mạnh đến Khúc Vĩ; đào một cái hầm, dưới núi Ngưu Tỳ, sâu hơn sáu mươi trượng, làm một ngôi nhà gác trên mặt suối và đặt thang dài.

Khảo Thúc bái mạng, trước tiên trở về đất Dĩnh yết kiến Khương thị, nói rõ lòng hối hận của Trịnh Trang Công, muốn rước Quốc mẫu về phụng dưỡng, sau đó, mới đến Ngưu Tỳ lo việc đào suối.

Chẳng bao lâu công việc hoàn thành. Khảo Thúc liền đưa Khương thị đến Ngưu Tì và viết biểu dâng cho Trịnh Trang Công hay.

Trịnh Trang Công đến nơi thấy mẹ, vội sụp lạy, nói:

- Ngộ Sanh này bất hiếu, xin mẫu hậu dung tha.

Khương thị buồn vui lẫn lộn, ứa nước mắt, nói:

- Đó là lỗi của mẹ, con đâu có tội gì.

Nói xong, đỡ Trịnh Trang Công dậy.

Hai mẹ con ôm nhau khóc sụt sướt.

Trịnh Trang Công công mẹ lên thang rồi đưa về cung.

Người nước Trịnh trông thấy, ai nấy chắp tay lên trán, khen vua là người chí hiếu.

Ấy cũng nhờ có Đinh Khảo Thúc mà mẹ con Trịnh Trang Công mới đoàn tụ được.

Trịnh Trang Công cảm ơn Khảo Thúc, phong cho Khảo Thúc làm đến chức Đại phu, hợp với Công Tôn Yết mà chưởng quản việc binh quyền.

Về sau Phan tiên sinh có thơ khen Khảo Thúc như vầy:

Lời thề đá lở giữa muôn dân,

Lỗi đạo đành cam với mẫu thân

Ví chẳng mưu cao người Khảo Thúc

Trang Công đâu dễ vẹn nhân luân.

Chu, Trịnh hai nước gởi con tin,

Lỗ, Tống một lòng đi chinh phạt.

Nhắc lại con trai Thúc Đoạn là Công Tôn Hoạt đi viện binh nước Vệ về đến nửa đường, hay được tin cha mình bị giết, bèn trở lại nước Vệ khóc với Vệ Hoàn Công, tỏ bày việc Trịnh Trang Công giết em, đày mẹ.

Vệ Hoàn Công nghe nói cả giận, trách Trịnh Trang Công là vô-đạo bèn hưng binh đánh nước Trịnh.

Trịnh Trang Công hay được tin bèn hội quân thần mà thương nghị.

Công tử Lữ tâu:

- Nhổ cỏ không tận rễ, thường bị nảy chồi. Công Tôn Hoạt đã trốn thoát lại còn đem binh nước Vệ về đánh ấy là vì Vệ hầu không rõ hành vi của Thúc Đoạn, nên mới giúp Công Tôn Hoạt đó. Xin Chúa công viết thư gửi cho Vệ hầu kể rõ cơ sự, ắt Vệ hầu phải kéo binh về.

Trịnh Trang Công khen phải, vội viết thư sai sứ đem qua nước Vệ.

Tiếp được thư, Vệ Hoàn Công mở ra xem.

Thư rằng:

Ngộ Sanh kính dâng Vệ hiền hầu nhĩ giám.

Nhà tôi bất hạnh, anh em sát hại lẫn nhau, thật lấy làm xấu hổ với lân quốc. Nhưng xét kỹ em tôi là Đoạn đã lợi dụng lòng hiếu hữu của tôi mà sanh điều phản phúc. Tôi vì sự nghiệp tiền nhân, buộc lòng phải chịu cảnh cốt nhục tương tàn. Mẹ tôi vì quá thương Đoạn, nên phải tránh ra Dĩnh Ấp, nay tôi đã cho người rước về phụng dưỡng, lẽ ra Công Tôn Hoạt phải biết tội cha, đem mình sửa lỗi, lại chạy sang quý quốc viện binh mà phản loạn. Hiền hầu không tỏ nên giúp kẻ tôi loạn. Xét mình chẳng có tội chi, xin Hiền hầu chớ nghe lời Công Tôn Hoạt khiến hai nước bất hòa, sanh việc binh đao, thì thật tôi lấy làm may mắn!

Vệ Hoàn Công xem thư xong, giật mình nói:

- Thúc Đoạn bất nghĩa, gây nên tai họa. Nay ta lại nghe lời giúp Công Tôn Hoạt hóa ra ta giúp kẻ nghịch sao!

Nói rồi lập tức sai người đi rút quân về.

Nhưng lúc đó Công Tôn Hoạt đã đánh chiếm được đất Lâm Giêng.

Trịnh Trang Công nổi giận sai Cao Cừ Di đem ba vạn binh rông đến đánh.

Công Tôn Hoạt cô thế lại phải chạy trở lại nước Vệ.

Công tử Lữ thừa thắng đuổi theo đến tận biên giới nước Vệ.

Vệ Hoàn Công thấy thế đem lòng lo lắng, bèn họp quần thần lại thương nghị.

Công tử Chu Hu bàn rằng:

- Nước tràn thì lấy đất ngăn, giặc đến thì lấy quân chống, xưa nay đã vậy, lựa phải bàn bạc làm chi?

Quan Đại phu Thạch Thác tâu:

- Tâu Chúa công. Sở dĩ quân Trịnh đến đây là vì ta giúp cho Công Tôn Hoạt đánh Trịnh. Nay Chúa công không có ý giúp Công Tôn Hoạt nữa thì chỉ cần biên thư phúc đáp mà xin lỗi, quân Trịnh ắt rút về.

Vệ Hoàn Công khen phải, khiến Thạch Thác viết thư gửi cho Trịnh Trang Công.

Thư rằng:

Hoàn Công nước Vệ, xin phúc đáp Trịnh Hiền Hầu nhã giám.

Tôi quá nghe lời Công Tôn Hoạt, ngỡ Hiền Hầu vô đạo, giết em, giam mẹ nên mới cất quân giúp Hoạt.

Nay được rõ tội ác của Thúc Đoạn lòng hối hận vô cùng, tôi đã rút quân về nước. Nếu Hiền Hầu rộng xét, tôi xin bắt Công Tôn Hoạt đưa về Trịnh để hai nước được giao hảo như xưa.

Thư xong, sai người đem đến dâng cho Trịnh Trang Công.

Trịnh Trang Công đọc thư mừng rỡ, nói:

- Vệ hầu đã biết lỗi ta chớ nên sanh sự nữa.

Bèn sai người ra biên-ải, bảo Công tử Lữ rút binh về.

Khuông thị nghe tin, sợ Trịnh Trang Công giết Công Tôn Hoạt, bèn đến năn nỉ với Trịnh Trang Công tha tội cho Hoạt.

Trang Công nể lời mẹ, và thấy Hoạt bị cô thế, không làm gì nổi nữa, nên viết thư cho phép Công Tôn Hoạt ở ngay bên nước Vệ để coi việc phụng thờ Đoạn.

Từ ấy Công Tôn Hoạt ở bên nước Vệ cho đến trọn đời.

Nói về Chu Bình vương đã lâu không thấy Trịnh Trang Công về triều, nhân lúc Quách công là Kỵ Phù đến châu, lại nói năng lưu loát lấy làm vừa ý phán rằng:

- Bấy lâu cha con Trịnh Bá chấp chánh, nay chẳng biết ý gì không thấy về triều. Vậy trăm có ý muốn trao chức Khanh sĩ cho khanh để lo việc nước, ý khanh thế nào?

Quách công quỳ tâu:

- Trịnh Trang Công không đến, ắt trong nước có việc. Nếu Bệ hạ cho Hạ thần quyền thế, Trịnh Trang Công không những oán Bệ hạ mà còn oán Hạ thần nữa. Hạ thần chẳng dám vâng mệnh.

Chu Bình vương ép uống, nhưng Quách công nhất thiết chối từ và xin về nước.

Trịnh Trang Công tuy không qua triều Chu, song vẫn có người ở kinh sư dò la tin tức. Mỗi việc gì xảy ra, Trịnh Trang Công đều hay biết.

Bởi vậy, khi nghe được tin, Trịnh Trang Công lập tức sửa sang xe giá đến Lạc Dương ra mắt Bình vương, và tâu rằng:

- Hạ thần đội ơn Bệ hạ, cha truyền con nối, giữ chức Khanh sĩ lo việc quốc chánh, nay hạ thần xét mình bất tài, muốn từ chức lui về Trịnh, giữ phận chư hầu.

Bình vương nói:

- Đã lâu khanh không vào triều, lòng trẫm trông mong. Nay được gặp khanh chẳng khác cá gặp nước, sao khanh lại nói thế?

Trịnh Trang Công tâu:

- Vì trong nước không may gặp biến, nên bỏ việc đã lâu. Hạ thần lại được nghe Bệ hạ có ý phú việc quốc chánh cho Quách công. Hạ thần trộm nghĩ tài đức Hạ thần không sánh Quách công, nếu giữ lấy chức vị, e mang tội với Bệ hạ.

Bình vương nghe Trịnh Trang Công, lòng hổ thẹn, vội nói:

- Trẫm nghe nước Trịnh sanh biến, nên nhờ Quách công chấp chánh vài hôm để chờ khanh đến. Nhưng Quách công từ chối mãi, vả trẫm cũng đã cho về nước. Khanh chớ nghi ngờ.

Trịnh Trang Công tâu:

- Tâu Bệ hạ, việc nước là của nhà vua không phải việc riêng của kẻ Hạ thần thì quyền sử dụng cũng do nhà vua định đoạt. Nay Quách công có đủ tài năng giúp nước, xin Bệ hạ cứ dùng. Hạ thần sẽ từ chức để khỏi mang tiếng tham quyền cố vị.

Bình vương thấy Trịnh Trang Công nghi kỵ, lòng buồn bã nói:

- Trẫm trao việc nước cho cha con khanh chấp chưởng đã bốn mươi năm, lẽ ra tình vua tôi không đến nỗi vì chuyện nhỏ mọn đó mà tổn thương. Khanh cứ nghi nan, trẫm biết làm sao giải nỗi lòng của trẫm.

Trịnh Trang Công lòng chưa hả giận, tâu:

- Tâu Bệ hạ, nhậm chức hay từ chức đó là bổn phận của Hạ thần. Hạ thần tự xét mình trước nhiệm vụ chứ đâu dám khinh mạng.

Bình vương nói:

- Muốn cho khanh được thấy lòng quý mến của trẫm, trẫm sẽ cho Thái tử Hổ sang ở bên nước Trịnh làm con tin.

Trịnh Trang Công nghe nói, dập đầu tâu:

- Tâu Bệ hạ, xin Bệ hạ đừng dạy như thế mà hạ thần phải mang tiếng hiệp vua.

Bình vương nói:

- Không phải thế! Vì khanh có tài chính trị, trẫm muốn cho Thái tử sang đó du học để hấp thụ những phong hóa tốt lành của nước Trịnh. Nếu khanh từ chối thì quả lòng khanh đã hờn trẫm đó.

Trịnh Trang Công nhất định chối từ, quần thần thấy thế quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, nếu Bệ hạ không để con tin thì chẳng lấy gì để giải mối nghi ngờ của Trịnh Bá, còn Trịnh Bá nhận con tin thì trái đạo vua tôi. Chi bằng hai bên cùng giao con với nhau thì tránh được nghi ngờ, mà tiếng tăm cũng trọn vẹn.

Bình vương khen phải.

Trịnh Trang Công mới sai Thế tử Hốt đến ở làm con tin nhà Chu, còn Thái tử Hổ nhà Chu thì lại sang nước Trịnh.

Được ít lâu Bình vương băng hà.

Trịnh Trang Công và Chu công Hắc Kiên cùng coi việc nước, bèn cho Thế tử Hốt về Trịnh, và rước Thái tử Hổ về Chu kế vị.

Thái tử Hổ nghe vua cha mất, trong lòng phiền não, tự nghĩ mình không được ở nhà hầu hạ thuốc men trong lúc lâm chung nên về đến triều phát bệnh nặng rồi tạ thế.

Con Thái tử Hổ là Lâm lên nối ngôi tức là Chu Hoàn Vương.

Các nước chư hầu hay tin đều tự đến chịu tang và làm lễ chúc mừng tân vương.

Quách công Kỵ Phủ đến trước, lo việc lễ bộ, đầu đó rất đàng hoàng khiến cho mọi người phải khâm phục.

Hoàn vương lên ngôi, nghĩ đến việc cha mình làm con tin buồn bã mà chết, lại thấy Trịnh Trang Công gánh vác việc nước, trong lòng nghi hoặc, mới kêu Chu công Hắc Kiên đến hỏi rằng:

- Trịnh Trang Công bắt nhà Chu gửi con tin thật có ý khinh vua, lòng trẫm áy náy không yên, nếu để va chấp chánh lâu ngày ắt sanh họa. Nay trẫm có ý giao quyền lại cho Quách công Kỵ Phủ là người rất lễ độ ý Khanh thế nào.

Chu công Hắc Kiên tâu:

- Trịnh Trang Công là người hà khắc, ít ra ơn, chẳng phải tôi trung, lẽ ra không nên dụng. Ngặt vì nhà Chu từ lúc dời đô qua Lạc Ấp công lao nước Tần và nước Trịnh rất lớn, nay tước bỏ quyền của Trịnh, tôi e Trịnh Bá đem lòng giận ắt sanh điều rối nước, xin Bệ hạ nên xét kỹ đã.

Hoàn vương nói:

- Ý trẫm đã tuyệt không thể ngồi ngó Trịnh Bá chuyên chế được.

Hôm sau, Hoàn vương lâm triều, kêu Trịnh Trang Công nói:

- Khanh là cựa thần của Tiên Vương, trẫm không dám ép buộc theo quần liêu mà làm nhọc lòng Khanh. Vậy Khanh chớ cho trẫm bất nghĩa.

Trịnh Trang Công vừa cười, vừa tâu:

- Nghĩa là Bệ hạ bảo tôi trả chức mà về nước?

Đoạn bước ra ngoài, nét mặt hằm hằm nói với mọi người:

- Vua trẻ con này bội bạc lắm, không thể giúp đàng!

Nói xong, lên xe trở về nước Trịnh.

Thế tử Hốt đem các quan ra tận biên thùy tiếp đón.

Trịnh Trang Công kể công việc vua Hoàn vương bạc đãi.

Các quan ai nay đều bất bình.

Quan Đại phu Cao Cừ Di nói:

- Chúa ta giúp nhà Chu đến nay đã hai đời, công trạng rất lớn. Vả lại Thái tử Hổ ở nước ta chưa có gì thất lễ, nay lại bỏ Chúa

công dùng Quách công ky phủ, thật là bất nghĩa. Xin Chúa công ra binh đánh nhà Chu, phế Hoàn vương mà lập vua khác, như thế các chư hầu mới kính nể nước Trịnh.

Dĩnh Khảo Thúc nói:

- Không nên thế! Đạo vua tôi như tình mẹ con. Chúa công đã không thù mẹ sao lại thù Chúa được! Chúa công nên kiên nhẫn ít lâu đợi cho Hoàn vương hối hận mà trọng dụng, nếu nóng nảy e làm mất khí tiết mấy đời của nhà Trịnh.

Tế Túc tâu:

- Theo tôi tưởng cả hai người đều có lý. Vậy tôi có một ý dung hòa hơn, là cần dò xét thái độ Hoàn vương trước đã. Nay đem một đạo binh sang đất nhà Chu lấy cớ mất mùa, mượn lúa ở Lạc Ấp và Ôn Ấp, nếu nhà Chu trách phạt, ta sẽ sanh sự, bằng không Chúa công sẽ vào châu để can gián Hoàn vương.

Trịnh Trang Công cho là phải, bèn sai Tề Túc cất quân kéo đến Ôn Ấp.

Quan giữ Ôn Ấp là Ôn Đại phu, thấy thế la hoảng:

- Sao ngài lại làm ngang như thế. Chưa có lệnh Hoàn vương tôi không thể nào cho mượn lúa được.

Tề Túc nói:

- Hiện nay ở đây lúa mạch đang chín, còn nước ta thiếu lúa ăn, nếu không cho mượn ta cứ tự tiện gặt lấy.

Nói xong khiến quân đem liềm hái xuống ruộng mà gặt.

Ôn Đại phu thấy quân Trịnh mạnh quá không dám ngăn cản, vội chạy về Lạc Dương cấp báo.

Hoàn vương nổi giận định hưng binh đánh Trịnh, nhưng Chu công Hắc Kiên can rằng:

- Tề Túc gặt lúa trộm ấy chỉ là việc nhỏ ngoài biên đình. Bệ hạ không nên vì việc nhỏ mà bỏ việc lớn, xin cứ lấy đại lượng đối xử Trịnh Trang Công sẽ ăn năn mà hối cải.

Hoàn Công nhận lời, truyền canh giữ bờ cõi nghiêm ngặt còn việc gặt lúa thì bỏ qua không nói đến.

Tề Túc đóng quân trên đất Chu ba tháng, không thấy gì, bèn trở về phục chỉ.

Trịnh Trang Công thấy thế có ý ăn năn, hối hận, bèn tính việc qui triều Chu bệ kiến Hoàn vương.

Trịnh Trang Công sắp lên đường thì bỗng có Tề Hi Công sai sứ qua mời sang Thạch Môn phó hội.

Trịnh Trang Công đã có ý muốn giao ước với Tề hầu, nay sẵn dịp bèn lên đường phó hội.

Khi gặp Tề Hi Công, Trịnh Trang Công cùng kết làm anh em sanh-tử, uống máu ăn thề, hẹn giúp đỡ lẫn nhau trong cơn hoạn nạn.

Tề Hi Công, sau khi hỏi thăm, biết Thế tử Hốt chưa định gia thất bèn tỏ ý rằng:

- Tôi có một đứa con gái, tuổi vừa cập kê, tài mạo gồm đủ, như hiền hầu bằng lòng tôi sẽ gả cho Thế tử Hốt.

Trịnh Trang Công nghe nói rất đẹp dạ. Hai bên già biệt ra về.

Về đến Kinh Đô, Trịnh Trang Công thuật chuyện ấy lại với Thế tử Hốt.

Thế tử Hốt thưa:

- Việc phố ngẫu cốt phải cân xứng, nay nước ta nhỏ, nước Tề lớn kết hôn với nhau đâu phải cách. Ý con tưởng không nên với cao làm gì.

Trịnh Trang Công nói:

- Đó là ý kiến của Tề Hi Công ước muốn chớ đâu phải ý của cha. Vả lại, kết nghĩa với Tề, ngày sau có thể tương trợ được, sao con lại từ chối?

Thế tử Hốt thưa:

- Thân trai bốn phận phải tự lập, lẽ đâu trông mong vào sự bảo trợ của kẻ khác.

Trịnh Trang Công nghe nói, khen con có chí khí và không ép nữa.

Sau đó, sứ Tề qua Trịnh biết được chuyện Thế tử Hốt từ chối việc hôn nhân, trở về thuật lại với Tề Hi Công.

Tề Hi Công khen thăm:

- Nếu vậy thì Trịnh Thế tử quả là một kẻ can cường, lại đầy lòng khiêm nhượng. Nhưng thôi! Con gái ta nhỏ, việc đó chưa muện gì.

Một hôm, Trịnh Trang Công đang thương nghị với quần thần về việc đi châu Chu Vương, xảy có tin báo rằng Công tử nước Vệ là Chu Hu đã giết vua Vệ Hoàn Công mà soán vị.

Trịnh Trang Công thất kinh, vỗ tay xuống bàn than:

- Thôi rồi! Chẳng bao lâu nữa nước Trịnh ta xảy ra binh biến.

Các quan không hiểu, ngơ ngác hỏi:

- Do đâu mà Chúa công lại tiên liệu như thế?

Trịnh Trang Công nói:

- Chu Hu là một đứa hung hăng. Nay soán ngôi nước Vệ tất thị oai với các nước lân bang. Nước ta trước kia có hiềm khích, chắc là bị va dấy binh đánh trước. Vậy phải đề phòng mới được.

Chu Hu này nguyên là con thứ ba của Vệ Trang Công.

Vệ Trang Công trước kia lấy bà Trang Khương nước Tề rất đẹp mà không con, sau lại lấy nàng Lệ Vĩ nước Trần làm thứ, Lệ Vĩ cũng không con, nên Vệ Trang Công lại lấy em gái của Lệ Vĩ là Đài Vĩ.

Nàng này sanh được hai trai là Hoàn và Tân.

Bà Trang Khương rất tốt tính, không hề biết ghen tuông, đem Hoàn về nuôi làm con, rồi lại dâng cho Vệ Trang Công một cung nữ.

Người cung nữ này sanh được một trai, tức là Chu Hu.

Chu Hu tánh hung bạo, nhưng Vệ Trang Công lại rất yêu quý.

Do đó, Chu Hu mỗi ngày một lộng hành, bất chấp lời giáo huấn.

Thạch Thác thấy thế đã nhiều lần khuyên Vệ Trang Công:

- Chúa công cần phải trấn áp công tử, kẻo sau này khó tránh tai vạ!

Còn Thạch Thác lại cũng có một đứa con trai là Thạch Hậu thường giao du với Chu Hu, rủ nhau săn bắn, luyện tập võ nghệ, làm lắm điều nhiễu hại dân chúng.

Thạch Thác cả giận đánh đập nhiều lần, nên Thạch Hậu bỏ nhà vào thành ở luôn với Chu Hu.

Thạch Thác cũng đành bó tay trước đứa con ngỗ nghịch đó.

Sau Vệ Trang Công mất, Hoàn lên ngôi kế vị tức là Vệ Hoàn Công.

Vệ Hoàn Công vốn nhu nhược, không làm được việc lớn.

Thạch Thác thấy thế cáo quan không tham dự triều chính nữa.

Lúc bấy giờ Chu Hu không còn kiêng nể ai nữa, mưu tính với Thạch Hậu, toan việc cướp ngôi.

Rồi gặp lúc vua Bình vương nhà Chu mất, Vệ Hoàn Công sắp sửa đi điếu tang, Chu Hu được dịp bàn với Thạch Hậu.

Thạch Hậu nói:

- Đó là dịp tốt. Ngày mai Công tử bày tiệc tiễn hành đưa Chúa công. Tôi sẽ cho quân sĩ phục ở phòng tiệc. Lúc đang ăn uống Chu Công tử rút gươm ra mà hạ sát Chúa công đi thì lo gì không đoạt được ngôi báu.

Chu Hu cả mừng, làm y kế.

Sáng hôm sau Chu Hu bày tiệc ở Cung Quán rồi mời Vệ Hoàn Công đến dự.

Chu Hu nâng ly rượu nói:

- Nay huynh hầu đi xa, em xin có ly rượu tiễn hành.

Vệ Hoàn Công nói:

- Hiền đệ quá nhọc lòng! Chẳng qua ta đi vắng một tháng rồi lại trở về. Chỉ mong hiền đệ trông coi việc quốc chính cho cẩn thận là tốt rồi!

Nói xong, Vệ Hoàn Công rót một chén rượu trao cho Chu Hu để giã biệt.

Hai người nâng ly vui vẻ. Được một lúc Chu Hu giả say làm rơi ly rượu xuống đất, rồi cúi xuống lượm ly đi rửa.

Vệ Hoàn Công không ngờ nên bị Chu Hu lén ra phía sau lưng rút gươm đâm một nhát bỏ mạng.

Lúc đó, Thạch Hậu dẫn năm trăm quân giáp vây chặt Cung quán, nên không ai dám trái lệnh.

Giết vệ Hoàn Công xong, Chu Hu lên tức vị, và phong cho Thạch Hậu làm Thượng Đại phu.

Còn em ruột của Vệ Hoàn Công là Tân bỏ trốn qua nước Hình lánh nạn.

Vừa lên ngôi được ba ngày, Chu Hu nghe dân chúng bàn tán về việc mình giết anh, oán ngôi, lòng bực tức, kêu Thạch Hậu vào hỏi ý kiến.:

- Nay ta mới tức vị, oai quyền trong thiên hạ chưa được bao nhiêu, muốn cho các nước nể vì, tất phải hưng binh chinh phạt. Vậy theo ý người nên đánh nước nào trước?

Thạch Hậu tâu:

- Các lân quốc đều chẳng có thù hiềm chi, duy chỉ có nước Trịnh trước kia có thù hiềm với ta việc Công Tôn Hoạt. Tiên Công đã nhượng bộ cầu hòa trong lúc quân Trịnh kéo tới bờ cõi, thật là điều quốc nhục. Nay Chúa công muốn dựng binh, xin hãy đánh Trịnh trước.

Chu Hu nói:

- Nước Trịnh vừa lập minh thệ với nước Tề tại Thạch Môn, nếu nay đánh Trịnh ắt Tề đem binh giúp, nước ta cự sao nổi?

Thạch Hậu tâu.

- Nếu muốn đánh Trịnh, Chúa công phải sai sứ sang nước Tống, nước Lỗ để cầu họ ra binh giúp sức. Rồi mượn thêm binh nước Trần, nước Sái hiệp lại mà đánh thì lo gì chẳng thắng.

Chu Hu nói:

- Trần và Sái là hai nước nhỏ, xưa nay vẫn tùng phục nhà Chu, nay nhà Chu nghịch với Trịnh, thì ta có thể mượn binh hai nước ấy đánh Trịnh được. Duy chỉ có Lỗ và Tống là hai nước lớn rất khó nài họ giúp mình.

Thạch Hậu tâu:

- Chúa công chưa rõ, nước Tống xưa Tống Mục công nối ngôi anh là Tuyên Công. Sau Tống Mục Công gần thác, muốn báo ơn anh, nên bỏ con ruột là Bằng, truyền ngôi cho con người anh là Dư Di. Bằng oán cha và rất ghét Dư Di nên bỏ sang nước Trịnh cư

ngụ. Nước Trịnh đã chứa Bằng lại có ý giúp Bằng đánh Tống, cướp ngôi của Dư Di. Nay nhân việc này mà rủ Dư Di hiệp binh đánh Trịnh, ắt Dư Di không từ chối. Còn nước Lỗ thì Công tử Vận chưởng quản cả binh quyền, xem Lỗ Hầu chẳng ra chi. Nếu đem nhiều tiền của hối lộ cho Công tử Vận ắt nước Lỗ hưng binh ngay.

Chu Hu nghe nói lòng phấn khởi, lập tức sai sứ sang Lỗ, Trần Sái.

Còn nước Tống vì phải có một sứ giả ăn nói bật thiệp mới xong nên chưa chọn được người.

Thạch Hậu tâu:

- Nay có Ninh Dực, người đất Trung Mâu, vốn là một kẻ miệng lưỡi. Xin Chúa công sai người ấy đi ắt thành sự.

Chu Hu y lời, liền sai Ninh Dực sang mượn binh nước Tống
Ninh Dực bái mạng, lập tức lên ngựa ra đi.

Đến nơi vào yết kiến.

Tống Tương Công hỏi:

- Tại sao lại cử binh đánh Trịnh?

Ninh Dực tâu:

- Trịnh Trang Công vô đạo, giết em, đày mẹ, khiến cho Công Tôn Hoạt trốn sang nước tôi tỵ nạn. Trịnh Trang Công lại mượn cờ ấy xâm lấn bờ cõi, Tiên Vương tôi vì nhu nhược mà cầu hòa. Nay Chúa công tôi quyết hưng binh rửa nhục. Vì nghĩ đến chỗ chúng ta đều có thù chung với nước Trịnh nên Chúa công tôi khiến tôi sang đây mà cầu viện.

Tống Tương Công nói:

- Ta cùng nước Trịnh xưa nay chẳng có thù hiềm chi, sao người lại nghĩ như thế?

Ninh Dực ôn tồn nói:

- Có lẽ Chúa công đã không nhớ ngôi vua này ai truyền lại cho Chúa công chăng?

Tống Tương Công mỉm cười nói:

- Của Vương thúc ta là Tống Mục Công truyền lại.

Ninh Dực nói:

- Từ xưa nay, hễ cha thác thì truyền ngôi lại cho con là lẽ thường. Tống Mục Công tuy có lòng tốt, truyền ngôi lại cho Chúa công, song công tử Bằng hiện nương ngụ nơi đất Trịnh, lăm le mượn binh nước Trịnh về phục nghiệp. Như thế Chúa công làm sao yên được. Nay đánh Trịnh là một cơ hội tốt để cho Chúa công trừ mối hại cho nước Tống sau này.

Tống Tương Công lâu nay đã có ý nghi kỵ Công tử Bằng, nay Ninh Dực nói đúng ý, liền nhận lời giúp Vệ đánh Trịnh.

Lúc ấy có quan Đại tư mã, vốn giòng dõi vua Thang, tên Không Phu Gia thấy Tống Tương Công nhận lời giúp Vệ, bèn can rằng:

- Xin Chúa công chớ nghe lời nguy biện của sứ nước Vệ. Nếu bắt tội Trịnh Trang Công giết em, bỏ tù mẹ thì Chu Hu giết anh đoạt ngôi lại không phải tội sao? Quên tội mình, kết tội kẻ khác, ấy không phải là lời chân chính.

Tuy nhiên, Tống Tương Công vì đã hứa lỡ với Ninh Dực, nên chẳng nghe lời can gián, nội ngày ấy hưng binh.

Còn nước Lỗ, Công tử Vận đã ăn hối lộ của nước Vệ rồi, nên cũng rầm rộ kéo binh sang. Trần và Sái cũng đều tề tựu đủ mặt.

Năm nước họp lại cử nước Tống làm Minh chủ, Thạch Hậu làm Tiên phong, Chu Hu đi hậu đạo, chở theo rất nhiều lương thực, lũ lượt kéo qua cửa Đông Thành của nước Trịnh.

Trịnh Trang Công hay tin, liền họp các quan đại thần lại bàn bạc.

Trong triều người chủ chiến, kẻ chủ hòa, ý kiến rộn ràng chưa quyết.

Trịnh Trang Công mỉm cười nói:

- Các quan chưa bàn được gì hay. Nhưng cứ theo thiển kiến của ta thì Chu Hu vừa mới nổi loạn đoạt ngôi anh, dân tình trong nước không phục, nay va mượn oán cũ, cử binh sang đánh nước ta, chỉ cốt để cho dân nước Vệ sợ đó thôi. Công tử Vận thì vì ham tiền hối lộ mà cử binh sang đánh chứ không phải ý muốn của Lỗ Ân Công. Trần và Sái thì không có oán cừu gì với nước Trịnh, thế thì bốn nước đó không đáng sợ. Duy chỉ có Tống, ghét Công tử Bằng trốn tránh trên đất Trịnh, nên thực lòng quyết đánh. Nay ta đưa Công tử Bằng ra trú nơi đất Trường Các, binh Tống hay tin ắt kéo

quân ra đó. Trong lúc ấy, ta khiến Công tử Lữ dẫn quân ra cửa Đông đánh với Chu Hu, rồi giả thua mà chạy. Chu Hu vốn làm oai, đã đánh thắng tất nhiên kéo quân về chứ không dám ở lâu trên đất Trịnh, sợ trong nước có loạn. Bởi vì hiện nay nước Vệ còn có Thạch Thác là một tôi trung của Vệ Hoàn Công, làm sao chịu khoanh tay ngồi ngó Chu Hu phản phúc được! Tình trạng Chu Hu hiện nay lo phận mình chưa đủ, có đâu lại làm hại ta được sao?

Các quan cận thần nghe nói đều cho là phải.

Trịnh Trang Công liền khiến quan Đại phu Hà Thúc Dĩnh đem một đạo quân đưa Công tử Bằng qua Trường Các, rồi lại sai người đến nói với Tống Tương Công rằng:

- Công tử Bằng trốn sang nước tôi, tôi không nỡ giết, nên bắt đày ra Trường Các, vậy xin Chúa công định đoạt.

Tống Tương Công hay được tin lập tức kéo đại binh ra vây nơi Trường Các.

Ba nước Trần, Sái và Lỗ thấy binh Tống đi rồi, có ý chán nản muốn rút binh về, nên lúc nghe Công tử Lữ đem quân đánh Vệ ở cửa Đông cũng không buồn tiếp ứng.

HỒI 4

VÌ NGHĨA, THẠCH THÁC GIẾT CON,
MƯỜN LỆNH, TRANG CÔNG ĐÁNH TỐNG

Thạch Hậu ra lệnh đánh với Công tử Lữ chưa được vài hiệp, Công tử Lữ đã bỏ chạy.

Thạch Hậu thừa thế rượt theo đến cửa phía Tây, thì Công tử Lữ đã kéo binh vào thành đóng chặt cửa lại, không ra đánh nữa.

Thấy vậy, Thạch Hậu cho quân sĩ gặt hết lúa mạch ở ngoài thành, rồi ra lệnh ban sư.

Chư tướng không rõ ý gì, kéo đến hỏi Chu Hu:

- Binh ta thắng trận, lẽ ra phải thừa thế mà tấn công, sao lại lui binh?

Chu Hu nghe nói, đem lòng nghi ngờ, đòi Thạch Hậu đến chất vấn.

Thạch Hậu đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói với Chu Hu:

- Binh Trịnh vốn đã mạnh, mà Trịnh Trang Công lại là Khanh sĩ bên triều Chu. Quân ta đánh thắng một trận, danh vang trong thiên hạ, ấy là đã đạt được mục đích rồi. Nay Chúa công mới lên ngôi, việc nước chưa định, nếu ở ngoài lâu ngày e trong nước có biến.

Chu Hu nghe nói, như sực tỉnh, vội vã đáp:

- Lời người luận rất phải lẽ. Nếu không có người thực ta chưa nghĩ đến.

Kế đó ba nước Trần, Sái, Lỗ đều đến chúc mừng Chu Hu thắng trận.

Chu Hu xin các nước ban sư, ai rút quân về nước nay. Kể từ ngày hưng binh đến ngày lui binh chỉ có năm ngày.

Thạch Hậu đắc thắng lòng hiu hiu tự đắc trương cờ, gióng trống, rầm rộ trở về.

Chu Hu hỏi:

- Người trong nước chưa chịu phục thì phải làm thế nào?

Thạch Hậu nói:

- Muốn cho dân phục thì bắt những kẻ được dân tin tưởng phục mình. Cha tôi trước kia làm Thượng Khanh, ai cũng mến đức, nay xin Chúa công triệu cha tôi vào dự việc quốc chính, thì ngôi báu ắt vững.

Chu-hu nghe theo lời, khiến người đem một cặp bạch bích, và năm trăm斛 gạo trắng đến cầu Thạch Thác vào chầu nghị việc.

Thạch Thác giả đau, từ chối không nhận.

Chu Hu hỏi Thạch Hậu:

- Cha của Khanh không chịu vào chầu, ý ta muốn đến đó để hỏi kế, có nên chăng?

Thạch Hậu tâu:

- Chúa công đến đó vị tất đã được gặp mặt. Để tôi lấy lệnh vua mà triệu người đến thì hơn.

Nói rồi trở về nhà, vào tỏ với Thạch Thác nỗi lòng kính mến của Chu Hu.

Thạch Thác hỏi:

- Tân quân muốn triệu cha vào triều làm chi?

Thạch Hậu thưa:

- Vì lòng dân trong nước chưa phục Tân quân sợ ngôi báu không vững nên muốn nhờ phụ thân chỉ giáo.

Thạch Thác nói:

- Mỗi chư hầu lên ngôi phải có lệnh vua mới chính đáng. Nay nếu Tân quân muốn được mọi người từng phục thì phải vào chầu vua nhà Chu. Khi vua nhà Chu chấp thuận, ban áo mũ, thì người trong nước sẽ vâng mệnh.

Thạch Hậu nói:

Lời phụ thân dạy rất phải. Song vô cơ vào chầu nhà Chu e bị nghi ngờ. Vậy phải có người đến đó tâu trình trước thì mới xong.

Thạch Thác nói:

- Việc đó không khó khăn gì. Trần hầu là một người được Chu Vương yêu chuộng lâu nay chưa hề bỏ phế một lễ triều sinh nào. Hơn nữa, vừa rồi, Trần lại đem binh giúp Vệ đánh Trịnh, thì tình giao hảo giữa Vệ và Trần đang mật thiết. Tân quân cứ sang nước Trần, nhờ Trần hầu vào tâu trước với nhà Chu, rồi Tân quân sẽ triều kiến sau thì việc ắt thành.

Thạch Hậu trở về nói lại với Chu Hu.

Chu Hu mừng lắm, vội vả sắm sửa lễ vật và hành trang rồi cùng với Thạch Hậu lên đường sang nước Trần.

Thạch Thác với quan Đại phu nước Trần là Tử Hàm vốn là bạn thân. Bèn lấy máu viết một bức huyết thư, sai người tâm phúc đến đưa cho Tử Hàm, nhờ trình lên Trần Hoàn Công.

Được thư, Trần Hoàn Công vội mở ra xem.

Thư rằng:

Tôi là Thạch Thác cúi dâng thư này đến Trần hầu ngự lãm:

Nước Vệ chúng tôi nhỏ nhen nhưng hiện lâm vào tai biến ấy, cũng bởi Chu Hu gian nịnh, giết anh soán nghiệp. Nhưng, tội ấy một phần lớn cũng tại đứa con tôi là Thạch Hậu xui nên. Ngày nào hai kẻ loạn tặc ấy chưa chết, thì dân nước Vệ tôi còn chịu cảnh thê lương.

Tôi, tuổi già, sức yếu không đủ tài trừng trị bọn chúng, thực đắc tội với Tiên công. Nay hai đứa loạn tặc ấy sắp sang quý quốc để cầu cạnh. Vậy xin Chúa công bắt chúng mà trị tội. Được như vậy, không những may mắn cho nước Vệ tôi, mà còn làm gương cho các nước khác.

Xem thư xong, Trần Hoàn Công hỏi Tử Hàm:

- Việc này khanh liệu làm sao?

Tử Hàm tâu:

- Kẻ phản loạn của nước Vệ chẳng khác nào như kẻ phản loạn của nước Trần, không thể dung tha được.

Trần Hoàn Công cho là phải, bèn định kế bắt Chu Hu.

Còn Chu Hu và Thạch Hậu đâu rõ việc ấy. Khi đến nước Trần, hai người đi thẳng vào thành.

Trần Hoàn Công sai Công tử Đà ra đón rước, cầm lại nơi quán địch nghỉ ngơi, hẹn đến ngày mai sẽ tiếp kiến nơi nhà thái miếu.

Thấy Trần Hoàn Công có ý ưu đãi, Chu Hu rất vui mừng.

Sáng hôm sau Trần Hoàn Công vào nhà Thái miếu, bày nghi lễ rồi sai Tử Hàm ra rước Chu Hu vào.

Thạch Hậu đi trước, thấy đằng trước có dựng một tấm bảng lớn, đề chữ rằng: *Con bất hiếu, tôi bất trung, không được vào Thái miếu.*

Thạch Hậu trông thấy kinh ngạc, hỏi Tử Hàm:

- Cái bảng này có ý nghĩa gì vậy?

Tử Hàm nhìn Thạch Hậu, rồi mỉm cười đáp:

- Đó là lời của Tiên Vương tôi dạy, và Chúa công tôi ghi nhớ.

Thạch Hậu nghe nói, lòng bớt nghi ngờ, quay lại đón Chu Hu vào.

Vừa vào đến nơi, Chu Hu toan cúi mình thi lễ, thì bỗng có tiếng Tử Hàm hét lớn:

- Ta phụng mệnh vua nhà Chu, bắt hai tên loạn tặc Chu Hu và Thạch Hậu, còn các đồ đảng đều được tha tội.

Tức thì quân giáp sĩ áp lại bắt Chu Hu và Thạch Hậu trói lại lập tức

Lúc bấy giờ, Tử Hàm mới đem bức thư của Thạch Thác đọc cho mọi người nghe. Rõ ra đó là mưu của Thạch Thác muốn trừ loạn, ai này đều hài lòng.

Kế đó, Trần Hoàn Công định đem Chu Hu và Thạch Hậu ra chém, nhưng các quan can gián:

- Thạch Hậu là con của Thạch Thác, chưa biết ý kiến của Thạch Thác thế nào, xin Chúa công mời sang nước Vệ nghị tội mới tránh khỏi điều oán trách sau này.

Xét thấy câu nói ấy có lý, Trần Hoàn Công truyền đem giam Chu Hu nơi Bộc Ấp, Thạch Hậu nơi Trần Đô để khỏi liên lạc với nhau. Đoạn cho người sang nước Vệ báo tin cho Thạch Thác biết.

Thạch Thác từ khi cáo quan dưỡng lão, không đi đâu nửa bước, nay được thư nước Trần vội vã vào triều thương nghị.

Lúc đó bá quan đủ mặt, Thạch Thác mở thư ra đọc, mới biết Chu Hu và Thạch Hậu đều bị bắt chỉ còn đợi người sang Trần quyết định mà thôi.

Các quan đều nói:

- Đây là việc lớn của quốc gia, chúng tôi một lòng trông cậy vào ý kiến của Ngài cả.

Thạch Thác nói:

- Hai đứa phản loạn này không thể nào dung thứ được. Tôi đáng chém đầu. Vậy ai có thể vì nước mà càng đáng việc này?

Quan Thái tể Xử bước ra thưa:

- Kẻ loạn tặc ấy ai cũng có thể giết được. Tôi tuy phận hèn song cũng lấy làm ỨC. Xin cứ giao việc ấy cho tôi.

Các quan đều đồng thanh nói:

- Phải! Việc ấy mà giao cho quan Hữu tể là phải lắm! Nhưng xét ra Chu Hu mới là chánh phạm, còn Thạch Hậu là kẻ a tòng tướng nên châm chế.

Thạch Thác nghe nói, nổi giận, hét:

- Chu Hu phản nghịch, chính tại đứa con tôi mà ra. Nay các quan nghị như thế là nghi tôi có tình riêng với nó hay sao. Thôi, tôi phải thân hành đến đó mà chém đứa loạn thần ấy thì mới dám nhìn vào lăng miếu của tiền nhân tôi!

Nhụ Dương Kiên nói:

- Thôi, thôi, xin lão quan chớ giận, để cho tôi đi thay cho.

Thạch Thác liền sai Thái tể Xử qua Bộc Ấp mà chém Chu Hu, còn Nhụ Dương Kiên thì sang Trần Đô mà chém Thạch Hậu. Rồi lại sai người sắm xe giá sang nước Hình mà rước công tử Tân về.

Thái tể Xử và Nhụ Dương Kiên qua đến nước Trần, vào ra mắt Trần Hoàn Công, đoạn thi hành sứ mạng mình.

Khi Thái tể Xử đến Bộc Ấp, truyền quân dẫn Chu Hu đến.

Trông thấy Thái tể Xử, Chu Hu kêu lớn:

- Có phải người đến đây để cứu ta chăng?

Thái tể Xử lắc đầu đáp:

- Không phải để cứu, mà để giết.

Chư Hu trợn mắt hỏi:

- Người làm tôi của ta, sao dám phạm đến ta?

Thái tử Xủ mỉm cười, đáp:

- Nước Vệ trước kia có người bề tôi mà dám giết vua. Vì vậy, hôm nay ta bắt chước!

Nói xong, truyền quân chém đầu.

Còn Nhụ Dương Kiên khi đến Trần Đô cũng đem Thạch Hậu ra chém.

Thạch Hậu nói:

- Muốn chém ta cũng được, song hãy đưa ta về nước để ta trông thấy mặt phụ thân ta đã.

Nhụ Dương Kiên nói:

- Ta vâng lệnh phụ thân của người mà đến đây giám sát. Nếu người muốn thấy mặt cha người thì để ta chém xong, xách đầu về nước Vệ, hẳn người được gặp mặt.

Nói xong, vung gươm chém phứt.

Nhà chép sử về sau có thơ khen Thạch-Thác:

Tình nhà, nợ nước giữa hai đường,

Thà bỏ tình riêng cứu nước non.

Khí phách còn lưu trong sử sách

Tám gương đại nghĩa kẻ trung thân

Kế đó, công tử Tân được rước về vào nhà Thái miếu làm lễ cáo tế, rồi tức vị chư hầu, xưng hiệu là Tuyên công, và phong cho Thạch Thác làm quốc lão, coi giữ việc triều chính.

Từ ấy, nước Trần và Vệ càng thêm thân mật hơn trước.

Đây nhắc qua Trịnh Trang Công thấy năm nước đã rút binh về, bèn sai người đến Trường Các dò xem tin tức của Công tử Bằng.

Bỗng nghe tin Công tử Bằng vừa trốn về, xin vào yết kiến.

Trịnh Trang Công lật đật cho vào, hỏi thăm duyên cớ.

Công tử Bằng tâu:

- Trường Các đã bị binh Tống chiếm đoạt thành trì, nên tôi mới trốn về đây, xin hiền hầu đoái tương.

Nói xong, Công tử Bằng khóc oà.

Trịnh Trang Công tìm lời an ủi rồi khiến Công tử Bằng ra tạm trú nơi quán dịch, và cấp bổng lộc rất nhiều.

Chẳng bao lâu, Trịnh Trang Công được tin Chu Hu bị giết. Vệ Tuyên Công lên thay, bèn họp triều thần bàn bạc.

Trịnh Trang Công nói:

- Trước đây Vệ sang đánh Trịnh là do Chu Hu chứ không can chi đến Vệ Tuyên Công. Còn Tống, thì cố tình đánh Trịnh, nay ta muốn trả thù. Các quan nghĩ sao?

Tế Túc tâu:

- Trước kia năm nước cùng cử binh một lượt đánh Trịnh, tuy không cố tình song hành động có liên quan. Nếu ta cử binh đánh Tống, thế nào bốn nước kia cũng sợ vạ lây mà đem binh giúp Tống. Vậy trước nhất, phải sang hòa hiếu nước Trần nước Lỗ rồi sẽ đánh Tống.

Trịnh Trang Công nghe theo lời bàn ấy, liền cho người sang nước Trần giảng hòa.

Trần Hoàn Công không chịu nhận.

Công tử Đà thấy thế hỏi:

- Kết thân với một nước láng giềng là việc tốt, cơ sao Chúa công lại từ chối.

Trần Hoàn Công nói:

- Trịnh Trang Công mưu trí khó lường. Tại sao Tống và Vệ là hai nước lớn mà Trịnh không đến cầu hòa, lại đến cầu hòa với Trần. Hẳn là có một dụng ý nào rồi! Vả lại trước kia ta giúp Tống đánh Trịnh, nay lại chịu hòa với Trịnh thì Tống sẽ giận ta. Được lòng Trịnh, mất lòng Tống, nước ta cũng không lợi gì.

Nói xong, từ khước không chịu tiếp sứ.

Trịnh Trang Công nghe được, nổi giận nói với các quan:

- Nước Trần cậy vào Tống và Vệ. Nay nước Vệ mới dẹp loạn chưa đủ sức giúp đỡ ai. Ta giảng hòa với nước Vệ và Lỗ, rồi cứ binh sang đánh Tống và Trần ắt nên chuyện.

Tề Túc quỳ tâu:

- Tâu Chúa công, nước ta mạnh, nước Trần yếu, nay vô cớ chúng ta đến giảng hòa, Trần nghi là ta có mưu kế mà không dám nhận. Vậy xin Chúa công cho quân tràn qua bờ cõi cướp giựt, rồi cho một sứ giả có tài ăn nói đem những đồ đạc cướp được trả lại, tỏ tình thân mật, thì Trần sẽ chịu hòa.

Trịnh Trang Công cho là hữu lý, liền phái năm đạo quân đến cướp phá nơi biên thùy nước Trần, cướp được hơn một trăm xe lương thực chở về kinh đô nước Trịnh.

Trần Hoàn Công, nghe biên thùy bị quân Trịnh đến cướp, bèn họp các quan bàn bạc.

Các quan còn đương luận kế, thì bỗng nghe có sứ giả nước Trịnh là Đinh Khảo Thúc đem các đồ bị cướp sang trả, và dâng thư của Trịnh Trang Công.

Trần Hoàn Công lấy làm lạ, hỏi Công tử Đà:

- Đã đem binh cướp phá, lại cho sứ sang là ý gì vậy?

Công tử Đà tâu:

- Tâu Chúa công đó là nước Trịnh muốn tỏ sự thật tâm của họ xin Chúa công chớ nên khước từ.

Trần Hoàn Công cho Đinh Khảo Thúc vào yết kiến, và mở bức thư của Trịnh Trang Công ra xem.

Trong thư đại lược nói:

Ngộ Sanh nước Trịnh, kính dâng thư này cho Trần hiền hầu nhà giám.

Tôi cùng hiền hầu thấy đều là bề tôi của nhà Chu, vì vậy trước đây tôi có sai sứ đến giao hảo. Chẳng ngờ hiền hầu từ khước nên quân sĩ nơi biên thùy hai nước có điều xích mích, mới tự tiện xâm phạm bờ cõi hiền hầu.

Hay được việc ấy tôi lấy làm áy náy, vội sai Đinh Khảo Thúc đem các vật bị cướp trả lại mà tạ tội.

Mong từ đây hai nước kết nghĩa anh em, chắc hiền hầu không nỡ từ chối.

Trần Hoàn Công xem thư xong, liền tiếp đãi Đinh Khảo Thúc rất niềm nở.

Đoạn cho Công tử Đà sang đáp lễ.

Hai nước bắt tay giao hảo.

Lúc bấy giờ Trịnh Trang Công mới hỏi Tề Túc:

- Nay đã hòa với Trần rồi, thế thì ta làm cách nào để đánh Tống?

Tề Túc tâu:

- Tâu Chúa công, nước Tống là một nước lớn lại được Vua Chu trọng đãi, chớ nên đánh vội. Trước kia Chúa công đã muốn vào châu triều Chu nhưng vì mắc đi phó hội với nước Tề tại Thạch Môn, sau đó bị Chu Hu dấy loạn, mà phải bỏ dở dự tính. Nay Chúa công hãy vào triều Chu, rồi trở về đối, xưng là có lệnh vua, họp quân nước Tề và Lỗ sang phạt Tống. Như vậy ắt thắng đặng.

Trịnh Trang Công cho lời của Tề Túc là hợp lý. Bèn giao việc triều chính cho Thế tử Hốt, rồi cùng Tề Túc lên đường sang triều Chu.

Chu Công Hắc Kiên nghe tin, khuyên Chu Hoàn Vương nên tiếp đãi Trịnh Trang Công cho tử tế, để làm gương cho các chư hầu.

Tuy nhiên, Chu Hoàn Vương vốn ghét Trịnh Trang Công, nhất là nhớ đến việc Trịnh sang cướp lúa, lòng vẫn chưa nguôi.

Lúc Trịnh Trang Công vào châu, Chu Hoàn Vương hỏi:

- Sao bên nước Trịnh năm nay mùa màng ra thế nào?

Trịnh Trang Công tâu:

- Tâu Bệ hạ, nhờ hồng phước của Bệ hạ, năm nay không bị thiên tai hạn hán.

Chu Hoàn Vương cười lớn, nói:

- Thật là may! Nước Trịnh có được mùa thì nhà Chu mới còn lúa đất Ôn, đất Thành mà ăn chứ!

Thấy Chu Hoàn Vương nói nhiều điều gay gắt, Trịnh Trang Công bèn bái tạ lui ra.

Chu Hoàn Vương không thết đãi chi hết, chỉ sai người đem ra ban cho Trịnh Trang Công mười xe lúa và dạn:

- Cho lúa này để dành ăn lúc mất mùa.

Trịnh Trang Công nói với Tề Túc:

- Tại ngươi khiến ta vào châu vua, nên phải hứng lấy những lời mỉa mai cay đắng. Nay vua lại còn ban mười xe lúa để ngạo ta, ý ta không muốn lãnh, vậy phải dùng lời chi mà từ chối.

Tề Túc tâu:

- Các nước chư hầu kính trọng nước Trịnh là vì đã mấy đời nước Trịnh làm Khanh sĩ nơi triều Chu. Nay vua đã cho, nếu Chúa công không lãnh, ắt các chư hầu đều biết Chúa công không thuận với vua nữa. Mà vua đã không ưa Trịnh, các chư hầu còn trọng gì đến Trịnh?

Trong lúc đương thương nghị, xảy có Chu Công Hắc Kiên đến thăm, lại cho riêng hai xe vàng lụa.

Trịnh Trang Công hỏi Tề Túc.

- Chu công Hắc Kiên chẳng biết có ý gì mà lại kính trọng ta như thế?

Tề Túc tâu:

- Vua nhà Chu có hai người con trai: người lớn là Đà, người nhỏ là Khắc. Vua Hoàn vương yêu con thứ, muốn gởi gắm cho Chu công Hắc Kiên mưu việc lập con thứ sau này vì vậy Chu công Hắc Kiên muốn mua lòng Chúa công. Chúa công nên nhận vàng lụa ấy mà dùng vào việc khác.

Trịnh Trang Công hỏi:

- Ý ngươi muốn dùng vào việc chi?

Tề Túc tâu:

- Chúa công vào triều Chu, các chư hầu đều biết. Nay đem lúa của Chu công Hắc Kiên chia làm mười xe, lấy gấm gói lại. Đến ngày ra về nói dối rằng của vua cho, lại bày thêm cung tên để tuyên bố với các chư hầu là vâng lệnh vua đi phạt Tống, vì Tống thiếu lễ triều cống. Như vậy, chư hầu ắt tuân theo lệnh ta.

Trịnh Trang Công thích ý, vỗ vai Tề Túc, nói:

- Ngươi quả là nhột trí sĩ. Ta sẽ theo kế ấy mà làm.

Quả vậy, lúc trở về, Trịnh Trang Công phao tiếng lên, ai nấy đều tin thực. Tiếng đồn đến tai Tống Tương Công.

Tống Tương Công cả sợ, lén sai sứ qua nói với Vệ Tuyên Công.

Vệ Tuyên Công lại bàn với Tề Hi Công tìm cách làm cho Tống và Trịnh giao hảo với nhau.

Tề Hi Công viết giấy mời Trịnh, và hẹn với các nước họp nhau tại Ngõa Ốc để giải hòa việc ấy.

Đúng kỳ hẹn, không thấy Trịnh Trang Công đến dự, Tề Hi Công nói:

- Trịnh Trang Công không đến dự thì việc nghị hòa bất thành.

Nói xong, lên xe ra về.

Tống Tương Công muốn giữ lại, nhưng Tề Hi Công tỏ thái độ lãnh đạm với hai nước Tống và Vệ.

Lúc bấy giờ tại triều Chu, vua Hoàn Vương có ý bãi chức Khanh sĩ của Trịnh Trang Công, nhưng Chu công Hắc Kiên hết lòng can gián nên Hoàn vương mới đem Quách công Kỵ Phủ dùng làm hữu Khanh sĩ, coi việc triều chính còn Trịnh Trang Công làm tả khanh sĩ, tức là hư vị mà thôi.

Trịnh Trang Công hay đặng việc ấy, cười và nói với Tề Túc:

- Ta biết Chu Hoàn Vương chưa dám cất chức ta đâu.

Kế đó, nghe ba nước Tống Tề và Vệ họp nhau tại Ngõa Ốc.

Trịnh Trang Công hỏi Tề Túc.

- Ta nghe Tề Hi Công kết giao với Tống Tương Công là ý gì?

Tề Túc tâu:

- Tống và Tề đâu phải là chỗ thâm giao. Sở dĩ hai người gặp nhau là vì có Vệ Tuyên Công đứng giữa điều đình, chớ không thật bụng muốn liên kết. Nay Chúa công đem lệnh nhà Chu, truyền cho Tề, Lỗ, lấy quân nước Sái, Vệ, Thành và Hứa họp về đánh Tống thì sẽ không có một nước nào trái lệnh được.

Trịnh Trang Công nghe theo lời, cho một sứ giả đến nước Lỗ hẹn nếu lấy được đất Tống sẽ cho Lỗ cả.

Quan Đại phu nước Lỗ là Công tử Vận, có tánh tham lam, liên tâu với Lỗ hầu kéo binh họp với nước Tề, nước Trịnh tại Trung Khẩu.

Nước Tề thì Tề Hi Công sai em là Di Trọng Niên làm tướng.

Còn nước Lỗ thì Lỗ An Công sai Công tử Vận cầm binh, cả hai lãnh đi tả hữu. Nước Trịnh giữ đạo trung quân. Trịnh Trang Công

dẫn Công tử Lữ, Cao Cừ Di, Dĩnh Khảo Thúc. Công Tôn Yết kéo đại binh dưới cờ hiệu để bốn chữ lớn: Phụng thiên thảo tội, kéo qua nước Tống.

Công tử Vận đi trước đến đất Lão Đào. Tương giữ ải ấy đem binh ra cự, bị Công tử Vận đánh cho một trận mạnh giáp tới bờ, bỏ thành mà chạy: Thắng được trận đầu Công tử Vận báo tin cho Trịnh Trang Công hay.

Trịnh Trang Công kéo rốc binh đến Lão Đào hạ trại, khao thưởng ba quân.

Nghĩ lại đó vài hôm, Trịnh Trang Công lại khiến Dĩnh Khảo Thúc hiệp với Công tử Vận đánh phá Phòng Thành, Cao Cừ Di đem binh tiếp ứng, còn đại binh thì vẫn đóng nơi Lão Đào mà đợi tin.

Tống Tương Công nghe tin ba nước Tề, Lỗ, Trịnh cử binh sang đánh, lòng sợ sệt, kêu Khổng Phụ Gia vào hỏi kế.

Khổng Phụ Gia tâu:

- Tôi đã sai người đến triều Chu thám thính, nhưng không nghe có lệnh Bệ hạ sai phạt Tống, đây chắc là Trịnh đã mượn lệnh vua, dối gạt chư hầu. Tề và Lỗ đều mắc mưu. Tuy nhiên ba nước đã hiệp binh, nước ta không thể nào cự lại. Nay tôi có kế này ắt Trịnh phải lui binh.

Tống Tương Công nói:

- Quân Trịnh đang đắc thắng, lẽ nào lại chịu lui?

Khổng Phụ Gia tâu:

- Tuy Trịnh mượn lệnh vua, gạt chư hầu, nhưng chỉ có Tề và Lỗ theo Trịnh mà thôi. Nay Trịnh Trang Công bản thân dẫn binh mã sang đây, thì nước phải bỏ trống. Chúa công dùng của hối lộ cho nhiều, đem dâng cho Vệ Công, xin người hiệp binh với nước Sái, thừa cơ sang đánh Trịnh. Trong nước có giặc, Trịnh Trang Công phải đem binh về cứu. Binh Trịnh mà lui rồi thì Tề với Lỗ ở lại làm gì?

Tống Tương Công đáp:

- Kế ấy hay lắm. Song việc này phải đích thân người qua nước Vệ thì Vệ Công mới chịu cất quân.

Khổng Phụ Gia nói:

- Tôi xin tình nguyện dẫn một đạo quân chỉ đường cho Vệ sang đánh Trịnh.

Tổng Tương Công liền phát cho Khổng Phụ Gia một muôn binh, đem theo vàng bạc châu báu dâng cho Vệ Công dạng cầu xuất binh đánh Trịnh.

Vệ Tuyên Công nhận lễ vật, và sai Thái tử Xu hiệp binh với Khổng Phụ Gia đi đường tắt kéo thẳng đến Vinh Dương.

Trong lúc bất ngờ, Thế tử Hốt và Tế Túc vội đóng cửa thành cố thủ.

Quân Vệ và Tống cướp giựt của cải ngoài thành rất nhiều.

Thái tử Xu tỏ ý muốn đốc quân phá thành, Khổng Phụ Gia can rằng:

- Quân lực ta kéo đến đây chẳng bao nhiêu, phải thừa cơ mà đánh mới thắng nổi. Nay đóng quân ngoài thành nếu Trịnh Trang Công dẫn binh về cứu viện thì chúng ta thoát đi đường nào được. Chi bằng mượn đường tắt của Đái quốc mà lên về nước. Tôi liệu hễ quân ta bỏ Trịnh mà về, thì ắt Trịnh cũng bỏ Tống mà đi.

Thái tử Xu nghe theo sai người qua Đái quốc mượn đường.

Nhưng nước Đái nghi Vệ và Tống âm mưu đánh úp nước mình, nên từ chối, đóng chặt cửa ải.

Khổng Phụ Gia nổi giận, hợp với quân Thái tử Xu chia làm hai đạo đánh vào nước Đái.

Đồng thời cho người sang nước Sái mượn thêm quân đánh giúp.

Lúc bấy giờ, ở mặt trận nước Tống, Đinh Khảo Thúc đã phá được Cao Thành, còn Công tử Vận đã phá được Phòng Thành. Hai tướng đều sai người về dinh Trịnh Trang Công báo tiếp.

Giữa lúc đó, Trịnh Trang Công lại cũng nhận được văn thư của Thế tử Hốt gửi đến cáo cấp.

HỒI 5

GANH TÀI, CÔNG TỬ ÁT GIẾT KHẢO THỨC
THAM CHỨC, CÔNG TỬ VẬN HẠI VUA HIỀN

Trịnh Trang Công nhận được thư Thế tử Hốt, vội vã truyền lui quân về nước.

Di Trọng Niên và Công tử Vận hay được tin, đến ra mắt Trịnh Trang Công và hỏi:

- Chúng tôi đã lấy được hai thành của nước Tống, thế quân đang mạnh, sao Chúa công lại truyền lui binh?

Trịnh Trang Công vốn là một kẻ đa mưu, tức trí không cho Tề và Lỗ biết được nội tình của mình, bèn đáp:

- Ta phụng mệnh kéo binh đánh Tống, nay nhờ binh hai nước mà chiếm được hai thành. Như thế tướng cũng đã đủ trị tội Tống rồi. Hơn nữa, Tống là con cháu của nhà Thương, Thiên tử vẫn có lòng kính, ta không nên làm đến quá lẽ. Hai thành vừa chiếm được xin nhượng lại cho Tề và Lỗ, mỗi nước một thành.

Di Trọng Niên nói:

- Chúa công phụng mệnh Thiên tử đem binh phạt Tống. Bôn phận chúng tôi là phải đem binh đến giúp, đâu dám kể công.

Nói rồi nhất định từ chối không nhận đất.

Trịnh Trang Công nói:

- Nếu Tề không nhận thì xin tặng cả hai thành ấy cho Lỗ để đền ơn khó nhọc đã vào Lão Đào trước.

Công tử Vận không từ chối gì cả, tỏ lời cảm tạ Trịnh Trang Công rồi sai người ra trấn giữ hai thành ấy.

Trịnh Trang Công bày tiệc khao thưởng quân sĩ, rồi cùng với công tử Vận, Di Trọng Niên làm lễ ăn thề, hứa sẽ giúp đỡ cùng nhau trong cơn hoạn nạn.

Đoạn ba nước chia tay, quân nước nào kéo về nước nấy.

Di Trọng Niên về nước, thuật lại cho Tề Hi Công nghe việc lấy được hai thành nước Tống và nhường cho nước Lỗ.

Tề Hi Công nói:

- Trước kia ta đã có lời thề với Trịnh Trang Công nơi Thạch Môn, hễ có việc thì giúp nhau, nay tuy lấy được thành, lẽ phải giao về Trịnh mới đúng.

Di Trọng Niên tâu:

- Trịnh Bá cố chối từ, chẳng chịu lãnh, nên mới giao hết cho Lỗ hầu.

Tề Hi Công nghe nói, cho Trịnh Trang Công là kẻ đại độ, và khen ngợi không ngớt.

Khi Trịnh Trang Công đem binh về đến nửa đường thì lại nghe tin quân Vệ đã sang đánh nước Sái.

Trịnh Trang Công vỗ tay cười lớn, nói:

- Khổng Phụ Gia quả là một kẻ chưa rành binh pháp. Đang đánh nước Trịnh mà lại gây chuyện với nước Sái, như thế tức là đã không làm hại được nước ta mà còn giúp cho ta có cơ hội tốt để lấy nước Sái rồi.

Bèn truyền cho bốn tướng phân làm bốn đội, cuốn cờ, giấu trống, kéo thẳng đến Sái quốc.

Trong lúc đó Vệ và Tống đang hiệp binh với nước Sái bàn mưu công thành.

Bỗng có quân vào báo:

- Nước Trịnh sai thượng tướng là Công tử Lữ đem binh qua cứu nước Sái, hiện đóng trại cách thành năm chục dặm.

Thái tử Xủ nói:

- Đó là tướng thua Thạch Hậu ngày trước, có gì mà sợ.

Lại có tin báo nữa rằng:

- Nước Sái đã mở cửa thành đón quân Trịnh vào.

Khổng Phụ Gia thất kinh, nói:

- Ta coi nước Sái như đã lấy được trong tay, nay có binh Trịnh đến giúp, thật khó bề thắng nổi!

Thái tử Xủ nói:

- Nếu Trịnh đã giúp Sái, thế nào cũng đem binh khiêu chiến. Vậy ta lên lũy cao xem thử trong thành động tĩnh thế nào, để biết mà đối phó.

Hai người dắt nhau vừa lên đến chỗ cao, bỗng nghe có tiếng súng nổ vang trời, qua một lúc, trên thành nước Sái cắm toàn cờ Trịnh, và Công tử Lữ mặc áo giáp đứng trên thành gọi Khổng Phụ Gia nói lớn:

- Ta cảm ơn tướn quân đã giúp ta chiếm được nước Sái rồi nhé!

Ấy là mưu của Trịnh Trang Công lập kế sai Công tử Lữ giả danh giúp Sái, rồi khi vào được trong thành mới đuổi vua nước Sái đi mà chiếm đất.

Vua nước Sái phải bỏ trốn sang Tần thoát nạn.

Khổng Phụ Gia thấy thế máu giận sục sôi, ném mũ xuống đất hét lên:

- Ta quyết không đội trời chung với Trịnh.

Thái tử Xử nói:

- Trịnh Trang Công binh pháp rất lợi hại, thế nào bên ngoài cũng có quân tiếp ứng. Nếu trong ngoài đánh dồn lại, quân ta nguy mất!

Khổng Phụ Gia nói:

- Sao tướng quân lại nhát gan đến thế? Chẳng lẽ công phu chúng ta vây thành, nay lại nhường cho Trịnh chiếm cứ hay sao. Bề nào cũng phải đánh mới được.

Dứt lời, trong thành có người mang chiến thư ra, thách đánh.

Khổng Phụ Gia phê vào chiến thư, hẹn ngày mai nghênh chiến.

Đêm ấy, quân của Khổng Phụ Gia đóng trại cách thành hai mươi dặm để đề phòng quân tiếp viện.

Nhưng trại vừa đóng xong thì tiếng súng đã nổ ran, quân Trịnh kéo đến khiêu chiến, ánh lửa đốt sáng lòe.

Khổng Phụ Gia nổi giận, tay cầm phương thiên họa kích, giục chiến xa đến trước trận ứng chiến.

Nhưng khi đến nơi, ánh lửa tắt lịm, không thấy một tên quân Trịnh nào.

Khổng Phụ Gia kéo quân về trại. Nhưng vừa về đến trại, thì lại thấy lửa cháy sáng lòe, tiếng súng nổ chan chát.

Khổng Phụ Gia nói:

- Đó là kế nghi binh của quân Trịnh muốn đánh lừa ta đó thôi.
Bèn ra lệnh án binh bất động.

Bỗng có quân vào báo:

- Quân nước Sái đã bị Trịnh đánh tan vỡ.

Khổng Phụ Gia lập tức đem quân đi cứu ứng.

Vừa ra khỏi trại chừng vài dặm, gặp một toán quân kéo lại hai bên xáp chiến, đánh nhau một hồi lâu, mới biết đó là đội quân của nước Vệ.

Hai bên thẹn mặt nhau lòng đầy hậm hực.

Nguyên Thái tử Xủ đang ở tại bản dinh nghe tin trại Tống bị quân Trịnh chiếm, liền đem quân cứu ứng không ngờ đó là kế của Trịnh.

Khổng Phụ Gia truyền quân rút lui về đại bản dinh. Nhưng về đến nơi thì tướng Trịnh là Cao Cừ Di đã đem quân chiếm đoạt mất rồi. Không biết làm sao hơn Khổng Phụ Gia liền hiệp với Thái tử Xủ đánh liều một trận. Nhưng trong tình thế quân binh rối loạn, tướng tá mất tinh thần đành phải mang thảm bại.

Khổng Phụ Gia liều chết mở đường máu dẫn hơn hai mươi bộ hạ thoát thân về nước.

Còn Thái tử Xủ thì bị tử trận giữa đám loạn quân.

Trịnh Trang Công chiếm được nước Sái, lại thắng liên quân Vệ, Tống và Sái đoạt được rất nhiều chiến xa và binh khí, bèn ra lệnh ban sư.

Về đến Kinh Đô, Trịnh Trang Công truyền bày tiệc ăn mừng, ai nấy vui cười hơn hở.

Trịnh Trang Công đặc ý bung ly rượu rót xuống đất cầu thần, và nói:

- Nhờ linh khí của non sông và âm đức của tổ tông lại được các quan hết lòng phò tá, thế mạnh, binh hùng, đánh đâu thắng đó, không khác gì các Phương Bá ngày xưa.

Các quan đều tung hô vạn tuế.

Riêng có Đinh Khảo Thúc ngồi nín lặng không nói một lời nào.

Trịnh Trang Công trừng mắt nhìn Khảo Thúc.

Khảo Thúc tâu:

- Tâu Chúa công, các bậc Phương Bá ngày xưa làm chủ cả chư hầu, đi đánh đâu ai này đều phụng mệnh. Còn ngày nay Chúa công giả mệnh Thiên tử đi phạt Tống và Vệ, Sái lại dám giúp Tống đánh Trịnh còn Thành và Hứa lại không chịu xuất binh phó hội như thế tưởng chưa sánh được với người xưa.

Trịnh Trang Công nghe nói tươi cười đáp:

- Lời người nói rất phải. So với các Phương Bá ngày xưa quyết ta chưa thể bì kịp. Nay Vệ và Sái đã dẹp rồi còn Thành và Hứa ta phải cử binh vấn tội. Vậy theo ý người nên đánh nước nào trước?

Đinh Khảo Thúc tâu:

- Nước Thành giáp ranh với nước Tề, nước Hứa giáp ranh với nước ta. Trước nhất phải sai tướng qua giúp Tề đánh nước Thành rồi sau lại mượn binh Tề mà đánh Hứa. Khi dẹp xong hai nước phải sai sứ qua Chu báo tin thắng trận để khỏi mang tiếng đối Thiên tử.

Trịnh Trang Công khen phải, liền sai sứ sang Tề bàn về việc ấy.

Tề Hi Công sai tướng Di Trọng Niên hợp binh với Công tử Lữ kéo qua đánh nước Thành.

Nước Thành hay tin sợ lắm sai người qua Tề xin hàng phục.

Tề Hi Công viết thư cho Trịnh Trang Công hay và hỏi lúc nào cất quân đánh Hứa.

Trịnh Trang Công ước hẹn hợp binh tại Thái Lai đất Trịnh và nhờ Tề làm trung gian mượn thêm binh nước Lỗ.

Công tử Lữ đi đánh Thành, kéo binh về đến nửa đường nhuốm bệnh mà thác.

Trịnh Trang Công thương tiếc vô cùng, than thở:

- Công tử Lữ mệnh chung, thật ta đã mất đi một cánh tay phải.

Nói rồi, đem tiền bạc, lụa là ban thưởng cho gia đình Công tử Lữ, lại cho em Công tử Lữ là Công tử Nguyên làm Đại phu.

Trịnh Trang Công còn định cho Cao Cừ Di làm chức Thượng khanh nhưng Thế tử Hốt bàn rằng:

- Cao Cừ Di là một kẻ tham tâm không phải người trung chánh xin phụ thân chớ khá tin dùng.

Trịnh Trang Công bèn đem chức ấy phong cho Tề Túc, thay Công tử Lữ, còn Cao Cừ Di thì phong làm A khanh.

Chẳng bao lâu đã đến ngày ước hẹn, hai đạo quân Tề và Lỗ đồng hội tới đất Thái Lai để hiệp với Trịnh đi đánh Hứa.

Trịnh Trang Công bày ra một cuộc duyệt binh để biểu dương sức lực. Lại chế ra một lá cờ bằng gấm mỗi bề dài một trượng hai, xung quanh có đeo hai mươi bốn cái lục lạc bằng đồng, và giữa đề bốn chữ: "Phụng thiên thảo tội".

Cán cờ dài hơn ba trượng, cắm trên một cỗ xe rất lớn.

Trịnh Trang Công truyền rằng:

- Nếu ai cầm nổi cây cờ ấy đi lại hai vòng thì được lãnh chức tiên phong, và thưởng cho một cỗ lộ xa.

Lệnh vừa ban ra thì có một viên đại tướng, mặt đen, đầu đội mũ bạch mình mặc áo bào, hàm râu quai nón, con mắt dài, lông mày rậm, bước ra xin lãnh.

Mọi người xem lại thì đó là tướng Hà Thúc Doanh.

Hà Thúc Doanh cất giọng sang sảng giữa ba quân:

- Tôi tuy tài hèn, cũng xin đảm đương việc ấy.

Nói rồi xốc đến hai tay nâng cán cờ, cầm chững chạc đi lại ba vòng, rồi cắm vào chiếc xe như trước.

Hai bên quân sĩ vỗ tay reo hò ầm ĩ.

Hà Thúc Doanh vừa tiến đến tạ ơn Trịnh Trang Công để lãnh thưởng, thì lại có một viên đại tướng khác nhảy ra nói lớn:

- Cầm cờ mà đi việc ấy đâu có lạ. Tôi có thể cầm cờ mà múa nữa kia!

Mọi người ngoảnh lại nhìn thì đó là đại tướng Đinh Khảo Thúc đương giữ chức Đại phu.

Đinh Khảo Thúc nói dứt lời, bước tới xắn tay áo nhỏ cán cờ lên múa tí như múa một cây trường thương.

Lá cờ lúc mở ra, lúc cuốn lại uốn theo chiều gió trông rất đẹp mắt. Ai trông thấy cũng phải kinh ngạc tấm tắc khen thầm.

Trịnh Trang Công mừng rỡ, kêu Đinh Khảo Thúc nói:

- Khanh quả là một hổ thần, đáng lãnh ấn tiên phong và được thưởng chiếc lộ xa.

Nhưng, Trịnh Trang Công vừa dứt tiếng thì lại có một chàng thanh niên mặt trắng như dôi phấn, môi đỏ tợn thoa son, mình mặc giáp xanh, đầu đội mũ ốc, bước tới chỉ Đinh Khảo Thúc, nói lớn:

- Hãy khoan lấy xe! Ta đây lại chẳng múa nổi cây đại kỳ hay sao?

Dứt lời nhảy đến giựt cây cờ, nhưng Đinh Khảo Thúc đã lanh lẹ một tay cầm cờ, một tay lôi chiếc lộ xa, chạy như gió.

Chàng thanh niên đuổi theo, nhưng không kịp, đành phải trở lại, mặt giận hầm hầm, miệng lảm bảm:

- Được, ta cứ để cho ngươi khoanh tay. Rồi đây ngươi sẽ thấy.

Chàng thanh niên đó là Công Tôn Át tự là Tử Đô một viên tiểu tướng đẹp trai nhất ở thời Đông Chu mà Trịnh Trang Công rất yêu vì.

Tuy nhiên, Công Tôn Át vốn tánh ỷ mạnh, cậy quyền, không ưa Đinh Khảo Thúc. Nay nhân việc tranh cờ lại càng làm cho hai bên gây thêm ác cảm.

Trịnh Trang Công thấy vậy, kêu Công Tôn Át đến nói:

- Hai cộ tranh nhau kết quả sẽ không hay. Ta đã có cách phân xử.

Nói rồi truyền lấy một chiếc lộ xa khác thưởng cho Công Tôn Át và Hà Thúc Doanh.

Tháng bảy năm ấy, Trịnh Trang Công giao việc triều-chính cho Thế tử Hốt rồi tiến binh đánh Hứa.

Binh Tề và Lỗ đã đóng sẵn ở Đô Thành rồi.

Khi gặp nhau, Trịnh Trang Công mở tiệc khao quân, Tề Hi Công rút trong túi lấy ra một tờ hịch kết tội nước Hứa không triều cống nhà Chu.

Ai nấy đều cho là phải.

Ngày hôm sau, ba nước chia quân vây thành.

Nước Hứa tuy nhỏ, thành lũy không chắc, nhưng nhờ Chúa nước Hứa rất nhân từ cả nước đều mến yêu, đồn tâm cố thủ, làm cho quân Tề, Lỗ và Trịnh khó bề phá thành nổi.

Tề và Lỗ chỉ đánh cầm chừng, duy có Trịnh công thành rất gắt.

Dĩnh Khảo Thúc lại muốn tranh công với Công Tôn Át, nên nỗ lực xông đến trước vòng vây, tay cầm cờ, tay cầm trường thương nhảy phóng lên mặt thành.

Công Tôn Át trông thấy, sợ Dĩnh Khảo Thúc đoạt được còn lao, bèn lấp tên bắn lên một phát Dĩnh Khảo Thúc bị tên, té nhào xuống đất, bỏ mạng.

Hà Thúc Doanh tướng Dĩnh Khảo Thúc bị giặc bắn, bèn lướt đến giết cây cờ, nhảy lên mặt thành hô lớn:

- Chúa công ta đã lên mặt thành rồi!

Quân Trịnh ngỡ thật, đua nhau nhảy lên, phá vỡ cửa thành.

Quân Lỗ và Tề cũng do cửa ấy tràn vào.

Chúa nước Hứa thấy vậy, bỏ thành trốn sang nước Vệ lánh nạn.

Lấy được nước Hứa rồi, Trịnh Trang Công nhường cho Tề và Lỗ.

Nhưng Tề và Lỗ đều không nhận, nói:

- Công lao của Trịnh rất nhiều, chúng tôi đâu có bụng tham lam như vậy.

Trịnh Trang Công, tuy trong lòng rất muốn được đất Hứa, song ngoài mặt vẫn phải giả cách rộng rãi với hai nước đồng minh.

Giữa lúc ấy có quân vào báo:

- Tàu Chúa công, có quan Đại phu nước Hứa là Bá Lý dẫn một đứa trẻ vào ra mắt.

Trịnh Trang Công truyền cho vào.

Bá Lý dẫn đưa bé đến quỳ dưới trướng, tâu:

- Tâu Chúa công, xin Chúa công rộng lòng thương giòng giống nước Hứa.

Tề Hi Công hỏi:

- Chẳng hay đưa bé ấy là ai

Bá Lý tâu:

- Chúa nước Hứa không có con nối dõi, chỉ còn đứa bé này là em ruột, tên gọi là Tân Thân.

Tề Hi Công và Lỗ Ân Công nghe nói có ý thương hại.

Còn Trịnh Trang Công thì đã nghĩ ngay một mưu kế, bèn nói:

- Ta phụng mệnh Thiên tử hiệp binh cùng hai nước phạt Hứa, nay Hứa Trang Công là kẻ có tội đã trốn đi rồi, thì nước ta giao lại cho người nối dõi, như thế mới phải lẽ.

Bá Lý tâu:

- Tâu Chúa công, tôi đến đây chỉ mong nhờ lượng khoan dung của ba nước, bảo bọc cho đứa bé mồ côi này, chứ đâu dám trông mong đến bờ cõi.

Trịnh Trang Công nói:

- Ý ta trả nước Hứa lại là thực tâm. Nhưng xem Tân thân còn nhỏ dại quá, vậy ta sẽ cho người đến giúp.

Trịnh Trang Công bèn chia nước Hứa làm hai, một nửa để Bá Lý phò tá Tân thân, một nửa giao cho Công Tôn Hoạch, bề ngoài nói là giúp Hứa, nhưng bên trong là để coi việc cai trị.

Tề Hi Công và Lỗ Ân Công đều cho Trịnh Trang Công là người đại độ khen phục chẳng cùng.

Bá Lý và Tân Thân đều quỳ lạy tạ ơn rồi lui về.

Ba nước cũng đều ra lệnh rút quân.

Trịnh Trang Công về đến nước khao thưởng ba quân, lòng buồn bã thương tiếc Đinh Khảo Thúc không cùng.

Nghĩ mãi, Trịnh Trang Công cũng không rõ ai đã bắn chết Đinh Khảo Thúc.

Bèn truyền cho quân sĩ, cứ một trăm người nạp một con heo, hai mươi người nạp một con gà mà làm lễ tế Dĩnh Khảo Thúc. Đồng thời, vời các đồng cốt đến để đọc văn nguyên rửa kẻ đã bắn chết Dĩnh Khảo Thúc.

Công Tôn Át chỉ bịt miệng cười thâm.

Lễ nguyên rửa cử hành được ba ngày thì bỗng có một người đàn bà đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh Trang Công quỳ tâu:

- Tôi là Dĩnh Khảo Thúc, khi đánh nước Hứa, nhảy lên mặt thành, bị tên gian thần Công Tôn Át hiềm việc giành xe, nên đã bắn lén tôi. Tôi đã xin Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt nó đền mạng. Xin Chúa công thấu rõ ẩn tình, thì dầu ở dưới suối vàng, hồn tôi cũng được an ủi.

Nói xong, kẻ ấy lấy tay móc họng, máu tuông lai láng, rồi ngã xuống đất chết lập tức.

Trịnh Trang Công thất kinh, xem lại thì đó không phải người đàn bà mà lại là Công Tôn Át, liền cho người cứu chữa, nhưng đã muộn.

Lúc bấy giờ Trịnh Trang Công sai sứ thay mặt cho mình, mang lễ vật qua Tề và Lỗ để tạ ơn việc đem binh cứu giúp.

Nhưng sứ giả đi qua Lỗ, lại mang thư và lễ vật trở về.

Trịnh Trang Công lấy làm lạ, đòi vào hỏi.

Sứ giả tâu:

- Tôi vừa đến biên giới nước Lỗ thì nghe tin Công tử Vận đã giết Lỗ Ân Công mà lập vua khác. Tôi sợ lễ vật và thư này đưa đến không hợp ý Chúa công, nên phải trở về phục mệnh.

Trịnh Trang Công nghe nói than rằng:

- Lỗ Ân Công là người hiền đức sao lại bị giết như thế!

Sứ giả tâu:

- Tâu Chúa công, vụ ấy tôi được biết rõ. Nguyên trước kia Lỗ Huệ Công có lấy một tiểu thiếp là Trọng Tử, sanh đặng người con trai là Quý. Huệ Công muốn nhường ngôi cho Quý. Nhưng lúc Huệ Công chết, Quý còn nhỏ, nên Lỗ Ân Công lên kế vị. Lỗ Ân Công là con một người thiếp khác. Mặc dầu được nối ngôi, Lỗ Ân Công không hề quên ý định của cha, nên thường nói: Nước Lỗ này là của

Công tử Quý, ta chỉ tạm thay quyền quốc chính mà thôi. Một hôm, Công tử Vận xin Ân Công ban cho chức Thái tể. Lỗ Ân Công nói: Người đợi khi nào Công tử Quý lên ngôi hãy xin. Công tử Vận không biết Lỗ Ân Công nói thật lòng, cho là lời châm biếm và tưởng Lỗ Ân Công ghét Công tử Quý, nên một hôm tâu với Lỗ Ân Công: Tôi thiết nghĩ ngôi báu Chúa công đang giữa thiên hạ đều kính phục thì đợi đến khi trăm tuổi truyền lại cho con cháu, sao Chúa công lại trao trả cho Công tử Quý làm chi. Theo ý tôi, nay Công tử Quý đã lớn, nên lập kế giết đi để trừ hậu hoạn. Lỗ Ân Công xua tay nói: Người không phải là kẻ điên cuồng, cứ sao thốt ra những lời bất chính như vậy. Ta đã sửa sang cung thất ở Đồ Cừ để an hưởng tuổi già, mà trả ngôi lại cho Công tử Quý. Công tử Vận nghe nói, biết mình lỡ lời, sợ Lỗ Ân Công đem lời ấy nói lại với Công tử Quý, thì sau này ắt mang hại bèn nghĩ ngay một kế tìm đến Công tử Quý nói nhỏ: Nay Công tử đã lớn, Chúa công sợ Công tử đoạt mất ngôi nên kêu tôi vào cung mật sai tôi giết Công tử đó. Công tử Quý cả sợ: Ta làm thế nào để thoát nạn này? Công tử Vận nói: Lỗ Ân Công đã bất nhân thì Công tử còn giữ nghĩa làm chi? Vả lại, Tiên Vương đã có ý truyền ngôi lại cho Công tử, thế thì Công tử cũng nên tìm cách giết Lỗ Ân Công đi, lấy ngôi lại, ấy là thuận theo ý của Tiên Vương đó. Công tử Quý nói: Lỗ Ân Công ở ngôi hơn mười một năm rồi, dân tình mến phục. Nếu việc không thành ắt ta mang họa lớn.

Công tử Vận nói: Việc ấy chẳng khó gì, tôi có kế hay. Ngày mai Lỗ Ân Công đi tế thần ở Chun Vũ rồi về nghỉ nơi dinh Vi Đại phu. Vậy ta cho quân giáp sĩ đến đó mai phục mà giết quách đi, rồi đổ cho Vi Đại phu mưu sát. Như thế ắt giữ vẹn được tiếng tăm.

Công tử Quý nghe lời, ủy thác cho Công tử Vận. Công tử Vận dụng kế ấy giết Lỗ Ân Công, tôn Công tử Quý lên ngôi. Người trong nước đều hay việc ấy nhưng không dám nói, vì sợ oai quyền của Vận. Hiện nay Công tử Quý đã phong cho Vận làm chức Thái tể.

Trịnh Trang Công nghe xong, thở dài hỏi các quan:

- Như thế ta có nên cất quân phạt Lỗ để tỏ tình tâm gia ngày trước chẳng?

Tề Túc tâu.

- Mặc dầu Công tử Quý giết Lỗ Ân Công là vô đạo song đó chỉ là việc gia đình. Chúng ta chỉ nên chờ xem thái độ của Lỗ đối với

Trịnh như thế nào đã. Tôi chắc Lỗ sẽ cho người sang nước ta gây tình hòa hảo.

Trong lúc đang bàn bạc, thì có sứ nước Lỗ mang lễ vật sang xin vào yết kiến Trịnh Trang Công tỏ tình giao kết.

Trịnh Trang Công tiếp sứ rất trọng hậu, và hẹn gặp nhau tại Việt địa để phó hội, tháp huyết ăn thề.

Từ ấy hai nước Trịnh và Lỗ lại rất thân mật.

Vào năm thứ chín, đời vua Hoàn vương nhà Chu Công tử Bằng đang ẩn náu trên đất Trịnh, thì bỗng có sứ nước Tống rước về nối ngôi.

Trịnh Trang Công hay tin ấy, lòng nghi ngại, nói:

- Chưa biết hư thực như thế nào, e Tống Tương Công cho người sang đánh lừa Công tử Bằng về mà giết đi chăng?

Tê Túc tâu:

- Tâu Chúa công, việc này phải chờ đợi quốc thư nước Tống gửi sang đây mới định đoạt được.

HỒI 6

MƯU SÂU, HOA ĐỐC PHÉ VUA TỔNG
LÀM CAO, TRỊNH HỐT CHÊ VỢ TÈ

Tống Tương Công lên ngôi đã lâu, nhưng vì Công tử Bằng còn ở Trịnh, nên thỉnh thoảng đem binh sang đánh Trịnh làm cho hao người tổn của, dân gian khổ cực.

Quan Thái tử nước Tống là Hoa Đốc, bạn thân của Công tử Bằng tuy ngoài miệng không dám can vua, nhưng trong lòng bất mãn, thấy Khổng Phụ Gia làm đến chức Tư mã, binh quyền một tay quản thủ, nói gì Tống Tương Công cũng nghe theo nên đem lòng ghen ghét.

Nhân lúc Khổng Phụ Gia đi đánh nước Sái, bị thua to trốn chạy về Hoa Đốc bèn cho kẻ tâm phúc len lỏi trong dân chúng phao tin rằng Khổng Phụ Gia chuyên quyền, ép vua gây binh biến, gieo khổ nhục cho nhân-dân.

Do đó, dân chúng rất ghét Khổng Phụ Gia.

Hoa Đốc lại nghe tin đồn nàng Ngụy thị, ái thiếp của Khổng Phụ Gia, nhan sắc tuyệt vời, nên lòng rạo rức, muốn được trông thấy nét hoa.

Một hôm, vào tiết thanh minh Ngụy thị đi tảo mộ, Hoa Đốc tình cờ trông thấy, lòng mê mẩn, chân bước không đành, nghĩ thầm:

- Người đâu mà đẹp đến thế? Tiếng người đồn thực chẳng sai.

Từ đó Hoa Đốc đem lòng bất chánh, mơ ước lấy vợ người làm vợ mình. Và quyết không để nàng ở mãi trong tay Khổng Phụ Gia.

Một hôm Khổng Phụ Gia đi duyệt binh.

Hoa Đốc cho người tâm phúc len trà trộn trong quân sĩ phao tin rằng:

- Khổng Phụ Gia sắp đem binh đi đánh Trịnh.

Quân sĩ nhớ đến cảnh lửa binh tang tóc ai nấy đều sợ sệt, rủ nhau đến dinh Hoa Đốc kêu nài, yêu cầu tâu với vua bãi việc chiến chinh.

Hoa Đốc cho người ra phủ dụ bắt quân sĩ trở về, nhưng quân sĩ tập họp mỗi lúc một đông hơn.

Có người mang cả khí giới đến nữa.

Lúc bấy giờ, Hoa Đốc biết lòng dân đã muốn bạo động, liền mặc áo giáp mang gươm ra cửa nói:

- Khổng Phụ Gia cậy quyền ép Chúa công gây việc binh đao, làm cho quân sĩ chết oan, dân tình điêu đứng. Trước hoàn cảnh này tôi rất đau lòng nhưng không làm thế nào ngăn cản được.

Quân sĩ ai nấy đều hậm hực vô cùng.

Hoa Đốc lại giả cách khuyên:

- Thôi các người nên trở về kéo Chúa công hay được việc này, tội ta không tránh khỏi.

Quân sĩ nhao nhao lên nói:

- Thưa ngài, mấy năm chinh chiến anh em họ hàng chúng tôi đã chết rất nhiều. Thế mà hiện giờ chúng tôi vẫn còn phải đem thân đi chết nữa. Vậy chúng tôi xin theo ngài giết tên giặc nước ấy đi, dẫu có chết cũng được thỏa lòng hơn.

Hoa Đốc lại nói:

- Muốn ném chết một con chuột, chúng ta phải kiêng tránh những vật báu của ta chứ. Nay Khổng Phụ Gia là tôi thương yêu của Chúa công, thì dẫu tàn ác thế nào cũng không nên giết.

Quân sĩ nói lớn:

- Xin ngài hãy đứng ra trừ luôn đấng hôn-quân vô-đạo để chúng tôi nguyện theo ngài cả.

Nói xong quân sĩ xúm nhau kéo Hoa Đốc lên xe, tiến đến dinh Khổng Phụ Gia, vây kín bốn bề.

Lúc bấy giờ trời đã tối xẩm, Khổng Phụ Gia đang ngồi uống rượu trong tư trang, bỗng nghe tiếng gõ cửa, liền sai người bước ra hỏi.

Hoa Đốc không đáp, xô cửa bước vào.

Quân sĩ cũng nối đuôi nhau, ồ ạt kéo vào một lượt.

Khổng Phụ Gia thất kinh, vừa muốn chạy ra, thì Hoa Đốc đã nhảy xổ đến, hét lớn:

- Để làm gì thằng giặc hại dân hại nước đó!

Khổng Phụ Gia chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất.

Hoa Đốc lập tức cho người vào trong bắt Ngụy thị đem ra, giấu vào xe chở về nhà.

Nhưng nửa đường, Ngụy thị mở dây lưng, thắt cổ tự vận.

Hoa Đốc về đến nhà, thấy nàng đã tắt thở, lòng thương tiếc chẳng cùng, sai người đem chôn, và giấu kín không để ai biết.

Còn quân sĩ, đua nhau cướp phá dinh Khổng Phụ Gia tan tành.

Khổng Phụ Gia chỉ có một người con tên Mộc Kim Phủ, tuổi còn nhỏ, được người nhà lên đưa sang nước Lỗ, tị nạn.

Tống Tương Công hay được tin Hoa Đốc khởi loạn, giết Khổng Phụ Gia, nổi giận sai người dò hỏi Hoa Đốc đến để trị tội.

Hoa Đốc cáo bệnh không đến.

Tống Tương Công bèn thân hành đến nhà.

Hoa Đốc hay tin cả sợ, họp quân sĩ, nói:

- Nay Khổng Phụ Gia bị giết, ắt Chúa công không để chúng ta sống yên. Trước kia Lỗ Mục Công bỏ con mà truyền ngôi cho cháu, đáng lẽ Chúa công mang ơn, lại còn nhiều phen đem quân đánh Trịnh để bắt Công tử Bằng, như thế thực là bất nghĩa. Nay chúng ta nên phết vua, mà lập Công tử Bằng lên kế vị, thì thật là hợp lẽ.

Quân sĩ la ó:

- Ngài dạy như thế là phải lắm. Chúng tôi xin tuân theo.

Quân sĩ tự động chia nhau mai phục quanh nhà.

Khi Tống Tương Công đến, họ ó lên một tiếng, rồi áp lại một lượt, gươm giáo sáng lòà.

Đoàn ngự lâm quân bỏ chạy tán loạn, còn Tống Tương Công bị chết giữa đám loạn quân.

Hoa Đốc liền mặc tang phục giả vờ ôm tử thi vua khóc lóc, nổi trống lên, hiệp cùng các quan thương nghị.

Để che mắt mọi người, Hoa Đốc còn bắt mấy tên quân đã thí vua dẫn ra pháp trường xử trảm.

Khi các quan văn võ, tề tựu đủ mặt, Hoa Đốc nói:

- Lòng dân vẫn còn mến ân huệ của Tuyên Công thuở xưa lên muốn đón Công tử Bằng về nối ngôi, chẳng biết các quan định lễ nào?

Các quan ai nấy đều sợ sệt, vâng dạ cho qua chuyện.

Hoa Đốc mới cho sứ giả sang Trịnh báo tang Tống Tương Công, và đón Công tử Bằng về nước.

Lại đem rất nhiều vàng bạc, châu báu tạ ơn nước Trịnh.

Trịnh Trang Công nhận được thư, biết được tự sự, bèn đưa Công tử Bằng về Tống.

Công tử Bằng sụp lạy, nói:

- Tôi được sống sót đến ngày nay là nhờ ơn Chúa công. Nay lại được về nước phục nghiệp, nguyện suốt đời chẳng dám quên ơn nước Trịnh.

Lời nói ấy làm cho Trịnh Trang Công cảm động đến ứa nước mắt, cầm tay Công tử Bằng giã biệt.

Công tử Bằng về nước, được Hoa Đốc tôn lên ngôi tức là Tống Trang Công.

Các nước láng giềng được sứ nước Tống đem lễ vật đến cầu thân, nên đồng hẹn nhau họp mặt tại đất Tấn, để chứng kiến lễ đăng quan tức vị của Công tử Bằng.

Vua Tề Hi Công, sau khi dự hội ở đất Tấn, về nửa đường nghe tin quân Bắc Nhung do tướng Đại Lương làm Nguyên soái, đem một vạn binh sang đánh Tề. Các đất Chúc An và Lịch Hạ đã bị phá vỡ. Quan trấn thủ hai xứ ấy đều bại binh.

Tề Hi Công nói với các quan hầu cận:

- Giặc Bắc Nhung đã nhiều phen quấy rối nước ta. Nay lại đem đại binh xâm chiếm bờ cõi, nếu chẳng ra oai đánh một trận, không thể nào làm cho chúng sợ được.

Nói rồi bèn viết thư, mượn binh ba nước Lỗ, Vệ và Trịnh, lại tự mình cầm binh kéo về Lịch Hạ chống giữ.

Trịnh Trang Công tiếp được tin ấy, vội vàng gọi Thế tử Hốt đến bảo:

- Tề cùng Trịnh kết thân rất hậu, nay Tề có việc ta phải hết lòng giúp đỡ.

Nói rồi khiến Thế tử Hốt làm Đại-tướng, Cao Cừ Di làm Phó-tướng kéo quân sang Tề.

Lúc đó, Vệ và Lỗ chưa đến.

Tề Hi Công mở tiệc tiếp đãi.

Thế tử Hốt thưa:

- Ta nên cho binh phục khắp nơi, rồi cho một toán quân ra dụ địch, chờ cho quân địch lọt vào ổ phục kích, ta sẽ tràn ra mà tiêu diệt, như thế chắc được trọn thắng.

Tề Hi Công khen phải, liền hiệp với binh nước Trịnh, cho Công tôn Nguyên phục nơi phía Đông, còn Công tử Sái Trọng thì dẫn một đạo quân ra khiêu chiến.

Vừa thoáng thấy quân Tề kéo đến, quân Bắc Nhung liền sai phó tướng Tiêu Nhung ra nghênh chiến.

Hai bên đánh nhau được hai mươi hiệp, Sái Trọng giả thua bỏ chạy.

Tiêu Lương rượt theo.

Sái Lương thấy vậy cũng xua quân tràn tới.

Khi đuổi tới cửa Đông, bỗng nghe một tiếng súng nổ âm lên, chuông trống khua rền, hai bên quân phục nổi dậy đông như kiến cỏ.

Tiêu Lương biết trúng kế, vội lui binh chạy về, nhưng bị quân của Sái Lương đang sau tràn tới, hai bên đụng dồn lại, xô đẩy lẫn nhau, không biết đường nào mà chạy.

Hai tướng Sái Trọng và Công Tôn Nguyên hợp lại đánh, quân Bắc Nhung cả loạn, chết vô số.

Bao nhiêu tàn quân bỏ chạy đến núi Thước Sơn. thì lại gặp đạo binh của Phó tướng Cao Cừ Di đón đánh.

Sái Lương và Tiêu Lương bỏ cả quân lính chạy thoát thân.

Nhưng mới vừa chạy được vài dặm, gặp đạo quân của Thế tử Hốt đón lại, đánh thối manh giáp tới bờ.

Tiêu Lương bị Chúc Đạm bắn chết, còn Sái Lương bị Thế tử Hốt chặt đầu đem về nạp cho Tề Hi Công.

Tề Hi Công rất mừng, nói:

- Nếu không nhờ tài trí và sức anh dũng của Thế tử thì đầu thắng được giặc Bắc Nhung một cách vẻ vang như vậy.

Thế tử Hốt thưa:

- Nhờ oai của Chúa công nên tôi mới thắng địch quân được dễ dàng. Nhưng đó chỉ là việc nhỏ, đâu có công cán gì, xin Chúa công chớ dạy quá lời.

Tề Hi Công liền sai sứ sang Lỗ và Vệ thôi việc mượn binh, rồi mở tiệc khao thưởng quân sĩ và đãi đằng Thế tử Hốt.

Trong tiệc, Tề Hi Công nhắc lại cuộc hôn nhân con gái mình với Thế tử Hốt ngày trước

Thế tử Hốt một mực từ chối, làm cho Tề Hi Công lòng áy náy không an.

Mãn tiệc Tề Hi Công bảo Di Trọng Niên đến nói riêng với Cao Cừ Di rằng:

- Chúa công tôi vì mến tài Thế tử nên có ý cầu thân. Việc ấy trước kia đã định, nhưng hôm nay Thế tử vẫn từ chối, chẳng biết Thế tử có ý chi chẳng? Nếu ngài lo hộ việc này, Chúa công tôi xin biểu cho ngài hai viên bích ngọc, và một trăm nén vàng.

Cao Cừ Di nghe nói vội vã đến tìm Thế tử Hốt nói:

- Tề Hi Công có lòng tốt yêu mến Thế tử, muốn cầu thân, nếu Thế tử nhận lời thì sau này có thêm được nước lớn giúp đỡ, điều đó rất có lợi.

Thế tử Hốt đáp:

- Ngày trước ta chưa có công trạng chi đối với Tề, mà còn từ chối thay. Huống hồ nay ta phụng mệnh phụ thân đem binh giúp Tề, vừa thắng trận lại nói đến chuyện hôn nhân, e thiên hạ chê ta là kẻ lợi dụng.

Cao Tử Di nói mãi không được.

Tề Hi Công lại sai Di Trọng Niên thân hành đến gặp Thế tử Hốt bày tỏ cặn nỗi niềm.

Nhưng Thế tử Hốt viện cớ chưa được lệnh phụ thân, không dám nhận lời.

Đoạn cáo từ đem quân về nước.

Thái độ của Thế tử Hốt làm cho Tề Hi Công phật ý trách thâm:

- Bởi muốn gây tình thân thiện với nhau nên phải chiều ý thế thôi, chứ con gái ta sắc đẹp tuyệt vời, lo chi không lấy được người chồng xứng đáng.

Thế tử Hốt về nước, thuật lại câu chuyện ấy cho Trịnh Trang Công.

Trịnh Trang Công nói:

- Con đã có công nghiệp lớn thì lo gì không có vợ đẹp.

Tề Túc nghe được việc ấy, gọi riêng Cao Cừ Di ra ngoài nói:

- Chúa công đông con, Công tử Đột, Công tử Nghi, Công tử Vĩ đều có ý tranh ngôi. Nay Thế tử Hốt lại không chịu kết thân với Tề để thêm vi cánh thì thật là việc đáng tiếc.

Cao Cừ Di nói:

- Tôi đã hết lời khuyên Thế tử, nhưng Thế tử không nghe thì biết làm sao.

Hai người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý.

Cao Cừ Di trước đây rất thân mật với Công tử Vĩ, nay nghe Tề Túc nói lại càng thân mật thêm.

Một hôm, Thế tử Hốt nói với Trịnh Trang Công:

- Cao Cừ Di và Công tử Vĩ chơi với nhau rất thân, lại tư thông nhiều việc, xin phụ vương phải đề phòng cho lắm mới được.

Trịnh Trang Công nghe nói nổi giận đòi Cao Cừ Di đến mắng.

Cao Cừ Di buồn lòng đem việc ấy nói lại với Công tử Vĩ.

Công tử Vĩ nói:

- Trước kia, phụ vương ta định dùng người làm Đại phu nhưng vì Thế tử Hốt ngăn cản, nay lại còn cấm hai ta không được thân nhau nữa. Nếu một mai phụ vương ta băng hà, chúng ta làm sao an toàn nổi.

Cao Cừ Di nói:

- Thế tử là người nhu nhược, không thể làm hại ai nổi, xin Công tử chớ lo.

Từ ấy, Cao Cừ Di và Công tử Vĩ âm thầm oán ghét Thế tử Hốt vô cùng.

Tế Túc thấy thế lòng lo ngại, một hôm bàn với Thế tử Hốt:

- Nếu Thế tử không kết thân với Tề thì cũng nên kết thân với Trần hoặc Vệ, để sau này nương tựa, dùng làm ngoại viện.

Thế tử Hốt suy tính mấy hôm, cuối cùng cho lời ấy là phải, bèn nhờ Tế Túc tâu với Trịnh Trang Công cho sứ sang nước Trần cầu hôn.

Sau đó Thế tử Hốt lấy nàng Vĩ thị làm vợ.

Giữa lúc đó, vua Hoàn Công nước Lỗ cũng kết thân với Tề.

HỒI 7

VĂN KHƯƠNG, GÁI TÈ VỀ NƯỚC LỖ
CHỨC ĐẠM, TƯỚNG TRINH BẢN VUA CHÂU

Nguyên Tề Hi Công có hai người con gái rất xinh đẹp. Người lớn là Tuyên khương đã gả cho Vệ hầu, còn lại người nhỏ là Văn Khương. Nàng này mặt hoa, mày liễu, nhan sắc tuyệt vời, lại thêm học hành thông thái, thi phú rất giỏi, vì thế gọi là nàng Văn Khương.

Văn Khương lại còn có người anh cùng cha khác mẹ, tức là Thế tử Chư Nhi, chỉ lớn hơn nàng độ vài tuổi, diện mạo phương phi, ra chiều trang nhã, nhưng phải cái tánh đăm mê sắc dục.

Từ nhỏ đến lớn, Chư Nhi và Văn Khương thường lui tới, gần gũi nhau, do đó trong tình anh em lại có ẩn thêm một mối tình luyến ái.

Tề Hi Công vốn chiều con không bắt buộc giữ gìn khuôn phép, nên về sau sanh điều tệ hại.

Khi Thế tử Hốt đánh tướng giặc Bắc Nhung, Tề Hi Công thường khoe tài Trinh Thế tử trước mặt Văn Khương và thường nhắc đến việc hôn nhân của nàng với Thế tử Hốt.

Văn Khương lấy làm đắc ý. Nhưng về sau, nghe tin Thế tử Hốt từ hôn, nàng buồn bã mà sanh bệnh, bỏ ăn, bỏ ngủ, ngày đêm mê hoảng.

Thế tử Chư Nhi thường lại thăm nàng lân la bên giường bệnh, gây thêm mối tình dan díu.

Tuy nhiên vì lúc nào cũng có cung nhân hầu hạ một bên nên chưa đến nỗi sanh điều dâm loạn.

Một hôm vua cha vào thăm con gái, thấy Thế tử Chư Nhi đang ngồi chung giường với Văn Khương liền kêu ra ngoài mắng:

- Mi là anh sao mi không biết tị hiềm vậy.

Chư Nhi cúi đầu làm thinh không đáp.

Tề Hi Công nói:

- Từ nay mi chỉ được sai cung nhân đi thăm mà thôi, không nên lân la như vậy nữa.

Chư Nhi bẽn lẽn lui ra.

Từ ấy, chàng ít khi lui tới.

Cách đó không lâu, Tề Hi Công cưới con gái của Tống Công cho Thế tử Chư Nhi.

Được vợ, Chư Nhi thỏa tình tơ tóc quên lãng cuồng vọng riêng, nên anh em càng ngày càng xa lẫn.

Văn Khương ở nơi phòng loan vắng vẻ, lại thêm thương nhớ Chư Nhi, bệnh thế càng nặng hơn nữa.

Lúc bấy giờ tại nước Lỗ.

Lỗ Hoàn Công khi nối ngôi đã lớn tuổi mà chưa có vợ.

Quan Đại phu Tang Tôn Đạt tâu rằng:

- Chúa công nên xem việc tôn miếu là trọng mà kiếm người làm chủ trong cung mới được.

Công tử Vận cũng quỳ tâu:

- Hạ thần trộm nghe thiên hạ đồn rằng con gái Tề Hi Công là Văn Khương nhan sắc tuyệt mỹ. Trước kia muốn gả cho Thế tử Hốt, nhưng việc không thành. Nay xin Chúa công cho người qua đó cầu hôn ắt đặng.

Lỗ Hoàn Công nghe theo, liền sai Công tử Vận qua Tề cầu hôn.

Tề Hi Công thuận ý, nhưng lại thấy Văn Khương còn bị bệnh nên hẹn nán lại ít lâu.

Cung nhân hay được việc ấy, thuật lại với Văn Khương. Nàng lấy làm mừng, lần hồi thuyên bệnh.

Kịp đến lúc Tề và Lỗ hội nơi đất Tắc.

Lỗ Hoàn Công đem chuyện cầu hôn ra bàn.

Tề Hoàn Công lại một một lần nữa chấp thuận và đính ước năm đến.

Năm sau, vào năm thứ ba của Lỗ Hoàn Công.

Công tử Vận xin thay mặt vua đem lễ vật sang Tề để rước nàng Văn Khương về Lỗ.

Thế tử Chư Nhi nghe được tin, giả chức sai cung nhân đem hoa tặng Văn Khương, trong hoa có giấu một bài thơ:

Hoa đào đang độ hây hây

Đượm tình thơ mộng những ngày xa xưa.

Càng hoa hé cửa song thưa,

Tiếc thay! Con bướm vẫn chưa đi về.

Văn Khương xem thơ hiểu ý, đáp lại rằng:

Vườn xuân một cánh hoa đào

Năm nay chưa bẻ, hẹn vào năm sau

Hững hờ bóng nguyệt canh thâu

Hoa xuân đâu đã phai màu thời gian.

Chư Nhi đọc bài thơ ấy, biết Văn Khương có dạ tưởng mình, lòng càng mơ mộng.

Cách đó vài hôm, Công tử Vận đem lễ vật đến nước Tề.

Tề Hi Công quá thương con gái, nên có ý thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ.

Chư Nhi biết được ý định, vào quỳ tâu:

- Nay phụ thân gả tiện muội cho vua Lỗ, đó là việc rất hay, hai nước càng thân thân mật. Song vua Lỗ đã không sang đón, mà phụ thân lại phải đưa đến, e thất thế đi chăng. Xin phụ vương giao việc ấy cho con thay mặt cũng được.

Tề Hi Công nói:

- Ta đã hứa đích thân đưa Văn Khương qua Lỗ, thì nay không thể thất tín.

Nói vừa dứt lời, được tin Lỗ Hoàn Công thân hành đến đất Hoan, thuộc nước Lỗ, để tiếp đón.

Tề Hi Công nói:

- Lỗ Hoàn Công là một người trọng lễ, sợ ta đi xa mệt nhọc nên đến nửa đường tiếp đón, ta há lại thất lễ sao!

Chư Nhi buồn bã nín lặng bước ra, đợi đến lúc khởi hành, giả vờ đến tiễn em, ghé vào tai Văn Khương nói nhỏ:

- Em chớ quên những lời trong thơ hôm trước.

Văn Khương, lòng bịn rịn nhìn anh đáp:

- Xin anh cứ an tâm, ngày xuân còn dài, lo gì không có lúc hội ngộ.

Tề Hi Công trao việc quốc chính lại cho Thế tử Chư Nhi, rồi cùng Văn Khương lên đường.

Đến đất Hoan, Lỗ hoàn Công đã bày sẵn tiệc lễ đợi chờ.

Hai bên gặp nhau vui vầy khôn xiết.

Tiệc mãn, Tề hi Công cáo từ trở về nước, còn Lỗ Hoàn Công đưa Văn Khương về Kinh Đô làm lễ giao bôi.

Lỗ Hoàn Công thấy Văn Khương tài sắc vẹn toàn, đem lòng quý mến.

Kế đó Tề Hi Công lại sai Di Trọng Niên đem lễ vật đến để thăm viếng.

Từ đây mối tình của hai nước trở nên rất khẩn khít.

Tại triều Chu, từ khi vua Hoàn vương hay được tin Trịnh Trang Công giả mệnh mình đem quân đánh Tống, lòng căm giận vô cùng, khiến Quách công Lâm phủ chấp chánh một mình không thêm dùng Trịnh Trang Công nữa.

Trịnh Trang Công hay được tin ấy cũng giận vua nhà Chu, năm năm không vào triều yết kiến.

Một hôm Hoàn vương nói với các quan:

- Trịnh Ngộ Sanh vô lễ, nếu không cử binh sang đánh Trịnh thì làm sao răn được các chư hầu?

Quách công tâu:

- Tâu Bệ hạ Trịnh có công lao lớn với triều đình, nay bị cất quyền mà phạt ý không vào yết kiến. Xin Bệ hạ cứ viết chiếu đòi va vào triều mà trách mắng.

Hoàn vương nổi giận, nói:

- Ta không thể nào dung thứ những đứa tôi loạn như vậy, các khanh chớ can gián làm chi.

Bèn hạ chiếu khiến nước Sái, Vệ, Trần cất binh sang đánh Trịnh.

Lúc bấy giờ ở nước Trần, Công tử Đà đã giết Thế tử Vân con trai lớn của Trần hầu mà đoạt ngôi.

Người trong nước không phục, bỏ đi rất nhiều.

Do đó, Công tử Đà không dám trái lệnh Vua Chu, sai Bá viên chư làm tướng, đem quân thẳng qua nước Trịnh.

Sái, Vệ cũng đã cất quân theo nhà Chu đi phạt Trịnh.

Trịnh Trang Công hay được tin, họp các quan lại bàn:

- Nay Chu hoàn Vương ngự giá thân chinh, sai Quách công Lân Phủ và Chu công Hắc Kiên thống lĩnh đại binh hiệp với quân ba nước Trần, Vệ, Sái mà đánh ta. Vậy các quan có ý chi chăng?

Tế Túc tâu:

- Thiên tử ngự giá thân chinh phạt Trịnh, bắt tội Chúa công không vào châu là lẽ chính đáng. Xin Chúa công cho người đến tạ tội để đổi dữ ra lành thì hay hơn.

Trịnh Trang Công nổi giận nói:

- Vua đã đoạt quyền bính của ta, lại còn đem binh đến đánh ta nữa, không nghĩ đến công lao của họ Trịnh hai đời xây dựng sự nghiệp nhà Chu. Như vậy sai lại gọi là chính đáng?

Cao Cừ Di nói:

- Nước Trần thuở nay rất thân thiện với Trịnh, nay lại đem binh đánh Trịnh đó là điều bất đắc dĩ. Duy có Vệ và Sái, cừ hận với ta, hai nước ấy đem binh đến đây ắt cố đánh. Hơn nữa, Thiên tử đang cơn thịnh nộ, nhuệ khí đang hăng, ta phải thủ thành chờ cho lòng quân giải đãi rồi sẽ đánh.

Quan Đại phu nói:

- Làm tôi mà nghịch với vua là trái đạo rồi! Việc phải lo cho gấp nếu trì hoãn ắt thất bại. Tôi tuy bất tài song cũng xin hiến một kế.

Trịnh Trang Công hỏi:

- Kế ấy như thế nào?

Quan đại phu nói:

- Binh của Chu Vương chia làm ba đạo thì quân ta cũng phải chia làm ba mặt mà đánh.

Trịnh Trang Công nói:

- Kế ấy có gì là hay?

Quan đại phu tâu:

- Tâu Chúa công, cái hay ở chỗ nắm được địch tình. Nay nước Trần, Công tử Đà tuy đem quân sang đánh nhưng lòng quân miễn cưỡng, ta thừa thế đem quân chủ lực đánh vào chỗ yếu. Hễ binh nước Trần tan vỡ, Vệ và Sái ắt phải kéo binh chạy theo. Chừng ấy ta hiệp binh lại đánh với vua, ắt là trọn thắng.

Trịnh Trang Công nói:

- Binh pháp của khanh thật không kém gì Tử Phòng.

Lúc đang thương nghị xảy có quân vào báo:

- Binh vua đã đến Nhụ Các, đóng ba dãy trại liên lạc với nhau.

Trịnh Trang Công nói:

- Hãy phá chừng một trại thôi. Còn hai trại kia chỉ thị oai cũng đủ.

Bèn khiến Mạn Bá đem một đạo binh đánh phía hữu, Tề Túc đem một đạo binh đánh phía tả, còn Trịnh Trang Công bản thân dẫn Cao Cừ Di, Nguyên Phôn, Hà Thúc Doanh và Chúc Đạm thống lĩnh đạo trung quân rầm rộ phát pháo khai binh.

Cao Cừ Di nói:

- Tôi nghe Chu Vương thông thạo binh pháp, chúng ta không nên khinh thường, phải lập trận Ngư biếc thì mới mong thắng đặng.

Trịnh Trang Công hỏi:

- Trận Ngư biếc là trận gì?

Cao Cừ Di nói:

- Phải dùng hai mươi lăm cỗ xa làm tiền bộ. Mỗi cỗ xa chỉ để hai mươi lăm tên quân chiến đấu và hai mươi lăm tên quân dự khuyết. Như thế chỉ tới mà không lui được, quân sĩ sẽ liều chết để thắng địch.

Trịnh Trang Công khen hay làm y kế, rồi kéo binh đến Nhụ các hạ trại.

Chu Hoàn Vương nghe tin Trịnh Trang Công kéo binh đến nghinh chiến, cả giận, muốn đem binh ra đánh tức thì, Quách công hết sức can gián vua mới chịu thôi.

Ngày thứ hai bên vừa lập bày thế trận, Mạng Bá dẫn một đạo binh hùng, xông đến dinh quân Trần mà đánh.

Quân Trần chưa đánh đã bỏ chạy tán loạn.

Tề Túc thừa thế đốc quân áp vào đánh quân Vệ và Sái.

Quân hai nước này địch không lại cũng chạy, làm cho doanh trại đều rối loạn.

Vua Hoàn vương liền ra lệnh thu quân rút về, vừa chạy vừa chống đỡ.

Chúc Đạm đem quân đuổi theo, thấy nơi trung quân có ngọn tàn che, biết đó là Vua Chu, bèn dương cung bắn một mũi.

Mũi tên bay vèo tới trúng nơi vai Chu Vương, nhưng cũng may nhờ Chu Vương mặc giáp dày, nên tên vào không sâu.

Chúc Đạm thừa thế xua quân đuổi theo.

Đúng lúc nguy cấp xảy nghe trong vòng binh nước Trịnh có tiếng chiêng gióng thu quân.

Chúc Đạm tuân lệnh kéo binh về, còn Chu Vương chạy hơn ba mươi dặm nữa mới dám hạ trại.

Chu công Hắc Kiên ra mắt vua, tâu việc binh Trần không tình đánh Trịnh.

Chu Hoàn Vương nói:

- Cũng bởi trăm không biết dùng người nên mới thua như vậy.

Còn Chúc Đạm, kéo binh về trại, ra mắt Trịnh Trang Công và nói:

- Tôi bắn nhằm vai Chu Vương, và thấy quân Chu cả loạn nên muốn đuổi theo tận diệt cơ sao Chúa công lại thu quân?

Trịnh Trang Công nói:

- Bởi Thiên tử bất minh, lấy ơn làm oán, cực chẳng đã ta mới lượt binh đối địch. Lại nhờ sức các khanh mới giữ an bờ cõi, như

thế cũng đã đủ rồi, ta còn mong gì hơn nữa. Dầu khanh có bắt được Thiên tử cũng chẳng dám phạm đến người.

Tề Túc tâu:

- Lời Chúa công rất chí lý. Nay nước Trịnh đã thắng một trận oai hùng, Chúa công cũng nên sai người đến yết kiến Thiên tử tỏ dạ ân cần để Thiên tử biết rằng những việc vừa xảy ra không phải là ý muốn của Chúa công.

Trịnh Trang Công khen phải, suy tính một lúc rồi nói:

- Việc này khanh phải đi mới xong.

Nói rồi khiến Tề Túc đem mười hai con trâu, một trăm con dê, và lúa gạo trăm xe, ra mắt Chu Hoàn Vương.

Tề Túc tuân lệnh, đem lễ vật vào trại Chu Hoàn Vương, quỳ móp xuống đất tâu:

- Tâu Bệ hạ, kẻ tội thân là Ngô Sanh không nỡ để xã tắc hư hại, cho nên phải đem binh gìn giữ, không dè trong quân lại phạm đến mình rồng, nên Ngô Sanh lấy làm lo sợ, khiến ngu thần là Tề Túc đến chịu tội trước viên môn. Còn những lễ vật này xin dâng cho Bệ hạ để khao quân. Xin Bệ hạ đoái tưởng mà dung tha tội vô lễ ấy.

Chu Hoàn Vương làm thình, mặt đầy sắc thẹn.

Quách công Lâm-phủ đỡ lời nói:

- Nay Ngô Sanh đã biết lỗi, xin Bệ hạ cũng rộng dung cho.

Đoạn quay qua nói với Tề Túc:

- Thôi, người hãy lạy tạ ơn đi.

Tề Túc vội vả lạy tạ lui ra, rồi lại đi khắp các dinh trại thăm viếng tướng sĩ nữa.

Chu Hoàn Vương bị thua Trịnh phải kéo binh về, lòng giận không nguôi, muốn truyền lời hịch khắp nơi, triệu chư hầu đem binh phạt Trịnh nữa.

Quách công can rằng:

- Bệ hạ đã làm lỡ như vậy nếu còn phạt Trịnh ắt không khỏi bị thua. Vả chẳng, chư hầu trừ Vệ, Sái và Trần, còn bao nhiêu đều đồng đảng với Trịnh, nếu Bệ hạ triệu binh mà họ không đến, lại càng làm cho nước Trịnh khinh dể thiên triều. Nước Trịnh đã đến

tạ tội, ta nên mượn cơ ấy mà dung tha để cho Trịnh hối lỗi sửa mình.

Chu Hoàn Vương làm thỉnh.

Từ ấy không nói đến việc phạt Trịnh nữa.

HỒI 8

NGÔI NHÀ CHU, HÙNG THÔNG TIẾM VỊ
NƠI NƯỚC TRỊNH, TỀ TỨC THAY VUA

Trong lúc Chu Hoàn Vương mượn binh đánh Trịnh, thì nước Trần sai Bá Viên Chư làm tướng, nước Sái sai Sái Quý cầm binh.

Hai tướng này gặp nhau hỏi thăm qua tình hình hai nước.

Sái Quý hỏi Bá Viên Chư:

- Tình hình nước Trần có chi khác chăng?

Bá Viên Chư đáp:

- Ngày nay nước tôi, Công tử Đà cướp ngôi, lòng dân không phục. Bởi thế quân lính rất hỗn độn, khó mà điều binh lắm!

Sái Quý nói:

- Thế sao không lo thu phục nhân tâm, làm cho mọi người kính mến?

Bá Viên Chư, mỉm cười lắc đầu nói:

- Cướp ngôi đã là điều bất chánh, làm sao dân phục nổi! Vả lại Công tử Đà lại không lo chính sự, cứ ham mê săn bắn. Tôi chắc nước Trần sau này sẽ có biến.

Sái Quý nói:

- Đã vậy thì cứ kể tội Công tử Đà mà giết quách đi để tránh tai hại về sau.

Bá Viên Chư nói:

- Điều đó rất muốn, song vì sức đương không nổi.

Sau khi rút quân về nước, Sái Quý đem chuyện ấy thuật lại với Sái hầu.

Sái hầu nói:

- Công tử Đà là một đứa phản loạn, sao lại để nó được an nhiên ngồi hưởng quyền thế. Nay Thái tử Vân bị giết thì cháu ngoại ta là Công tử Dực lên ngôi mới phải.

Sái Quý tâu:

- Muốn giết Công tử Đà cũng chẳng khó chi. Tánh Công tử Đà ưa săn bắn, ta chờ va ra đi, phục binh mà giết ắt xong.

Sái hầu cho là phải, bèn khiến Sái Quý đem một trăm cỗ binh xa, phục nơi Giới Khẩu, rồi cho người đi thám thính.

Chẳng bao lâu quân sĩ về báo:

- Công tử Đà đi săn đã ba ngày rồi, nay còn đóng quân nơi Giới Khẩu này.

Sái Quý cả mừng, cải trang làm một người thợ săn, dẫn vài mươi tên quân lần tới.

Vừa gặp lúc Công tử Đà đang bắn hạ một con nai, Sái Quý xông vào cướp giựt, rồi cứ đường tắt chạy thẳng về hướng phục binh của mình.

Công tử Đà tức giận, giục ngựa đuổi theo.

Bỗng nghe hai bên bụi rậm, tiền quân ó vang dậy, rồi quân binh ào ra như kiến cỏ, bắt Công tử Đà trối lại.

Công tử Đà chưa hiểu nguyên do, đang trở mắt nhìn thì Sái Quý đã quay lại hét lớn:

- Phản tặc, ta đây là Sái Quý em ruột của Sái hầu đến đây để trừ quân phản loạn.

Nói xong, vung gươm chém Công tử Đà đứt làm hai đoạn.

Rồi kéo binh đến khu rừng chiêu dụ quân sĩ của Công tử Đà rằng:

- Công tử Đà vốn là đứa nghịch thần phản phúc, nay ta muốn lập Công tử Dực lên nối ngôi, các người nghĩ sao?

Quân sĩ nước Trần đều quỳ mọp xuống đất, nói lớn:

- Nếu được thế thật là hợp lý.

Sái Quý bèn tiến quân vào nước Trần, chiêu dụ nhân dân, rồi tôn Công tử Dực lên ngôi, tức là Trần Lệ Công.

Từ đấy, Trần và Sái trở nên thân mật.

Trần Lệ Công được lòng dân mến phục, trong nước hưởng cảnh thái bình.

Lúc bấy giờ tại nước Sở, có vua Hùng Thông là một người cường bạo, tánh hiếu chiến, lại có ý muốn xưng Vương hiệu, nhưng vì thấy chư hầu đều từng phục nhà Chu, nên không dám. Kế đó, nghe tin nhà Chu vừa thua nước Trịnh, nên có ý dễ người, triệu các quan cận thân đến bàn tính.

Quan Lĩnh doãn là Đấu Bá Tỷ nói:

- Nước Sở bỏ Vương hiệu đã lâu, nếu nay xưng lại e chư hầu không phục. Xin Chúa công phải tính kế làm cho các chư hầu khiếp oai trước đã.

Hùng Thông hỏi:

- Muốn được vậy phải làm cách nào?

Đấu bá Tỷ tâu:

- Các nước Hán Đông chỉ có nước Tỳ là lớn hơn hết. Chúa công nên cất binh sang dọa nước Tỳ rồi cho sứ sang cầu hòa. Hễ nước Tỳ mà đầu phục thì các chư hầu khác phải nghe theo.

Hùng Thông khen phải, bèn bốn thân đem đại binh sang đóng nơi đất Hà, rồi cho quan Đại phu Viễn Chương vào nước Tỳ hòa giải.

Lúc bây giờ nước Tỳ có một tôi hiền là Quý Lương và một nịnh thần là Thiệu Sư.

Hai người này luôn luôn có những ý kiến. chống đối nhau.

Tỳ hầu lại tin dùng kẻ nịnh, nên Thiệu Sư rất được nhiều quyền thế.

Khi có sứ nước Sở đến giảng hòa.

Tỳ hầu cho đòi cả hai người đến vấn kế.

Quý Lương tâu:

- Nước Sở mạnh, nước Tỳ yếu, nay lại đến cầu hòa ắt có điều ám muội. Vậy bề ngoài, ta nên hòa dịu, mà bên trong phải hết sức đề phòng.

Thiệu Sư tâu:

- Lời ấy chưa chắc đã đúng, xin Chúa công cho sang nước Sở để dò xét tình hình đã.

Tùy hầu nghe theo, khiến Thiệu Sư sang đất Hà để hội đàm với Sở.

Đấu Bá Tỹ nghe tin sứ nước Tùy là Thiệu Sư đến vội vào thưa với Hùng Thông:

- Ta nghe Thiệu Sư là người ít trí, chỉ có tài dua-nịnh mà được Chúa nước Tùy yêu. Nay va phụng mạng sang đây ắt cũng để dò la hư thực. Vậy ta nên giấu các đạo binh tinh nhuệ đi, chỉ cho va xem những đội binh lão nhược. Hễ va kiêu-ngạo mà trể-biến thì mới có cơ thắng dễ dàng được.

Quan Đại phu Hùng Xuất Ty nói:

- Kế ấy cũng hay, song nước Tùy còn có Quý Lương, ta khó mà che mắt va được.

Đấu Bá Tỹ nói:

- Kế đó không phải lợi cho ngày nay mà sẽ có lợi cho ngày sau đó.

Hùng Thông nghe theo, liền dàn các đội quân lão nhược ra, rồi mới cho đòi Thiệu Sư vào ra mắt.

Thiệu Sư vào đến dinh Sở, liếc mắt thấy hai bên quân sĩ gầy gò ốm-yếu, liền lên mặt kiêu căng, hỏi Hùng Thông:

- Hai nước chúng ta bờ cõi ai nay cần gì quý quốc phải nói đến chuyện giải hòa?

Hùng Thông giả vờ nói:

- Nước tôi mấy năm liên tiếp bị mất mùa, dân chúng đói khổ. Sợ e các lân bang đến hiệp chế nên phải cầu hòa với quý quốc, để nhờ nhau trong lúc hoạn nạn.

Thiệu Sư nói:

- Quý quốc bất tất phải lo ngại. Các nước chư hầu bên Hán Đông này đều thần phục nước tôi cả.

Hùng Thông bèn cùng với Thiệu Sư kết ước.

Đoạn hai đảng giả biệt ai về nước nấy.

Thiệu Sư về đến Kinh Đô, vào yết kiến Tùy Hầu, thuật lại tình hình quân binh nước Sở già nua, hèn yếu, rồi tiếp:

- Nước Sở sau khi kết ước họ lui binh trở về tức khắc. Điều đó tỏ rằng nước Sở rất sợ Tù. Xin Chúa công cấp cho tôi một đạo binh để đuổi theo đánh cho tan tành. Làm như vậy từ nay nước Sở sẽ không dám dòm ngó đến nước Tù nữa.

Tù Hâu nghe nói, còn đang lưỡng lự, Quý Lương vội quỳ tâu:

- Tâu Chúa công, nước Sở từ đời Phấn Mạo đến nay hùng cứ Giang Hán, binh lương hùng mạnh. Nay Hùng Thông là một kẻ hiếu chiến, đến đây cầu hòa ắt mưu độc kế, nếu Chúa công cho ra quân, e lầm mưu nước Sở đó.

Tù Hâu rũ quẻ thấy điềm xấu, nên không cho Thiệu Sư cất quân nữa.

Sở Hùng Thông kéo binh về, nghe được tin Quý Lương can Tù Hâu không cho rượt theo mình, bèn đòi Đấu Bá Tỷ đến hỏi:

- Nay ta không gạt được nước Tù để gây hấn, khanh có kế gì khác chăng?

Đấu Bá Tỷ nói:

- Bây giờ phải làm kế hội các nước chư hầu nơi Thẩm Lộc, thuộc nước Sở. Nếu Tù Hâu không đến, ta sẽ cất binh sang đánh về tội bội ước.

Hùng Thông chuẩn tâu, sai sứ đi khắp các nước Hán Đông mời đến đất Thẩm Lộc để phò hội.

Các nước đều tề tựu đủ mặt, duy có nước Hoàng và Tù không đi dự.

Hùng Thông bèn cho hai sứ giả Cừ Chương và Khuất Hà sang hai nước Hoàng và Tù để trách cứ.

Nước Hoàng cho người đến tạ tội. Còn nước Tù vẫn im lìm, không nói gì cả.

Hùng Thông lấy cớ ấy, cất quân sang đánh Tù; binh tướng đóng đồn nơi sông Hoài và sông Hán.

Tù Hâu nghe được tin, vội vã họp các quan thương nghị.

Quý Lương tâu:

- Nước Sở mới họp chư hầu, thế rất mạnh, quân ta khó thắng nổi. Theo ý tôi, nên sai sứ đến cầu hòa. Nếu nước Sở lui binh ta giữ

niềm hò hạo, bằng cố đánh, quân sĩ nước ta sẽ căm phẫn. Chừng ấy, ta lấy nhân tâm làm sức mạnh mà thắng địch.

Thiều Sư nghe nói cười xòa:

- Sao ngài lại nhát gan đến thế. Đáng gì một mớ binh lao, mã liệt của nước Sở mà phải hạ mình đi cầu hòa. Nếu ta không đánh gấp e binh Sở lại có thì giờ rút về nước, thì uống lăm!

Tùy Hầu nghe theo lời Thiều Sư, bèn phong Thiều Sư làm chức Nhung Hữu, Quý Lương làm Ngự Xa, còn bản thân dẫn đạo trung quân kéo đến đóng dưới chân núi Thanh Lâm sơn mà nghênh chiến.

Sau khi xem xét địch tình, Quý Lương nói với Tùy Hầu:

- Quân Sở chia làm hai đạo. Theo phong tục nước Sở, đạo tả quân là chính, ắt có vua Sở ngự nơi đây, và có nhiều tinh binh hộ giá. Vậy ta nên đánh vào phía hữu để uy hiếp địch trước.

Thiều Sư nói:

- Đã đem binh đi đánh giặc mà còn sợ không dám đánh vào bộ đầu não của địch thì thật là kẻ không biết dụng binh. Xin Chúa công cứ cho đánh vào đạo binh phía tả để bắt vua Sở, kéo mất thì giờ vô ích.

Tùy Hầu nghe theo, đốc binh xông vào phía tả.

Bên Sở mở trận cho quân Tùy kéo vào.

Vừa đến giữa trận, binh phục của Sở nổi dậy, ó lên một tiếng kéo nhau vây phủ tứ bề.

Thiều Sư giao chiến với tướng nước Sở là Đấu Đơn chưa đặng mấy hiệp, đã bị Đấu Đơn chém một đao rơi đầu.

Quý Lương thấy thế đã nguy, liều chết phò Tùy Hầu mở đường máu mà chạy.

Tùy Hầu phải cởi bỏ mũ áo, lộn trong đám tàn quân mới thoát nổi vòng vây.

Chạy ước năm dặm, Tùy Hầu mới dám dừng lại, kiểm điểm binh mã hao hơn phân nửa, bèn nói với Quý Lương:

- Bởi ta không nghe lời người nên mới bị thảm bại như vậy, Thiều Sư hiện giờ ở đâu?

Quân sĩ kể lại việc Thiệu Sư bị tử trận, Tùy Hầu thương tiếc chẳng cùng.

Quý Lương tâu:

- Chúa công chớ tiếc làm chi, bây giờ chỉ còn một kế là nên cầu hòa với Sở, mặc dầu đã muộn, nhưng vẫn còn hơn.

Tùy Hầu nói:

- Bây giờ người liệu thế nào ta cũng chấp thuận. Vậy người hãy thay ta mà đến dinh Sở xem sao.

Quý Lương tuân lệnh, một mình thẳng đến trại Sở, vào tâu với Hùng Thông, xin nghị hòa.

Hùng Thông cả giận mắng:

- Chúa của người đã bội thề, bỏ việc phó hội, lại còn đem binh đánh với ta. Nay bị thua mới đến cầu hòa, hành động ấy tỏ ra kẻ gian dối.

Mặc dầu Hùng Thông thét mắng, nét mặt Quý Lương vẫn thản nhiên, không chút sợ sệt, chậm rãi đáp:

- Ngày trước, nước Tùy vì có Thiệu Sư là một tội nịnh, ép vua làm điều quấy. Nay Thiệu Sư đã chết, Chúa công tôi đã ăn năn. Nếu Hiền Hầu vui lòng giao hảo để thêm vây cánh, chẳng có lợi cho nước Sở lắm sao?

Đấu Bá Ty nghe Quý Lương nói, bèn tâu với Hùng Thông:

- Thiệu Sư chết, quả lòng trời chưa muốn nước Tùy diệt. Vậy ta không nên trái ý trời. Xin Chúa công hãy xử hòa, lợi dụng nước Tùy làm đầu xướng cho các nước Hán Đông ca tụng nước Sở, rồi Chúa công nhân đó xưng đở vương hiệu đặt trấn phục Man di, như vậy có lợi cho nước Sở hơn.

Hùng Thông nghe theo lời Đấu Bá Ty, bèn khen Viên Chương nói riêng với Quý Lương rằng:

- Chúa tôi có đất Giang Hán rất rộng, nay muốn tạm xưng vương hiệu đặt có oai mà trị Man di. Ấy nếu Tùy Hầu bằng lòng rũ các chư hầu đến xin với Chu Hoàn Vương việc ấy, thì Chúa công tôi sẽ ngưng binh mà đợi lệnh vua.

Quý lương ra về, đem việc ấy báo lại với Tùy Hầu.

Tùy Hầu vì sợ sệt, nên rủ các chư hầu Hán Đông vào triều Chu, xin cho Hùng Thông được tạm xưng vương hiệu.

Chu Hoàn Vương không thuận ý, khiến các chư hầu phải cúi lạy, lui về.

Hùng Thông nghe tin nổi giận nói:

- Tiên nhân của ta là Giặc Hùng có công giúp Văn vương, Võ vương dựng nên nhà Chu, thế mà lại phong cho một nước Sở nhỏ bé nơi núi Kinh Sơn. Đã bao năm ta đánh dẹp Man di mở mang bờ cõi, mà không hưởng được một tấc công lao. Trong lúc ấy Trịnh Trang Công bắn vai vua, vua vẫn bỏ qua không vấn tội. Công không thưởng, tội không phạt, thì bảo các chư hầu phải kính nể làm sao! Vả chẳng, Tiên quân của ta trước kia đã có xưng vương hiệu, thì nay ta xưng vương cũng chỉ là phục chức cũ mà thôi, chẳng cần phải chờ Chu Vương thuận ý.

Nói rồi, tự lập mình lên làm Sở Võ vương, giao hòa với Tùy Hầu rồi kéo binh về nước.

Các nước chư hầu miệt Hán Đông nghe nước Sở xưng Vương hiệu đều sai sứ đến chúc mừng.

Chu Hoàn Vương hay tin, giận lắm nhưng không dám cất binh vấn tội, đành làm lơ.

Từ đó, nhà Chu càng ngày càng suy yếu, nước Sở mỗi ngày một cường thịnh.

Sau Hùng Thông chết, truyền ngôi lại cho con là Hùng xi, dời đô sang đóng nơi đất Dĩnh, âm mưu xâm phạm bờ cõi nhà Chu.

Nói về Trịnh Trang Công, từ khi đánh thắng nhà Chu trở về, trong nước thái bình, lo sửa sang triều chính, phong cho Công tử Ngươn đất Lịch Ấp, các quan đại thần cũng đều được phong thưởng, duy chỉ có Chúc Đạm không được ân huệ nào cả.

Chúc Đạm buồn ý, vào triều khiếu nại.

Trịnh Trang Công nói:

- Người đã bắn trúng Thiên tử, nếu ta phong chức cho người, e mang tiếng với thiên hạ.

Chúc Đạm ngậm hờn, nhưng không dám nói.

Về đến tư dinh phát sanh bệnh mà thác.

Trịnh Trang Công ban cấp tiền bạc cho gia đình vợ con, rồi lo việc tống táng rất trọng hậu.

Qua đến năm thứ mười chín, đời Chu Hoàn Vương, Trịnh Trang Công lâm bệnh rất nặng.

Biết mình không thể sống được lâu, bèn kêu Tề Túc đến bên giường nói:

- Ta có cả thảy mười một đứa con, trừ Thế tử Hốt ra, thì còn có Công tử Đột, Công tử Vĩ, Công tử Nghi đều là những người có nhân cách. Trong số đó, ta xét thấy Công tử Đột tài trí hơn cả. Ta muốn truyền ngôi cho Đột chẳng biết ý khanh thế nào?

Tề Túc tâu:

- Tâu Chúa công. Thế tử Hốt là trưởng tử, được Chúa công phong tước, lâu nay lập nhiều công trạng, lại được dân chúng kính vì. Nay Chúa công muốn bỏ trưởng mà lập thứ, hạ thần rất khó phụng mệnh.

Trịnh Trang Công nói:

- Ta vẫn biết Công tử Đột thuộc dòng thứ, song tánh Đột ngang ngạnh, không chịu ở dưới ai. Vì muốn cho gia đình thảo thuận, ta mới có ý đó. Tuy nhiên, xét lại làm như vậy sẽ không đúng đạo nhân luân. Thế thì phải đưa Công tử Đột đến ở một nước khác mới yên nhà, yên nước được.

Tề Túc nói:

- Biết ý con không ai hơn là cha. Vậy xin Chúa công cứ định liệu.

Trịnh Trang Công thở dài nói:

- Thế là từ nay nước Trịnh sắp phải trải qua bao nhiêu tai biến.

Nói rồi đòi Công tử Đột dạy phải sang nước Tống mà cư ngụ.

Khi Trịnh Trang Công mất, triều thần tôn Thế tử Hốt lên nối ngôi, xưng là Trịnh Chiêu Công.

Trịnh Chiêu Công sửa sang việc triều chính.

Sai sứ sang kết giao với các nước chư hầu, và sai Tề Túc sang Tống để dò xét tin tức Công tử Đột.

Nguyên mẹ Công tử Đột là con Ung thị, người nước Tống, hiện dòng dõi Ung thị đang được Tống Trang Công mến yêu. Khi Công tử Đột sang Tống, tỏ ý với Ung thị muốn cướp ngôi Thế tử Hốt.

Ung thị liền vào yết kiến Tống Trang Công, kể rõ sự tình.

Tống Trang Công có ý muốn giúp Công tử Đột tiến vị.

Kế nghe Tề Túc sang Tống cầu hòa, Tống Trang Công mừng rỡ nói:

Chỉ dùng một mình Tề Túc cũng đủ cho Công tử Đột trở về lên ngôi nước Trịnh được.

Bèn sai tướng Nam cung Trường Vạn mai phục sẵn một đoàn giáp sĩ, đợi Tề Túc đến để thi kế.

Tề Túc vào triều báo Tống Trang Công vừa rồi, thì quân giáp sĩ lẹ làng nhảy ra thộp ngực Tề Túc trói lại.

Tề Túc la lớn:

- Kẻ ngoại thần này có tội chi mà trói?

Tống Trang Công nói:

- Người cứ an lòng vào chốn quân phủ rồi sẽ thấy tội lỗi.

Quân Giáp sĩ dẫn Tề Túc đem giam vào quân phủ canh gác rất cẩn mật.

Đêm ấy, quan Thái tể nước Tống là Hoa Đốc đem rượu thịt đến quân phủ thăm Tề Túc.

Tề Túc hỏi:

- Chúa tôi cho tôi sang đây để giao hảo, xét mình không có tội gì sao quý quốc lại có ý xử bạc?

Hoa Đốc nói:

- Không phải thế đâu! Ai cũng biết Công tử Đột là con nhà họ Ung, hiện được vua Tống quý mến. Nay Công tử Đột cư ngụ nơi nước Tống, lẽ nào vua Tống lại không giúp đỡ.

Tề Túc nói:

- Giúp đỡ Công tử Đột bằng cách đối xử với tôi như thế.

Hoa Đốc nghe nói mỉm cười rồi đáp:

- Đúng vậy! Vua Tống thấy Thế tử Hốt nhu nhược, không đáng lên nối ngôi, muốn lập Công tử Đột lên kế vị, nếu ngài bằng lòng việc ắt được trọng đãi.

Tề Túc cau mày nói:

- Thế tử Hốt phụng mệnh Tiên Công mà nối ngôi. Nay phế lập ắt lòng dân không thuận.

Hoa Đốc nói:

- Việc phế lập là việc thường trong thiên hạ, của những kẻ có sức mạnh. Nếu ngài thuận ý sẽ được Chúa công tôi giúp sức.

Tề Túc nói:

- Thôi xin ngài hãy trở về tư dinh mà an nghỉ. Tôi không thể chiều ý được

Hoa Đốc nói:

- Nếu thế thì tôi cũng chưa về được, vì lần này là lần chót mà tôi được hội kiến với ngài. Ngài đã không nghe lời, Chúa công tôi sẽ sai tướng Nam cung Trường Vạn đem quân đưa Công tử Đột về nước để lên ngôi. Và trước khi làm cái việc đó, Chúa công tôi buộc lòng phải khai đao chém ngài trước.

Tề Túc túng thế phải vâng lời.

Hoa Đốc chưa tin, nói:

- Nếu ý ngài đã quyết xin thề lên một tiếng.

Tề Túc thề rằng:

- Nếu tôi không lập Công tử Đột lên ngôi, xin đất trời tru diệt!

Hoa Đốc đem việc ấy tâu lại với Tống Trang Công.

Hôm sau Tống Trang Công cho vời Công tử Đột vào hậu cung, nói:

- Nay nước Trịnh đã lập Thế tử Hốt lên ngôi, lại sai người đem mật thư đến đây bảo ta ngầm giết Công tử Đột thì sẽ hiến ba thành mà tạ ơn. Lòng ta không nỡ, muốn đưa Công tử Đột trở về Trịnh nối ngôi, ý Công tử Đột như thế nào?

Công tử Đột sụp lạy, tâu:

- Tâu Chúa công, tôi mang thân sang đây, việc sống chết đều nhờ tay Chúa công định liệu. Nếu tôi được nối ngôi, Chúa công muốn gì mà chẳng được, cần gì phải dâng ba thành.

Tống Trang Công rất mừng, nói:

- Ta đã bắt Tế Túc giam ở Quân phủ, cốt dùng vào việc này.

Nói xong, đòi Tề Túc và Ung thị đến nói rõ ý muốn của mình.

Lại bắt Công tử Đột làm tờ cam kết nếu được lên ngôi phải dâng ba thành, một trăm đôi bạch bích, một vạn nén vàng kim, và hàng năm phải nộp ba vạn斛 thóc.

Tuy vậy, Tống Trang Công vẫn thấy chưa đủ bảo đảm sau này, bèn bắt Tề Túc phải gả con gái cho con trai Ung thị là Un Củ, rồi dẫn Ung Củ về Trịnh phong cho chức Đại phu để coi sóc công việc làm của Công tử Đột.

Trước tình thế đó Tề Túc không dám cãi lời, đành phải tuân theo.

Bấy giờ Công tử Đột cùng với Ung Củ giả dạng làm lái buôn theo Tề Túc về nước Trịnh.

Về đến nơi, Tề Túc dẫn hai người vào tư dinh, rồi cáo bệnh không vào chầu.

Lại khiến quân giáp sĩ phục khắp nơi.

Các quan nghe tin Tề Túc bị bệnh kéo đến vấn an.

Nhưng khi vào nhà thấy Tề Túc vẫn khoẻ mạnh như thường, mặt mày tươi tắn, lấy làm lạ hỏi:

- Tướng quân không có bệnh, cơ sao viện cơ không vào chầu?

Tề Túc đáp:

- Thân ta không có bệnh mà nước ta đang có bệnh!

Các quan không hiểu đều ngơ ngác nhìn.

Tề Túc nói tiếp:

- Ngày trước Tiên công đưa Công tử Đột sang trú ngụ nơi nước Tống, nay Tống sai tướng Nam cung Trường Vạn đem quân đánh mà lập Công tử Đột lên ngôi. Vậy các quan có kế gì chống lại chẳng?

Các quan đều ngơ ngác nhìn nhau, nín lặng.

Tề Túc nói tiếp:

- Muốn tránh tai nạn cho nước Trịnh không gì hơn là phải lập Công tử Đột lên ngôi. Hiện Công tử Đột đã có mặt nơi nhà tôi. Ý các quan thế nào cho biết?

Cao Cừ Di trước đây có bất bình Thế tử Hốt về việc ngăn cản Trịnh Trang Công không cho phong chức Thượng khanh cho mình, nhân cơ hội này liền đứng dậy rút gươm nói:

- Tướng công định như thế thật là phúc cho nước Trịnh đó.

Các quan ngỡ Cao Cừ Di và Tề Túc đã xếp đặt trước, ai này đều sợ sệt cuối đầu tuân theo.

Tề Túc liền mời Công tử Đột ra ngôi trên sập, rồi cùng Cao Cừ Di cúi lạy.

Các quan không biết làm thế nào cũng phải lạy theo.

Kế đó, Tề Túc làm một tờ biểu lấy đủ chữ ký của các quan dâng lên cho Trịnh Chiêu Công.

Trong biểu đại khái nói: Nước Tống cất binh đưa Công tử Đột về Trịnh. Chúng tôi không thể phụng thờ Chúa công được nữa.

Đồng thời, Tề Túc lại viết mật thư trao riêng cho Trịnh Chiêu Công.

Trong thư nói:

Chúa công nối ngôi là điều không phải ý của Tiên công. Đó là do tôi đã can đảm. Khi tôi đi sứ, nước Tống lại bắt giam tôi, ép lập Công tử Đột lên kế vị. Tôi thiết nghĩ, nếu đem thân liều chết, e không giúp ích được cho Chúa công sau này. Vì vậy ép lòng phải nhận lời. Nay các quan đều sợ nước Tống mà nghe theo, xin Chúa công khá mau tìm nơi lánh nạn để chờ cơ hội phục nghiệp. Lòng tôi có trách ản xin Hoàng thiên tru diệt.

Trịnh Chiêu Công xem tờ biểu chương và bức mật thư xong xét thấy mình cô thế, không còn ai giúp đỡ nữa, bèn bỏ trốn sang nước Vệ.

Công tử Đột lên ngôi, xưng hiệu là Trịnh Lệ Công.

Mọi việc quốc chính đều giao cho Tề Túc.

Tề Túc giữ lời, gả con gái cho Ung Củ, và xin Trình Lệ Công phong cho Ung Củ làm chức Đại phu.

Khi còn ở bên Tống, Trịnh Lệ Công chơi thân với Ung Củ, nên nay Ung Củ rất được tin dùng, không kém gì Tề Túc.

Việc Trịnh Lệ Công tiến ngôi không làm cho dân chúng phần uất lắm. Duy có Công tử Vĩ và Công tử Nghi tỏ ý bất bình, lại sợ lâm hại đến bản thân nên Công tử Vĩ trốn qua nước Sái, còn Công tử Nghi trốn qua nước Trần lánh nạn.

Tống Trang Công hay được tin Trịnh Lệ Công đã tức vị, vội sai sứ đến chúc mừng.

HỒI 8

Ỗ CÔNG LAO, TỔNG TRANG CÔNG ĐÒI CỦA
GIẾT RỂ UNG, TRỊNH TẾ TÚC ĐUỐI VUA

Sứ Tống sang Trịnh tuy là bề ngoài để chúc mừng, song bên trong cố đòi các lễ vật đã giao ước.

Trịnh Lệ Công thấy vậy, kêu Tế Túc hỏi:

- Trước kia, vì muốn nối ngôi nên vua Tống yêu sách bao nhiêu ta cũng phải chịu. Nay mới vừa lên ngôi, chưa đăng bao lâu mà phải dâng ba thành, cùng các lễ vật cho Tống, thì các kho tàng sẽ trống rỗng, các chư hầu sẽ cười ta, biết liệu làm sao.

Tế Túc nói:

- Bây giờ phải trả lời với Tống Trang Công là nhân tâm chưa định, nếu giao đất cát e có biến. Vậy xin đem sưu thuế ba thành mà nạp còn ngọc bích cùng vàng lụa thì ba phần trả một, số lúa hện năm tới sẽ đóng.

Trịnh Lệ Công nghe theo, viết thư trả lời cho vua Tống, xin nạp ba chục bích ngọc và ba nén vàng ròng, kỳ dư hện lại năm tới sẽ tính.

Sứ giả mang thư về.

Tống Trang Công cả giận mắng:

- Kẻ đã chết đi, được ta cứu sống, đưa lên địa vị, giàu sang, lẽ ra phải biết ơn ta mới phải, sao lại hẹp hòi?

Nói rồi, sai sứ trở lại nước Trịnh, quyết đòi cho đủ số nợ mới nghe.

Lần này Trịnh Lệ Công cũng lại bàn với Tế Túc, rồi đem nạp hai vạn thùng thóc mà thôi.

Sứ giả trở về, Tống Trang Công vẫn không bằng lòng, sai đi lần nữa, bảo Trịnh Lệ Công rằng:

- Nếu không nộp đủ số tiền nợ đã giao ước, Tế Túc phải qua thương thuyết lại mới được.

Tế Túc thấy Tống Trang Công xử sự như thế, bèn nói với Trịnh Lệ Công:

- Nước Tống vốn mang ơn Tiên công ta nhiều lắm, thế mà ngày nay cậy chút công lao quên điều nhân nghĩa. Vậy xin Chúa công cho tôi sang Tề và Lỗ nhờ hai nước ấy can thiệp giúp mới được.

Trịnh Lệ Công nói:

- Biết Tề và Lỗ có vì ta mà can thiệp chăng?

Tế Túc nói:

- Trước kia Tiên công ta đi đánh nước Hứa và Tống được Tề và Lỗ giúp sức. Mới tình ấy chưa mờ phai. Lỗ hầu được lên ngôi cũng nhờ Tiên ông ta đó. Nếu Tề phụ bạc, thì Lỗ không lẽ chối từ.

Trịnh Lệ Công nói:

- Muốn làm cho Tống Trang Công khỏi ác cảm với ta thì phải dùng kế chi?

Tế Túc nói:

- Trước kia vua nước Tống bị giết, lập con vua là Công tử Bằng, Tiên ông ta cùng Tề với Lỗ đều giúp việc ấy. Sau đó, Tống có đem một cái vạc lớn mà tặng cho Lỗ, lại đem một cái chén ngọc, tặng cho Tiên Công để đền ơn. Nay tôi sang Tề và Lỗ, nhờ hai nước ấy thương thuyết với Tống đem trả cái chén ngọc ấy, để Tống nhớ chuyện cũ mà thẹn, không dám kể công nữa.

Trịnh Lệ Công nghe nói mừng rỡ khen Tế Túc là mưu lược, vội sai sứ giả mang lễ vật rất hậu đến nước Tề và Lỗ để thương thuyết việc ấy.

Sứ Trịnh qua Lỗ kể hết đầu đuôi sự việc.

Lỗ ầu cười lớn, nói:

- Trước kia Chúa Tống chỉ đem đến cho ta một cái vạc, mà ta còn giúp đỡ thay, huống chi nay Trịnh ầu đem lễ vật rất nhiều, lẽ nào ta lại làm lơ.

Bèn nhận lễ vật, hứa sẽ can thiệp.

Sứ Trịnh tạ ơn lui về.

Còn sứ giả của Trịnh sang Tề cũng thuật lại đầu đuôi sự việc.

Tề Hi Công vốn có cảm tình với Thế tử Hốt, song Tề Hi Công nhớ đến công trạng của Thế tử Hốt giúp mình thắng giặc Bắc Nhung, nên lòng không vui, hỏi sứ giả:

- Thế tử Hốt bị tội gì mà nước Trịnh lại phế đi lập Công tử Đột? Ta nhất định hưng binh vấn tội, đừng hòng đem lễ vật đến nhờ ta!

Nói xong, trả hết lễ vật, đuổi sứ về nước.

Sứ giả trở về thuật lại mọi việc.

Trịnh Lệ Công thất kinh, nói với Tế Túc:

- Nước Tề đã không nhận giúp, ắt nay mai kéo binh đến vấn tội. Ta phải lập mưu gì mà cự địch?

Tế Túc nói:

- Xin Chúa công chớ lo. Tôi xin chinh tu binh mã để phòng cái ngày đó.

Trịnh Lệ Công nơm nớp lo âu, nhưng không biết làm sao hơn, đành lặng thinh mà chờ ngày binh biến.

Giữa lúc đó thì Lỗ hầu sai sứ sang mời Tống đến đất Phó chung để phó hội mà bàn việc giúp Trịnh.

Trong cuộc hội kiến Lỗ Hoàn Công đem việc Trịnh Lệ Công nhờ mình mà nói lại.

Tống Trang Công nói:

- Trịnh đột trước kia chỉ là một cái trứng, nhờ tôi ấp cho nở ra, nay được làm chúa một cõi sơn-hà lại quên điều ước hẹn. Hiền hầu bắt tôi ngồi yên được sao?

Lỗ Hoàn Công nói:

- Ngài đã gia ơn cho Trịnh, thì Trịnh nào dám quên. Ngặt vì nổi nghiệp chưa bao lâu, kho tàng thiếu hụt, chưa thể thanh toán nổi cùng một lúc. Vậy tôi xin bảo lãnh món nợ ấy cho.

Tống Trang Công nói:

- Được! Số vàng ngọc có thể nói là kho tàng thiếu thốn còn như giao đất ba thành chỉ một lời là xong, thế mà Trịnh Đột không nói đến thật quả đưa bội nghĩa.

Lỗ hoàn Công nói:

- Đất của tiên nhân, nếu Trịnh Lệ Công đem giao cho nước khác e thiên hạ chê cười, lòng dân không phục, nên mới đem số thuế ba thành mà nạp cho Hiền hầu. Tôi nghe Trịnh đã đem đến mấy muôn hộ lúa nạp cho nước ngài rồi mà!

Tống Trang Công nói:

- So với điều ước thì có thâm vào đâu. Việc này tôi không thể nào bỏ qua được, xin Hiền hầu chớ nhọc công.

Thấy Tống Trang Công khăng khăng cố chấp, Lỗ Hoàn Công tức giận bỏ ra về, sai sứ sang nước Trịnh thuật lại cho Trịnh Lệ Công hay.

Trịnh Lệ Công liền khiến Ung Củ đem cái chén ngọc đến nhờ Lỗ hầu thương lượng với Tống, trả thay vào việc nộp đất ba thành, lại đem thêm ba mươi cặp bạch bích, hai ngàn nén vàng kim nữa.

Thấy vậy Lỗ Hoàn Công cũng nể lòng thân hành sang trước Tống một phen nữa.

Lần này hai vua gặp nhau nơi đất Cốc Châu.

Lỗ Hoàn Công nói:

- Hôm trước Hiền hầu trách Trịnh không nạp đủ lễ vật, nên nay Trịnh lại cậy tôi đến nạp thêm.

Tống Trang Công không nói một lời cảm ơn, lãnh đạm hỏi:

- Còn đất ba thành bao giờ mới nạp?

Thái độ ấy làm cho Lỗ Hoàn Công bất bình, song đã trót làm ơn cho Trịnh, đành nén giận, nói:

- Trịnh Đột không thể vì ơn riêng của mình mà cắt đất đem nạp cho một nước khác. Nay xin dâng vật này để thế cho ba thành.

Đoạn, khiến quân đem lễ vật vào.

Tống Trang Công nghe nói đến hai tiếng ơn riêng, lòng đã bất bình lại thấy quân đem đến dâng một chiếc chén ngọc, chiếc chén mà trước kia nước Tống đã khấn lễ cho nước Trịnh, lòng thêm bực tức, mặt sầm lại, nói:

- Vật này để làm gì?

Lỗ Hoàn Công đáp:

- Ngày trước, vì nước Trịnh có chút ơn riêng với quý quốc, nên được quý quốc tặng cho bảo vật ấy. Nay Trịnh Đột nghĩ lại không

dám tham lam, gửi qua trả lại quý quốc để quý quốc xét tình mà tha cho việc nạp đất, thì không những Trịnh Đột mang ơn, mà Tiên công cũng rất lấy làm may mắn.

Tống Trang Công nghe nhắc lại chuyện xưa, lòng hổ thẹn đáp:

- Việc ấy đã chôn sâu trong dĩ vãng, đâu có liên quan gì với hiện tại?

Lỗ Hoàn Công nghe nói trở mắt nhìn, không làm sao hiểu được câu nói của kẻ tham lam.

Vừa lúc ấy có sứ nước Yên là Yên Bá đến xin ra mắt.

Tống Trang Công cho vào.

Yên Bá bước đến thi lễ, và nói:

- Nước tôi giáp với nước Tề, thường bị binh Tề kéo vào quấy nhiễu, dân chúng không an. Nay tôi vâng lệnh Yên chúa đến đây nhờ Chúa công điều đình giúp với Tề, cho nước tôi được sống trong cảnh yên vui.

Tống Trang Công nhận lời.

Lỗ Hoàn Công nói:

- Nước Tề vẫn có cựu hiềm với nước Kỳ nữa, vì thế năm nào cũng đem quân đánh phá. Nếu ngài điều giải giúp nước Yên thì tôi cũng sẽ xin nói giúp cho nước Kỳ, để bá tánh khỏi nạn binh đao.

Kế đó ba nước Lỗ, Tề và Yên cùng tuyên thệ kết thân với nhau, rồi chia tay ra về.

Tống Trang Công lại khiến người qua nước Trịnh đòi nợ mãi.

Trịnh Lệ Công không biết làm sao, sai sứ sang nước Lỗ khẩn cầu một phen nữa.

Lỗ Hoàn Công bắt đắc dĩ phải cho người sang trình vua Tống họp nơi đất Hư qui để quyết định việc nước Trịnh.

Tống Trang Công từ chối, sai sứ đến nói với Lỗ Hoàn Công rằng:

- Tống với Trịnh có lời giao ước riêng, xin các chư hầu chớ can thiệp.

Lỗ Hoàn Công nổi giận mắng:

- Dẫu một đũa thường dân mà tham lam, bất tín cũng chẳng ra chi, huống hồ một ông vua!

Bèn lên xe thẳng đến nước Trịnh, bàn với Trịnh cử binh sang đánh Tống.

Vua Tống hay được tin ấy, lòng lo lắng, lại được nghe nước Tề bất bình với Trịnh Lệ Công, nên nhân cơ hội sai Công tử Du qua Tề kể tội Trịnh Lệ Công và xin Tề giúp quân đánh Trịnh để phế Công tử Đột, phục nghiệp cho Thế tử Hốt. Mặt khác, cầu hòa giúp cho nước Yên.

Sứ giả đi chưa về, thì có tin từ biên cương báo về: Lỗ với Trịnh hiệp binh đến đánh. Nay đã gần tới đất Thơ Dương.

Tống Trang Công nghe báo thất kinh, vội vã đòi quân thân đến nghị kế.

Công tử Nghị thuyết nói:

- Quân lực mạnh hay yếu là đo hành động chính nghĩa hay phi nghĩa. Bởi ta tham của hối lộ gây nổi bất bình nên Lỗ và Trịnh mới có cơ hiệp binh chinh phạt. Bây giờ ta phải chịu lỗi, giữ niềm hòa hảo cho hợp với lòng dân.

Tướng Nam cung Trường Vạn nói:

- Giặc đến bên thành, chưa rờ tới lưỡi gươm đã tính việc hạ mình, thế thì còn chi là thể diện nước nhà.

Thái tử Hoa Đốc nói:

- Lời của Trường Vạn nói rất phải, xin Chúa công chớ do dự làm nhục chí ba quân.

Tống Trang Công liền sai tướng Nam cung Trường Vạn, hợp với Mạnh Hoạch làm tiên phong dẫn ba trăm chiến xa ra khỏi thành nghênh chiến.

Hai bên dàn quân đầu đó sẵn sàng.

Lỗ Hoàn Công và Trịnh Lệ Công ngồi chung một xe, tuốt đến bên thành kêu Tống Trang Công ra nói chuyện.

Tống Trang Công vì mắc cỡ, giả bệnh không ra.

Nam cung Trường Vạn đứng xa thấy trên xe có cắm hai cây tàn thêu, biết là xe của hai vua Lỗ và Trịnh, bèn vỗ vai Mạnh Hoạch nói:

- Lân này tướng quân không lập công thì đợi chừng nào?

Mãnh Hoạch hét lên một tiếng, tay cầm xà mâu lướt đến giữa trận.

Lỗ Hoàn Công và Trịnh Hoàn Công thấy tướng dữ, vội lui xe trở lại.

Tướng nước Lỗ là Công tử Nịch, tướng nước Trịnh là Nguyên Phồn vội xông ra cản Mãnh Hoạch lại, nói:

- Mi tên họ là chi? Làm chức gì mà hung-hăng làm vậy!

Mãnh Hoạch đáp:

- Ta là Tiên phong Mãnh Hoạch.

Nguyên Phồn mắng rằng:

- Thật là đưa vô danh tiểu tốt, đã bắt tài lại không sợ chết, hãy về kêu tên chánh tướng của mi ra đây đặng ta chém đầu cho khỏi dơ lưỡi đao của ta.

Mãnh Hoạch nổi giận vung xà mâu đánh liền.

Quân Trịnh và Tề vây chặt Mãnh Hoạch vào giữa.

Thấy hai tướng mình không thắng nổi Mãnh Hoạch, Lỗ Hoàn Công liền khiến hai đạo binh hậu đến tiếp ứng.

Mãnh Hoạch cự không lại bị Lương Tử là tướng của nước Lỗ, bắn nhằm cánh tay rút xà-mâu, nên bị trói.

Nam Cung Trường Vạn hay được tin Mãnh Hoạch thất trận, nghiến răng nói:

- Nếu không đánh giải thoát được cho Mãnh Hoạch ta thề chẳng vào thành.

Nói rồi sai con trai lớn là Nam Cung Ngư đem ba chục cỗ xe ra khiêu chiến. Nhưng lại dặn:

- Khi đấu chiến phải giả thua mà chạy, dụ địch đến cửa thành phía Tây ta sẽ có kế bắt nó.

Nam Cung Ngư lãnh mạng, xua binh ra trận, cả tiếng mắng:

- Trịnh Đột là đưa thất phu bội nghĩa. Hãy ra đây mà chịu chết.

Viên tùy tướng bên Trịnh thấy Nam Cung Ngư hãy còn niên thiếu bèn xông ra tiếp đánh.

Vừa đánh được ba hiệp, Nam Cung Ngưu giả thua bỏ chạy.

Tướng Trịnh rượt theo đến thành Tây bị Nam cung Trường Vạn phục binh bắt sống đem vào nạp cho Tống Trang Công.

Tống Trang Công sai sứ qua dinh Trịnh xin đổi Mãnh Hoạch về.

Trịnh Lệ Công chấp thuận, mở trói Mãnh Hoạch thả ra ngoài thành rồi dẫn viên tùy tướng vào.

Giữa lúc quân hai bên đang cầm cự, chưa phân thắng bại, thì Công tử Du phụng mạng Tống qua Tề mượn binh đánh Trịnh, đã trở về.

Tống Trang Công đòi vào bệ kiến.

Công tử Du nói:

- Tề Hi Công vẫn có ý ghét Trịnh Đột đoạt ngôi anh, song còn đang mắc đánh nước Kỷ. Nếu Tống hiệp binh với Tề đánh Kỷ thì Tề sẽ giúp Tống đánh Trịnh.

Tống Trang Công chưa biết liệu định lẽ nào, còn đang thương nghị.

Cũng cùng lúc đó, bên dinh Trịnh, Lỗ Hoàn Công và Trịnh Lệ Công đang bàn kế đánh Tống, xảy có sứ nước Kỷ đem thư đến cầu viện.

Lỗ Hoàn Công mở thư ra xem:

Binh Tề bang đánh nước tôi quá ngặt. Nếu quân hầu nghĩ tình thông gia lúc trước, đem binh cứu viện thì nước Kỷ tôi mang ơn chẳng nhỏ. Việc binh rất gấp, xin chớ diên trì.

Lỗ Hoàn Công xem thư, thất kinh nói với Trịnh Lệ Công:

- Nước Kỷ có nạn, tôi không thể nào bỏ qua được. Nay thành nước Tống chưa thể phá gấp được, tôi phải tạm rút quân về để cứu nước Kỷ đã. Từ rày Tống không còn dám qua đòi hối lộ nữa đâu.

Trịnh Lệ Công nói:

- Nay ngài dời binh qua cứu nước Kỷ, tôi cũng đem hết binh gia trong nước theo ngài mà giúp nước Kỷ luôn thể.

Lỗ Hoàn Công nghe nói cả mừng. Hai vua lập tức truyền lệnh nhổ trại kéo binh thẳng qua nước Kỷ.

Tổng Trang Công thấy Trịnh, Lỗ bỗng nhiên rút quân, trong lòng nghi ngại, cho người đi do thám.

Quân thám thính về báo:

- Binh giặc đã kéo khỏi ải địa đầu, chắc là qua giúp nước Kỷ.

Quan Thái tử Hoa Đốc tâu:

- Tâu Chúa công, Tề Hi Công đã hứa giúp ta đánh Trịnh thì ta cũng nên nhân cơ hội này mà giúp Tề đánh Kỷ trước.

Thái tử Hoa Đốc nói vừa dứt tiếng thì tướng Nam cung Trường Vạn bước ra nói.

- Tôi xin lãnh mạng đem quân đi đánh nước Kỷ cho.

Tổng Trang Công chấp thuận, phát cho hai trăm cỗ binh xa, lại khiến Mạnh Hoạch làm tiên phong như cũ, ngày đêm kéo riết qua trước Kỷ để giúp Tề hầu.

Giữa lúc đó, Tề Hi Công cũng đã cho sứ sang nước Vệ và rước bên mượn thêm binh viện.

Vệ Tuyên Công vừa muốn phát binh giúp Tề thì bỗng lâm bệnh mà thác.

Thế tử Sóc lên nối ngôi, xưng hiệu là Vệ Huệ Công. Tuy còn mắc tang cha, song Vệ Huệ Công không dám chối từ, vội vã xuất binh kéo sang nước Kỷ.

Còn nước Yên, bấy lâu nay vẫn có ý cầu thân với Tề. Nay được dịp lễ nào từ chối.

Thế là binh ba nước Tề, Vệ, Yên hợp nhau đánh nước Kỷ rất ngặt.

Vua nước Kỷ không dám chống cự, chỉ cố thủ để chờ binh viện.

Ngày kia có quân vào báo:

- Nay quân hai nước Lỗ và Trịnh đã kéo đến giúp nước ta, xin Chúa công liệu định.

Kỷ hầu nghe báo, lòng mừng khắp khởi, vội leo lên thành xem và truyền chuẩn bị cuộc đón tiếp.

Lỗ Hoàn Công vừa kéo binh đến, gặp Tề Hi Công giữa trận, bèn đáp lễ và nói:

- Nước Kỷ có thân thuộc với tôi, vì vô lễ phạm đến quý-quốc, nên tôi vội vàng đến đây xin lỗi họ.

Tề Hi Công nói:

- Nước Kỷ với tôi mang mối thù rất lớn, không thể dùng lời nói mà hỉ xả được!

Lỗ Hoàn Công hỏi:

- Chẳng hay thù ấy là thù gì vậy?

Tề Hi Công nói:

- Xưa tổ tiên tôi là Ai Công bị nước Kỷ dèm pha nên Vua Chu mổ bụng. Từ ấy đến nay đã trên tám mươi đời rồi, mà mối thù vẫn chưa báo được. Nay ngài đem binh giúp cho nước Kỷ, còn tôi phải đánh nước Kỷ để báo thù, thế thì chúng ta không cần phải bàn bạc làm gì.

Lỗ Hoàn Công cả giận, khiến Công tử Nịch xuất trận.

Bên kia Tề Hi Công cũng khiến Công tử Bành Sinh vốn có sức mạnh phi thường, Công tử Nịch làm sao cự lại, nên hai tướng cạnh của Lỗ Hâu là Trần Tử và Lương Tử thay thế xông vào tiếp ứng.

Tuy nhiên, ba tướng Lỗ cũng không làm sao thắng nổi Công tử Bành Sinh được.

Cuộc chiến đấu kéo dài mãi cho đến lúc quân Trịnh kéo đến phủ vây tứ phía.

Tướng Trịnh là Nguyên Phồn và Mạnh Bá xông vào tiếp ứng.

Trong thành, Kỷ Hâu thấy bên ngoài đang giáp chiến, cũng mở cửa thành cho quân ào ra đánh một lượt.

Công tử Bành Sinh nhắm cự không nổi phải kéo binh bỏ chạy, lại bị trúng một mũi tên gần vong mạng.

Lúc đó quân Tống cũng vừa kéo đến kịp thời nhưng binh sĩ từ đàng xa mới đến, chưa định trú thì bị quân Trịnh tràn tới đánh rất hăng.

Quân Tống bị thua, bỏ cả khí giới mà chạy.

Tề Hi Công thấy quân sĩ mình chết quá nhiều, lại không còn lực lượng nào để duy trì nữa, đành kéo tàn quân trở về nước.

Trước khi rút lui, Tề Hi Công chỉ vào thành nước Kỷ nói:

- Ta cùng nước Kỷ quyết chẳng đội trời chung.

Lỗ và Trịnh thắng trận, ra lệnh thu quân.

Kỷ Hầu rước vào thành mở tiệc khoản-đãi.

Em của Kỷ Hầu là Dinh Quý thưa rằng:

- Binh Tề thất trận, thù oán chưa tan, xin nhị vị quân hầu ra ơn giúp cho một chước để có thể bảo tồn được nước Kỷ.

Lỗ Hoàn Công nói:

- Việc ấy sẽ tính sau, bây giờ không thể liệu nổi.

Rạng ngày Lỗ và Trịnh kéo quân về nước.

Kỷ Hầu đưa khỏi ba dặm đường mới giã biệt.

Từ đó, chư hầu chia làm hai phe, một phe là Tống, một phe là Trịnh.

Tề Hi Công từ khi thất trận, lòng uất ức đến nỗi sanh bệnh nặng.

Một hôm, gọi Thế tử Chư Nhi đến bên giường dặn rằng:

- Nước Kỷ là kẻ thù bất cộng đái thiên. Nếu sau này con diệt được nước Kỷ mà trả thù cho tổ tiên, ấy là điều ch hiếu. Còn nếu con bất lực, không diệt nổi kẻ thù thì chớ vào nhà thái miếu.

Thế tử Chư Nhi quỳ móp xuống đất cúi đầu tuân mạng.

Tề Hi Công lại cho đòi con trai của Di Trọng Niên là Công Tôn Vô Tri vào, rồi nói với Chư nhi:

- Em một mẹ một cha với ta là Di Trọng Niên chỉ sanh được một mình Vô Tri này mà thôi. Con phải cư xử sao cho tử tế, cũng như ta đã đối xử với em ta là Di Trọng Niên vậy.

Tề Hi Công trần trời mấy lời rồi tắt thở.

Các quan đưa Thế tử Chư Nhi lên ngôi, xưng hiệu là Tề Tương Công.

Nhắc qua Tống Trang Công từ khi sanh, giúp Tề bị thua một trận mạnh giáp toi bời, lòng càng căm thù Trịnh hơn nữa. Bèn đem lễ vật sang các nước Vệ, Tề, Trần, Sái, mượn binh kéo qua đánh Trịnh để báo thù.

Trịnh Lệ Công muốn ra cự địch, nhưng Tế Túc can rằng:

- Tống là nước lớn nay đem toàn lực đến đây, quân ta cự sao lại chi bằng cố thủ là hơn.

Nói rồi dạy quân đóng chặt cửa thành, cấm không cho tướng nào xuất quân cả.

Trịnh Lệ Công đành chịu không dám trái lời Tế Túc.

Quân Tống đến bên thành khiêu chiến mấy phen, không thấy tướng Trịnh ra đánh bèn phân nhau cướp phá quanh thành, lại lấy cột nhà Thái miếu đem về làm cột thành, cột làm nhục nước Trịnh.

Trịnh Lệ Công uất ức, than rằng:

- Làm vua mà bị áp chế, tướng không còn gì nhục bằng.

Từ đó, Trịnh Lệ Công có ý muốn giết Tế Túc.

Lúc bấy giờ Chu Hoàn Vương đau nặng, liệu thế không sống được bao lâu, nên kêu Chu công Hắc Kiên vào nói:

- Nhà Chu mỗi ngày một suy yếu, trăm cây có các khảnh gìn giữ sơn hà. Nay trăm không còn sống được nữa, đúng phép, Thái tử Đà lên ngôi, song vì trăm rất thương Hoàng-tử Khắc nên muốn cho Khắc sau này được nối ngôi anh nó.

Chẳng bao lâu Chu Hoàn Vương băng-hà.

Triều đình tuân theo Vương mệnh lập Thái tử Đà lên ngôi, xưng hiệu là Chu Trang Vương.

Trịnh Lệ Công được tin Thiên tử băng hà, muốn sai người vào triều điếu tang.

Tế Túc can rằng:

- Trước kia nhà Chu có thù với Tiên công, hơn nữa Chu Hoàn Vương bị Chúc Đạm bắn một mũi tên, giận ấy chưa nguôi, nay chẳng chung đội trời.

Chu Hoàn Vương chết, Chúa công cho người đến điếu tang ắt sẽ bị nhục.

Trịnh Lệ Công lòng hoài nghi không còn tin lời Tế Túc nữa.

Tuy ngoài mặt thản nhiên, nhưng trong lòng cay đắng.

Một hôm Trịnh Lệ Công dạo mát ở hoa viên, có quan Ung Cử theo hầu, bỗng có đàn chim bay qua, kêu hát véo von.

Trịnh Lệ Công nhìn chim thỏ dài.

Quan Đại phu Ung Củ biết ý hỏi:

- Tâu Chúa công, trời đang tiết xuân, muôn hoa đua nở, chim hát chào mừng, sao Chúa công lại không vui?

Trịnh Lệ Công nói:

- Các giống chim đều được sung sướng, tự do, không ai áp chế. Còn ta tuy là vua nhưng không bằng giống chim.

Ung Củ nói:

- Có lẽ Chúa công đang nghĩ đến người đã đoạt lấy quyền hành trong nước chăng.

Trịnh Lệ Công nín lặng không đáp.

Ung Củ nói:

- Tôi thiết tưởng, làm con không giải được ư phiền cho cha là bất hiếu, làm tôi không giúp được vua trong lúc hoạn nạn là bất trung, nếu Chúa công không cho tôi là kẻ hèn mạt thì dầu việc gì nguy hiểm đến đâu tôi quyết không từ nan.

Trịnh Lệ Công đuổi hết quân hầu ra ngoài, rồi hỏi Ung Củ:

- Người không phải là rể của Tế Túc sao?

Ung Củ đáp:

- Tâu Chúa công, tuy rể thật, song tình cha con đâu bằng tình vua tôi. Vả lại Tế Túc gả con gái cho tôi chỉ vì vua Tống ép buộc chứ đâu phải ý muốn.

Trịnh Lệ Công rõ được lòng Ung Củ, bèn nói thẳng:

- Nếu người giết được Tế Túc ta sẽ phong cho người chức Thượng Khanh. Vậy người có kế chi chăng?

Ung Củ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Xứ Đông Giao bị quân Tống cướp phá, dân tình đang đói khổ, nay Chúa công sai Tế Túc đến đó phát chẩn chiêu an. Tôi lợi dụng cơ hội ấy đãi rượu tiến hành, bỏ thuốc độc vào ly rượu mà giết đi là xong.

Trịnh Lệ Công nói:

- Kế ấy rất hay, song phải cẩn mật lắm mới được.

Ung Củ về nhà, nghĩ đến vợ là Tế thị trong lòng áy náy không an, mặt mày có vẻ lơ lảo.

Tế thị thấy thế hỏi:

- Hôm nay trong triều có việc gì quan hệ không?

Ung Củ lắc đầu, đáp:

- Không có việc gì cả.

Tế thị không tin, gạn hỏi nhiều lần:

- Vợ chồng ở với nhau đã lâu lẽ nào không biết ý. Nếu tướng quân có điều gì lo lắng xin cho thiếp biết, may ra thiếp có thể giúp được phần nào chăng.

Ung Củ cực chẳng đã phải nói:

- Chúa công muôn sai nhạc phụ ra Đông Giao mà ủy lạo dân chúng. Lại khiến tôi dâng rượu tiến hành để chúc thọ nhạc gia.

Tế thị hỏi:

- Dâng rượu để chúc thọ nhạc gia việc gì tướng quân lại lo lắng như vậy. Thiếp tưởng trong triều có điều chi rắc rối mà tướng quân không muốn cho thiếp biết.

Ung Củ nói:

- Không có việc gì cả. Sai nhạc phụ đến Đông Giao, chỉ là mệnh vua, phu nhân chớ hỏi nhiều.

Thái độ và lời nói của Ung Củ làm cho Tế thị càng nghi ngờ thêm, mới lập kế phục rượu cho Ung Củ uống thật say, rồi đợi lúc Ung Củ đang ngủ mơ màng, đập mạnh vào vai hỏi lớn:

- Này, Chúa công sai mày giết Tế Túc mà mày lại quên rồi sao?

Trong lúc đang ngủ, Ung Củ giật mình đáp:

- Hạ thần nào dám quên, chỉ hiềm vì nỗi thương vợ mà thôi.

Tế thị đứng nhìn chồng mà đôi dòng nước mắt chảy ròng ròng.

Rồi nàng tự nghĩ:

- Có thể như thế được sao? Hay chàng đã vì hoảng hốt mà nói sảng.

Sáng ngày, Tế thị nói với Ung Củ:

- Tướng quân có ý muốn giết phụ thân, việc ấy tôi đã rõ.

Ung Củ giựt mình nhìn vợ nói:

- Ấy chết! Ta có bao giờ dám làm điều vô đạo! Sao phu nhân lại nghĩ thế.

Tế thị nói:

- Đêm hôm qua tướng quân say rượu đã nói rõ cho thiếp rồi bây giờ còn giấu làm chi.

Ung Củ rướm mồ hôi trán, nhìn vợ, nói:

- Nếu quả có việc ấy thì phu nhân nghĩ thế nào?

Tế thị ngao ngán thở dài. Rồi như để soi sáng tấm lòng ác hiểm của chồng, nàng giả vờ nói:

- Đã lấy chồng thì theo chồng, tướng quân hỏi làm gì câu ấy!

Ung Củ nghe vợ nói mừng rỡ, đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại một hồi.

Tế thị nói:

- Phụ thân thiếp là một kẻ đa mưu, túc trí, e không dám đi, xin cho thiếp vào tư dinh xét thử tình ý như thế nào.

Ung Củ mừng rỡ nói:

- Nếu việc thành tôi được lên chức Thượng Khanh thì phu nhân cũng được vinh hiển trọn đời.

Tối hôm ấy, Tế thị ghé về tư dinh thăm mẹ.

Tế Túc phu nhân thấy con về, mừng rỡ hỏi:

- Lâu nay con vẫn được mạnh giỏi chứ?

Tế thị không đáp, buồn bã hỏi mẹ:

- Chồng với cha nên trọng đàng nào hơn?

Câu hỏi lạ lùng ấy làm cho Tế Túc phu nhân ngạc nhiên nói:

- Sao con lại hỏi vậy. Chồng với cha đàng nào mà chẳng trọng.

Tế thị nói:

- Nhưng nếu gặp trường hợp giữa cha và chồng có điều mâu thuẫn nhau thì nên trọng đàng nào?

Tế Túc phu nhân nói:

- Cha mẹ do trời định, vợ chồng do người định. Mất chồng có thể lấy chồng khác, còn mất cha không thể tìm một người cha khác được.

Tế Túc phu nhân nói vừa dứt lời, Tế thị khóc oà, bước tới ôm mẹ, nói:

- Hôm nay con quyết vì cha mà không vì chồng.

Đoạn đem hết chuyện Ung Củ kể lại cho mẹ nghe.

Tế Túc phu nhân kin hã lập tức đem nói lại với chồng.

Tế Túc cau mày, nhìn con gái mình như đấn đo với bao ý nghĩ:

Qua một lúc, Tế Túc nói:

- Việc này chớ tiết lộ ra ngoài, để mặc ta định liệu.

Sáng hôm sau, Trịnh Lệ Vương sai Tế Túc đến Đông Giao, và Ung Củ bày tiệc tiễn hành, đưa đón rất trọng thể.

Tế Túc về nhà sửa soạn hành trang, rồi sai Công tử Ất đem một trăm quân giáp sĩ phục nơi quán địch, chờ Ung Củ đến.

Chẳng bao lâu, Ung Củ đem ba tên quân hầu đến đó.

Tế Túc nói:

- Ta đi đây chỉ vì việc nước người bày vẽ đưa đón làm gì?

Ung Củ nói:

- Nhân tiết xuân mát mẻ, con có chén rượu tiễn mừng, xin nhạc phụ tường định con rể.

Tế Túc một tay bưng chén rượu, một tay nắm lấy Ung Củ, nói:

- Đây là ý vua hay tình của người đối với ta?

Ung Củ cúi đầu nói:

- Đây là lòng thành kính của con mà chồng hợp thế của vua nữa.

Tế Túc hét lên:

- Khốn nạn! Dám phản phúc với ta như thế sao?

Liên hô quân giáp sĩ bắt Ung Củ trói lại.

Ung Củ mặt mày biến sắc, kêu cứu âm ỉ.

Trịnh Lệ Công sai một đoàn ngự lâm quân đến cứu ứng, nhưng bị Công tử Ất đánh đuổi chạy dài.

Tế Túc truyền đem Ung Củ ra chém lập tức.

Trịnh Lệ Công hay được tin, than rằng:

- Ôi thôi! Việc đã đến thế này, Tế Túc ắt không dung ta!

Than rồi, liền thu xếp hành trang, bỏ cả cung điện, giang sơn lên trốn qua nước Sái tị nạn mà lòng vẫn thắc mắc, chưa biết vì đâu âm mưu bại lộ.

Mãi về sau, Trịnh Lệ Công hay được chuyện Ung Củ nói với vợ, buồn bã than thầm:

- Việc lớn của nước mà đem cho đàn bà hay, tránh sao khỏi thất bại.

Sau khi giết được Ung Củ và nghe tin Trịnh Đột bỏ trốn, Tế Túc cho người sang nước Vệ rước Trịnh Chiêu Công tức Thế tử Hốt về nước phục nghiệp.

HỒI 9

TUYÊN CÔNG DÂM LOẠN LẬP TÂN ĐÀI
CỪ DI ÂM MƯU TÔN VUA KHÁC

Nhắc lại việc trước nơi nước Vệ.

Vệ Tuyên Công vốn là kẻ ham dâm dục, lúc chưa lên ngôi đã tư thông với vợ lẽ của cha là nàng Di Khương sanh được một trai, tên Cấp Tử.

Sau khi lên ngôi lại phong cho Cấp tử làm Thế tử, giao cho Công tử Chức trông nom.

Khi Cấp Tử lên mười sáu tuổi, Vệ Tuyên Công cho người sang hỏi con gái Tề Hi Công về làm vợ Cấp Tử. Lại được nghe con gái của Tề hầu nhan sắc tuyệt trần, hoa nhường nguyệt thẹn, Vệ Tuyên Công đem lòng ham muốn.

Tuy nhiên đã trót lỡ cưới người đẹp cho con trai mình, còn biết nói năng làm sao, bèn nghĩ ra một kế.

Vệ Tuyên Công cất một cái đài thật đẹp nơi mé sông Tân Kỳ, đặt tên là Tân Đài rồi sai Cấp Tử làm sứ giả sang nước Tống để có cơ hội đoạt vợ của con.

Cấp Tử ra đi chưa bao lâu, Vệ Tuyên Công sai Công tử Tiết qua Tề rước nàng Khương thị về Tân Đài rồi từ đó ăn ở với Khương thị, coi như vợ mình. Nàng ấy tức là nàng Tuyên Khương.

Cấp Tử đi sứ về vào yết kiến Vệ Tuyên Công.

Vệ Tuyên Công khiến Cấp Tử đến Tân Đài ra mắt Khương thị, và gọi Khương thị bằng kế mẫu.

Cấp Tử vốn là con hiếu thảo, dù hành động Vệ Tuyên Công có bỉ ổi, Cấp Tử cũng không lấy thế mà oán trách cha.

Từ ngày lấy được Tuyên Khương, Vệ Tuyên Công say mê sắc dục, đêm ngày ở mãi nơi Tân Đài không ngó ngàn đến Di Khương nữa.

Cách ba năm sau, Tuyên Khương sanh đặng hai trai là Công tử Thọ và Sóc.

Nàng Di Khương bị thất sủng, Vệ Tuyên Công cũng không còn thương Cấp Tử nữa. Bao nhiêu sự say sưa đối với Di Khương đổ dồn về Tuyên Khương thì bao nhiêu tình thương đối với Cấp Tử cũng đổ dồn về Thọ và Sóc hết.

Vệ Tuyên Công quyết định sau này truyền ngôi cho Công tử Thọ.

Thọ và Sóc tuy anh em ruột, nhưng tâm tính rất khác nhau. Thọ thì tánh hiền hậu, nhân từ, thương yêu Cấp Tử như người anh ruột, còn Sóc thì độc ác, hiểm hóc, chẳng những ghét Cấp Tử mà còn ghét cả Thọ nữa. Sóc muốn tiếm ngôi của Thọ sau này, nên định ý trước tiên hại cho được Cấp Tử rồi sau mới lập mưu hại Thọ.

Một hôm, Sóc nói với mẹ:

- Nay tuy thân phụ rất thương yêu mẹ con ta, song Cấp Tử là anh, chúng con là em, sau này Cấp Tử thế nào cũng được nối ngôi. Hơn nữa, vì mẹ mà Di Khương bị vua bạc đãi nếu sau này Di Khương được lên làm Quốc mẫu, thì mẹ con ta không tránh khỏi tai vạ.

Nàng Tuyên Khương tâm trạng trước kia khác, bây giờ khác.

Trước kia hy vọng làm vợ Cấp Tử, nên muốn mua chuộc lòng Vệ Tuyên Công để sau này truyền ngôi lại cho Cấp Tử mà vợ chồng vui hưởng phú quý. Bây giờ thì đã có hai con với Vệ Tuyên Công, hy vọng ấy đâu còn nữa, nên bàn mưu với Sóc để hại Cấp Tử. Vì vậy thỉnh thoảng có những lời dèm pha, xoi bói.

Ngày kia, nhằm ngày sinh nhật của Cấp Tử, Công tử Thọ làm tiệc rượu chúc mừng, có Công tử Sóc dự.

Trong bữa tiệc Công tử Thọ chuyện trò rất thân mật.

Sóc tỏ ý khó chịu, thoái thác lui về, trong lòng rất căm phẫn.

Về đến cung, Sóc làm bộ khóc lóc, nói với mẹ:

- Con vì lòng tốt mà dự tiệc với Cấp Tử, thế mà Cấp Tử lúc say rượu lại giở trò đùa, gọi con bằng con và nói:

- Mẹ của mày tức là vợ của ta, mày phải gọi ta bằng cha mới phải.

Con rất lấy làm xấu hổ, xin mẹ xét nghĩ.

Tuyên Khương tin là thực, chờ Vệ Tuyên Công vào cung, khóc lóc thuật lại mọi điều, lại nói thêm rằng:

- Cấp Tử cố tình muốn làm nhục thiếp nên đã có lúc nói nhiều câu lỗ mãng.

Vệ Tuyên Công hỏi:

- Thằng súc sanh ấy đã nói những lời gì phạm đến ái khanh?

Tuyên Khương sụt sùi nói:

- Thiếp được nghe nó nói rằng: Mẹ ta là Khương Di vợ của ông nội ta, mà phụ thân ta còn lấy làm vợ được thay, hưởng hồ Tuyên Khương là vợ của ta mà ta không lấy được sao! Nay ta chỉ cho phụ thân ta mượn đỡ mà thôi. Ngày nào đó ta sẽ lấy lại, và lấy luôn cả ngôi nước Vệ nữa.

Vệ Tuyên Công nghe nói cả giận, kêu Công tử Thọ vào hỏi.

Công tử Thọ nói:

- Tâu phụ thân, Cấp Tử là đưa con chí hiếu, chẳng bao giờ lại có những lời nói lỗ mãng như thế đâu.

Vệ Tuyên Công không biết phải phân xử lẽ nào, bèn đòi Khương Di đến trách mắng đủ điều.

Khương Di đau đớn, không chịu nổi, thất cổ tự vận.

Cấp Tử quá thương mẹ, nhưng không dám nói ra, chỉ ôm bụng khóc thầm.

Giết được Khương Di, mẹ con Công tử Sóc vẫn chưa thôi, ngày đêm ép buộc Vệ Tuyên Công phải làm cách nào giết cho được Cấp Tử mới nghe.

Vệ Tuyên Công nói:

- Cấp Tử không có tội chi, nếu đem giết đi thiên hạ sẽ chê cười.

Tuyên Khương nói:

- Khương Di thác oan, thế nào Cấp Tử cũng vì mẹ mà trả thù, nếu Chúa công không giết Cấp Tử, mẹ con tôi không làm sao ở trong cung này được.

Vệ Tuyên Công cực chẳng đã phải nghe theo, tìm cách giết Cấp Tử cho ổn thỏa để che mắt thiên hạ.

Gặp lúc Tề Hi Công cho người sang mượn quân nước Vệ.

Vệ Tuyên Công mới bày mưu với Công tử Sóc sai Cấp Tử cầm cờ tiết trắng đi sứ nước Tề, rồi cho võ sĩ phục giữa đường mà giết.

Công tử Sóc được kế rất mừng, triệu tập bọn côn đồ, dẫn đến núp nơi Săng giả là chỗ đường thủy giáp liền với đường bộ. Hễ thấy có người cầm cờ trắng đi ngang qua là nhảy ra giết lập tức.

Sắp đặt xong Công tử Sóc trở về cung thuật lại với Tuyên Khương hay.

Tuyên Khương mừng rỡ vô cùng.

Công tử Thọ thấy mẹ mình mặt mày hơn hở, sanh nghi, dò hỏi sự tình.

Tuyên Khương ngỡ là Công tử Thọ cũng đã biết việc ấy nên không hề giấu diếm gì cả, nói rõ sự việc.

Công tử Thọ thất kinh, nhưng biết rằng âm mưu đã định sẵn dù can gián cũng chẳng ích chi, bèn lên qua nói với Cấp Tử.

Cấp Tử ngồi thẩn thờ không đáp.

Công tử Thọ nói:

- Đường đi từ đây sang Tề thế nào cũng phải qua Săng giả, mà đã qua đó tánh mạng anh ắt dữ nhiều lành ít. Chi bằng trốn sang nước khác rồi sẽ lo toan.

Cấp Tử đáp:

- Đạo làm con, nếu không nghe lời cha mẹ đâu còn là hiếu thảo. Vả lại, nếu Phụ vương đã có ý muốn ta chết thì dầu có sống cũng chẳng ích chi.

Nói xong, sửa soạn hành trang, từ biệt Công tử Thọ, xuống thuyền đi theo đường thủy.

Công tử Thọ khuyên can đến bực nào Cấp Tử cũng không nghe.

Công tử Thọ đứng nhìn theo, đôi dòng lệ không rơi, nghĩ thầm:

- Anh ta quả là một người hiếu hữu, nếu để anh ta chết sau này mặt mũi nào mà ta nổi ngôi. Vả lại trong hoàn cảnh này chỉ có cái chết của ta, may ra mới đánh thức được lòng thương xót của cha mẹ ta, đem lại một gia đình thảo thuận được.

Nghĩ rồi liền dọn một chiếc thuyền, đem đủ vật thực gọi vài tên tùy tùng bảo chèo theo cho kịp thuyền của Cấp Tử để cùng dự tiệc rượu tiễn biệt. Chẳng bao lâu hai thuyền gặp nhau, Công tử Thọ gọi Cấp Tử sang thuyền mình.

Cấp Tử nói:

- Anh đi đường xa, em muôn dâng cho anh một chén rượu tiễn hành, để tỏ tình mong nhớ.

Nói rồi rót một chén rượu đầy dâng cho Cấp Tử.

Nhưng vừa lòng chén chưa kịp nói thì nước mắt đã tuôn tràn, chảy vào ly rượu.

Cấp Tử vội vã bung chén rượu uống một hơi cạn chén.

Công tử Thọ sụt sùi nói:

- Em khóc làm cho nước mắt nhỏ vào rượu thực là vô lễ.

Cấp Tử nói:

- Anh chỉ muốn uống những giọt nước mắt ấy để được giữ mãi vào lòng tấm thâm tình của em.

Thọ rót thêm một chén nữa trao cho Cấp Tử.

Hai anh em vừa uống, vừa khóc.

Nước mắt càng hòa với rượu bao nhiêu thì rượu càng nồng bấy nhiêu.

Công tử Thọ cốt phục rượu cho Cấp Tử thực say, nên một lúc sau Cấp Tử say mềm nằm vật xuống khoang thuyền ngủ thiếp.

Công tử Thọ ôm anh khóc một lúc lâu, rồi bảo bọn thủ hạ:

- Lệnh vua phải đi gấp mà anh ta say nên trễ nải vậy ta phải đi thế mới được.

Nói rồi cầm cây cờ trắng cắm lên mũi thuyền mình, và viết một bức thư, dặn tên quân hầu lúc nào Cấp Tử tỉnh dậy sẽ đưa.

Đoạn Công tử Thọ cứ thẳng đường cho thuyền đến Sần giả.

Vừa đến nơi, bọn côn-đồ thấy có ngọn cờ trắng, kéo nhau chạy ào ra bắt.

Công tử Thọ đứng dậy chỉ vào mặt bọn chúng mắng lớn:

- Ta là Cấp Tử, Thế tử nước Vệ, phụng mệnh sang nước Tề đi sứ, sao chúng bây dám cản trở.

Bọn côn đồ nói:

- Người đã là Cấp Tử thì đừng có xưng hô làm gì cho ưỡng tiếng. Chúng ta tuân lệnh Vệ hầu ra đây lấy đầu người.

Nói xong, bọn côn đồ áp lại, chém đầu Công tử Thọ, bỏ vào một cái hộp rồi đoạt lấy cờ tiết mang về.

Bọn gia đình theo hầu Công tử Thọ sợ hãi, chạy tán loạn.

Còn Cấp Tử khi tỉnh rượu, mở mắt ra không thấy Thọ đâu, lại nhận được bức thư, trong lòng hoảng hốt.

Mở thư ra xem, trong thư chỉ thấy một hàng chữ như sau:

- Em đi thay anh, anh tìm nơi lánh nạn.

Cấp Tử khóc oà, vội vã bảo bọn tùy tùng:

- Hãy chèo thuyền đi cho mau, kéo chúng lầm mà giết mất em ta.

Bọn tùy tùng tuy không hiểu gì cả, nhưng cũng cố sức chèo đi rất mau.

Thuyền lướt sóng, dưới ánh trăng vàng vạc, lặn tẩn trên mặt sông dài, cảnh vật êm đềm nhưng lòng người rộn rã.

Cấp Tử chỉ nghĩ đến sinh mạng em mình, nên hối thúc liên hồi làm cho mấy tên quân chèo thuyền mệt không kịp thở.

Một lát sau, thấy đằng xa có bóng thuyền nhấp nhô, Cấp Tử mừng rỡ, hét to:

- Em ta còn sống! Thật lòng trời không phụ!

Một tên quân hầu đưa mắt nhìn một lúc rồi nói:

- Thưa Thế tử, thuyền đó đang đi tới phía chúng ta!

Cấp Tử ngơ ngác, chưa biết thế nào, thì chiếc thuyền nọ đã từ đằng xa phẳng phẳng rẽ nước đi đến.

Trên thuyền không thấy Công tử Thọ, chỉ thấy một bọn côn đồ, gươm giáo sáng lòa.

Cấp Tử lòng nghi ngại, hỏi:

- Các người phụng mệnh Chúa công đã làm xong nhiệm vụ chưa?

Bọn còn đồ nghe hỏi, tưởng người của Công tử Sóc sai đến tiếp ứng nên bưng chiếc hộp có đựng đầu của Công tử Thọ đưa ra và nói:

- Chúng tôi đã thành công.

Cấp Tử vừa cầm đến chiếc hộp vùng ngã ra, khóc to, nói:

- Ôi thôi! Còn gì em ta nữa!

Bọn còn-đồ ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau.

Cấp Tử nói tiếp:

- Ta đây mới là Cấp Tử, vì ta có tội nên cha ta sai giết, chứ Công tử Thọ là em ta, nào có tội chi.

Bọn còn đồ biết mình đã giết lầm, thất kinh, nói nhỏ với nhau:

- Thế này thì phải giết cả nó nữa, mới chuộc nỗi tội chúng ta đã lầm lẫn.

Nói xong, bọn còn đồ áp lại chặt đầu Cấp Tử, bỏ chung vào một hộp, rồi chèo thuyền đi, để mặc cho bọn quân hầu của Cấp Tử ngồi run rẩy trong thuyền, mặt mày tái ngắt.

Về đến thành Vệ, bọn còn đồ đem chiếc hộp và cờ trắng vác dâng cho Công tử Sóc, kể lại sự giết lầm, và rất lo sợ Công tử Sóc trách phạt.

Chẳng dè Công tử Sóc đã không giận mà lại còn vui mừng, đem vàng lụa thưởng cho bọn chúng rất trọng hậu, rồi vào cung nói với mẹ.

Tuyên Khương buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất con, vui vì đã giết được Cấp Tử, trừ được hậu họa cho mình. Vì biết Vệ Tuyên Công thương yêu Công tử Thọ, nên Tuyên Khương bảo Sóc hãy khoan cho Vệ Tuyên Công biết.

Sau người nước Vệ có làm thơ vịnh hai anh em Cấp Tử và Thọ rằng:

Hai chiếc đầu rơi, một mối tình

Hồn oan ôm hận khóc xuân xanh.

*Lòng cha ví có không thương xót
Thà chết cho tròn nghĩa đệ huynh.*

Nguyên trước kia Vệ Tuyên Công có ủy thác Cấp Tử cho Công tử Tiết để lên ngôi còn Công tử Thọ cũng được ủy thác cho Công tử Chức, nay hai người nghe được tin dữ, liền họp nhau vào tâu với Vệ Tuyên Công.

Vệ Tuyên Công tuy ghét Cấp Tử song rất yêu Thọ, nên sau khi nghe Thọ chết, lòng bàng hoàng đau đớn, nằm vật xuống long sàng than rằng:

- Ôi! Chính con Tê nữ đã hại nhà ta rồi.

Liền cho đòi Công tử Sóc vào khiển trách.

Công tử Sóc chối dài.

Từ đó, Vệ Tuyên Công buồn rầu sanh bệnh.

Mỗi khi nằm mê lại thấy Di Khương, Cấp Tử và Thọ hiện đến trước mặt khóc than.

Cách nửa tháng sau Vệ Tuyên Công tạ thế.

Công tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ Công.

Vệ Huệ Công lên ngôi chưa được ba ngày đã cách chức Công tử Tiết và Chức.

Hai người này oán hận vô cùng chờ dịp trả thù cho Công tử Thọ và Cấp Tử.

Còn Công tử Ngoạn là anh của Vệ Huệ Công không chịu phục bỏ trốn sang Tê trú ẩn.

Từ hôm Vệ Huệ Công bị quân Trịnh đánh ta tành, lòng oán hận Trịnh Lệ Công không xiết, xảy nghe có sứ Trịnh đến, mới hay Trịnh Lệ Công đã bỏ ngôi mà trốn, và sứ nước Trịnh đến xin rước Trịnh Chiêu Công tức là Thế tử Hốt, về nước.

Vệ Huệ Công cho vào.

Sứ nước Trịnh là Tế Túc trông thấy Trịnh Chiêu Công vội vã sụp lạy xin tội về việc phế lập trước kia.

Trịnh Chiêu Công tuy không bắt tội Tế Túc, song đã mất lòng tin, tỏ ra lãnh đạm.

Vì vậy sau khi Trịnh Chiêu Công phục nghiệp, Tế Túc thường cáo bệnh ít vào triều.

Cao Cừ Di cũng bị Trịnh Chiêu Công oán ghét nên có ý muốn giết Trịnh Chiêu Công mà lập Công tử Vi.

Trịnh Lệ Công tức Công tử Đột, từ ngày bỏ ngôi, trốn sang nước Sái, liền mượn người nói với Đàn Bá xin được dung thân nơi đất Lịch.

Đàn Bá không chịu, nên Trịnh Lệ Công mưu với người nước Sái giết Đàn Bá đi, chiếm lấy đất Lịch, rồi lo chiêu mộ binh sĩ định về đương đầu với Trịnh Chiêu Công mà cướp ngôi Trịnh.

Tế Túc hay được tin ấy, lòng lo sợ, vào triều tâu với Trịnh Chiêu Công hay.

Trịnh Chiêu Công liền khiến quan Đại phu Phô Hà đem quân đến đất Đại Lăng để phòng ngừa việc binh biến.

Trịnh Lệ Công dò biết, liệu thế khó bề khởi sự, bèn cho người sang nhờ Lỗ Hoàn Công thương thuyết với Tống Trang Công nếu lần này giúp cho mình được về nước phục nghiệp sẽ nạp đủ đất ba thành cùng lễ vật đã hứa trước kia.

Lỗ Hoàn Công liền sai sứ sang Tống.

Tống Trang Công tuy việc cũ đã mờ phai, song nghe nhắc đến động lòng tham, liền kết liên với Sái và Vệ để giúp Trịnh Lệ Công.

Vệ Huệ Công từ khi cho Tế Túc rước Trịnh Chiêu Công về nước mãi đến nay chưa thấy tạ ơn mình lòng hậm hực bèn nhận lời hợp binh với Tống Trang Công, sang đánh Trịnh.

Hai Công tử Tiết và Chức thấy vậy bàn với nhau:

- Nếu Vệ Sóc định kéo binh sang Tống để đánh Trịnh, thì lúc này chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Công tử Cấp Tử và Thọ đó.

Công tử Chức hỏi:

- Nếu phé được Vệ Sóc thì nên đưa ai lên kế vị?

Hai người đang bàn luận thì bỗng có quan Đại phu Ninh Quy vào thăm.

Hai Công tử mời vào.

Ninh Quy nói:

- Nhị vị đã quên việc Công tử Thọ và Cấp Tử trước kia sao?

Công tử Chúc đáp:

- Chúng tôi nào có quên đặng. Song chưa biết phải lập ai kế vị.

Quan Đại phu Ninh Quy nói:

- Tôi xem trong hàng Công tử chỉ có Kiềm Mâu là người hiền. Hơn nữa Kiềm Mâu là Phò mã của nhà Chu, nếu lên ngôi ắt lòng người chịu phục.

Ba người bàn xong lập lời ước thệ, rồi làm một tờ thông-báo, chờ cho Vệ Huệ Công kéo binh ra đi phao tin trong dân chúng rằng:

- Vệ Huệ Công sang đánh Trịnh bị từ trần, nên phải lập công-tử Kiềm Mâu lên thay.

Kế hoạch quả thành tựu.

Công tử Kiềm Mâu tức vị, hạch tội Vệ Sóc việc giết anh và làm cho Vệ Tuyên Công vì buồn rầu mà chết.

Đoạn thọ tang hai vị Công tử Thọ và Cấp Tử rồi cho sứ sang triều Chu báo tin việc phế lập ấy.

Ninh Quy lại dẫn quân ra đóng nơi biên giới nước Vệ để chặn đường Vệ Sóc.

Công tử Tiết muốn đem Tuyên Khương ra hài tội, nhưng Công tử Chúc can rằng:

- Tuyên Khương là em của vua Tề, nếu hành tội e mất việc giao hảo, chi bằng giữ niềm hòa hiếu với Tề là hơn.

Bèn bàn với Kiềm Mâu cho Tuyên Khương ra ở một biệt cung, cấp lương bổng hàng tháng.

Lỗ, Tống, Sái và Vệ bốn nước cũng đem binh đánh Trịnh, bị Tế Túc cử binh chặn nơi Đại Lăng hiệp với Phô Hà mà chống giữ.

Bốn nước đánh không lại, phải rút binh về.

Vệ Sóc kéo binh về nữa đường, nghe tin hai Công tử Tiết và Chúc đã lập Kiềm Mâu lên ngôi liền bỏ sang nước Tề cầu viện.

Tề Tương Công hay được việc ấy nói:

- Vệ Sóc là cháu gọi ta bằng cậu lẽ nào ta lại không đem quân đi giúp.

Vệ Sóc khóc lóc nói:

- Nếu cháu được phục nghiệp, tất cả vàng bạc châu báu trong nước Vệ, cháu xin dâng biếu cho Quốc trượng:

Tề Tương Công rất mừng. Còn đang bàn bạc, bỗng có sứ nước Lỗ đến.

Nguyên vì trước đây Tề Tương Công có sang cầu hôn nhà Chu, nên nhà Chu sai Lỗ Hoàn Công đứng làm chủ hôn coi việc gã nàng Vương cơ cho vua Tề. Vì vậy, hôm nay Lỗ Hoàn Công mới đến.

Nghe nhắc đến Lỗ Hoàn Công, Tề Tương Công sực nhớ đến mấy lời hẹn ước riêng với em mình là Văn Khương, đã lâu chưa gặp, lúc này cũng nên nhờ cơ hội Lỗ Hoàn Công đến, mà rước luôn nàng Văn Khương về Tề một phen. Vì vậy lúc các quan Đại phu hỏi thăm bao giờ thì cử binh đánh Vệ?

Tề Tương Công nói:

- Kiềm Mâu là rể của Thiên tử, còn ta thì đang cầu hôn với vua nhà Chu, việc ấy phải thư thả đã.

Tuy nhiên, Tề Tương Công lại sợ nước Vệ giết mất nàng Tuyên Khương nên cho Công Tôn Vô Tri đem Công tử Thạc về nước Vệ.

Lại dặn riêng Vô Tri bày cách cho Công tử Thạc tư thông với Tuyên Khương, để ngày sau liệu kế đem Vệ Sóc về nước.

Công Tôn Vô Tri lãnh mạng dẫn Công tử Thạc về Vệ, ra mắt Tân quân Kiềm Mâu.

Lúc ấy vợ Công tử Thạc đã qua đời.

Công Tôn Vô Tri bàn mưu với Công tử Chúc:

- Nếu ngài giúp cho việc này, ắt Tề Hầu mến phục mà hai nước giao hòa.

Công tử Chúc vẫn có ý muốn giao hảo với Tề, lại ghét Tuyên Khương, muốn cho Tuyên Khương mang tiếng với thiên hạ, nên chịu làm việc đó.

Về phần Công tử Thạc nghĩ tình cha con, nên chẳng chịu.

Công tử Chúc bèn ép Công tử Thạc uống rượu say rồi bắt bỏ vào phòng Tuyên Khương.

Gặp Tuyên Khương là người háo dâm, nên ép uống Công tử Thạc, cuối cùng phải mang tội bất hiếu cùng cha.

Công tử Thạc và Tuyên Khương kết làm vợ chồng, sau sanh đặng năm người con.

Nhắc qua việc nước Trịnh, Tế Túc đem quân ra đất Đại Lăng đương cự với Công tử Đột, sau khi các chư hầu rút quân về hết mà Công tử Đột vẫn đóng quân nơi đất Lịch, phá rối mãi.

Tế Túc tìm hết kế để ngăn ngừa.

Ngày kia, Tế Túc nhớ lại rằng trước kia nước Tề có thù với Công tử Đột, trong lúc đánh nước Kỷ, lại nghe nước Lỗ hiện đang đứng ra làm chủ hôn cho nước Tề, bèn vào triều tâu với Trịnh Chiêu Công xin đem lễ vật qua Lỗ và Tề thông biểu, để nhờ hai nước ấy giúp mình cự với Tống.

Trịnh Chiêu Công y tấu.

Tế Túc lãnh mạng ra đi.

Trong lúc Tế Túc bận lo về việc trừ khử Công tử Đột thì Cao Cừ Di trái lại âm mưu muốn hại Trịnh Chiêu Công, nhưng vì sợ Tế Túc là kẻ đa mưu nên chẳng dám thi hành.

Nay nhân dịp Tế Túc đi xa liền sai người đi rước Công tử Vĩ về nhà, rồi nhân lúc Trịnh Chiêu Công đi tế lễ phục binh giết chết.

Công tử Vĩ lên ngôi sai người sang nước Tề đòi Tế Túc về để cùng với Cao Cừ Di lo việc quốc chánh.

HỒI 10

LỖ HẦU CÙNG VỢ SANG TỀ
TRỊNH VĨ, CHÚA TÔI BỊ GIẾT

Tề Tương Công thấy sứ Trịnh là Tế Túc đem lễ vật đến rất nhiều, nên tiếp đón niềm nở. Kế nghe việc Cao Cừ Di giết Trịnh Chiêu Công lập Công tử Vĩ, cả giận muốn hưng binh vãn tội. Nhưng lại có tin vợ chồng Lỗ Hoàn Công đã sắp đến nước Tề.

Tề Tương Công liền gác chuyện đánh Trịnh, thân hành qua sông Lạc thủy đón tiếp.

Nguyên nàng Văn Khương nghe sứ Tề sang mời Lỗ Hoàn Công, sức nhớ đến anh, nên xin với Lỗ Hoàn Công cho đi theo về thăm quê quán, Lỗ Hoàn Công vốn chiều vợ nên nhận lời.

Khi đến sông Lạc Thủy, vợ chồng Lỗ Hoàn Công đã thấy Tề Tương Công đón sẵn.

Hai bên tay bắt mặt mừng cùng nhau trở về Kinh Đô Lâm Tri.

Lỗ Hầu đặt bày chiếu mạng Vua Chu, nghị việc hôn nhân.

Tề hầu cảm động bày tiệc đãi đằng rất trọng hậu.

Tiệc mãn Tề Tương Công xin phép Lỗ Hoàn Công đưa nàng Văn Khương vào cung để thăm viếng các cung phi.

Lỗ Hoàn Công thuận ý. Tề Tương Công dẫn Văn Khương vào trong một phòng kín đã sắp đặt sẵn, hai anh em uống rượu vui vầy rồi bày cuộc gió mưa.

Người sau có bài thơ cười Tề Tương Công như vậy:

Khéo vẽ làm chi cái giống hê

Hôn quân dâm loạn nghĩ mà ghê

Gái xinh thiên hạ, đời không thiếu

Mà lấy em mình chịu tiếng chê!

Sáng hôm sau mặt trời đã cao, mà hai người vẫn còn ôm nhau nằm ngủ mãi.

Lỗ Hoàn Công ở ngoài đợi lâu quá, sanh buồn, lại có ý nghi hoặc vợ mình, chẳng biết bên trong cánh cửa cung thăm thăm ấy có việc gì rồi lòng chẳng?

Mà dù có nghi hoặc cũng không làm sao hiểu thấu, khi mà tường cao vôi vôi, bức rèm châu đã khép cánh song thưa. Tuy nhiên, lòng thấy nao nao không thể nào chịu được.

Lỗ Hoàn Công bèn cho người dò xét mới hay Tề Tương Công chưa có Chánh phi, chỉ có Thứ phi là Liên thị em họ của quan Đại phu Liên Xứng, mà Tề Tương Công đã ghét bỏ từ lâu rồi.

Lại nghe nói đêm vừa rồi, chỉ có anh em Tề Tương Công tư tình chứ không có phi tần nào cả.

Lỗ Hoàn Công uất hận vô cùng, bỏ ra ngoài thơ thẩn nơi hiên Tây, bỗng gặp Văn Khương từ đằng xa lệnh mệnh đi đến.

Lỗ Hoàn Công đưa mắt nhìn từ đầu đến chân, rồi nói:

- Đêm hôm ái khanh uống rượu với ai?

Văn Khương nũng nịu đáp:

- Thần thiệp vui vầy với Liên thị.

Lỗ Hoàn Công hỏi:

- Vui đến bao lâu mới hết?

Văn Chương đáp:

- Đã lâu quá chưa gặp nhau, nên vui mãi cho đến lúc trăng lên đỉnh đầu mới thôi.

- Anh của phu nhân có đến đó dự tiệc chẳng?

- Không, anh tôi đâu có lại đó dự tiệc?

- Chẳng lẽ anh em lâu ngày xa cách lại không cùng nhau uống một chén rượu cho vui sao?

Văn Khương có vẻ lưỡng lự, đáp:

- Lúc mãn tiệc, anh tôi có đến uống một chun rượu rồi đi ngay.

Xét thấy lời nói và thái độ Văn Khương có điều uẩn khúc.

Lỗ Hoàn Công lại càng nghi ngờ nói:

- Tiệc mãn sao ái khanh không ra ngay còn ở trong đó làm gì?
- Vì đêm khuya quá, thần thiếp thấy ra ngoài bất tiện.
- Thế thì ái khanh đã ngủ lại nơi đâu?
- Trong cung thiếu gì nơi nghỉ ngơi, sao quân hầu lại hỏi lẩn thẩn như thế?
- Tại sao ái khanh lại dậy trưa?
- Vì uống rượu quá say nên mệt mỏi, không thể dậy sớm nổi.
- Ái khanh ngủ chung với ai?
- Thần thiếp ngủ chung với mấy người cung nhân nơi Tây cung.

- Còn anh của ái khanh ngủ ở đâu?

Văn Khương sợ sệt, làm ra mặt giận đáp:

- Anh ngủ ở đâu làm sao em gái biết mà nói rõ được!

Lỗ Hoàn Công cũng giận dữ nói:

- Thế mà ta biết anh của ái khanh đã ngủ đâu và ngủ với ai rồi? Ái khanh đừng có giấu diếm làm gì.

Văn Chương hổ thẹn, khóc oà.

Lỗ Hoàn Công lòng đầy hậm hực nhưng biết mình đang ở trên đất Tề khó lòng nói năng được, nên vào từ giả Tề Tương Công về nước.

Tề Tương Công nghĩ lại việc xấu của mình lấy làm hối hận, sợ Lỗ Hoàn Công hay được, nên sai người tâm phúc là Thạch Chi Phân Như theo dõi.

Phân Như trở về kể lại những lời cãi vã vừa rồi của vợ chồng Lỗ Hoàn Công cho Tề Tương Công nghe.

Tề Tương Công bối rối, nói:

- Ta không ngờ Lỗ Hâu lại có thể biết được việc ấy. Như thiên hạ hay được thì việc cầu hôn của ta với vua nhà Chu ắt bại sự.

Bèn khiến Phân Như đòi Công tử Bành Sinh đến dạy việc.

Công tử Bành Sinh vào chầu, Tề Tương Công nói:

- Nay ta muốn lập kế giết Lỗ Hâu, chẳng hay khanh có bằng lòng giúp sức chăng?

Bành Sinh ngạc nhiên hỏi:

- Lỗ Hâu đến đây để làm chủ hôn cho Chúa công, sao Chúa công lại có ý ấy?

Tề Tương Công cực chẳng đã phải đem câu chuyện mình thổ lộ cho Bành Sinh biết.

Tuy không bằng lòng hành động của Tề Tương Công, song Bành Sinh có cựu thù với Lỗ trong lúc đánh nước Kỳ, bị Lỗ bắn trúng tim gần chết, nên nhận lời.

Tề Tương Công cả mừng, đặt tiệc nơi quán địch sai người mời Lỗ Hoàn Công đến dự trước khi về nước.

Tề tương Công tiếp đãi rất ân cần, nhưng Lỗ Hoàn Công mặt dàu dàu, ngồi gục đầu xuống đất, không nói năng gì cả.

Tề Tương Công truyền cho bọn cung nga mỹ nữ rất đẹp, ca múa và dâng rượu.

Lỗ Hoàn Công nhân lúc đầu đón trong lòng cũng muốn dùng rượu để khuây khoả, nên lần uống hết.

Đến lúc quá say, Lỗ Hoàn Công không còn biết gì nữa, nằm gục trên ngự ý.

Tề Tương Công liền sai Công tử Bành Sinh phò Lỗ Hoàn Công lên xe, về sứ quán.

Bành Sinh ngồi bên cạnh, khi ra khỏi quốc môn vài dặm thấy Lỗ Hâu ngủ say.

Bành Sinh cho hai ngón tay vào cạnh sườn, bóp rất mạnh.

Lỗ Hoàn Công bị gãy xương sườn, la lên một tiếng rồi hộc máu chết tươi.

Bành Sinh mới hô hoán rằng Lỗ Hâu bị say rượu nên cảm gió mà chết.

Tề Hi Công hay tin, giả cách khóc lóc thảm thương, cho người tẩm liệm theo vương lễ, rồi tin về nước Lỗ.

Quân sĩ đi theo Lỗ Hoàn Công trở về thuật lại chuyện vua nước Lỗ bị chết trên xe.

Quan Đại phu Thân Nhu nói:

- Trong nước không nên để một ngày không có vua.

Công tử Khánh Phủ nói:

- Tề Hầu vô đạo, loạn luân làm hại tính mệnh phụ thân tôi, vậy để tôi cử đại binh sang vấn tội mà báo thù.

Thi Bá can rằng:

- Việc này còn ám muội, vả lại nước ta yếu, nước Tề mạnh, vị tất đã trả được thù mà còn bôi tiếng xấu. Chi bằng viết thư sang Tề buộc Tề Hầu giết Bành Sinh đi. Nếu tướng Bành Sinh chết sau này ta tính chuyện báo thù rất dễ.

Thân Nhu nói lại với Công tử Khánh Phủ rồi sai Thi Bá viết thư đưa qua Tề.

Lúc đó Thế tử Đồng đang cư tang không ký tên, nên Thân Nhu đứng thay.

Thư ấy như sau:

Ngoại thân Thân Nhu kính gửi Tề Hầu ngự lâm. Chúa tôi vâng mệnh Thiên tử qua quý quốc để bàn định việc hôn nhân không biết lâm bịnh thế nào mà chết trên xe. Đường xa cách trở, lại nghe thiên hạ đồn nhiều tiếng xấu, nước tôi thật lấy làm hổ thẹn. Nếu muốn giữ tiếng tăm, xin hiền hầu hãy bắt Bành Sinh mà trị tội, nước tôi lấy làm may mắn.

Tề Tương Công được thư, cho người gọi Bành Sinh đến.

Bành Sinh cậy mình có công, ngang nhiên bước vào.

Sứ nước Lỗ cũng có nặt nơi đây.

Tề Tương Công làm mặt giận quở trách:

- Ta thấy Lỗ Hầu quá say nên sai người phò tá, người lại không giữ gìn để Lỗ Hầu phải chết như vậy tội thật đáng chém.

Nói xong hô vô sĩ trói lại, dẫn ra chợ mà gia hình.

Bành Sinh uất hận hét lớn:

- Hôn quân! Đã dâm loạn với em gái mình, lập mưu giết Lỗ hầu, lại còn đổ lỗi cho ta sao? Dầu có chết, ta quyết làm quỷ, mà banh thân người ra muôn mảnh!

Tề Tương Công ngồi chết điếng.

Cả quân sĩ và triều thần ai nấy đều bụm miệng, nín cười.

Cách đó không lâu, Tề Tương Công vào triều Chu xin cưới nàng Vương Cơ và làm ma chay, đưa linh cữu Lỗ Hoàn Công về nước.

Còn nàng Văn Khương vì hổ thẹn, ở luôn bên nước Tề không về nước Lỗ.

Lễ an táng vua Lỗ xong. Thế tử Đồng lên nối ngôi, tức là Lỗ Trang Công.

Ngày Lỗ Trang Công tức vị, các quan đều châu chực đủ mặt.

Lỗ Trang Công hỏi:

- Phụ thân ta trước kia vâng mệnh Thiên tử đứng chủ hôn cho Tề Tương Công, nay công việc chưa thành mà tạ thế. Vậy chư khanh có ý chi chăng?

Thi Bá nói:

- Nước ta hiện có ba điều nhục. Điều thứ nhất là Tiên Công ta dẫu đã an táng nhưng tiếng xấu vẫn còn. Điều thứ hai là Quốc mẫu hiện nay lưu lại bên nước Tề, thiên hạ dị nghị. Điều thứ ba là nước ta có tang, không làm được trọng trách của Thiên tử đã uỷ thác.

Lỗ Trang Công nghe nói buồn bã hỏi:

- Ba điều nhục ấy có cách nào rửa được chăng?

Thi Bá nói:

- Điều thứ nhất muốn cho Tiên Công dưới tuổi vàng được hài lòng thì phải làm cho danh tiết của Tiên Công được vẻ vang. Trước kia Tiên Công lên ngôi chưa đăng vương mạng, bây giờ cũng nên nhân dịp chủ hôn mà xin vương mạng cho Tiên Công. Điều thứ hai nên rước quốc mẫu về mà phụng dưỡng. Điều thứ ba là việc chủ hôn thực khó lường toàn. Nay phải cất một nhà quán dịch nơi ngoài đồng rồi rước Công chúa Vương Cơ đến nhà ấy mà đưa sang Tề.

Chúa công cáo tang không đến. Làm như vậy, trên không nghịch chỉ vua, dưới không mịch lòng các chư hầu, mà cũng hợp với vương lễ nữa.

Lỗ Trang Công khen lời của Thi Bá rất phải liền sai quan Đại phu Chuyên Tôn Sính sang triều Chu đón Công chúa Vương Cơ, và luôn tiện xin Vua Chu phong cho Lỗ Hoàn Công.

Vua nhà Chu chuẩn tấu, bèn sai sứ qua nước Lỗ để ban áo mão cho Lỗ Hoàn Công.

Chu công Hắc Kiên lãnh mạng xin đi.

Chu Trang Vương không đồng ý, sai quan Đại phu Vinh Thúc qua Lỗ.

Sở dĩ Chu Trang Vương không muốn Chu công Hắc Kiên ra ngoài nước là vì Chu Trang Vương có một người em tên Vương Tử Khắc, trước kia Chu Hoàn Vương còn sống có lời phú thác cho Chu công Hắc Kiên, nay sợ Chu công Hắc Kiên liên kết với các ngoại bang tạo nên vây cánh.

Hắc Kiên thấy Chu Trang Vương không muốn cho mình đi sứ, hiểu ngay nội ý, đêm ấy qua dinh Vương Tử Khắc kể tỏ sự tình.

Vương Tử Khắc nói:

- Đã bị nghi ngờ thì làm cách nào thoát khỏi tai nạn?

Chu công Hắc Kiên nói:

- Nếu đã bị vua nghi ngờ thì tai nạn không tránh khỏi, chỉ có cách sớm liệu là hơn.

Đoạn Hắc Kiên bàn mưu, nhân đám cưới của Vương Cơ mà nổi loạn, cướp ngôi Chu Trang Vương.

Quan Đại phu Tần Bá biết được liền đem thuật lại với Chu Trang Vương.

Chu Trang Vương nổi giận bắt Chu công Hắc Kiên đem chém, và dẫn quân bao vây tư dinh bắt Vương Tử Khắc.

Nhưng Vương Tử Khắc hay tin trốn qua nước Yên tị nạn.

Quan Đại phu Chuyên Tôn Sinh được phụng mạng đưa Công chúa Vương Cơ sang Tề, rồi lại được Lỗ Trang Công ủy nhiệm rước nàng Văn Khương về Lỗ.

Tề Tương Công bị rận không nỡ để nàng Văn Khương trở về nhưng vì sợ dư luận thành thử cuối cùng phải gạt lệ chia ly.

Văn Chương buồn tủi lên đường, lòng đầy hổ thẹn.

Khi qua đến đất Chương, nơi biên giới Tề Lỗ, thấy phong cảnh tốt tươi, muôn hoa tươi đẹp, Văn Khương nghĩ thầm:

- Đã trót lầm lỗi, nay về Lỗ làm gì. Đất này không thuộc Lỗ, cũng không phải Tề thế thì ta ở đây mà dung thân cho an phận.

Nghĩ rồi cho bọn tùy tùng về tâu lại với vua Lỗ rằng:

- Gái góa bụa này muốn tìm chỗ thanh tịnh ở cho an nhàn. Lúc nào sắp chết mới về cung. Bọn tùy tùng trở về tâu lại.

Lỗ Trang Công biết mẹ mình hổ thẹn mà không về nước nên khiến cất một nhà quán nơi Chức Khâu để Văn Khương yên trú.

Từ đó, Văn Khương vui với phong cảnh mà khuây khỏa mảnh hồng-nhan.

Nhắc qua Tề Tương Công từ khi âm mưu giết Lỗ Hoàn Công, người trong nước đều cho là vô đạo, tiếng xấu đồn khắp xa gần. Nay tuy cưới được Công chúa Vương Cơ đem về nhưng miệng đời vẫn chưa thôi mai mỉa. Muốn trấn áp lòng dân, Tề Tương Công dự tính phải ra oai làm một vài việc đại nghĩa, để nâng phẩm giá của mình.

Tề Tương Công nghĩ ngay đến nước Vệ và Trịnh, hai nước ấy có việc soán nghịch. Nhưng vua nước Vệ lại là phò mã của vua, chỉ có nước Trịnh là có thể đánh được, song chưa chắc đã thắng.

Tề Tương Công nghĩ ngay một kế, sai sứ sang mời Trịnh-vĩ đến phó hội nơi đất Thủ Chi.

Công tử Vĩ được lời mời có ý mừng thầm, nói:

-Tề Hầu chịu giao hảo với ta thì cơ nghiệp ta sẽ vững bền.

Bèn đòi Cao Cừ Di và Tế Túc, khiến theo bảo giá.

Tế Túc cáo bệnh, từ chối.

Cao Cừ Di phò Công tử Vĩ lên xe, chúa tôi cùng khởi hành rất vui vẻ.

Tế Túc ung dung trở về dinh, gặp Nguyên Phồn đón lại hỏi:

- Chúa công sang phó hội với Tề, vì có gì ngài lại cáo bệnh mà không theo phò

Tế Túc mỉm cười đáp:

- Vua Tề là một kẻ loạn dân, tàn bạo. Trước kia Tiên Công ta vì có công lớn nên Tề mới khâm phục mà giao hảo. Nay bỗng dưng mời Chúa công đi phó hội, tôi e không khéo cả vua tôi đều bị giết.

Nguyên Phồn nghe nói trở mắt nhìn Tế Túc hỏi:

- Ngài đoán thực như thế sao?

Tế Túc đáp:

- Việc đó xảy đến không bao lâu, ngài cứ chờ đợi kết quả sẽ rõ.

Nguyên Phôn hỏi:

- Nếu quả đúng như lời ngài thì nước Trịnh sẽ về tay ai?

Tế Túc nói:

- Tất nhiên sẽ về Công tử Nghi. Công tử Nghi là người quý tướng, trước kia Tiên Công thường vẫn nói thế.

Nguyên Phôn nói:

- Người ta cho rằng ngài là một kẻ tiên tri, nếu việc này quả đúng như lời thì tôi mới tin.

Dự đoán của Tế Túc quả không sai.

Trước ngày phó hội, Tề Tương Công đã đem một trăm quân giáp sĩ phục nơi nhà Công-quán, và hôm ấy truyền cho Thạch Chi, Phân Như đứng hầu một bên.

Công tử Vĩ và Cao Cừ Di đến nơi bước vào yết kiến.

Vua Tề cầm tay Công tử Vĩ nói:

- Hân hạnh được gặp ngài! Đã từ lâu tôi muốn biết một điều mà không sao biết được.

Công tử Vĩ nói:

- Nay hiền hầu có lòng tốt hạ cố đến tôi, nếu có điều gì xin hiền hầu cứ vui lòng chỉ giáo.

Tề Tương Công nói:

- Tại sao ngày trước Trịnh Chiêu Công bị chết Công tử Vĩ nghe hỏi việc ấy, mồ hôi toát ướt áo, lúng túng không biết trả lời làm sao.

Cao Cừ Di rước lời nói:

- Tiên quân tôi bị bệnh mà tạ thế. Nhưng vì có gì mà hiền hầu lại thắc mắc?

Tề Tương Công nói:

- Ta nghĩ Trịnh Chiêu Công bị giết tạ thế chứ đâu phải bị đau mà tạ thế.

Cao Cừ Di liệu không thể giấu được bèn tìm lời bào chữa:

- Vâng một phần cũng vì Tiên Quân tôi có tâm bệnh nên khi thấy giặc thì sợ mà chết.

Tề Tương Công cười lớn nói:

- Vua đi tất có phòng bị, sao lại để giặc giết được?

Cao Cừ Di đáp:

- Trong nước tôi có lắm phe đảng, thực khó mà đề phòng.

Tề Tương Công nói:

- Vậy có bắt được tên giặc đã giết vua chăng?

Cao Cừ Di nói:

- Hiện nay nước tôi đang cho người lùng kiếm khắp nơi mà vẫn chưa bắt được.

Tề Tương Công trợn mắt, chỉ vào mặt Cao Cừ Di nói:

- Giặc chính là người mà sao người lại không biết? Người chịu ơn vua lộc nước thế mà vì oán riêng dám thí vua, lại đem ba tấc lưỡi làm bức màn thưa để che thất thiên hạ. Ta phải vì tiên quân của người mà bắt tên giặc ấy.

Nói rồi gọi Thạch Chi và Phên Như bắt Cao Cừ Di trói lại.

Công tử Vĩ thất kinh, sụp lạy, nói:

- Việc đó Cao Cừ Di chủ mưu, xin hiền hầu rộng lượng.

Tề Tương Công hét lớn:

- Đã giết anh cướp ngôi mà còn lảm lời xảo trá. Nếu có điều gì oan ức thì người cứ xuống dưới âm phủ mà kêu nài.

Nói xong, truyền bọn giáp sĩ bắt Công tử Vĩ đem chém.

Cao Cừ Di hoảng vía, lạy lạy mãi.

Tề Tương Công nói:

- Chúa mi đã chết mà mi sống được sao?

Nói rồi truyền đem Cao Cừ Di ra cửa Nam cột tay chân vào bốn cổ xe trâu, đánh trâu cho chạy bốn ngã.

Xác của Cao Cừ Di bị xé ra làm bốn mảnh.

Đoạn Tề Tương Công truyền chặt đầu Cao Cừ Di treo lên cửa, thành, yết một tấm bảng lớn đề chữ như vậy: "Tấm gương của những kẻ làm tôi bất trung".

Việc ấy xong, Tề Tương Công sai người sang Trịnh nói cho biết là nước Tề đã trừ xong đũa phản nghịch, hãy đưa vua khác lên thay.

Nguyên Phần hay được tin ấy tấm tắc khen thâm:

- Tế Túc quả là một người sáng suốt ít ai bì kịp.

Các quan nước Trịnh họp nhau lại bàn việc lập vua mới.

Thúc Thiềm nói:

- Vua cũ là Trịnh Lệ Công hiện nay đang ở nơi đất Lịch, ta nên rước về tôn lên ngôi.

Tế Túc nói:

- Vua cũ đã bỏ nước mà trốn đi thì không nên lập lại. Ta nên lập Công tử Nghi mới phải lẽ.

Nguyên Phần khen là hợp lý.

Các quan cũng đồng thanh đưa Công tử Nghi lên ngôi.

Tế Túc vẫn giữ chức Thượng Đại phu, Thúc Thiềm làm Trung Đại phu, còn Nguyên Phần làm Hạ Đại phu.

Việc triều chính giao cho Tế Túc lo việc giao hảo với các nước Tề, Trần v.v... và sang cống nước Sở.

Còn Trịnh Lệ Công vẫn phải chịu tá túc nơi cõi ngoài.

HỒI 11

TRÁI LỆNH, CHU THIÊN TỬ NỔI XUNG GẶP MA, TỀ TƯƠNG CÔNG HOẢNG HỐT

Công chúa Vương Cơ từ lúc về với Tề Tuyên Công lòng sâu khôn xiết. Vương Cơ vốn là một người thông minh, tề chính nay gặp tánh nét Tề Tương Công lòng đã bất bình, lại biết được câu chuyện nàng Văn Khương nên buồn bã mà thọ bệnh, chẳng bao lâu từ trần.

Từ ngày Vương Cơ thác rồi, Tề Tương Công không còn kiêng nể ai nữa, hễ lúc nào nhớ Văn Khương thì giả đi săn bắn nơi đất Chúc rồi sai người đến Chúc Khâu rước Văn Khương đến đó mà vui vầy. Tuy nhiên, lại sợ Lỗ Trang Công hay được mà sanh sự, bèn lấy việc binh đao ra hăm dọa.

Tề Tương Công cất binh sang đánh nước Kỷ lấy ba thành ở đất Bình, đất Tư và đất Ngô, rồi kéo thẳng đến Hề-thành kêu Kỷ Hầu bảo rằng:

- Nếu muốn cho nước Kỷ còn, phải đầu hàng lập tức.

Kỷ Hầu đau đớn than thầm:

- Tề là một nước cự thù, lẽ nào ta lại quên lấy thù mà cầu an sao!

Nghĩ rồi bèn khiến vợ là Bá Cơ, con gái Lỗ Huệ Công viết thư về nước cầu cứu viện binh.

Tề Tương Công hay được tin ấy, dọa rằng:

- Nước nào đem binh cứu nước Kỷ, nước đó sẽ bị quân Tề kéo đến tàn phá ngay.

Lỗ Hầu nghe nói cũng sợ, cho sứ sang nước Trịnh yêu cầu nước Trịnh hợp binh với mình cứu nước Kỷ.

Nhưng, Trịnh Nghi vì sợ Trịnh Đột đem binh từ đất Lịch về cướp ngôi nên từ chối việc hợp tác.

Lỗ Trang Công thấy mình cô thế không dám xuất quân.

Còn vua nước Kỷ thấy không ai cứu viện, bèn giao quyền lại cho em là Doanh Quý, rồi bỏ trốn ra nước ngoài.

Doanh Quý họp triều thần bàn rằng:

- Bây giờ chỉ có hai việc, một là liều chết giữ nước, hai là đầu hàng để bảo vệ sinh linh. Vậy ta nên theo đảng nào?

Các quan đều nói:

- Nay nước Kỷ bị cô thế, dầu có hy sinh đến đâu, cuối cùng cũng chịu thảm bại chỉ bằng đầu hàng để cứu vớt mạng dân và giữ gìn tôn miếu của tiên quân.

Doanh Quý theo lời, viết thư sai sứ dâng cho Tề Tương Công, cùng nộp các sổ sách dinh điền, cầu xin đầu hàng.

Tề Tương Công chấp thuận, cho Doanh Quý được thâu thuế ba mươi bộ trong nước để phụng thờ tôn miếu.

Vợ vua Kỷ là Bá Cơ, buồn bã nhuốm bệnh rồi chết.

Tề Tương Công an táng rất trọng thể, mục đích để mua lòng nước Lỗ.

Trong thời gian đó, tại nước Sở, vua Hùng Thông lên kế vị, tự xưng vương hiệu là Sở Vô vương, trách Tùỵ không đến châu mình nên cử binh sang đánh. Song đi mới nửa đường mang bệnh mà thác.

Quan Lĩnh Doãn là Đấu Kỳ, Mạc Ngao và Khuất Trọng giấu nhem việc ấy không phát tang, kéo quân thẳng đến vây thành của Tùỵ.

Tùỵ hầu sợ sệt, xin cầu hòa.

Khuất Trọng thay mặt đứng ra làm lễ chiêu an rồi kéo binh về nước, tôn con Hùng Thông là Hùng Xi lên nối ngôi, lấy Vương hiệu là Sở Văn Vương.

Còn Tề Tương Công sau khi thắng được nước Kỷ kéo quân về ngang đất Chúc Khâu, rước nàng Văn Khương qua đất Chúc để vui câu tình tự. Nào tiệc nào tưng, đờn ca hát xướng vui say ngày đêm trong hoan lạc.

Tề Tương Công lại khiến Văn Khương viết thư mời Lỗ Trang Công đến đó để phó hội.

Lỗ Trang Công vốn sợ oai Tề, lại không dám trái lời mẹ, nên vội đến đất Chúc mà ra mắt Văn Khương.

Văn Khương khiến Lỗ Trang Công, theo lễ cậu cháu ra mắt Tề Tương Công và tạ ơn Tề Tương Công việc chôn cất Bá Cơ.

Lỗ Trang Công không vui, nhưng phải tuân lời mẹ.

Tề Tương Công rất đẹp dạ, bày tiệc đãi đằng, say sưa tưởng như trời nghiêng đất ngửa.

Văn Khương nghe Tề Tương Công mới sinh được một gái bèn nói với Lỗ Trang Công:

- Con chưa định người nội chủ, mà cậu con vừa sanh đặng một gái, mẹ tưởng đó cũng là dịp may, con nên đính ước đi.

Lỗ Trang Công nhìn mẹ, ngơ ngác, nói:

- Con đã chừng này tuổi, còn con gái của cậu mới sanh, lẽ nào đính việc hôn nhân.

Văn Khương giận dữ nói:

- Con không muốn gần gũi với họ ngoại sao?

Lỗ Trang Công thưa:

- Thưa mẹ, con đâu có ý ấy, song tuổi tác cách biệt rất khó lòng làm cái chuyện đó được!

Văn Khương nói:

- Cứ đợi đến hai mươi năm nữa sẽ cưới không được sao?

Lỗ Trang Công nín lặng không dám cãi.

Tề Tương Công cũng nể lời, hai đảng cùng nhau uống ly rượu hứa hẹn cuộc hôn nhân ấy.

Đã cậu ruột mà lại là cha vợ nữa thì còn gì thân thiết bằng! Có lẽ vì thế mà Tề và Lỗ càng thắt chặt mối dây thân mật hơn trước!

Ngày kia, Lỗ Trang Công cùng Tề Tương Công rủ nhau đi săn bắn.

Lỗ Trang Công có tài thiện xạ, bắn mười phát trúng cả mười, ai này đều khâm phục, riêng Tề Tương Công lại càng đẹp lòng hơn.

Trong đám quân sĩ, ngoài những lời tấm tắc ngợi khen lại còn có cả lời châm biếm nữa.

Họ thì thào:

- Chàng rể hờ của Chúa công ta đó.

Lỗ Trang Công lấy làm hổ thẹn, truyền bắt những người đã thốt ra lời nói vô lễ ấy đem chém.

Nhưng Tề Tương Công vẫn thản nhiên không trách cứ.

Từ ấy Văn Khương không kiêng nể nữa, thường thường ở chung với Tề Tương Công, khi thì gặp nhau ở đất Phong, khi thì gặp nhau nơi đất Cốc, có lúc lại về Tề Đô mà vui với Tề Tương Công đến sáu bảy ngày liền rồi mới trở về đất Chước.

Một hôm Tề Tương Công ở đất Chước về xảy thấy Vệ Sóc ra đón tiếp và nhắc lại lời hứa trước kia.

Vệ Sóc nói:

- Trước kia Chúa công có hứa sẽ cử binh đánh Vệ giúp cho tôi phục nghiệp, từ ấy đến nay việc chưa thành.

Tề Tương Công nói:

- Sở dĩ ta chưa đánh Vệ vì Kiểm Mâu là phò mã của Vua Chu. Nay nàng Vương Cơ đã thác, ta không còn e ngại gì nữa. Tuy nhiên muốn đánh Vệ, phải hiệp binh với chư hầu thì mới thắng nổi. Cháu phải chờ đợi ít hôm đã.

Vệ Sóc tạ ơn lui ra.

Cách vài ngày sau Tề Tương Công làm một tờ hịch, sai sứ qua các nước Lỗ, Tống, Trần và Sái hẹn hợp binh đánh Vệ Kiểm Mâu để đưa Vệ Sóc về nước phục nghiệp.

Tờ hịch như sau:

Nước Vệ không may bị bọn nghịch thần Tiết và Chúc tác loạn, phế vua này, lập vua khác, Vệ Huệ Công (Vệ Sóc) phải bỏ chạy ẩn tránh nơi nước tôi đã bảy năm trời. Lẽ ra phải trừng phạt để bảo Vệ Công bình, song lâu nay nước tôi bận nhiều công việc chưa tính đặng. Lại nghĩ rằng để lâu ngày bất tiện, nên nay tôi nguyện đem hết binh lực nước Tề hiệp cùng quý quốc giúp cho Vệ Sóc hưng binh vắn tội kẻ tác loạn. Được quý quốc tướng đến thật lấy làm may mắn.

Nhận được tờ hịch ấy bốn nước đều hưng binh.

Riêng Tề Tương Công đem năm trăm cỗ xe, cùng với Vệ Sóc kéo thẳng đến biên giới nước Vệ.

Vệ Kiềm Mâu hay tin, lòng lo lắng, cho đòi Công tử Tiết và Công tử Chức vào thương nghị.

Công tử Chức nói:

- Nay binh năm nước đồng kéo binh đến một lượt, nước Vệ ta không tài nào đủ sức cản ngăn, xin Chúa công cho người sang cầu cứu với vua nhà Chu mới được.

Vệ Kiềm Mâu y lời, viết tờ cáo cấp sai quan Đại phu Ninh Quý vào triều Chu cầu cứu.

Chu Trang Vương xem văn biểu rồi hỏi các quan:

- Ai dám thay mặt trăm đem binh cứu nước Vệ chẳng?

Chu công Hắc Kiên quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, từ khi nhà Chu thua Trịnh, lòng quân giải đãi nay nếu đi chinh phạt e khó thắng. Vả lại, các chư hầu lấy cớ lập lại Chúa Trịnh là danh chánh ngôn thuận. Mà đã danh chánh ngôn thuận thì binh ắt mạnh, ta khó thắng nổi.

Quách công Ky Phủ cũng cho lời nói đó là phải.

Bỗng có một người bước ra tâu:

- Lời nói của hai ông không đúng. Nếu nói rằng binh các chư hầu mạnh hơn binh của triều thì có lý. Nhưng nếu cho việc lập Chúa Trịnh lại là danh chánh ngôn thuận thì thật quả đã lầm.

Các quan xem lại, người ấy là Tử Đột, đang làm chức Hạ sĩ.

Chu công Hắc Kiên quắc mắt nhìn Tử Đột, hỏi:

- Một nước chư hầu bị tiếm ngôi, các nước khác đem binh tới cứu, thế mà không danh chánh ngôn thuận ư.

Tử Đột nói:

- Việc lập Kiềm Mâu lên ngôi Trịnh đã có Vương mạng thì sao gọi là tiếm vị? Vương mạng mà không kể, lại lấy việc chư hầu này lập chư hầu kia mà cho là thuận sao?

Quách công Ky Phủ nói:

- Đừng nói đến thuận nghịch gì cả, việc binh gia phải căn cứ vào sức mạnh. Cái mạnh bao giờ cũng có hễ lý mà có lý tức là lẽ phải rồi.

Tử Đột nói:

- Lý lẽ và sức mạnh là hai việc khác nhau. Mạnh yếu là tại sức còn hơn thua là tại lý. Nếu bỏ lý mà vẫn nên việc ắt thiên hạ phải đảo điên không còn một ai theo lẽ phải nữa.

Chu công Hắc Kiên đỏ mặt nói:

- Ấy vậy nếu đem binh cứu Vệ, người có dám gánh vác việc ấy chăng?

Tử Đột nói:

- Cứ lấy lý mà nói thì tôi sẽ thắng vì tôi sẽ đem lý lẽ của tôi mà khuyến dụ các chư hầu. Một khi các chư hầu đã nhìn nhận lẽ phải thì gươm giáo không còn là vật đáng sợ nữa.

Các quan nghe Tử Đột lý lẽ như vậy ai nấy đều muốn thử thách tài năng, nên tâu với vua cho phép Tử Đột được hưng binh cứu Vệ.

Chu Trang Vương nhậm lời, khiến Ninh Quý về báo với Vệ hầu trước.

Đoạn, truyền cho Quách công Kỵ Phủ phát cho Tử Đột ba muôn binh ròng.

Chu công Hắc Kiên đã có ý ghét Tử Đột nên chỉ phát có hai trăm cỗ binh xa mà thôi.

Tử Đột ngạc nhiên hỏi:

- Sao ngài lại phát quân cho tôi ít như vậy?

Chu công Hắc Kiên nói:

- Nếu người dùng sức mạnh mà thắng giặc thì ta sẽ phát binh nhiều, nhưng nay người chỉ dùng lý lẽ để thắng giặc thì cần chỉ đến quân sĩ cho đông?

Tử Đột làm thinh, qua nhà Thái miếu lạy tạ rồi kéo binh ra đi.

Lúc ấy binh của năm nước Chư hầu đã đến vây đánh nước Vệ đông nghẹt.

Công tử Tiết và Công tử Chức không dám chống cự chỉ thủ thành chờ cứu binh đến.

Nhưng thảm thay! Tử Đột đến với một toán binh quá ít, người lao mã liệt, xe cộ ngựa nghiêng như một nhóm tàn quân vừa thất trận.

Tử Đột mới tới, chưa kịp đóng trại, binh của năm nước đã áp lại đánh nhau một trận, quân sĩ chạy tán loạn, không kịp thoát ra nữa lời.

Tử Đột ngược mặt lên trời than:

- Ta vâng mạng Thiên tử đến đây dầu có thác cũng được làm con ma trung nghĩa.

Nói xong, liều chết vung đao giết đặng hơn mười người rồi mới tự vận.

Quân sĩ trong thành Vệ thấy binh thiên triều bị thua, lớp tử trận, lớp bỏ trốn, hoảng hốt mở cửa thành mà chạy.

Các nước chư hầu đốc quân tràn vào.

Công tử Tiết và Công tử Chức cùng Ninh Quý thu góp tàn quân, phò Kiềm Mâu chạy trốn.

Nhưng vừa lọt qua khỏi vòng vây thứ nhứt thì bị địch quân bắt lại.

Duy có Ninh Quý lanh trí, cởi bỏ xiêm giáp, lộn vào đám quân Tề thoát ra khỏi thành chạy qua nước Tần lánh nạn.

Chiến trận vừa tan, các chư hầu đưa Vệ Sóc vào thành, dẫn Kiềm Mâu, Công tử Tiết và Công tử Chức vào nạp.

Tề Tương Công sai đao phủ thủ dẫn Tiết và Chức ra chém đầu, còn Kiềm Mâu vì nghĩ tình anh em bạn rể, nên bỏ vào tù xa sai người đem về nạp cho vua nhà Chu.

Vệ Sóc lên tước vị, lấy hiệu cũ là Vệ Huệ Công rồi đem vàng bạc châu báu trong kho nạp cho Tề để đến ơn.

Tề Tương Công nói:

- Bất đặng Kiềm Mâu là công của Lỗ Hâu, vậy nước Lỗ phải cho Thiên tử nhà Chu được hưởng công đầu.

Nói rồi chia hai của ấy cho Lỗ, lại khiến Vệ hầu thu góp các báu vật khác thưởng cho Tống, Trần, Sái.

Sau khi mở tiệc đãi đấng, các chư hầu lần lượt kéo quân về.

Tề Tương Công về đến Kinh Đô lòng rất lo lắng. Bụng bảo dạ: Thắng Kiếm Mâu thì chẳng nói làm chi, nay lại thắng cả binh thiên triều là điều đáng ngại. Vua Chu ắt cử binh sang vấn tội, ta nên đề phòng trước thì hơn.

Nghĩ rồi liền sai Liên Xứng làm Chánh Tướng Quân chỉ phủ làm Phó tướng đem binh ra đồn trú nơi đất Quý Châu để trấn giữ mặt Đông Nam.

Hai tướng vâng lệnh, kiểm điểm binh mã kéo đi.

Nhưng trong lúc bái biệt, hai tướng tâu với Tề Tương Công:

- Tâu Chúa công, việc đồn trú nơi biên ải là một công lao cực nhọc cần phải có hạn kỳ để quân sĩ khỏi nản lòng vì buồn chán.

Tề Tương Công đang ngồi ăn dưa hấu, nghe tâu, đáp vội:

- Đến mùa dưa hấu năm sau ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng cúi lạy giã từ.

Tháng ngày thắm thoát trôi, trôi trên sự mong chờ của đoàn lính xa nhà, gói tuyết màn sương, nơi chốn biên cương lạnh lẽo.

Rồi, mùa dưa đến, đoàn quân biên khu khoắc khoải mơ ước được hồi hương, mà tin vua biên biệt không thấy đến.

Hai tướng Liên Xứng và Quân Chí Phủ cho người về Kinh Đô do thám.

Quân về báo:

- Chúa công ở nơi Cố Thành vui riêng với nàng Văn Khương đã một tháng nay chưa về triều.

Liên Xứng nghe báo nổi giận, nói:

- Vương Cơ đã thác, lẽ thì em gái ta là Liên Thị dựng làm phu nhân, nhưng hôn quân vô đạo, đã không đoái tưởng mà lại còn tiếp tục việc dâm loạn với Văn Khương, thật là quá lắm. Thân ta cực nhọc đồn trú nơi biên thùy biết bao giờ mới được về triều?

Quân Chí Phủ nói:

- Chúa công đã hứa với ta, đến mùa dưa hấu cho người đến thay, vậy ta làm sớ về triều nhắc lại. Nếu Chúa công bỏ qua, chừng ấy lòng quân sanh oán, ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Liên Xứng khen phải, sai người đem sớ về Kinh trình tấu.

Tề Tương Công xem sớ, nổi giận mắng lớn:

- Việc binh dời đổi là quyền của ta, cứ sao lại được xin?

Nói rồi ra lệnh cho người dâng sớ trở về nói lại với hai tướng chờ đến mùa dưa năm sau nữa sẽ định liệu.

Liên Xứng được tin, mặt giận hầm hầm, nói với Quản Chí Phủ:

- Hôn quân vô đạo đã không giữ lời hứa, ta há lại đem thân trung thành với kẻ thất tín sao. Ý ta muốn thí quân lập vua khác, tướng công liệu lẽ nào?

Quản Chí Phủ nói:

- Nếu muốn thí Tề Tương Công trước hết phải định người thay thế. Công Tôn Vô Tri là con của Di Trọng Niên, thuộc dòng thứ. Trong lúc Tiên-quân còn sống rất mực yêu mến Vô Tri. Từ ngày Chúa công lên ngôi có sự xích mích, nên đem lòng oán ghét.

Liên Xứng hỏi:

- Tại sao có sự xích mích ấy?

Quản Chí Phủ nói:

- Nguyên trước kia Vô Tri ở trong cung hay cãi nhau với Tề Tương Công. Một hôm Vô Tri nổi giận đá Tề Tương Công ngã xuống ghế. Lại một hôm nọ, Vô Tri tranh với quan Đại phu Ung-Lãm đi trước nên Tề Tương Công rất ghét. Tôi xem ý Vô Tri muốn mưu loạn, ngặt không ai giúp sức, nay ta viết thư về nhờ Vô Tri làm nội ứng thì việc cả ắt nên.

Liên Xứng nói:

- Thế thì nên thừa cơ hội nào mà thực hiện ý định.

Quản Chí Phủ nói:

- Tề Tương Công là người giỏi binh pháp, nhưng tính lại ưa săn bắn, vậy phải dụ cọp ra khỏi hang thì mới trị nổi. Ta cứ chờ dịp nào Tề Tương Công ra ngoài là hành sự.

Liên Xứng nói:

- Em gái tôi là Liên thị, bị thất sủng, lâu nay cũng rất oán ghét Tề Tương Công, bây giờ viết thư dặn Vô Tri tư thông với Liên

thị, lúc nào Tề Tương Công đi săn bắn phải lập tức cho chúng ta biết.

Quản Chí Phủ khen phải bèn viết thư sai người đem đến cho Vô Tri.

Thư ấy như vậy:

Tiên quân ngày trước rất yêu mến Công Tôn, thế mà nay Tề Tương Công ỷ mình quyền cao không kể mình anh em tộc họ. Và lại, Tề Tương Công lại là một hôn quân dâm loạn, trong bỏ bê việc triều chính, ngoài không nghĩ đến lương dân. Chúng tôi đi đồn trú suốt cả năm đã không ngó ngang đến lại còn trách cứ. Lòng quân rất oán hận muốn khởi loạn, ngặt chưa có dịp. Nếu nay Công Tôn đồng lòng với chúng tôi phế bỏ hôn quân, thật là một dịp tốt. Trong cung lại có Liên thị, có thể giúp Công Tôn làm nội ứng được. Xin chớ bỏ qua.

Công Tôn Vô Tri được thư, lòng mừng khắp khởi, vội viết thư phúc đáp:

Lòng trời đã chán ghét hôn quân nên mới xui tướng quân nghĩ đến việc ấy. Tôi xin thành tâm hiệp lực, và lúc nào có dịp, sẽ tin cho tướng quân hay.

Đoạn Vô Tri cho người vào cung bàn tính với Liên thị, lại hứa với Liên thị rằng: Nếu chiếm được ngai vàng sẽ lấy Liên thị làm phu nhân.

Liên Thị mừng lắm.

Mùa đông năm ấy, Tề Tương Công sắp đặt đến núi Bối Kỳ nơi đất Cô phần để săn bắn.

Liên Thị hay tin, sai người nói lại với Công Tôn Vô Tri.

Công Tôn Vô Tri liền viết một mật thư, đưa ra biên giới cho Liên Xứng hẹn ngày khởi sự.

Liên Xứng bàn với Quản Chí Phủ:

- Hôn quân đi săn bắn, trong nước không có ai bợn ta kéo binh về thẳng Tề Đô mà lập Công Tôn lên ngôi cho rồi.

Quản Chí Phủ nói:

- Tuy Tề Tương Công là một hôn quân dâm loạn, song có liên kết với các chư hầu, và các chư hầu cũng hết lòng tương trợ. Nếu để hôn quân còn sống, viện binh nước ngoài về đánh chúng ta cứ

sao lại. Chi bằng phục binh mà giết quách đi, rồi sau sẽ tôn Vô Tri lên cũng chẳng muộn.

Hai tướng bàn bạc xong, kéo binh sang đất Cô Phần phục sẵn.

Chỉ mấy ngày sau, Tề Tương Công sửa sửa xe giá, dẫn đoàn ngự lâm quân cùng hai viên cận tướng là Thạch Chi Phân Như và Mạnh Dương theo hầu, cùng nhau đến núi Bối-Kỳ.

Cạnh núi Bối-kỳ rất đẹp, có khe, có suối hai bên đá dựng chập-chồng, rừng cây rậm rạp.

Tề Tương Công truyền đốt lửa ở hai bên ven rừng để dồn các muông thú vào giữa mà săn bắn.

Lửa cháy rần rần, gió reo vi vút, những loài điểu thú sợ lửa bay nhảy tán loạn.

Vua tôi được một dịp trở tài xạ kích.

Bỗng từ nơi ven rừng một con quái vật xuất hiện, hình dung kỳ dị, to bằng con trâu, nửa giống cọp nửa giống heo, chạy đến trước mặt Tề Tương Công rồi dừng lại.

Tề Tương Công quay lại, gọi Mạnh Dương bảo:

- Người hãy bắn con quái vật đó cho ta.

Mạnh Dương, tay rút tên, mắt nhìn chăm chăm con quái vật đó, rồi nói to:

- Tâu Chúa công con quái vật này giống Công tử Bành Sinh quá!

Tề Tương Công nói:

- Bành Sinh đã chết, sao còn dám đến đây phạm giá.

Nói rồi giật lấy cung tên, bắn một mũi.

Quái vật kia né tên.

Tề Tương Công bắn luôn ba phát mà vẫn không trúng.

Bỗng quái vật đứng dậy, đi hai chân như người, lại khóc lóc rất thê thảm.

Tề Tương Công cả người rớn ốc, té nhào xuống xe, trượt chân rơi ra một chiếc giày.

Quái vật chạy đến tha chiếc giày biến mất.

Kẻ tả hữu vội chạy đến đỡ Tề Tương Công lên xe, rồi phò về ly cung nơi Cô phần an nghỉ.

Đêm ấy, Tề Tương Công lòng nóng như đốt, không làm sao ngủ được, lại bị trặc chân, đau nhức vô cùng, mới bảo Mạnh Dương đỡ mình đi lại trong phòng cho thư thả.

Nhìn lại, thấy mất một chiếc giày, Tề Tương Công cho đòi Đồ Nhân Phí là kẻ hầu cận vào, hỏi:

- Sao giày ta chỉ còn một chiếc thế này?

Đồ Nhân Phí tâu:

- Tâu Chúa công, lúc Chúa công bị té, chiếc giày văng ra, con quái vật ngoạm lấy tha đi mất.

Tề Tương Công cả giận hét:

- Người giữ việc y quan, thế mà để con quái vật đó tha mất chiếc giày của ta, mà người vẫn còn sống sao?

Nói xong rút roi da đánh bổ vào lưng Đồ Nhân Phí.

Đánh đến máu chảy đầm dề mới chịu thôi.

Đồ Nhân Phí vừa khóc lóc, vừa bước ra cửa.

Bỗng gặp Liên Xứng đi với hai người tùy tùng đến đó mà thám thính.

Thấy Đồ Nhân Phí, Liên Xứng liền thộp ngực, hỏi:

- Hôn quân hiện giờ ở đâu?

Đồ Nhân Phí ngạc nhiên không hiểu Liên Xứng đang trăn nơi biên thù, sao lại đến đây tác loạn, bèn hỏi:

- Sao tướng quân lại đến đây và có ý gì đó?

Liên Xứng nói:

- Ta quyết giết đứa hôn quân để đem lại hạnh phúc cho bá tánh. Người đừng có nhiều lời, hãy nói mau.

Liên Xứng vừa nói, vừa giơ đao muốn chém.

Đồ Nhân Phí cả sợ nói:

- Tôi vừa bị hôn quân đánh một trận, thịt còn sưng, máu còn chảy đây. Xin tướng quân tha chết cho tôi để tôi làm nội ứng cho.

Liên Xứng xem lại thấy Đồ Nhân Phí áo quần lem luốc những vết máu, mới tin lời, và dặn:

- Hãy vào xem hôn quân ngũ ở đâu, rồi ra báo với ta lập tức.

Nói xong, quay lại gọi Quản Chí Phủ bảo dẫn quân sĩ thẳng vào ly cung.

Đồ Nhân Phí vào khỏi cửa gặp Thạch Chi Phân Như liền kể lại chuyện Liên Xứng khởi loạn.

Hai người dắt nhau đến báo cho Tề Tương Công hay.

Tề Tương Công cả sợ, chưa biết tính lẽ nào, Đồ Nhân Phí tâu:

- Việc đã quá gấp, xin Chúa công cho một người giả Chúa công, liều chết thay mạng nằm trên giường, còn Chúa công lo ẩn núp sau cửa, may có cơ hội thoát nạn.

Mạnh Dương nói:

- Tôi mang ơn Chúa công rất trọng, nay nguyện liều mình chết thế.

Nói rồi trèo lên giường, nằm ngoảnh mặt vào trong.

Tề Tương Công cởi áo cảm bào khoác lên mình Mạnh Dương rồi lên ra phía sau mà trốn.

Thấy Đồ Nhân Phí không theo mình, Tề Tương Công hỏi:

- Người không đi trốn sao?

Đồ Nhân Phí tâu:

- Tôi phải hiệp sức với Thạch Chi Phân Như để cự địch.

Tề Tương Công nhìn Đồ Nhân Phí nói:

- Lưng của người đau như thế mà không ngại sao?

- Dầu chết còn chưa tiếc thì cái đau đó đâu đáng kể.

Tề Tương Công than dài:

- Ôi! Người quả là đáng trung thần, tiếc rằng ta đã không có con mắt nhận xét.

Đồ Nhân Phí bảo Phân Như cầm dao đứng chặn nơi cửa.

Lúc ấy Liên Xứng cũng vừa phá được cửa ngoài, ồ ạt bước vô.

Đồ Nhân Phí xốc đến toan chém, nhưng Liên Xứng đã lẹ tay đâm một gươm lòi ruột, nhào xuống đất chết ngay.

Phân Như thấy vậy nhảy tới cũng bị Liên Xứng vớt cho một gươm, đầu lìa khỏi cổ.

Giết xong hai viên cận vệ, Liên Xứng bước đến bên giường ngủ của Tề Tương Công, không thấy bọn cận vệ đâu cả, chỉ thấy một người nằm đắp chăn bào sau bức màn thêu. Ngỡ đó là Tề Tương Công, Liên Xứng liền vung gươm chém một nhát, đầu văng ra khỏi gối.

Liên Xứng lượm đầu lên xem, thấy không râu, biết mình đã lầm, vội khiến quân lục lạo khắp nơi.

Khi ra đến phòng sau, Liên Xứng bắt gặp một chiếc giày thêu bỏ nơi cửa hậu. Chiếc giày ấy chính là chiếc giày mà con quái vật đã tha đi. Vì vậy ai cũng tin là Công tử Bành Sinh báo oán.

Trông thấy chiếc giày, Liên Xứng nghi Tề Tương Công núp đâu đây vội phá cửa bước ra.

Quả thật, lúc đó Tề Tương Công đang núp ở xó cửa.

Liên Xứng nắm cổ, đè xuống đất, hét lớn:

- Hôn quân dân loạn! Mi không kể đến sự nghiệp Tiên quân, gây nên nhiều tội ác, khiến dân chúng lầm than khổ sở. Không nghe lời cha dạy khinh bỏ việc công ấy là bất hiếu, gian dâm với em gái mình, đó là phi nghĩa, bắt người đi đồn thú rồi sai ước, đó là bội tín, cậy sức mạnh, giết oan mọi người đó là bất nhân. Cả nhân nghĩa, hiếu, tín đều phạm phải, dầu ta có phân thân mi làm mấy mảnh cũng vẫn chưa đền được tội.

Nói xong, chặt Tề Tương Công ra làm hai khúc, rồi cùng với Quản Chí Phủ kéo quân trở về Tề Đô.

Công Tôn Vô Tri hay tin mở cửa thành nghênh tiếp.

Hai tướng vào thành tôn Công Tôn Vô Tri lên kế vị.

Công Tôn Vô Tri lập Liên Thị làm phu nhân phong Liên Xứng làm Chánh Khanh, Quản Chí Phủ làm Á Khanh còn các quan Đại phu đều giữ nguyên chức.

Triều thần tuy không ai phản đối nhưng ít ai khâm phục.

Riêng có Ung Lãm, trước kia vì có tội đành đi trước với Vô Tri nên nay cúi lạy xin lỗi, còn Cao Quốc là người có thân thế nhất tại triều, cáo bệnh không vào chầu.

Vô Tri lên ngôi được mấy hôm, thì Quản Chí Phủ khuyên Vô Tri nên treo bảng cầu người hiền ra giúp nước, lại tiến cử người cháu họ của mình là Quản Di Ngô, yêu cầu Vô Tri thu dụng để chung lo việc triều chính.

HỒI 12

TRÁI LỆNH, CHU THIÊN TỬ NỔI XUNG GẶP MA, TỀ TƯƠNG CÔNG HOẢNG HỐT

Công chúa Vương Cơ từ lúc về với Tề Tuyên Công lòng sâu khôn xiết. Vương Cơ vốn là một người thông minh, tề chính nay gặp tánh nét Tề Tương Công lòng đã bất bình, lại biết được câu chuyện nàng Văn Khương nên buồn bã mà thọ bệnh, chẳng bao lâu từ trần.

Từ ngày Vương Cơ thác rồi, Tề Tương Công không còn kiêng nể ai nữa, hễ lúc nào nhớ Văn Khương thì giả đi săn bắn nơi đất Chúc rồi sai người đến Chúc Khâu rước Văn Khương đến đó mà vui vầy. Tuy nhiên, lại sợ Lỗ Trang Công hay được mà sanh sự, bèn lấy việc binh đao ra hăm dọa.

Tề Tương Công cất binh sang đánh nước Kỷ lấy ba thành ở đất Bình, đất Tư và đất Ngô, rồi kéo thẳng đến Hề thành kêu Kỷ Hầu bảo rằng:

- Nếu muốn cho nước Kỷ còn, phải đầu hàng lập tức.

Kỷ Hầu đau đớn than thầm:

- Tề là một nước cự thù, lẽ nào ta lại quên lấy thù mà cầu an sao!

Nghĩ rồi bèn khiến vợ là Bá Cơ, con gái Lỗ Huệ Công viết thư về nước cầu cứu viện binh.

Tề Tương Công hay được tin ấy, dọa rằng:

- Nước nào đem binh cứu nước Kỷ, nước đó sẽ bị quân Tề kéo đến tàn phá ngay.

Lỗ Hầu nghe nói cũng sợ, cho sứ sang nước Trịnh yêu cầu nước Trịnh hợp binh với mình cứu nước Kỷ.

Nhưng, Trịnh Nghi vì sợ Trịnh Đột đem binh từ đất Lịch về cướp ngôi nên từ chối việc hợp tác.

Lỗ Trang Công thấy mình cô thế không dám xuất quân.

Còn vua nước Kỷ thấy không ai cứu viện, bèn giao quyền lại cho em là Doanh Quý, rồi bỏ trốn ra nước ngoài.

Doanh Quý họp triều thần bàn rằng:

- Bây giờ chỉ có hai việc, một là liều chết giữ nước, hai là đầu hàng để bảo vệ sinh linh. Vậy ta nên theo đảng nào?

Các quan đều nói:

- Nay nước Kỷ bị cô thế, dầu có hy sinh đến đâu, cuối cùng cũng chịu thảm bại chỉ bằng đầu hàng để cứu vớt mạng dân và giữ gìn tôn miếu của tiên quân.

Doanh Quý theo lời, viết thư sai sứ dâng cho Tề Tương Công, cùng nộp các sổ sách dinh điền, cầu xin đầu hàng.

Tề Tương Công chấp thuận, cho Doanh Quý được thâu thuế ba mươi bộ trong nước để phụng thờ tôn miếu.

Vợ vua Kỷ là Bá Cơ, buồn bã nhuốm bệnh rồi chết.

Tề Tương Công an táng rất trọng thể, mục đích để mua lòng nước Lỗ.

Trong thời gian đó, tại nước Sở, vua Hùng Thông lên kế vị, tự xưng vương hiệu là Sở Vô vương, trách Tùỵ không đến châu mình nên cử binh sang đánh. Song đi mới nửa đường mang bệnh mà thác.

Quan Lĩnh Doãn là Đẩu Kỳ, Mạc ngao và Khuất Trọng giấu nhem việc ấy không phát tang, kéo quân thẳng đến vây thành của Tùỵ.

Tùỵ hầu sợ sệt, xin cầu hòa.

Khuất Trọng thay mặt đứng ra làm lễ chiêu an rồi kéo binh về nước, tôn con Hùng Thông là Hùng Xi lên nối ngôi, lấy Vương Hiệu là Sở Văn Vương.

Còn Tề Tương Công sau khi thắng được nước Kỷ kéo quân về ngang đất Chúc Khâu, rước nàng Văn Khương qua đất Chúc để vui câu tình tự. Nào tiệc nào tưng, đờn ca hát xướng vui say ngày đêm trong hoan-lạc.

Tề Tương Công lại khiến Văn Khương viết thư mời Lỗ Trang Công đến đó để phó hội.

Lỗ Trang Công vốn sợ oai Tề, lại không dám trái lời mẹ, nên vội đến đất Chúc mà ra mắt Văn Khương.

Văn Khương khiến Lỗ Trang Công, theo lễ cậu cháu ra mắt Tề Tương Công và tạ ơn Tề Tương Công việc chôn cất Bá Cơ.

Lỗ Trang Công không vui, nhưng phải tuân lời mẹ.

Tề Tương Công rất đẹp dạ, bày tiệc đãi đằng, say sưa tưởng như trời nghiêng đất ngửa.

Văn Khương nghe Tề Tương Công mới sinh được một gái bèn nói với Lỗ Trang Công:

- Con chưa định người nội-chủ, mà cậu con vừa sanh đặng một gái, mẹ tưởng đó cũng là dịp may, con nên đính ước đi.

Lỗ Trang Công nhìn mẹ, ngơ ngác, nói:

- Con đã chừng này tuổi, còn con gái của cậu mới sanh, lẽ nào đính việc hôn nhân.

Văn Khương giận dữ nói:

- Con không muốn gận gũ với họ ngoại sao?

Lỗ Trang Công thưa:

- Thưa mẹ, con đâu có ý ấy, song tuổi tác cách biệt rất khó lòng làm cái chuyện đó được!

Văn Khương nói:

- Cứ đợi đến hai mươi năm nữa sẽ cưới không được sao?

Lỗ Trang Công nín lặng không dám cãi.

Tề Tương Công cũng nể lời, hai đảng cùng nhau uống ly rượu hứa hẹn cuộc hôn nhân ấy.

Đã cậu ruột mà lại là cha vợ nữa thì còn gì thân thiết bằng! Có lẽ vì thế mà Tề và Lỗ càng thắt chặt mối dây thân mật hơn trước!

Ngày kia, Lỗ Trang Công cùng Tề Tương Công rủ nhau đi săn bắn.

Lỗ Trang Công có tài thiện-xạ, bắn mười phát trúng cả mười, ai này đều khâm phục, riêng Tề Tương Công lại càng đẹp lòng hơn.

Trong đám quân sĩ, ngoài những lời tấm tắc ngợi khen lại còn có cả lời châm biếm nữa.

Họ thì thào:

- Chàng rể hờ của Chúa công ta đó.

Lỗ Trang Công lấy làm hổ thẹn, truyền bắt những người đã thốt ra lời nói vô lễ ấy đem chém.

Nhưng Tề Tương Công vẫn thản-nhiên không trách cứ.

Từ ấy Văn Khương không kiêng nể nữa, thường thường ở chung với Tề Tương Công, khi thì đất nhau ở đất Phong, khi thì gặp nhau nơi đất Cốc, có lúc lại về Tề-đô mà vui với Tề Tương Công đến sáu bảy ngày liền rồi mới trở về đất Chước.

Một hôm Tề Tương Công ở đất Chước về xảy thấy Vệ Sóc ra đón tiếp và nhắc lại lời hứa trước kia.

Vệ Sóc nói:

- Trước kia Chúa công có hứa sẽ cử binh đánh Vệ giúp cho tôi phục-nghiệp, từ ấy đến nay việc chưa thành.

Tề Tương Công nói:

- Sở dĩ ta chưa đánh Vệ vì Kiểm Mâu là phò-mã của Vua Chu. Nay nàng Vương Cơ đã thác, ta không còn e ngại gì nữa. Tuy-nhiên muốn đánh Vệ, phải hiệp binh với chư hầu thì mới thắng nổi. Cháu phải chờ đợi ít hôm đã.

Vệ Sóc tạ ơn lui ra.

Cách vài ngày sau Tề Tương Công làm một tờ hịch, sai sứ đờrr qua các nước Lỗ, Tống, Trần và Sái hẹn hợp binh đánh Vệ Kiểm Mâu để đưa Vệ Sóc về nước phục nghiệp.

Tờ hịch như sau:

Nước Vệ không may bị bọn nghịch thần Tiết và Chúc tác loạn, phế vua này, lập vua khác, Vệ Huệ Công (Vệ Sóc) phải bỏ chạy ẩn tránh nơi nước tôi đã bảy năm trời. Lẽ ra phải trừng phạt để bảo Vệ Công bình, song lâu nay nước tôi bận nhiều công việc chưa tính đặng. Lại nghĩ rằng để lâu ngày bất tiện, nên nay tôi nguyện đem hết binh lực nước Tề hiệp cùng quý-quốc giúp cho Vệ Sóc hưng binh vắn tội kẻ tác loạn. Được quý-quốc tương đến thật lấy làm may mắn.

Nhận được tờ hịch ấy bốn nước đều hưng binh.

Riêng Tề Tương Công đem năm trăm cỗ xe, cùng với Vệ Sóc kéo thẳng đến biên giới nước Vệ.

Vệ Kiềm Mâu hay tin, lòng lo lắng, cho đòi Công tử Tiết và Công tử Chức vào thương nghị.

Công tử Chức nói:

- Nay binh năm nước đồng kéo binh đến một lượt, nước Vệ ta không tài nào đủ sức cản ngăn, xin Chúa công cho người sang cầu cứu với vua nhà Chu mới được.

Vệ Kiềm Mâu y lời, viết tờ cáo-cấp sai quan Đại phu Ninh Quý vào triều Chu cầu cứu.

Chu Trang Vương xem văn biểu rồi hỏi các quan:

- Ai dám thay mặt trăm đem binh cứu nước Vệ chẳng?

Chu công Hắc Kiên quỳ tâu:

-Tâu Bệ hạ, từ khi nhà Chu thua Trịnh, lòng quân giải-đãi nay nếu đi chinh phạt e khó thắng. Vả lại, các chư hầu lấy cớ lập lại Chúa Trịnh là danh chánh ngôn thuận. Mà đã danh chánh ngôn thuận thì binh ắt mạnh, ta khó thắng nổi.

Quách công Ky Phủ cũng cho lời nói đó là phải.

Bỗng có một người bước ra tâu:

- Lời nói của hai ông không đúng. Nếu nói rằng binh các chư hầu mạnh hơn binh của triều thì có lý. Nhưng nếu cho việc lập Chúa Trịnh lại là danh chánh ngôn thuận thì thật quả đã lầm.

Các quan xem lại, người ấy là Tử Đột, đang làm chức Hạ-sĩ.

Chu công Hắc Kiên quắc mắt nhìn Tử Đột, hỏi:

- Một nước chư hầu bị tiếm ngôi, các nước khác đem binh tới cứu, thế mà không danh chánh ngôn thuận ư.

Tử Đột nói:

- Việc lập Kiềm Mâu lên ngôi Trịnh đã có Vương-mạng thì sao gọi là tiếm-vị? Vương-mạng mà không kể, lại lấy việc chư hầu này lập chư hầu kia mà cho là thuận sao?

Quách công Ky Phủ nói:

- Đừng nói đến thuận nghịch gì cả, việc binh-gia phải căn-cứ vào sức mạnh. Cái mạnh bao giờ cũng có hễ lý mà có lý tức là lẽ phải rồi.

Tử Đột nói:

- Lý lẽ và sức mạnh là hai việc khác nhau. Mạnh yếu là tại sức còn hơn thua là tại lý. Nếu bỏ lý mà vẫn nên việc ắt thiên hạ phải đảo-điên không còn một ai theo lẽ phải nữa.

Chu công Hắc Kiên đỏ mặt nói:

- Ấy vậy nếu đem binh cứu Vệ, người có dám gánh vác việc ấy chăng?

Tử Đột nói:

- Cứ lấy lý mà nói thì tôi sẽ thắng vì tôi sẽ đem lý lẽ của tôi mà khuyến dụ các chư hầu. Một khi các chư hầu đã nhìn nhận lẽ phải thì gươm giáo không còn là vật đáng sợ nữa.

Các quan nghe Tử Đột lý lẽ như vậy ai nấy đều muốn thử-thách tài năng, nên tâu với vua cho phép Tử Đột được hưng binh cứu Vệ.

Chu Trang Vương nhậm lời, khiến Ninh Quý về báo với Vệ hầu trước.

Đoạn, truyền cho Quách công Kỵ Phủ phát cho Tử Đột ba muôn binh ròng.

Chu công Hắc Kiên đã có ý ghét Tử Đột nên chỉ phát có hai trăm cỗ binh xa mà thôi.

Tử Đột ngạc nhiên hỏi:

- Sao ngài lại phát quân cho tôi ít như vậy?

Chu công Hắc Kiên nói:

- Nếu người dùng sức mạnh mà thắng giặc thì ta sẽ phát binh nhiều, nhưng nay người chỉ dùng lý-lẽ để thắng giặc thì cần chỉ đến quân sĩ cho đông?

Tử Đột làm thinh, qua nhà Thái miếu lạy tạ rồi kéo binh ra đi.

Lúc ấy binh của năm nước Chư hầu đã đến vây đánh nước Vệ đông nghệt.

Công tử Tiết và Công tử Chức không dám chống cự chỉ thủ thành chờ cứu binh đến.

Nhưng thảm thay! Tử Đột đến với một toán binh quá ít, người lao mã liệt, xe cộ ngựa nghiêng như một nhóm tàn quân vừa thất trận.

Tử Đột mới tới, chưa kịp đóng trại, binh của năm nước đã áp lại đánh nhau một trận, quân sĩ chạy tán loạn, không kịp thoát ra nữa lời.

Tử-Đột ngược mặt lên trời than:

- Ta vâng mạng Thiên tử đến đây dầu có thác cũng được làm con ma trung nghĩa.

Nói rồi, liều chết vung đao giết đặng hơn mười người rồi mới tự vận.

Quân sĩ trong thành Vệ thấy binh thiên triều bị thua, lớp tử trận, lớp bỏ trốn, hoảng hốt mở cửa thành mà chạy.

Các nước chư hầu đốc quân tràn vào.

Công tử Tiết và Công tử Chức cùng Ninh Quý thu góp tàn quân, phò Kiềm Mâu chạy trốn.

Nhưng vừa lọt qua khỏi vòng vây thứ nhứt thì bị địch quân bắt lại.

Duy có Ninh Quý lanh trí, cởi bỏ xiêm giáp, lộn vào đám quân Tề thoát ra khỏi thành chạy qua nước Tần lánh nạn.

Chiến trận vừa tan, các chư hầu đưa Vệ Sóc vào thành, dẫn Kiềm Mâu, Công tử Tiết và Công tử Chức vào nạp.

Tề Tương Công sai đao phủ-thủ dẫn Tiết và Chức ra chém đầu, còn Kiềm Mâu vì nghĩ tình anh em bạn rể, nên bỏ vào tù xa sai người đem về nạp cho vua nhà Chu.

Vệ Sóc lên tước vị, lấy hiệu cũ là Vệ Huệ Công rồi đem vàng bạc châu báu trong kho nạp cho Tề để đến ơn.

Tề Tương Công nói:

- Bất đặng Kiềm Mâu là công của Lỗ Hâu, vậy nước Lỗ phải liệng thiên-liểu chl cho Thiên tử nhà Chu được hưởng công đầu.

Nói rồi chia hai của ấy cho Lỗ, lại khiến Vệ hầu thu góp các báu vật khác thưởng cho Tống, Trần, Sái.

Sau khi mở tiệc đãi đấng, các chư hầu lần lượt kéo quân về.

Tề Tương Công về đến Kinh Đô lòng rất lo lắng. Bụng bảo dạ: Thắng Kiếm Mâu thì chẳng nói làm chi, nay lại thắng cả binh thiên triều là điều đáng ngại. Vua Chu ắt cử binh sang vấn tội, ta nên đề phòng trước thì hơn.

Nghĩ rồi liền sai Liên Xứng làm Chánh-tướng Quản Chí Phủ làm Phó tướng đem binh ra đồn trú nơi đất Quý-châu để trấn giữ mặt Đông-Nam.

Hai tướng vâng lệnh, kiểm-điểm binh mã kéo đi.

Nhưng trong lúc bái biệt, hai tướng tâu với Tề Tương Công:

- Tâu Chúa công, việc đồn trú nơi biên ải là một công lao cực nhọc cần phải có hạn kỳ để quân sĩ khỏi nản lòng vì buồn chán.

Tề Tương Công đang ngồi ăn dưa hấu, nghe tâu, đáp vội:

- Đến mùa dưa hấu năm sau ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng cúi lạy giã từ.

Tháng ngày thắm thoát trôi, trôi trên sự mong chờ của đoàn lính xa nhà, gói tuyết màn sương, nơi chốn biên cương lạnh lẽo.

Rồi, mùa dưa đến, đoàn quân biên khu khoắc khoải mơ ước được hồi hương, mà tin vua biên biệt không thấy đến.

Hai tướng Liên Xứng và Quản Chí Phủ cho người về Kinh Đô do thám.

Quân về báo:

- Chúa công ở nơi Cốc Thành vui riêng với nàng Văn Khương đã một tháng nay chưa về triều.

Liên Xứng nghe báo nổi giận, nói:

- Vương Cơ đã thác, lẽ thì em gái ta là Liên Thị dạng làm phu nhân, nhưng hôn quân vô đạo, đã không đoái tưởng mà lại còn tiếp tục việc dâm loạn với Văn Khương, thật là quá lắm. Thân ta cực nhọc đồn trú nơi biên thùy biết bao giờ mới được về triều?

Quản Chí Phủ nói:

- Chúa công đã hứa với ta, đến mùa dưa hấu cho người đến thay, vậy ta làm sớ về triều nhắc lại. Nếu Chúa công bỏ qua, chừng ấy lòng quân sanh oán, ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Liên Xứng khen phải, sai người đem sớ về Kinh trình tấu.

Tề Tương Công xem sớ, nổi giận mắng lớn:

- Việc binh dời đổi là quyền của ta, có sao lại được xin?

Nói rồi ra lệnh cho người dâng sớ trở về nói lại với hai tướng chờ đến mùa dưa năm sau nữa sẽ định liệu.

Liên Xứng được tin, mặt giận hầm hầm, nói với Quản Chí Phủ:

- Hôn quân vô đạo đã không giữ lời hứa, ta há lại đem thân trung thành với kẻ thất tín sao. Ý ta muốn thí quân lập vua khác, tướng công liệu lẽ nào?

Quản Chí Phủ nói:

- Nếu muốn thí Tề Tương Công trước hết phải định người thay thế. Công Tôn Vô Tri là con của Di Trọng Niên, thuộc dòng thứ. Trong lúc Tiên quân còn sống rất mực yêu mến Vô Tri. Từ ngày Chúa công lên ngôi có sự xích mích, nên đem lòng oán ghét.

Liên Xứng hỏi:

- Tại sao có sự xích mích ấy?

Quản Chí Phủ nói:

- Nguyên trước kia Vô Tri ở trong cung hay cãi nhau với Tề Tương Công. Một hôm Vô Tri nổi giận đá Tề Tương Công ngã xuống ghế. Lại một hôm nọ, Vô Tri tranh với quan Đại phu Ung Lãm đi trước nên Tề Tương Công rất ghét. Tôi xem ý Vô Tri muốn mưu loạn, ngặt không ai giúp sức, nay ta viết thư về nhờ Vô Tri làm nội ứng thì việc cả ắt nên.

Liên Xứng nói:

- Thế thì nên thừa cơ hội nào mà thực hiện ý định.

Quản Chí Phủ nói:

- Tề Tương Công là người giỏi binh pháp, nhưng tính lại ưa săn bắn, vậy phải dụ cọp ra khỏi hang thì mới trị nổi. Ta cứ chờ dịp nào Tề Tương Công ra ngoài là hành sự.

Liên Xứng nói:

- Em gái tôi là Liên thị, bị thất sủng, lâu nay cũng rất oán ghét Tề Tương Công, bây giờ viết thư dặn Vô Tri tư thông với Liên

Thị, lúc nào Tề Tương Công đi săn bắn phải lập tức cho chúng ta biết.

Quản Chí Phủ khen phải bèn viết thư sai người đem đến cho Vô Tri.

Thư ấy như vậy:

Tiên quân ngày trước rất yêu mến Công Tôn, thế mà nay Tề Tương Công ỷ mình quyền theo không kể mình anh em tộc họ. Và lại, Tề Tương Công lại là một hôn quân dâm loạn, trong bỏ bê việc triều chính, ngoài không nghĩ đến lương dân. Chúng tôi đi đồn trú suốt cả năm đã không ngó ngang đến lại còn trách cứ. Lòng quân rất oán hận muốn khởi loạn, ngặt chưa có dịp. Nếu nay Công Tôn đồng lòng với chúng tôi phế bỏ hôn quân, thật là một dịp tốt. Trong cung lại có Liên Thị, có thể giúp Công Tôn làm nội ứng được. Xin chớ bỏ qua.

Công Tôn Vô Tri được thư, lòng mừng khắp khởi, vội viết thư phúc đáp:

Lòng trời đã chán ghét hôn quân nên mới xui tướng quân nghĩ đến việc ấy. Tôi xin thành tâm hiệp lực, và lúc nào có dịp, sẽ tin cho tướng quân hay.

Đoạn Vô Tri cho người vào cung bàn tính với Liên Thị, lại hứa với Liên Thị rằng: Nếu chiếm được ngai vàng sẽ lấy Liên Thị làm phu nhân.

Liên Thị mừng lắm.

Mùa đông năm ấy, Tề Tương Công sắp đặt đến núi Bối Kỳ nơi đất Cô Phần để săn bắn.

Liên Thị hay tin, sai người nói lại với Công Tôn Vô Tri.

Công Tôn Vô Tri liền viết một mật thư, đưa ra biên giới cho Liên Xứng hẹn ngày khởi sự.

Liên Xứng bàn với Quản Chí Phủ:

- Hôn quân đi săn bắn, trong nước không có ai bợn ta kéo binh về thẳng Tề Đô mà lập Công Tôn lên ngôi cho rồi.

Quản Chí Phủ nói:

- Tuy Tề Tương Công là một hôn quân dâm loạn, song có liên kết với các chư hầu, và các chư hầu cũng hết lòng tương trợ. Nếu để hôn quân còn sống, viện binh nước ngoài về đánh chúng ta cứ

sao lại. Chi bằng phục binh mà giết quách đi, rồi sau sẽ tôn Vô Tri lên cũng chẳng muộn.

Hai tướng bàn bạc xong, kéo binh sang đất Cô Phần phục sẵn.

Chỉ mấy ngày sau, Tề Tương Công sắm sửa xe giá, dẫn đoàn ngự lâm quân cùng hai viên cận tướng là Thạch Chi Phân Như và Mạnh Dương theo hầu, cùng nhau đến núi Bối Kỳ.

Cạnh núi Bối Kỳ rất đẹp, có khe, có suối hai bên đá dựng chập chồng, rừng cây rậm rạp.

Tề Tương Công truyền đốt lửa ở hai bên ven rừng để dẫn các muông thú vào giữa mà săn bắn.

Lửa cháy rần rần, gió reo vi vút, những loài điểu thú sợ lửa bay nhảy tán loạn.

Vua tôi được một dịp trở tài xạ kích.

Bỗng từ nơi ven rừng một con quái vật xuất hiện, hình dung kỳ dị, to bằng con trâu, nửa giống cọp nửa giống heo, chạy đến trước mặt Tề Tương Công rồi dừng lại.

Tề Tương Công quay lại, gọi Mạnh Dương bảo:

- Người hãy bắn con quái vật đó cho ta.

Mạnh Dương, tay rút tên, mắt nhìn chăm chăm con quái vật đó, rồi nói to:

- Tâu Chúa công con quái vật này giống Công tử Bành Sinh quá!

Tề Tương Công nói:

- Bành Sinh đã chết, sao còn dám đến đây phạm giá.

Nói rồi giật lấy cung tên, bắn một mũi.

Quái vật kia né tên.

Tề Tương Công bắn luôn ba phát mà vẫn không trúng.

Bỗng quái vật đứng dậy, đi hai chân như người, lại khóc lóc rất thê thảm.

Tề Tương Công cả người rớn ốc, té nhào xuống xe, trượt chân rơi ra một chiếc giày.

Quái vật chạy đến tha chiếc giày biến mất.

Kẻ tả hữu vội chạy đến đỡ Tề Tương Công lên xe, rồi phò về ly cung nơi Cô Phần an nghỉ.

Đêm ấy, Tề Tương Công lòng nóng như đốt, không làm sao ngủ được, lại bị trặc chân, đau nhức vô cùng, mới bảo Mạnh Dương đỡ mình đi lại trong phòng cho thư thả.

Nhìn lại, thấy mất một chiếc giày, Tề Tương Công cho đòi Đồ Nhân Phí là kẻ hầu cận vào, hỏi:

- Sao giày ta chỉ còn một chiếc thế này?

Đồ Nhân Phí tâu:

- Tâu Chúa công, lúc Chúa công bị té, chiếc giày văng ra, con quái vật ngoạm lấy tha đi mất.

Tề Tương Công cả giận hét:

- Người giữ việc y quan, thế mà để con quái vật đó tha mất chiếc giày của ta, mà người vẫn còn sống sao?

Nói xong rút roi da đánh bổ vào lưng Đồ Nhân Phí.

Đánh đến máu chảy đầm dề mới chịu thôi.

Đồ Nhân Phí vừa khóc lóc, vừa bước ra cửa.

Bỗng gặp Liên Xứng đi với hai người tùy tùng đến đó mà thám thính.

Thấy Đồ Nhân Phí, Liên Xứng liền thò ngực, hỏi:

- Hôn quân hiện giờ ở đâu?

Đồ Nhân Phí ngạc nhiên không hiểu Liên Xứng đang trăn nơi biên thù, sao lại đến đây tác loạn, bèn hỏi:

- Sao tướng quân lại đến đây và có ý gì đó?

Liên Xứng nói:

- Ta quyết giết đứa hôn quân để đem lại hạnh phúc cho bá tánh. Người đừng có nhiều lời, hãy nói mau.

Liên Xứng vừa nói, vừa giơ đao muốn chém.

Đồ Nhân Phí cả sợ nói:

- Tôi vừa bị hôn quân đánh một trận, thịt còn sưng, máu còn chảy đây. Xin tướng quân tha chết cho tôi để tôi làm nội ứng cho.

Liên Xứng xem lại thấy Đồ Nhân Phí áo quần lem luốc những vết máu, mới tin lời, và dặn:

- Hãy vào xem hôn quân ngũ ở đâu, rồi ra báo với ta lập tức.

Nói xong, quay lại gọi Quản Chí Phủ bảo dẫn quân sĩ thẳng vào ly cung.

Đồ Nhân Phí vào khỏi cửa gặp Thạch Chi Phân Như liền kể lại chuyện Liên Xứng khởi loạn.

Hai người dắt nhau đến báo cho Tề Tương Công hay.

Tề Tương Công cả sợ, chưa biết tính lẽ nào, Đồ Nhân Phí tâu:

- Việc đã quá gấp, xin Chúa công cho một người giả Chúa công, liều chết thay mạng nằm trên giường, còn Chúa công lo ẩn núp sau cửa, may có cơ hội thoát nạn.

Mạnh Dương nói:

- Tôi mang ơn Chúa công rất trọng, nay nguyện liều mình chết thế.

Nói rồi trèo lên giường, nằm ngoảnh mặt vào trong.

Tề Tương Công cởi áo cảm bào khoác lên mình Mạnh Dương rồi lên ra phía sau mà trốn.

Thấy Đồ Nhân Phí không theo mình, Tề Tương Công hỏi:

- Người không đi trốn sao?

Đồ Nhân Phí tâu:

- Tôi phải hiệp sức với Thạch Chi Phân Như để cự địch.

Tề Tương Công nhìn Đồ Nhân Phí nói:

- Lưng của người đau như thế mà không ngại sao?

- Dầu chết còn chưa tiếc thì cái đau đó đâu đáng kể.

Tề Tương Công than dài:

- Ôi! Người quả là đáng trung thần, tiếc rằng ta đã không có con mắt nhận xét.

Đồ Nhân Phí bảo Phân Như cầm dao đứng chặn nơi cửa.

Lúc ấy Liên Xứng cũng vừa phá được cửa ngoài, ồ ạt bước vô.

Đồ Nhân Phí xốc đến toan chém, nhưng Liên Xứng đã lẹ tay đâm một gươm lòi ruột, nhào xuống đất chết ngay.

Phân Như thấy vậy nhảy tới cũng bị Liên Xứng vớt cho một gươm, đầu lia khỏi cổ.

Giết xong hai viên cận vệ, Liên Xứng bước đến bên giường ngủ của Tề Tương Công, không thấy bọn cận vệ đâu cả, chỉ thấy một người nằm đắp chăn bào sau bức màn thêu. Ngỡ đó là Tề Tương Công, Liên Xứng liền vung gươm chém một nhát, đầu văng ra khỏi gối.

Liên Xứng lượm đầu lên xem, thấy không râu, biết mình đã lầm, vội khiến quân lục lạo khắp nơi.

Khi ra đến phòng sau, Liên Xứng bắt gặp một chiếc giày thêu bỏ nơi cửa hậu. Chiếc giày ấy chính là chiếc giày mà con quái vật đã tha đi. Vì vậy ai cũng tin là Công tử Bành Sinh báo oán.

Trông thấy chiếc giày, Liên Xứng nghi Tề Tương Công núp đâu đây vội phá cửa bước ra.

Quả thật, lúc đó Tề Tương Công đang núp ở xó cửa.

Liên Xứng nắm cổ, đè xuống đất, hét lớn:

- Hôn quân dân loạn! Mi không kể đến sự nghiệp Tiên quân, gây nên nhiều tội ác, khiến dân chúng lầm than khổ sở. Không nghe lời cha dạy khinh bỏ việc công ấy là bất hiếu, gian dâm với em gái mình, đó là phi nghĩa, bắt người đi đồn thú rồi sai ước, đó là bội tín, cậy sức mạnh, giết oan mọi người đó là bất nhân. Cả nhân nghĩa, hiếu, tín đều phạm phải, dầu ta có phân thân mi làm mấy mảnh cũng vẫn chưa đền được tội.

Nói xong, chặt Tề Tương Công ra làm hai khúc, rồi cùng với Quản Chí Phủ kéo quân trở về Tề đô.

Công Tôn Vô Tri hay tin mở cửa thành nghênh tiếp.

Hai tướng vào thành tôn Công Tôn Vô Tri lên kế vị.

Công Tôn Vô Tri lập Liên Thị làm phu nhân phong Liên Xứng làm Chánh Khanh, Quản Chí Phủ làm á khanh còn các quan Đại phu đều giữ nguyên chức.

Triều thần tuy không ai phản đối nhưng ít ai khâm phục.

Riêng có Ung Lãm, trước kia vì có tội đành đi trước với Vô Tri nên nay cúi lạy xin lỗi, còn Cao Quốc là người có thân thế nhất tại triều, cáo bệnh không vào chầu.

Vô Tri lên ngôi được mấy hôm, thì Quản Chí Phủ khuyên Vô Tri nên treo bảng cầu người hiền ra giúp nước, lại tiến cử người cháu họ của mình là Quản Di Ngô, yêu cầu Vô Tri thu dụng để chung lo việc triều chính.

HỒI 13

GIỮ LỜI HỨA, THỨC NHA TIẾN QUẢN TRỌNG LẬP MƯU CAO, TÀO QUỚI THẮNG BINH TỀ

Thập Bằng qua đến nước Lỗ, và dâng thư cho Lỗ Trang Công.
Lỗ Trang Công vội vã cho đòi Thi Bá đến, nói:

Ngày trước vì ta không nghe lời người nên mới bị thua, nay binh lao mã liệt, Tiểu Bạch lại còn sai Bảo Thúc Nha đem quân đến biên giới, đòi nạp Công tử Củ nữa. Nay chỉ có hai đường. Một là giết Công tử Củ, hai là quyết sống chết với Tề một phen, ý khanh liệu thế nào?

Thi Bá nói:

- Tiểu Bạch mới lập lên mà được lòng quân mến phục. Đánh một trận nơi Kiều Thòi, ta đã thấy rõ Tiểu Bạch tài trí hơn Công tử Củ nhiều. Nếu vì tình mà bảo Vệ Công tử Củ, e nước Lỗ phải lâm nguy. Còn giết Công tử Củ để bảo vệ nước Lỗ, lại tổn thương đến tình nghĩa. Hai việc rất khó tính.

Lỗ Trang Công suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Khanh có cách gì tính cho song toàn chăng?

Thi Bá nói:

- Đành phải hy sinh Công tử Củ vậy.

Lỗ Trang Công ứa nước mắt, ruột xót như bào.

Lúc bấy giờ Công tử Củ, Quản Di Ngô và Thiệu Hốt đang ở tại Sanh Dậu.

Lỗ Trang Công sai Công tử Yển đem binh đến giết Công tử Củ bắt Quản Di Ngô và Thiệu Hốt bỏ vào tù xa.

Thiệu Hốt thấy vậy than rằng:

- Làm con nên vì cha mẹ mà chết, làm tôi nên vì Chúa mà hy sinh, ấy mới phải đạo. Nay Công tử Củ đã chết thì Hốt này còn sống mà làm chi.

Nói rồi đập đầu vào một cây cột mà tự vận.

Quản Di Ngô nói:

- Nếu Thiệu Hốt đã liều chết theo Chúa, thì ta cũng nên vì Chúa mà giữ thân này lại, để có ngày minh oan cho Chúa ta.

Nói rồi bó tay chịu trời mà vào tù xa.

Công tử Yển giải Quản Di Ngô về triều.

Thi Bá thấy Quản Di Ngô liền tâm với Lỗ Trang Công:

- Công tử Củ đã chết, lẽ ra Quản Di Ngô phải vì Chúa và buồn rầu, nhưng tôi trông sắc mặt của va vẫn tươi tỉnh như thường, tỏ rằng va không sợ nước Tề bắt về giết. Nếu Tề đã không giết ắt dùng va, mà va là một nhân tài có thể đồ vương, định bá được. Vậy xin Chúa Công lưu lại mà dùng.

Lỗ Trang Công nói Quản Di Ngô là kẻ thù của Tiểu Bạch, lẽ nào Tiểu Bạch lại chịu dùng?

Thi Bá nói:

- Một ông vua chí lớn, biết mưu đồ đại sự sẽ không vì một tư thù nhỏ mọn mà giết đi một nhân tài. Nếu Chúa công không muốn dùng, xin đem giết đi rồi trả xác lại cho Tề mới khỏi lo về sau.

Lỗ Trang Công còn đang dự dự, Thập Bàng vội quỳ tâu:

- Quản Di Ngô trước kia đã bắn Chúa công, Chúa công tôi muốn tự tay mình giết chết mới hả lòng. Nay nếu quý quốc đem giết đi, rồi trả xác lại, ắt Chúa công tôi sẽ không nguôi được giận.

Lỗ Trang Công giết Công tử Củ cốt làm hài lòng nước Tề, nay sứ nước Tề tỏ ý như thế, nên không dám giết Quản Di Ngô, bèn truyền đem Quản Di Ngô, giao cho sứ Tề giải về nước.

Thập Bàng lãnh tù xa, rồi bái biệt lui về.

Ngồi trong tù xa, Quản Di Ngô đoán biết đó là mưu của Bảo thúc Nha muốn cứu mình. Song lại sợ Thi Bá ăn năn cho người đuổi theo bắt giết đi, nên nóng lòng, muốn cho quân sĩ mau mau vượt qua khỏi biên giới Lỗ.

Quản Di Ngô bèn đặt ra bài hát cho vui mà quên cực nhọc, để đi cho mau.

Bài hát như vậy:

Thương chim hồng hộc mắc lồng

*Ngoài kia bát ngát chập chông núi non
Tám lòng son
Dạ không mòn
Rừng cây còn đó, chim càng ước mong
Màn vũ trụ, thu phong man mác
Kiếp hải hồ, mây bạc lửng lơ
Lông son của kín bây giờ
Ngày mai ai biết mà ngờ ngày mai.*

Thực vậy nhờ bài hát ấy mà quân sĩ quên cả mệt nhọc đi rất mau không mấy lúc qua khỏi biên giới nước Lỗ.

Lỗ Trang Công sau khi đàm luận với Thi Bá, ăn năn hồi hận, vội sai Công Tử Yến đem quân đuổi theo để bắt Quản Di Ngô lại, nhưng theo không kịp, đành phải trở về.

Quản Di Ngô ngược mặt lên trời cười lớn, nói:

- Mạng ta chắc đang sống rồi.

Khi đi tới đất Đường Phụ, Bảo Thúc Nha đã chờ sẵn nơi đó để nghênh tiếp.

Vừa thấy mặt Quản Di Ngô, Thúc Nha mừng rỡ chạy đến mở tù xa đưa Quản Di Ngô ra.

Quản Di Ngô nói:

- Chưa có quân mạng sao lại mở tù xa.

Bảo Thúc Nha nói:

- Không hề chi, tôi sẽ tiến cử ông với Tề Hậu. Ông đã quên lời hứa của chúng ta ngày trước rồi sao?

Quản Di Ngô nói:

- Làm sao mà quên được. Nhưng trước kia khác, nay khác. Tôi với Thiệu Hốt phò Công tử Củ mà chẳng làm nên việc, lại không trọn tiết làm tôi, còn mặt mũi nào dám chịu ơn kẻ địch!

Bảo Thúc Nha nói:

- Câu chấp những việc nhỏ nhặt không thể thành danh được, cũng như không nhận nhục được những tiếng xấu nhỏ nhen, chẳng bao giờ làm nên đại sự. Ông có tài trị thiên hạ nhưng chưa

gặp thời, còn chúa tôi là một người đại lượng, nhưng thiếu người giúp. Nếu ông không tị hiềm phò chúa tôi, chẳng khác nào như cây nước gặp nhau, dựng nên nghiệp bá, oai danh lừng lẫy trong thiên hạ, để tiếng muôn đời, thật là quý hóa.

Quản Di Ngô làm thình như đang suy nghĩ điều gì.

Bảo Thúc Nha mở trói, dắt Quản Di Ngô vào nhà Công quán đãi đằng, rồi cầm Quản Di Ngô ở lại nơi Đường Phụ, một mình trở về triều ra mắt Tề Hoàn Công, tâu rằng:

- Tôi về đây để chia buồn và đồng thời cũng chia vui với Chúa công.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Có việc gì buồn, vui ta chưa hề biết?

Bảo Thúc Nha nói:

- Việc buồn là Công tử Củ, anh ruột của Chúa công đã bỏ mình. Biết rằng vì nước bất đắc dĩ phải để Công tử Củ chết, nhưng tình cốt nhục không thể không buồn!

Tề hoàn Công nghe nói thở dài.

Bảo Thúc Nha nói tiếp:

- Còn việc vui là Quản Di Ngô chưa chết, và đã được đưa về nước Chúa công sẽ gặp được một nhân tài lẽ nào lại chẳng vui.

Tề Hoàn Công nói:

- Quản Di Ngô bán ta một mũi tên, hiện nay mũi tên ấy ta còn giữ, lòng oán hận chưa nguôi, lẽ nào ta lại dùng và được sao?

Bảo Thúc Nha nói:

- Làm tôi thì ai cũng phải hết lòng vì Chúa. Quản Di Ngô bán Chúa công là vì lúc đó Quản Di Ngô phò Công tử Củ, trong lòng chỉ biết có Công tử Củ mà không biết đến Chúa công. Nay Chúa công dùng Quản Di Ngô, thì Quản Di Ngô lại vì Chúa công mà bán thiên hạ. Chính những kẻ như thế mới đáng là trung thần.

Tề Hoàn Công tươi ngay nét mặt, như hiểu được sự kỳ diệu của lòng người, nói:

- Nếu khanh không nói, thì ta đã nghĩ đến điều oán hận nhỏ nhen mà quên cả đại sự.

Bảo Thúc Nha cả mừng cúi lạy lui ra, đến đón Quán Di Ngô, mời về tư dinh mà bàn bạc.

Tề Hoàn Công nghị thưởng các công thần đã có công với nước, phong cho Cao Quốc làm chức Thế Khanh, và Bảo Thúc Nha làm Thượng khanh, lại muốn giao hết việc triều chính cho Bảo Thúc Nha.

Bảo Thúc Nha tâu:

- Chúa công ban ơn cho tôi được no ấm thì cũng đủ rồi, còn việc trị nước, tài tôi thật không đủ.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta hiểu tài đức của khanh lắm, khanh chớ khiêm nhượng làm chi.

Bảo Thúc Nha nói:

- Chúa công biết tôi là người kính cẩn, có thể giữ đúng bốn phận của mình chứ không phải có tài chính trị. Tài chính trị phải là kẻ nhìn xa thấy rộng, trên hiểu lòng vua, dưới rõ bụng dân, biết sức mình, lượng sức địch, lúc thái bình cũng như cơn nguy biến, đủ sức làm chủ được mình mà điều khiển công việc. Những điều đó tôi không thể có được.

Tề Hoàn Công nghe nói mỉm cười, bước đến bên Thúc Nha hỏi nhỏ:

- Người mà khanh vừa nói đến, trong đời này có thể có được chăng?

Bảo Thúc Nha nói:

- Có Người đó đang ở trong nước chúng ta. Nếu Chúa công xét thấy cần người như vậy thì đã sẵn có Quán Di Ngô.

Tề Hoàn Công nói:

- Tài Quán Di Ngô lại hơn khanh được sao?

Bảo Thúc Nha nói:

- Có năm điều tôi không bằng được Quán Di Ngô: Thứ nhất rộng rãi mềm mỏng, ra ơn với dân, tôi không bằng được. Thứ hai: lấy trung tín mà mua lòng bá tánh, tôi không bằng được. Thứ ba: trị nước không sai giềng mối, tôi không bằng được. Thứ tư: chế lễ nghĩa ra khắp bốn phương, tôi không bằng được. Thứ năm: cầm

dùi thẳng đứng giữa ba quân giục lòng quân sĩ, tôi không bằng được.

Tề Hoàn Công nói:

- Nếu Quản Di Ngô là kẻ có tài thì khanh đòi vào yết kiến, để ta xem thư tài học vấn của Quản Di Ngô đến bậc nào?

Bảo Thúc Nha nói:

- Người hèn không dám gần gũi với kẻ sang, kẻ sơ không dám sánh với người thân. Nếu Chúa công muốn dùng Quản Di Ngô thì phải cho va làm đến chức Tướng Quốc, đối đãi như sự phụ, thì con người tài ấy mới đem hết sở năng của mình mà hiến cho Chúa công được.

Tề Hoàn Công nói:

- Theo ý của khanh thì ta phải làm cách nào để triệu Quản Di Ngô?

Bảo Thúc Nha nói:

- Quản Di Ngô là bậc phi thường trong thiên hạ. Các bậc Tiên Vương thuở xưa muốn được người hiền phải thân hành đem lễ vật đến cầu. Lúc người hiền đã về triều thì phải để ăn chung một bàn, ngồi chung một chiếu. Xin Chúa công hãy noi gương ấy để thiên hạ thấy Chúa công là người biết quý kẻ hiền sĩ.

Tề Hoàn Công nghe lời, đòi quan Thái Bốc đến hỏi ngày lành, rồi thân hành đi đón Quản Di Ngô.

Bảo Thúc Nha tin cho Quản Di Ngô biết trước để nghinh đón.

Tề Hoàn Công và Quản Di Ngô cùng ngồi chung một xe mà về triều.

Mọi người đón xem đông đặc, ai nấy đều lấy làm lạ lùng.

Quản Di Ngô về đến Kim Loan điện, phục lạy Tề Hoàn Công, và tâu:

- Tâu Chúa công, tôi là kẻ trọng tội, đáng chết, được Chúa công dung thứ đã là may lắm. Nay Chúa công lại nhọc lòng ban ơn nữa. Thật tôi không biết phải lấy gì đến đáp cho xứng đáng.

Tề Hoàn Công nói:

- Tiên quân ta có âm đức rất lớn, mới khiến ta được gặp khanh. Vậy khanh hãy vì ta mà có đôi lời chỉ giáo, chẳng những ta mang ơn, mà cả dân chúng nước Tề cũng lấy làm vinh hạnh.

Nói xong, đờ Quản Di Ngô dậy, mời ngồi nơi chiếc cẩu-đôn bên cạnh.

Quản Di Ngô sụp lạy rồi mới lên ghé ngồi.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Nước Tề ta vốn là một nước lớn, Tiên quân ta là Hi Công đã làm cho các chư hầu kính nể. Đến đời Tương Công chính lệnh bất thường, đến nỗi xảy ra tai biến. Nay ta vừa mới lên ngôi, lòng dân chưa định thế nước chưa yên, nay muốn cho nước mạnh dân an phải làm điều gì trước?

Quản Di Ngô nói:

- Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn điều cốt yếu để trị nước. Nếu thiếu một trong bốn điều đó tai biến sẽ xảy ra. Nếu cả bốn điều đó không có, thì nước sẽ mất.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Nếu đã có bốn điều đó thì dùng cách nào mà trị dân?

Quản Di Ngô nói:

- Muốn trị dân trước hết phải yêu dân.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Muốn yêu dân phải làm cách nào?

Quản Di Ngô nói:

- Yêu dân phải dạy dân lấy đạo thân ái, chăm sóc đời sống hàng ngày cho dân, bớt xâu giảm thuế, làm cho dân giàu. Hễ dân giàu tức là nước mạnh.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Dân giàu, nhưng binh khí, quân cụ trong nước thiếu thốn thì phải làm sao?

Quản Di Ngô đáp:

- Muốn đủ binh khí, quân cụ thì hình pháp trong nước nên đặt lệ cho chuộc tội: Tội nặng cho chuộc một cái tê giáp, tội nhẹ cho chuộc một cái quy thuẫn, tội nhỏ cho nạp kim khí, tội nghi thì tha

hắn. Kẻ nào tung lý tương đối thì bắt nộp một bó tên rồi giải hòa. Làm như thế ắt quân dụng không thiếu.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Đã làm như vậy nhưng không đủ dùng thì phải làm sao?

Quản Di Ngô nói:

- Khai mỏ, đúc tiền, nấu nước bể làm muối, trữ hàng hóa lấy lãi, cất ba trăm nhà nữ lưu cho các khách buôn bán đi lại tụ họp ở đó mà đánh thuế. Như vậy, công quỹ phải đủ dùng.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Cửa dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, không đủ sức mạnh thì làm sao?

Quản Di Ngô nói:

- Quân không cần nhiều, chỉ cần tinh nhuệ. Mạnh không vì sức, mà cốt ở tinh thần. Do đó, Chúa công muốn có binh mạnh chỉ cần giữ vững lòng quân, rèn luyện kỹ thuật chiến đấu là đủ.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các chư hầu chăng?

Quản Di Ngô đáp:

- Chưa nên đánh vội. Làm chủ các chư hầu không phải đem sức mạnh hăm dọa, mà phải đem đạo đức ra chinh phục. Trước hết, phải đặt mình lên một địa vị chính đáng đã, sau sẽ dùng cái địa vị đó mà trấn an các chư hầu.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Làm thế nào để đặt mình vào địa vị chính đáng?

Quản Di Ngô đáp:

- Danh chánh ngôn thuận là ý muốn của mọi người. Các chư hầu đều có bốn phận phải tuân vương mạng. Vậy trước tiên, Chúa công phải kính trọng nhà Chu và bắt các chư hầu cũng phải kính trọng như mình.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Rồi làm thế nào để trấn an các chư hầu.

Quản Di Ngô đáp:

- Phải đem đạo-đức mà giao hữu với họ. Đem tất cả các đất đai đã chiếm được trả cho họ để tỏ ra mình không tham lam, lại đem lễ vật đến khắp nơi cầu người hiền đem về nước mà dùng. Nước chư hầu nào bị loạn tặc, đem quân đến cứu. Làm như vậy nước nào không mến phục.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Xưa nay đất rộng, dân đông là biểu hiệu cho nước giàu mạnh mà khanh lại bảo không nên đem quân lấn đất giành dân thì làm sao cho nước hùng?

Quản Di Ngô nói:

- Đem sức mạnh chiếm đất cũng chỉ chiếm được một phần nhỏ nào thôi, vì chiếm rồi còn phải giữ, nếu không đủ sức giữ sẽ bị mất. Còn đem đạo đức mà chiếm đất thì đặt không cần phải giữ, do đó có thể chiếm bao nhiêu cũng được.

Tề Hoàn Công cùng Quản Di Ngô nói chuyện trong ba ngày đêm, mà không biết chán.

Tề Hoàn Công lấy làm đặc ý, phong cho Quản Di Ngô làm Tế tướng.

Quản Di Ngô từ chối không nhận.

Tề Hoàn Công nói:

- Bởi ta muốn theo sách lược của khanh nên phải dùng khanh chấp chánh, cứ gì khanh lại từ chối?

Quản Di Ngô nói:

- Không phải sức một cây gỗ có thể làm nên một nhà lớn, không phải sức một giò nước tạo nổi một bể cả. Nếu Chúa công đã có chí lớn thì nên dùng đến năm kiệt sĩ.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Năm kiệt sĩ ấy là ai? Tài năng như thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Có tài giao-thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng, xin cho Thấp Bằng làm Đại Tư Hanh. Có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh Việt làm Đại Tư Điền. Có tài luyện tập quân sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành Phủ, xin cho Thành Phủ làm

Đại Tư Mã. Có tài xử đoán, khiến người ta khỏi bị hàm oan, thì tôi không bằng Tân tu vô, xin cho Tân tu vô làm Đại Tư Lý. Có tính cương trực, thấy điều trái tất phải nói ngay, thì tôi không bằng Đông Quách Nha, xin cho Đông Quách Nha làm Đại Giám quan. Chúa công trọng dụng năm người ấy ắt trong nước được cường thịnh.

Tề Hoàn Công nghe theo lời Quản Di Ngô phong chức cho năm người ấy, và quyết định phong cho Quản Di Ngô làm Tế tướng.

Quản Di Ngô nói:

- Chúa công đã có chí lớn, dẫu tài tôi hèn mọn cũng xin cố sức mà vâng lệnh Chúa công.

Tề Hoàn Công lại hỏi:

- Ta bình sanh có tánh ưa săn bắn, lại thích nữ sắc chẳng hay hay điều ấy có hại đến nghiệp bá chằng?

Quản Di Ngô đáp:

- Đã rõ được nhược điểm của mình tất không hại.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Thế thì điều gì mới có hại cho nghiệp bá?

Quản Di Ngô nói:

- Không biết người hiền là hại. Biết người hiền mà không dùng là hại. Dùng người hiền mà không dám phú thác việc lớn là hại. Phú thác việc lớn mà để kẻ tiểu nhân xen vào là hại.

Tề Hoàn Công khen phải.

Từ đó công việc triều chính đều phó thác cho Quản Di Ngô, lại gọi Quản Di Ngô bằng Trọng Phụ. Hễ có việc gì lớn, đều hỏi ý kiến Quản Di Ngô trước. Tề Hoàn Công lại cấm người trong nước không được gọi Quản Di Ngô, mà chỉ gọi là Quản Trọng. Vì Trọng là tên chữ, còn Di Ngô là tên tục.

Nhắc qua Lỗ Trang Công từ ngày thả Quản Trọng về nước Tề có ý hơi tiếc, nay lại được nghe Tề Hầu phong cho Quản Trọng làm Tướng Quốc, lòng tức tối không an, kéo binh sang đánh trả thù việc thất trận ngày trước.

Tề Hoàn Công hay đặng tin, hỏi Quản Trọng:

- Ta mới lên ngôi, không muốn để cho nước ngoài tới đánh, vậy nên tính chuyện phạt Lỗ trước là hơn.

Quản Trọng nói:

- Quân chánh chưa yên, chưa thể dùng chinh phạt được.

Tề Hoàn Công không nghe khiến Bảo Thúc Nha làm tướng, đem binh thẳng đến đất Trường Thước mà đánh Lỗ.

Lỗ Trang Công hay tin, hỏi Thi Bá:

- Nước Tề khinh ta thái thậm. Ta muốn đem binh phạt Tề nhưng chưa kịp, thì Tề đã sai tướng sang đánh nước ta. Vậy khanh có kế chi cự địch chăng?

Thi Bá nói:

- Tôi xin tiến cử một người đủ tài trí, có thể đánh lui binh Tề đấy.

Lỗ Trang Công cả mừng, hỏi:

- Chẳng hay người ấy là ai?

Thi Bá nói:

- Tôi có quen biết ai một người ở ẩn tại làng Đông Bình, tên là Tào Quới, thuở nay chưa ra làm quan, nhưng kinh luân thao lược gồm đủ.

Lỗ Trang Công chuẩn tấu, khiến Thi Bá đến Đông Bình rước Tào Quới về triều.

Thi Bá đến nơi, nói rõ ý định của mình.

Tào Quới vừa cười vừa nói:

- Người ăn thịt còn lo chưa nổi, huống hồ kẻ đang ăn rau.

Thi Bá nói:

- Ăn rau mà có tài rồi cũng đến ngày ăn thịt vậy.

Hai người dắt nhau đến yết kiến Lỗ Trang Công.

Lỗ Trang Công hỏi Tào Quới:

- Muốn cự binh Tề phải liệu kế chi?

Tào Quới tâu:

- Việc binh phải tùy cơ ứng biến. Chưa nắm được địch tình không thể định trước.

Lỗ Trang Công khen phải, bèn cùng với Tào Quới cử binh kéo đến Trường Thục.

Bảo Thúc Nha vì trước đây đã thắng binh Lỗ, nên nay có ý khinh địch. Nghe tin Lỗ Hâu kéo binh tới thì lập tức hạ lệnh tiến quân.

Trại quân Lỗ vừa đóng xong binh Tề đã ào tới.

Lỗ Trang Công muốn đem binh xuất trận, Tào Quái can rằng:

- Quân Tề ỷ mạnh, thế quân đang hăng. Ta nên chống giữ đã.

Nói xong, truyền cho quân sĩ chống giữ các cửa trại, nhất thiết không được trái lệnh.

Quân Tề thấy quân Lỗ không đánh, buộc phải rút lui.

Bảo Thúc Nha nghĩ thầm:

- Quân Lỗ bị thất trận trước kia đến nay còn khiếp sợ, nếu ta giục trống đến cướp trại,ắt chúng phải bỏ chạy.

Nghĩ rồi giục trống cho quân sĩ ào tới trại Lỗ một lần nữa.

Quân Lỗ vẫn cố thủ, quân Tề không làm sao xông vào nổi, nên một lần nữa lại phải rút lui.

Lúc đó Tào Quới tâu với Lỗ Trang Công:

- Lúc này có thể phá quân Tề được, xin Chúa công ra lệnh tiến quân.

Lỗ Trang Công nghe theo, giục trống ra lệnh cho quân Lỗ ào ra khỏi trại, áp tới đánh quân Tề như vũ bão.

Tề cả thua, bỏ chạy.

Lỗ Trang Công muốn giục trống đuổi theo.

Tào Quới nói:

- Hãy khoan, xin để tôi xem lại thế trận đã. Nói xong, liền xuống xe, leo lên chỗ cao xem xét một hồi, rồi nói: Đúng là nên đuổi theo truy cản.

Lỗ Trang Công xua binh đuổi theo chém giết binh Tề, đoạt khí giới và lương thực không biết bao nhiêu mà kể.

HỒI 14

NƯỚC TỔNG ẮN LỄ GIẾT TRƯỜNG VẠN
VUA SỞ THAM SẮC BẤT TỨC HẦU

Lỗ Trang Công phá xong binh Tề, đắc thắng kéo kinh về Kinh Đô, người người lòng vui khôn xiết.

Lỗ Trang Công mới hỏi Tào Quới:

- Thế chiến vừa rồi, tại sao ta lại thắng được giặc?

Tào Quới nói:

- Phàm việc quân lấy oai làm sức mạnh. Quân Tề xông trận đã hai phen, mà hai phen phải bị đẩy lui, thì oai của địch đã mất. Ta thừa lúc địch mất oai ta thị oai, như thế tất thắng.

Lỗ Trang Công nói:

- Lúc quân Tề đã thua chạy, ý gì khanh lại chưa cho truy cản.

Tào Quới đáp:

- Trong binh pháp có chỗ dĩ hư vi thiệt. Nhiều lúc địch quân giả thua để mà thắng nếu không đề phòng ắt lầm kế. Vì vậy, trước khi truy cản phải nắm địch tình.

Lỗ Trang Công nghe nói khen ngợi chẳng cùng, phong cho Tào Quới làm Đại phu, và trọng thưởng Thi Bá về việc tiến cử hiền tài.

Quân Tề thất trận, kéo nhau về nước, manh giáp tơ bời.

Bảo Thúc Nha vào yết kiến Tề Hoàn Công mà tạ tội.

Tề Hoàn Công tức giận nói:

- Không thắng được binh Lỗ thì làm sao các chư hầu kính nể?

Bảo Thúc Nha nói:

- So với quân lực nước ta không kém Lỗ. Trước đây Lỗ đem binh đánh nước ta, Lỗ là khách, ta là chủ, nên ta thắng được Lỗ. Ngày nay ta kéo binh sang đánh Lỗ, ta là khách, Lỗ là chủ vì vậy

mà Lỗ thắng ta. Xin Chúa công cho sang Tống mượn thêm quân mà báo thù.

Tề Hoàn Công nhận lời, sai sứ sang nước Tống cầu viện.

Lúc bấy giờ, vua nước Tống là Tống Mẫn Công đang kế vị. Vì muốn giao hảo với Tề, nên Tống Mẫn Công sai Nam cung Trường Vạn làm Chánh tướng, Mạnh Hoạch làm Phó tướng, hiệp binh với Tề do Bảo Thúc Nha cầm quân, kéo đến đóng nơi đất Lang Thành.

Lỗ Trang Công được tin, triệu tập quần thần bàn kế.

Lỗ Trang Công nói:

- Bảo Thúc Nha vì thù trước, quyết hợp binh với Tống mà đánh ta. Tướng Nam cung Trường Vạn ai có sức mạnh phi thường, nước ta làm sao cự nổi?

Quan Đại phu là Công tử Yến, tâu:

- Tôi xin ra trận để dò xét quân địch rồi sẽ trở về nghị kế.

Lỗ Trang Công nhận lời.

Công tử Yến ra Lang Thành xem xét rồi trở về tâu:

- Bảo Thúc Nha lần này không khinh địch như lần trước, có ý đề phòng cẩn mật lắm. Duy có tướng Nam cung Trường Vạn ỷ có sức mạnh không ai địch nổi, nên để binh mã lộn xộn. Tôi thiết tưởng nếu quân ta xuất kỳ bất ý đánh úp một trận ắt binh Tống phải chạy. Hễ Tống mà thua thì Tề đâu dám đánh.

Lỗ Trang Công nói:

- Ta e không ai cự nổi Nam cung Trường Vạn!

Công tử Yến nói:

- Xin Chúa công cho tôi thử thi hành mưu chước ấy.

Lỗ Trang Công nói:

- Nếu khanh đã quyết ta cũng bằng lòng song phải cẩn thận.

Công tử Yến bái mạng, kéo quân ra đi.

Lỗ Trang Công nói:

- Ta phải tiếp ứng cho Công tử Yến mới xong.

Bèn điểm binh kéo theo sau, cách vài dặm.

Đêm ấy trăng lờ mờ sáng, Công tử Yến lấy vài trăm tấm da cạp bao lên mình ngựa, rồi khiến quân dẹp cờ giấu trống, âm thầm kéo qua cửa Vu môn.

Đi đã gần tới dinh Tống mà chẳng ai hay biết gì cả.

Công tử Yến bèn cho quân ó lên một tiếng, phát cờ giục trống, xông vào trại Tống.

Binh Tống thấy xa xa có một bầy cạp kéo tới, thấy đều run sợ, bỏ chạy tán loạn.

Nam cung Trường Vạn thấy quân sĩ mình chạy hết, cũng quày xe bỏ chạy, không dám cự địch.

Kế đó Lỗ Trang Công tiếp binh tới, rượt theo chém binh Tống rất nhiều.

Nam cung Trường Vạn thấy thế nói với Mạnh Hoạch:

- Bây giờ nếu không tử chiến ắt bị giặc bắt.

Mạnh Hoạch nghe nói quày ngựa lại đánh với Công tử Yến.

Còn Nam cung Trường Vạn hơi thương xông vào đám quân Lỗ gặp ai đâm nấy.

Lỗ Trang Công nói với Siêng Tôn Sanh:

- Người có tiếng là mạnh, nay dám đương đầu với Nam cung Trường Vạn một phen chẳng?

Siêng Tôn Sanh nói:

- Dẫu va có sức mạnh đến đâu mà một ngựa một thương cũng chưa đủ sợ.

Nói rồi hét lên một tiếng, vung đao lướt tới đâm ngay vào bụng tướng Nam cung Trường Vạn.

Nam cung Trường Vạn đỡ ra một đao nẩy lửa làm cho Siêng Tôn Sanh bủn rủn cả tay chân.

Lỗ Trang Công biết Siêng Tôn Sanh không cự nổi, vội bảo kẻ tả hữu:

- Hãy lấy kim hộc cô ra cho ta.

Kẻ tả hữu dâng tên, Lỗ Trang Công lấp cung nhắm tướng Trường Vạn bắn ra một mũi.

Mũi tên bay đèn găm vào vai phía hữu của Trường Vạn thâu xương.

Trường Vạn hét lên một tiếng, đưa tay rút mũi tên ra.

Siềng Tôn Sanh thừa cơ hội đâm bồi một giáo trúng nơi cánh tay phía tả, Trường Vạn bị té xuống đất toan vùng dậy chạy, Siềng Tôn Sanh liền nhảy xuống xe, bắt sống trói lại.

Mạnh Hoạch thấy chúa tướng bị bắt vội bỏ xe chạy trốn.

Lỗ Trang Công trọn thắng thu binh về, truyền dẫn Trường Vạn vào dưới trướng.

Trường Vạn tuy bị thương song vẫn còn đủ sức mạnh đi đứng như thường, chẳng hề tỏ vẻ đau đớn gì cả.

Lỗ Trang Công mến tài Trường Vạn nên lấy lễ mà đãi.

Còn Bảo Thúc Nha thấy binh Tống bị thua nghĩ mình cô thế, phải rút binh về.

Tề Hoàn Công thấy Thúc Nha hai phen thua nước Lỗ, mặt buồn đau dầu, tuy không nói ra nhưng lòng hậm hực không an.

Năm ấy, Tề Hoàn Công sai quan Đại hành là Thấp Bằng sang nhà Chu để cầu hôn.

Qua năm sau Chu Hoàn Vương sai sứ qua nước Lỗ, khiến Lỗ Trang Công đứng làm chủ hôn đặt gả Công chúa Vương Cơ cho Tề Hoàn Công.

Nhân việc Chủ hôn ấy mà Tề và Lỗ lại giao hảo như xưa bỏ hết những thù oán cũ.

Bấy giờ nước Tống bị một trận lụt rất lớn, các Chư hầu đều cho sứ đến viếng thăm.

Lỗ Trang Công trước kia có thù với Tống, nay đã thân thiện với Tề thì không còn ghét gì Tống nữa, nên cũng cho sứ sang viếng thăm.

Nước Tống cảm nghĩa, cũng cho sứ sang trả lễ và xin tha cho Trường Vạn về nước.

Lỗ Trang Công nhận lời.

Nam cung Trường Vạn được đưa về ra mắt Tống Mẫn Công.

Tống Mẫn Công trông thấy Trường Vạn bèn nói đùa rằng:

-Ngày trước ngươi là tướng, ta rất mực kính yêu, nhưng nay ngươi là tù của nước Lỗ, ta không còn kính yêu nữa.

Nam cung Trường Vạn nghe nói then đỏ mặt, cáo từ lui ra.

Quan Đại phu Cửu mục hiểu ý nói riêng với Tống Mẫn Công:

- Vua tôi giao tiếp với nhau cần phải đứng đắn, không nên đùa bỡn. Nếu đùa bỡn là mất lễ nghi sinh điều khinh lờn phản nghịch. Xin Chúa công xét lại. Tống Mẫn Công nói:

- Ta cùng Nam cung Trường Vạn quá ư thân thiết. Đã thân thiết mà còn giữ lễ thì sao gọi là thân? Ta tưởng điều ấy chẳng tai hại gì.

Năm ấy vua Trang vương nhà Chu mất, Thái tử Hồ Tề lên nối gối tức là vua Hi Vương.

Chu Hi Vương gọi tờ cáo phó khắp các chư hầu. Lúc đến nước Tống thì gặp lúc Tống Mẫn Công đang cùng các cung phi vui chơi nơi Mông Trạch. Lại khiến Nam cung Trường Vạn ném kích làm trò vui: Nguyên Nam cung Trường Vạn có tài ném kích lên trời cao đến mấy trượng rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm cái không trật một. Cung-nhân nghe nói ai nấy cũng muốn xem, nên Tống Mẫn Công cho Nam cung Trường Vạn theo hầu, và bảo làm trò ném kích ấy.

Các cung-nhân xem thấy tài của Trường Vạn đều vỗ tay khen ngợi không dứt lời.

Tống mẫn Công không bằng bằng lòng, có ý ghen tài, liền sai nội thị đem bàn cờ ra để đánh với Nam cung Trường Vạn, hễ ai thua phải uống một bát rượu rất lớn.

Tống Mẫn Công vốn là tay cao cờ, Trường Vạn thua luôn năm ván.

Trường Vạn đã ngà ngà say nhưng lòng chưa thua, xin đánh thêm ván nữa.

Tống Mẫn Công nói:

- Tù nhân thì tất phải thua, dù đánh thêm mấy ván cũng chẳng thắng nổi.

Nam cung Trường Vạn xấu hổ, ngồi lặng thinh không nói.

Bỗng có tin sứ nhà Chu đem thiệp cáo phó đến.

Tống Mẫn Công nói:

- Thế thì ta phải sai người vào triều Chu điều tang và chúc mừng vua mới. Nam cung Trường Vạn nói:

- Tôi nghe Kinh Đô nhà Chu đẹp lắm, mà mắt chưa từng xem, xin Chúa công cho tôi đi sứ.

Tống Mẫn Công vừa cười, vừa nói:

- Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai tù nhân đi sứ.

Các cung-nhân đều cười âm lên.

Trường Vạn mặt đỏ bừng, vì thẹn quá mà hoá giận, lại đang lúc say rượu chẳng còn nghĩ gì đến đạo vua tôi, cả tiếng mắng:

- Hôn quân vô lễ! Người phải biết rằng tù nhân có thể giết người được!

Tống Mẫn Công nổi giận, nói:

- A! Thằng tù nhân! Mày dám nói càn đến thế sao?

Nói xong giật cây kích của Trường Vạn, toan đâm một nhát.

Nam cung Trường Vạn giật ngay bàn cờ đập vào đầu Tống Mẫn Công té xuống, rồi phang luôn mấy cái, Tống Mẫn Công chết tươi.

Bọn cung nhân sợ hãi, bỏ chạy tán loạn.

Nam cung Trường Vạn hơi giận chưa nguôi cầm kích ra khỏi ly-cung, gặp quan Đại phu Cửu Mục.

Cửu Mục hỏi:

- Chúa công có ở trong đó chẳng?

Nam cung Trường Vạn đáp:

- Hôn quân vô lễ! Ta đã giết chết rồi, chớ hỏi làm gì!

Cửu Mục ngỡ Nam cung Trường Vạn say rượu, nói sảng, nên mỉm cười nói:

- Uống bao nhiêu rượu mà say đến thế?

Nam cung Trường Vạn nói:

- Ta không say rượu. Ta nói thật đấy.

Vừa nói Nam cung Trường Vạn vừa giơ bàn tay lên cho Cửu Mục xem. Máu me còn dính răng rụa.

Cử Mục thất kinh mắng lớn:

- Đồ phản nghịch giết vua! Tội ấy khó dung.

Nói rồi liền giơ cái hốt lên đánh Nam cung Trường Vạn.

Nam cung Trường Vạn bỏ cây kích xuống đất, tay trái đỡ văng cái hốt đi, tay mặt đâm mạnh vào đầu Cử Mục.

Đầu Cử Mục vỡ nát ra từng mảnh, răng gãy bắn vào một chánh cửa, ghì sâu vào đấy.

Giết xong Cử Mục, Nam cung Trường Vạn lượm kích lên cầm tay thủng thẳng bước lên xe, coi như không có việc gì cả.

Quan Thái tử Hoa Đốc hay tin, vội vàng dẫn quân đến bắt.

Khi đến gần Đông Cung, gặp Nam cung Trường Vạn đi tới, nét mặt lâm lì.

Hoa Đốc chưa kịp múa gươm đã bị Nam cung Trường Vạn xáng cho một kích, chết không kịp mắng chửi tiếng nào.

Nam cung Trường Vạn vào triều, tôn Công tử Du lên nối ngôi.

Các Công tử khác nghe tin đều bỏ trốn ra nước ngoài, trong số đó có Công tử Nghị Thuyết trốn sang nước Bạc.

Nam cung Trường Vạn nói:

- Nghị Thuyết là người học giỏi có tài, nay trốn sang nước Bạc, ắt về sau sinh biến. Chỉ cần giết được Nghị Thuyết là xong, còn các Công tử khác chẳng làm chi nổi mà sợ.

Nói rồi liền sai con là Nam Cung Ngưu, cùng với Mạnh Hoạch đem quân vây đất Bạc.

Công tử Nghị Thuyết hay tin bàn với Bạc chúa sai người qua nước Tiêu cầu cứu.

Chúa nước Tiêu đem binh đến, lại họp với các Công tử vừa chạy đi lánh nạn, mà giải vây.

Công tử Nghị Thuyết thấy có cứu binh đến vội mở cửa thành tiếp ứng.

Hai bên đánh đồn lại, quân Tống vỡ loạn, đầu hàng Công tử Nghị Thuyết rất nhiều.

Tướng Nam Cung Ngưu bị tử rạn, còn Mạnh Hoạch không dám trở về, trốn qua đất Vệ cư trú.

Đẹp được binh Tống, Đái thúc bì bày kế cho Nghị Thuyết dựng cờ hiệu của binh Tống, kéo về Kinh Đô giả làm đoàn quân của Nam Cung Ngưu chiến thẳng kéo về.

Nam cung Trường Vạn ngỡ thiết không chút đề phòng.

Các Công tử kéo quân thẳng vào trong thành, hô lớn:

- Hãy bắt tên phản nghịch Nam cung Trường Vạn mà giết!

Nam cung Trường Vạn thất kinh, lật đật vào cung phò Công tử Du lánh nạn, nhưng vừa vào đến cửa đã nghe tin Công tử Du bị giết.

Trường Vạn thở dài nghĩ thâm:

- Các nước chư hầu đều có giao hảo với Tống cả, nay chỉ có nước Trần là nghịch với Tống mà thôi. Vậy ta qua đó mới yên thân.

Nghĩ rồi toan thoát ra cửa, nhưng sức nhớ đến mẹ già hơn tám mươi tuổi, còn ở nơi dinh thất, bèn quay về nhà ôm mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành chạy nhanh như bay, không một ai dám cản trở cả.

Từ Tống sang Trần đường xa hơn ba trăm dặm, mà Nam cung Trường Vạn chỉ 41 một ngày đã đến nơi. Thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có!

Công tử Du bị chết, Công tử Nghị Thuyết lên nối ngôi xưng hiệu là Tống Hoàn Công..

Tống Hoàn Công phong cho Đái Thúc Bì làm Đại phu, lại sai sứ sang nước Trần, yêu cầu Trần bắt giao Nam cung Trường Vạn về nước.

Lúc bấy giờ Công tử Mục Di mới lên năm tuổi, đứng bên cạnh Tống Hoàn Công, nghe nói cười lớn, thưa:

- Không bắt được Nam cung Trường Vạn đâu.

Tống Hoàn Công hét:

- Mi là con nít, biết chi mà nói.

Công tử Mục Di nói:

- Người có sức khỏe ai mà chẳng kính trọng. Tống bỏ đi thì Trần tất dùng. Nếu không có lễ vật để mua lòng, chẳng bao giờ Trần chịu bắt Trường Vạn.

Tổng Hoàn Công nghĩ lại, khen phải, liền sai sứ đem nhiều lễ vật châu báu sang cống hiến cho Trần. Đồng thời cũng sai sứ sang nước Vệ yêu cầu bắt Mạnh Hoạch nữa.

Sứ Tống qua đến Vệ, vào ra mắt.

Vệ Huệ Công hỏi quân thần.

Quân thần đều thưa:

- Mạnh Hoạch trong lúc nguy cấp sang đầu ta, lẽ nào ta lại bỏ.

Quan Đại phu Công tôn-nhĩ can:

- Dung dưỡng kẻ hung ác thật chẳng ích chi. Nước Vệ và Tống xưa nay vẫn giao hảo với nhau nay chỉ vì muốn giữ Mạnh Hoạch làm cho hòa khí hai nước mất đi, đó là thất sách!

Vệ Huệ Công khen phải, truyền trời Mạnh Hoạch giải sang nước Tống.

Lại nói qua việc sứ Tống sang Trần yêu cầu bắt Nam cung Trường Vạn.

Sứ Tống mang lễ vật rất nhiều, vào ra mắt.

Trần Tuyên Công tham lễ, thuận trả Nam cung Trường Vạn, nhưng lại sợ sức mạnh của Nam cung Trường Vạn khó mà bắt được bèn bảo Công tử Kết đến nói với Nam cung Trường Vạn rằng:

- Chúa công tôi được tướng quân đến đây khác nào như được mời thành, dầu nước Tống cố xin đến đâu, Chúa công tôi cũng chẳng nghe. Chúa công tôi sợ tướng quân có lòng nghi, nên sai tôi ngỏ lời tâm phúc để tướng quân được biết. Nếu tướng quân có chê nước Trần là nhỏ mọn, muốn đi đến một nước khác thì cũng xin thư thả. Chúa công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp sửa hành trang.

Nam cung Trường Vạn cảm động nói:

- Chúa công có lòng bao dung, tôi rất mến phục, xin ở đây để đem sức mình mà đền ơn.

Công tử Kết bày tiệc rượu đãi đằng, rồi xin cùng Trường Vạn kết làm anh em.

Ngày hôm sau, Nam cung Trường Vạn thân hành đến tư dinh Công tử Kết để tạ ơn.

Công tử Kết cũng bày tiệc thết đãi, khiến các tỳ thiếp dâng rượu cho Trường Vạn uống đến say mèm.

Công tử Kết lấy một tấm da dê rất lớn khiến bọn võ sĩ bó Trường Vạn lại, bên ngoài dùng dây gân trâu cột rất chắc. Lại bắt cả bà mẹ của Trường Vạn nữa, rồi áp giải một lượt qua Tống.

Đi đến nửa đường, Nam cung Trường Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy rất dữ, nhưng da dê bên và trói chặt quá không làm sao tung ra được. Khi đến gần thành Tống, tấm da dê rách, tay chân Trường Vạn lòi ra ngoài, bọn quân sĩ lấy gậy đánh đến dập cả xương ống.

Tống Hoàn Công truyền đem Nam cung Trường Vạn và Mãnh Hoạch ra lóc từng mảnh thịt để làm mắm, rồi chia cho các quan mỗi người một ít và bảo:

- Kẻ nào làm tôi không trọn đạo thờ vua hãy trông vào thứ mắm đó.

Mẹ Nam Cung Trường Vạn già hơn tám mươi tuổi cũng bị giết chết.

Nhắc qua Tề Hoàn Công từ khi thua Lỗ ở đất Trường Thục, lấy làm hối hận, nghĩ thầm:

- Bởi ta không nghe lời Quản Trọng nên mới thất binh như vậy. Từ đó, giao tất cả quyền chính cho Quản Trọng, ngày nào cũng ở trong cung uống rượu với các cung phi.

Nếu có ai đem việc nước nói đến thì Tề Hoàn Công bảo:

- Sao nhà ngươi không nói với Quản Trọng?

Bây giờ có Thụ Điêu là đầy tớ yêu của Tề Hoàn Công, từ khi Tề Hoàn Công giao việc quốc hính cho Quản Trọng, thường ở trong cung, ít ra ngoài, nên Thụ Điêu không làm sao thân cận đặng, vì ra vào nội-đình là chuyện cấm.

Thụ Điêu bèn tự hiến mình rồi xin cho vào cung hầu hạ.

Tề Hoàn Công thấy vậy thương tình, cho hầu cận một bên.

Lại có Dịch ha là người rất thạo về nghề đánh xe, bắn giỏi, nấu ăn rất khéo.

Ngày kia, Công húa Vương Cơ có bệnh, Dịch Nha nấu đồ ăn dâng lên, Vương Cơ ăn xong khỏi bệnh. Do đó, Vương Cơ đem lòng yêu mến.

Dịch Nha lại đem nghề nấu ăn của mình khoe với Thụ Điêu, nhờ Thụ Điêu tiến cử mình được yết kiến vua.

Thụ Điêu tâu lại với Tề Hoàn Công.

Một hôm Tề Hoàn Công gọi Dịch Nha đến hỏi:

- Người có phải là kẻ nấu ăn khéo không?

Dịch Nha tâu:

- Tâu Chúa công, tài ấy không ai sánh kịp.

Tề Hoàn Công nói đùa:

- Các giống điều thú trùng ngư ta đã dùng đủ, bây giờ chỉ có thịt người ta chưa biết vị mà thôi.

Dịch Nha lui ra. Đến bữa trưa đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như thịt dê non, mùi thơm ngào ngạt.

Tề Hoàn Công ăn xong, hỏi Dịch Nha:

- Thịt gì mà ngon thế?

Dịch Nha tâu:

- Đó là thịt người.

Tề Hoàn Công giật mình, kinh ngạc, hỏi.

- Nhà người lấy ở đâu?

Dịch Nha tâu:

- Đưa con trai đầu lòng của tôi mới lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn kể gì đạo nhà, nên làm thịt con đem dâng cho Chúa công ăn.

Tề Hoàn Công trầm mặt nói:

- Thôi, người hãy lui ra.

Từ ấy Tề Hoàn Công cho rằng Dịch Nha có lòng trung nghĩa, nên vẫn yêu quý như Thụ Điêu vậy.

Thụ Điêu và Dịch Nha không ưa Quản Trọng, nay thấy mình được vua tin dùng, bèn tâu với Tề Hoàn Công:

- Tâu Chúa công, chúng tôi thiết tưởng quyền hạn vua tôi có giới hạn, nay mỗi mỗi Chúa công đều giao cho Quản Trọng, tựa hồ như nước Tề không còn có vua.

Tề Hoàn Công vừa cười vừa nói:

- Ta đối với Trọng phụ chẳng khác nào như thân thể đối với tay chân nếu tay chân mà mất, thân thể bị tàn phế, có dùng được việc gì? Chúng bây là tiểu nhân biết gì mà nói.

Thụ Điều và Dịch Nha từ đó không dám nói nữa.

Quản Trọng từ ngày chấp chánh, đem lại cho nước Tề khá thịnh vượng.

Thời bấy giờ nước Sư đương hồi cường thịnh, mấy nước nhỏ ở miệt Hán Đông đều phục tùng cống lễ, duy có nước Sái, cậy thế kết thân với Tề, nên không chịu tùng phục.

Nước Sái và nước Túc đều kết hôn với nước Trần. Sái Hầu cưới người chị, Túc hầu cưới người em. Túc phu nhân là Túc Vĩ nhan sắc tuyệt vời, đã đẹp mà tánh tình lại đoan chính trông rất khả ái.

Một hôm Túc Vĩ được phép Túc Hầu cho về nước Trần để viếng quê hương. Khi đi ngang qua thành nước Sái.

Sái Hầu hay tin, bụng bảo dạ:

- Túc phu nhân là em vợ ta, nhân lúc đi ngang qua đây lẽ nào ta lại không rước vào thành hội kiến.

Bèn sai người đón Túc phu nhân rước vào cung đãi tiệc.

Trong lúc ăn uống, Sái Hầu dùng lời trêu gheo, tỏ ra không đứng đắn.

Túc phu nhân nổi giận, bỏ tiệc ra đi.

Túc Hầu hay được chuyện Sái Hầu vô lễ, chọc gheo vợ mình, lòng căm phẫn nghĩ cách báo thù, liền sai sứ vào triều cống nước Sở và mật cáo với Sở Văn Vương rằng:

- Sái Hầu cậy thế có Tề che chở nên không phục Sở. Vậy xin Sở cứ cất binh qua đánh nước tôi. Nước tôi sẽ sang cầu cứu nước Sái. Sái Hầu là người nông nổi, thì tất đem binh đến cứu. Bấy giờ quý quốc sẽ hiệp binh với nước tôi mà bắt Sái Hầu trị tội.

Sở Văn Vương được kể, mừng lắm, cất quân sang nước Túc.

Quân sĩ rần rộ kéo đến vây thành.

Túc hầu liền viết mật thư sai sứ sang nước Sái cầu cứu.

Đúng như lời Túc Hầu đã dự tính.

Sái Hâu không suy nghĩ gì cả cơ binh đến nước Tức mà giải vây.

Nhưng vừa đến nơi thì bị binh Sở phục nơi yếu lộ, đánh một trận toi bời, quân sĩ rối loạn.

Sái Hâu thất kinh, toan chạy vào thành nước Tức mà trốn. Nhưng Tức Hâu đóng chặt cửa thành không cho vào.

Biết mình đã mắc kế, oán hận thấu trời, Sái Hâu đành bó tay nộp mình cho nước Sở.

Sở Văn Vương dẫn Sái Hâu về nước, truyền quân đem xử trảm.

Dục Quyên bước ra can rằng:

- Đại Vương đang muốn mở mang thế lực khắp Trung Quốc đáng gì một Sái Hâu mà không thể tha thứ, để cho thiên hạ cho nước Sở ta không phải là một nước đại độ.

Sở Văn Vương nói:

- Sái hâu là một đứa ngạo nghễ, lâu nay không đầu phục, hận ấy chưa nguôi. Nay đã bắt được lẽ nào lại tha đi.

Nói rồi truyền quân đem chém.

Dục Quyên can lại nói:

- Không, không, xin Đại Vương nghĩ lại, lẽ nào vì một oán nhỏ mà quên đại sự. Nếu Đại Vương cho Sái Hâu về nước ắt từ nay Sái Hâu không còn dám ngạo mạn nữa. Đã vậy các chư hầu khác trông thấy gương này mà mền đức Đại Vương.

Sở Văn Vương nhất định không nghe.

Dục Quyên nổi giận một tay nắm áo Sở Văn Vương một tay rút gươm nói lớn:

- Thà tôi cùng chết với Đại Vương còn hơn để Đại Vương làm mất nghiệp cả.

Sở Văn Vương thay thế sợ sệt nói vội:

- Thôi, thôi ta chịu nghe theo lời khanh.

Nói xong, truyền tha cho Sái Hâu.

Dục Quyên thấy vua đã tha chết cho Sái Hâu, vội vã quăng gươm, quỳ tâu:

- Tâu Đại Vương Đại Vương đã nghe lời can gián của tôi, thật may mắn cho nước Sở. Nhưng tôi phạm tội hiếp vua thực đáng chết. Vậy xin cúi đầu chịu tội.

Sở Văn Vương nói:

- Lòng trung thành của người đã vượt quá tội lỗi. Ta không thể vì lỗi nhỏ ấy mà làm cho lu mờ tám gương trung nghĩa.

Dục Quyên tâu:

- Tâu Đại Vương. Đại Vương tưởng tình tha cho tôi, nhưng tôi tôi không thể tha cho tôi được.

Nói xong, cúi xuống, lượm thanh gươm cắt đứt một chân, rồi hét to:

- Kẻ nào làm tôi vô lễ với vua thì hãy xem đây.

Sở Văn Vương quá cảm động truyền đem cái chân của Dục Quyên cắt vào kho, để ghi cái lỗi mình không chịu nghe lời can gián.

Đoạn sai ngự y chuyên chữa cho Dục Quyên.

Sau một thời gian, Dục Quyên được lành bệnh, nhưng không đi được.

Sở Văn Vương phong cho làm chức Đại hôn để giữ cửa thành.

Kế đó, Sở Văn Vương mở tiệc tiễn hành đưa Sái Hầu về nước.

Trong tiệc, Sở Văn Vương truyền bọn vũ nữ đờn ca hát xướng tung bừng. Lại truyền cho mỹ nữ dâng rượu. Trong lúc đang đối ẩm, Sở Văn Vương chỉ vào một mỹ nữ, nói:

- Nàng này đã đẹp lại có tài hát hay.

Nói xong, bảo mỹ nữ ấy dâng cho Sái Hầu một chung rượu.

Sái Hầu tiếp lấy uống cạn, rồi tự tay rót một chén đầy bước đến dâng cho Sở Văn Vương để tạ ơn.

Sở Văn Vương tiếp lấy chén rượu vừa cười vừa hỏi:

- Sái Hầu đã bao giờ trông thấy một người nào đẹp tuyệt trần chưa?

Sái hầu nghe nói, sực nhớ đến mối thù của Túc Hầu vừa rồi đã xui Sở đánh Sái, bèn tâu:

- Tâu Đại Vương, theo nhận xét của tôi, trên thế gian này không ai đẹp bằng Túc Vĩ. Nàng ấy quả sánh với tiên-nga trên cung Quần.

Sở Văn Vương hỏi:

- Cái đẹp của Túc Vĩ như thế nào?

Sái Hầu nói:

- Mắt trong như thu thủy, má ửng như nhụy đào mình mai, vóc liễu gót sen uyển chuyển như án mây chiều trước gió, tướng không tài nào tả hết.

Sở Văn Vương nói:

- Người đẹp đến thế, tiếc rằng ta không làm sao thấy mặt.

Sái hầu nói:

- Uy đức của Đại Vương dẫu Tề Khương, Tống Tử cũng chẳng khó gì, huống chi Túc Vĩ chỉ là một người đàn bà trong vòng thế lực của mình.

Sở Văn Vương nghe nói rất đẹp lòng.

Tiệc mãn, Sái Hầu bái tạ về nước.

Sở Văn Vương muốn thấy mặt Túc Vĩ liền giả kế đi tuần du qua nước Túc.

Túc Hầu hay tin ra khỏi thành tiếp đón rất trọng thể.

Hai vua cùng dắt nhau vào thành mở tiệc chung vui.

Túc Hầu bưng chén rượu dâng cho Sở Văn Vương mừng cuộc hội ngộ.

Sở Văn Vương tiếp lấy, vui vẻ nói:

- Ngày trước ta cũng có chút công mọn với quý phu nhân, vậy nay xin mời quý phu nhân ra đây tương kiến mà mời ta một chung rượu cho vui.

Túc Hầu không dám trái ý, vội bước vào cung, gọi Túc Vĩ ra.

Giữa lúc ấy, Sở Văn Vương ngồi một mình mắt mơ màng nhìn vào hậu cung, tay mân mê ly rượu, tỏ vẻ nóng lòng.

Cánh màn se sẽ động, những chuỗi ngọc lóng lánh với ánh huyền đặng, nàng Túc Vĩ từ từ bước ra, gót hài thoăn thoắt, hơi

hương ngọt ngào, khiến cho Sở Văn Vương cảm thấy như mình đang lạc vào chốn tiên bồng.

Tức Vĩ đến sụp lạy Sở Văn Vương rồi đưa tay lấy ly rượu rất đầy.

Bàn tay ngọc, với ly ngày không phân biệt màu sắc.

Sở Văn Vương ngẩn ngơ nhìn, rồi đứng dậy toan tiếp lấy chén rượu, nhưng Tức Vĩ đã trao cho một cung-nữ để dâng lên cho Sở Văn Vương.

Sở Văn Vương vừa cạn chén thì Tức Vĩ đã bái tạ lui vào cung.

Rèm châu khấp kín bóng hồng, hơi hương còn thoảng, rượu nồng chưa phai.

Ngày hôm sau, Sở Văn Vương lại bày tiệc nơi quán dịch cho quân giáp sĩ phục xung quanh, rồi mời Tức hầu ra dự tiệc.

Lòng đã định trước, nên tiệc đến nửa chừng, Sở Văn Vương mượn giọng say rượu quở trách Tức Hầu:

- Ta có công với quý phu nhân rất nhiều nay quân đến đây, quý phu nhân lại không vì ta mà khao thưởng?

Tức Hầu nói:

- Nước tôi nhỏ bé, không sản vật thực để khao thưởng quân sĩ cho đủ, xin Đại Vương cho phép tôi được sắp đặt đã.

Sở Văn Vương đập tay xuống bàn, làm mặt giận, nói:

- Thật là đưa bội phản, tìm lời khéo léo để lừa ta, bây giờ, hãy bắt đưa vong ân trời lại.

Quân giáp sĩ nhảy xổ ra bắt Sái Hầu tức khắc.

Nàng Tức Vĩ hay tin chồng bị bắt, ngựa mặt lên trời than:

- Ôi! Đi rước cạp về nhà nên mới sinh họa.

Than rồi chạy thẳng ra vườn hoa, toan nhảy xuống giếng tự vận.

Giữa lúc đó, Sở Văn Vương đã kéo binh vào cung để tìm bắt Tức Vĩ, nhưng không thấy Tức Vĩ đâu, mới truyền các tướng toả ra khắp nơi lục soát.

Nàng Tức Vĩ chưa kịp tự vận, liền bị tướng nước Sở là Đấu Đan bắt lại và nói:

- Phu nhân không muốn sống để mà cứu mạng cho chồng sao? Tội gì cả hai vợ chồng chịu chết.

Tức Vĩ lặng thinh.

Đấu Đan dẫn vào nạp cho Sở Văn Vương.

Sở Văn Vương kiểm lời dụ ngọt dõ dành:

- Nếu nàng chịu về Sở, ta sẽ tha chết cho Tức Hầu.

Tức Vĩ đôi dòng lệ đọng trên đôi mí mắt long lanh như mặt nước hồ thu nổi sóng, đứng im không thốt ra lời.

Sở Văn Vương phong cho nàng làm phu nhân. Và thấy đôi má nàng tựa hoa đào, nên gọi nàng là Đào Hoa phu nhân.

Kế đó Sở Văn Vương đày Tức Hầu ra đất Nhữ Thủy, chẳng bao lâu Tức Hầu vì đau buồn mà lìa trần.

Tào Muội vung gươm dọa Tề Hầu

Hoàn Công thấp đuốc phong Ninh Thích

Năm ấy, vào năm thứ nhứt của vua Ly Vương nhà Chu, Tề Hoàn Công sau một thời gian giao việc triều chính cho Quản Trọng, thấy trong nước dân tình yên ổn, binh lương dồi dào bèn hỏi Quản Trọng:

- Trước kia nước Tề chưa đủ sức, trong thì việc triều chính chưa an, ngoài lòng dân chưa ổn, nay đã tạm yên, chẳng hay cái mệnh làm bá chủ các nước chư hầu đã nên thực hiện chưa?

Quản Trọng đáp:

- Các chư hầu còn nhiều nước mạnh hơn Tề. Như phía Nam có Sở phía Tây có Tần và Tấn. Tuy nhiên, nước nào cũng chỉ mạnh về binh lực chứ không phải mạnh về chính nghĩa, vì họ không biết tôn vua nhà Chu. Nhà Chu dẫu có suy yếu, vẫn là Thiên tử chung của thiên hạ, thế mà từ khi quân Trịnh bắt vua Hoàn Vương, quân Vệ chống vua Trang Vương, các nước chư hầu khinh khi bỏ cả việc triều cống. Thậm chí ở nước Sở, Hùng Thông tiếm xưng Vương hiệu nước Trịnh, nước Tống giết vua mà không ai dám hỏi tội.

Nước Tề ta, muốn mạnh phải nắm cho chính nghĩa, luôn luôn thi hành theo mệnh lệnh thiên triều. Nay nước Tống tuy vừa giết được Nam cung Trường Vạn, khôi phục ngôi vua, nhưng Tống Hầu vẫn chưa được các nước công nhận. Chúa công nên vào triều Chu,

xin Vương mệnh, họp các chư hầu, công nhận vua nước Tống, còn các chư hầu nào suy yếu ta nên giúp đỡ, các chư hầu nào ngang-ngược, ta nên họp sức nhau mà vấn tội. Làm như thế các chư hầu phải tùng phục Tề, không cần phải dùng đến binh lực.

Tề Hoàn Công nghe nói rất hài lòng, vội sai sứ vào triều Chu, xin phép được tổ chức hội họp.

Vua Ly Vương nói:

- Lâu nay các nước chư hầu đều dễ người không ai về triều bái, nay Tề hầu đã có lòng tưởng đến trăm, vậy trăm cho phép được thay mặt trăm mà lo việc ấy.

Sứ giả trở về báo lại với Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công phụng mệnh Thiên tử, bố cáo khắp chư hầu triều-tập các nước họp nhau nơi đất Bắc Hạnh thuộc đất Tề.

Tề Hoàn Công lại hỏi Quản Trọng:

- Lần này hội chư hầu ta phải dùng bao nhiêu binh-sĩ?

Quản Trọng nói:

- Hội họp là để bàn luận với nhau, nếu dùng đến quân sĩ tỏ ra dùng sức mạnh áp bức, làm sao mọi người phục?

Tề Hoàn Công theo lời sai cất một cái đài cao ba trượng, chính giữa lập bàn hương án để vọng bái Thiên tử, còn chung quanh bày trí các lễ vật đâu đó rất uy nghi.

Đến ngày hội, Tống Hoàn Công (Nghị Thuyết) đến trước, vào tạ ơn Tề Hoàn Công. Kế đến nước Trần, nước Chu đến một lượt, sau cùng là nước Sái, vì Sái Hầu oán nước Sở bắt mình ngày nọ, quyết đến hội để minh oan.

Bốn nước Tống, Trần, Chu, Sái thấy Tề không dùng đến quân sĩ, nhìn nhau khen thầm:

- Tề Hầu quả đem lòng chân thật mà đối đãi với chúng ta.

Bốn nước đều bàn với nhau lui quân ra ngoài cách mười dặm.

Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng:

- Nay chư hầu không hội đông đủ, có nên hoãn lại một ngày khác chăng?

Quản Trọng nói:

- Nay đã có bốn nước đến đủ, như vậy cũng có thể bàn luận được, nếu hẹn lại tức là thất tín. Mà đã thất tín thì sau này mời sẽ không ai đến.

Sáng hôm ấy, Tề Hoàn Công thay mặt Vua Chu, đứng ra tuyên bố:

- Tôi phụng mệnh Thiên tử, mời quý quốc đến đây, mục đích gặp nhau thảo luận việc chính trị, chỉnh đốn các cơ cấu tương quan giữa các chư hầu. Được như thế, chúng ta mới cùng nhau giữ vững đạo vua tôi và sự công bình trong thiên hạ. Muốn làm được việc đó, điều cần thiết chúng ta phải tôn lên một nước làm minh chủ, có quyền hạn điều khiển các nước chư hầu.

Các nước chư hầu đều thì thảo bàn bạc không dứt. Người thì muốn tôn nước Tống vì nước Tống đã rộng mà phẩm tước lại cao hơn nước Tề. Nhưng có kẻ cho rằng vua nước Tống mới lập, còn phải nhờ Tề đại diện cho Thiên tử mà tấn phong.

Cuộc bàn cãi kéo dài mãi không dứt. Cuối cùng, nước Trần đứng lên nói:

- Nay Thiên tử đã giao quyền cho nước Tề đứng ra triệu tập chư hầu, thì đã mặc nhiên công nhận nước Tề là minh chủ rồi, lựa phải bàn cãi làm chi, xin tôn nước Tề làm minh chủ.

Các nước đồng thanh nói:

- Chỉ có nước Tề mới đảm đương nổi nhiệm vụ đó.

Tề Hoàn Công đôi ba phen từ chối, rồi mới bước lên đàn tuyên bố thứ vị:

- Nước Tề làm minh chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái, và sau cùng là nước Chu.

Định thứ vị xong, các nước lần lượt vào trước đài bái mạng Thiên tử, rồi Trọng tôn thu thay mặt Tề hầu, đọc tờ ước thệ như sau:

Chu Ly Vương năm đầu, tháng ba, ngày mồng một.

Chúng tôi là: Tề Hầu Tiểu Bạch, cùng với Tống, Trần, Sái, Chu, vâng lệnh Thiên tử, hội nơi Bắc Hạnh để làm ước thệ, nguyện trung thành với Vua Chu và giúp đỡ nhau trong lúc cần thiết. Hễ ai trái ước, các nước có quyền họp binh vấn tội.

Nghe xong, các nước chư hầu đều nghiêng mình bái mạng.

Quản Trọng bước lên thêm nói lớn:

- Các nước Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào có ý khinh khi Thiên tử, miệt hạ chư hầu, lẽ ra phải hiệp binh vấn tội trước, xin các nước quyết-định.

Ba nước Trần, Sái, Chu đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin vâng mệnh.

Duy có nước Tống, làm thỉnh không nói gì cả.

Chiều hôm ấy, Tống Hoàn Công về nhà quán-dịch, nói với Đái thúc Bì:

- Tề Hầu có ý tự đắc, không kể ngôi thứ, vượt lên làm mình chủ, lại còn có ý lấy binh các nước mà thị oai. Nếu ta vâng theo ý ấy ắt sau này ta phải bị phục tùng mãi mãi.

Thúc Bì nói:

- Hiện nay chư hầu không phải một ý, kẻ theo, người không, dầu Tề có muốn làm bá chủ cũng chưa thể được. Nếu ta chịu giúp Tề, đánh Lỗ và Trịnh, chẳng khác nào ta củng cố địa vị cho Tề. Như thế có hại cho Tống. Hiện nay, trong bốn nước đến dự, chỉ có Tống là lớn, nếu Tống không giúp thì ba nước kia cũng phải thôi.

Tống Hoàn Công nói:

- Mục-dịch ta đến đây dự hội là để nhận lấy Vương-mạng. Nay Vương-mạng đã nhận xong, còn ở đây làm gì?

Đêm hôm ấy Tống Hoàn Công lặng lẽ đem quân về nước.

Tề Hoàn Công hay tin tức giận nói:

- Chưa chi mà nước Tống đã tính chuyện bội ước rồi.

Bèn sai Trọng tôn thu đuôi theo.

Quản Trọng nói:

- Tống đã làm sai, mà mình đuổi theo lại là việc trái. Nếu muốn phạt Tống phải tâu với Thiên tử đem quân đến đánh mới được.

Tề Hoàn Công nói:

- Nếu vậy, ta cho sứ về triều Chu xin việc ấy.

Quản Trọng nói:

- Đánh Tống chưa lợi. Tống là nước xa, Lỗ là nước gần, muốn cho Tống phục, trước phải đánh Lỗ.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Muốn đánh Lỗ phải lập mưu chi?

Quản Trọng thưa:

- Phía Đông Bắc có nước Toại, thuộc Lỗ. Nước ấy nhỏ lắm, dân cư có bốn họ, ta đem quân lấy nước ấy không khó. Mà chiếm được nước ấy rồi, Lỗ phải sợ. Chừng ấy ta sai sứ sang trách Lỗ Hầu về việc không đi dự hội, một mặt thông tin cho Văn Khương biết việc xích mích giữa Tề, Lỗ hiện nay. Hễ Văn Khương biết được Lỗ Hầu không hòa hiếu với bên ngoài, ắt khiển trách. Trong thì sợ mẹ, ngoài sợ uy ta, làm sao Lỗ Hầu không xin hòa. Lúc bấy giờ ta mới đem quân đánh Tống.

Tề Hoàn Công khen phải, liền hưng binh đi đánh nước Toại.

Lỗ Trang Công hay tin vội họp triều thần bàn kế.

Công tử Khánh Phủ thưa:

- Binh Tề đã đem binh đến nước ta hai lần, lần nào cũng bị thua, nay xin Chúa công cho tôi đem binh ra đánh.

Thi-Bá nghe nói, can rằng:

- Không nên khinh địch. Hiện nay Quản Trọng nắm quyền chấp chánh, quân luật nghiêm minh, ta khó mà thắng nổi. Vả lại, nước Lỗ ta trước đây rất nhiều ơn huệ với Tề như việc giết Công tử Cũ, đứng làm chủ hôn cho Vương Cơ, mà Tề Hầu chưa thể quên được. Nay xin cứ giải hòa để giữ lấy ân huệ đó là hơn.

Các quan còn đang thương nghị, bỗng có thư Tề Hoàn Công gửi đến.

Lỗ Trang Công cả mừng, mở ra đọc.

Thư rằng:

Tôi và hiền hầu cũng thờ một Thiên tử nhà Chu, khác nào như anh em, hơn nữa hai nước Tề, Lỗ là chỗ thân thuộc, thế mà kỳ hội vừa rồi nơi Bắc Hạng, hiền hầu không chịu đi dự, đã trái với lệnh Thiên tử lại thương tổn đến tình thân. Tôi rất đau lòng khi phải đem binh sang nước của hiền hầu để đạo-đạt bức thư này.

Tề Hoàn Công lại gửi riêng một bức thư cho Văn Khương, vì vậy khi được thư, Văn Khương gọi Lỗ Trang Công vào hậu cung nói:

- Tề, Lỗ là hai nước thân thuộc, nếu Tề Hầu có điều không phải với ta đi nữa, ta cũng không nên làm giãm tình thân, huống chi Tề đã có ý muốn cầu hòa với ta mà con lại không nghe sao?

Lỗ Trang Công không dám cãi lời mẹ liền sai Thi-Bá viết thư phúc đáp:

- Kỳ hội nơi Bắc Hạnh, tôi bị đau không đến dự được, tự thấy mình có lỗi. Nay quý quốc trách vấn, tôi rất ăn năn. Tuy nhiên, nếu bắt tôi phải nhận những điều cam kết dưới thành, thật là điều quốc sĩ. Quý quốc lui binh ra khỏi biên-giới bây giờ nước tôi sẽ tuân mệnh.

Tề Hoàn Công tiếp được thư rất đẹp lòng, truyền kéo binh khỏi nước Lỗ, ra đóng nơi đất Kha, để chờ Lỗ Hầu đến hội kiến.

Lỗ Trang Công sắp sửa đến đất Kha, hỏi triều thần:

- Có ai dám theo ta đến đất Kha hội diện với Tề chăng?

Tào Muội bước ra xin đi.

Lỗ Trang Công nói:

- Người ba lần giao chiến bị thua nước Tề, nay xin ra đó không sợ nước Tề chê cười sao?

Tào Muội thưa:

- Chỉ vì bị thua nước Tề ba lần nên tôi mới xin theo Chúa công để rửa nhục!

Lỗ Trang Công nói:

- Người muốn rửa nhục mà theo ta trong chuyến này chỉ thêm xấu hổ. Vì đến ăn thề với họ, tự nhiên mình đã là kẻ chiến bại rồi.

Tào Muội nói:

- Tôi quyết không để cho nước Lỗ mang cái danh biểu xấu xa ấy.

Lỗ Trang Công nhận lời cùng Tào Muội lên đường.

Khi đến đất Kha, Tề Hoàn Công đã sai người đắp một cái đài rất lớn, bày sẵn lễ vật, đợi Lỗ Trang Công đến làm lễ huyết thệ. Lại truyền lệnh chỉ cho một người được theo hầu Lỗ Trang Công

lên đài thối, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng xa, cách hai trăm thước.

Tào Muội trong mặc áo giáp, ngoài cầm gươm đi theo sau lưng Lỗ Trang Công.

Lỗ Trang Công có ý sợ, trái lại Tào Muội rất hùng dũng.

Hai người vừa bước khỏi thêm.

Đông Quách Nha bảo Tào Muội:

- Ngày nay hai nước giao hòa, gặp nhau để bàn bạc, xin tướng quân hãy bỏ đồ binh khí đi.

Tào Muội trừng mắt nhìn Đông Quách Nha, hai khóe mắt toét ra, rơm rớm máu.

Đông Quách Nha thấy vậy bước lùi ra sau.

Tào Muội ung dung bước theo Lỗ Trang Công đến trước bàn hương án.

Thập Bằng bung bát máu dâng lên để Lỗ Trang Công cùng Tề Hoàn Công ăn thề.

Tào Muội mặt hầm hầm, một tay nắm áo Tề Hoàn Công, một tay rút gươm nói:

- Hãy khoan!

Quản Trọng vội vã xen vào giữa, hỏi Tào Muội:

- Quan Đại phu làm gì thế?

Tào Muội đáp:

- Nước Lỗ bị suy yếu, đã hao tổn nhiều về chiến tranh thế mà ngày nay những nước tự xưng mình là minh chủ, hối chur hầu để cứu giúp những kẻ suy yếu, lại đến làm khổ nước Lỗ nữa, như vậy dám tự hào là chính đáng sao?

Quản Trọng nói:

- Nước tôi đã làm điều gì hại cho quý-quốc?

Tào Muội nói:

- Cây sức mạnh, đem quân chiếm lấy đất Vân Dương của nước tôi, sao lại bảo là không làm hại. Nếu quý quốc thực tình giao hảo, hãy trả đất ấy lại cho Lỗ, Chúa công tôi mới chịu ăn thề. Bằng không tôi nhất định liều chết..

Quản Trọng ngoảnh lại, nói với Tề Hoàn Công:

- Xin Chúa công chấp thuận lời xin ấy.

Tề Hoàn Công nói:

- Thôi, quan Đại phu hãy buông ra. Tôi hứa sẽ trả đất ấy lại.

Tào Muội nghe nói vội bỏ thanh kiếm xuống, bung lấy bát máu thay cho Thấp Bằng mà dâng lên.

Lỗ Trang Công cùng với Tề Hoàn Công làm lễ huyết-thệ.

Xong Tào Muội lại nói:

- Quản Trọng giữ quyền binh nước Tề, tôi xin cùng Quản Trọng ăn thề để khỏi có điều hối hận.

Tề Hoàn Công nói:

- Bất tất phải làm như vậy, lời ta đã hứa lẽ nào lại lành trái được sao.

Lễ tuyên thệ xong các quan nước Tề ai nấy hậm hực, muốn tìm cách trả thù Tào Muội.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta đã hứa với Tào Muội rồi! Dẫu kẻ thất phu đã ước với ai câu gì cũng không nên sai lời, huống hồ ta là Chúa một nước.

Bấy giờ các quan mới chịu thôi.

Sáng hôm sau, Tề Hoàn Công lại bày tiệc ở nhà Công quán để tiễn biệt Lỗ Trang Công, rồi đem đất Vân Dương trả lại cho nước Lỗ.

Các nước chư hầu nghe được việc ấy, kêu Tề Hoàn Công là người tín nghĩa. Hai nước Vệ và Tào sai sứ đến tạ tội và xin ăn thề.

Tề Hoàn Công sai sứ vào tâu với vua Ly Vương nhà Chu, xin cất quân phạt Tống.

Chu Ly Vương nhậm lời, khiến quan Đại phu Đơn Miệt, kéo binh sang hội với binh Tề.

Lúc ấy nước Trần, nước Tào hay tin cũng xin đem binh giúp sức.

Tề Hoàn Công khiến Quản Trọng dẫn một đạo binh đi trước để đón binh hai nước Trần và Tào. Còn mình thì đi với Thấp Bằng,

Vương Tử Thành Phủ và Đông Quách Nha, thống lĩnh đại binh, hẹn hội nhau nơi đất Thượng Kỳ.

Quản Trọng lãnh mệnh kéo quân ra đi.

Quản Trọng vốn có một người tiểu thiếp tên Tĩnh nương, nàng này tuy phận quần thoa, nhưng lại thông minh học rộng. Vì vậy Quản Trọng đi đâu cũng đem nàng theo hầu.

Ngày kia, Quản Trọng vừa kéo binh đến núi Dao Sơn, bỗng gặp một người chặn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách ngồi trên lưng trâu, gõ sừng ca hát.

Quản Trọng nghe tiếng ca biết không phải là người tầm thường khiến quân sĩ đem rượu thịt đến cho.

Người chặn trâu ăn xong hỏi quânsĩ:

- Tôi muốn được yết kiến quan Tể tướng.

Quân sĩ đáp:

- Xe của quan Tể tướng đã đi xa rồi. Vậy thì cứ ăn cho no mà thôi, cần chi phải gặp mặt.

Người chặn trâu nói:

- Tôi có một lời muốn nói cùng quan Tể tướng.

Quân sĩ hỏi:

- Lời gì? Nếu chỉ nói một lời thì bọn ta nói giúp cho cũng được.

Người chặn trâu nói:

- Nước trong leo lẻo

Quân sĩ đem lời ấy nói lại với Quản Trọng.

Quản Trọng không hiểu gì cả, liền hỏi Tĩnh nương.

Tĩnh-nương nói:

- Thiếp có nghe, xưa có một bài thơ "Nước trong".

Bài thơ ấy có câu rằng: "Nước trong leo lẻo, cá lội giữa dòng, người đến triệu ta, ta cũng bằng lòng". Ý chừng người ấy muốn ra làm quan.

Quản Trọng khiến dừng xe lại, rồi sai người đòi gã chặn trâu đến hỏi.

Gã chặn trâu cúi đầu thi lễ chứ không lạy.

Quản Trọng hỏi tung tích, người chăn trâu nói:

- Tôi là Ninh Thích, người đất Vệ, được nghe Tướng quốc là kẻ ưa hiền, chuộng sĩ, nên tìm qua nước Tề để tiến thân, ngặt không có ai tiến dẫn nên phải chăn trâu cho người trong làng mà nuôi sống.

Quản Trọng thử thách trình độ học thức.

Ninh Thích ứng đáp rất rành mạch.

Quản Trọng nói:

- Kẻ hào kiệt lúc chưa gặp vận cũng khó thi thố tài năng của mình được. Đại binh của Chúa công ta cũng sắp đến đây, ta viết cho nhà ngươi một phong thơ, nhà ngươi an lòng ở đây mà chờ, lúc nào Chúa công ta đến, hãy xin yết kiến mà trình thơ, ắt được trọng dụng.

Nói xong Quản Trọng viết một phong thơ, trao cho Ninh Thích.

Ninh Thích lãnh thơ, rồi ở nơi núi Dao Sơn chăn trâu như cũ.

Cách ba ngày sau, đại binh của Tề Hoàn Công kéo đến.

Ninh Thích lại gõ sừng trâu ca hát vang trời.

Hát rằng:

Mặt Thường Lan nhấp nhô đá trắng

Thân Lý Ngư thâm lặng xuôi dòng

Đời không hiền sĩ

Đất thiếu minh quân

Thương thân, ta lại tử thâm

Hỏi con trâu trắng

Hơi cụm rừng thâm

Hùng anh sống với âm thâm mãi ư?

Tề Hoàn Công nghe giọng ca lấy làm lạ, khiến kẻ tả hữu bắt dẫn đến hỏi thăm họ tên, quê quán.

Ninh Thích tâu:

- Tôi người nước Vệ, lưu lạc nơi đây.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Người là một đứa chăn trâu, có sao lại dám chê bai thiên hạ?

Ninh Thích nói:

- Tôi đâu có chê bai. Tôi chỉ tiếc rằng đời nay không có người hiền.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Sao người lại dám chê rằng "đời thiếu minh-quân", trong lúc Thiên tử nhà Chu đang trị vì thiên hạ, còn ta một nước chư hầu giàu mạnh, trên phục tùng Thiên tử, dưới chế-ngự chư hầu đem lại thái bình cho thiên hạ.

Ninh Thích nói:

- Một minh quân tất phải biết mình, hiểu người rõ được thời bình, thấy được lúc biến, đem ân đức rải khắp nhân gian, lấy lòng nhân mà trị thiên hạ. Như nhà Chu hiện nay vận nước mỗi lúc một suy, trong thì dân tình không phục, ngoài thì chư hầu bất tuân, tài trị nước không có, sao gọi là minh quân? Đến như Chúa công, giết anh ruột mình mà cướp ngôi, mượn uy Thiên tử để chế ngự chư hầu, nlung chư hầu đều không phục, sao gọi là giàu mạnh?

Tề Hoàn Công nghe nói nổi giận mắng lớn:

- Đứa thất phu, dám nói càn.

Liên hô kẻ tả hữu bắt Ninh Thích đem chém.

Ninh Thích không chút sợ hãi, ngược mặt lên trời than:

- Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tử Can, nay tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người?

Thập Bàng thấy thế râu với Tề Hoàn Công:

- Người ấy lời nói không dua mị, lòng không sợ uy nghiêm, chắc không phải là kẻ tầm thường, xin Chúa công chớ nên giết.

Tề Hoàn Công sức nghĩ lại cơn giận đã nguôi, bước tới mở trói cho Ninh Thích, và nói:

- Ta thử nhà người đó thôi. Nhà người quã là một người khí phách.

Ninh Thích thò vào túi lấy phong thư của Quản Trọng dâng cho Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công tiếp lấy đọc.

Trong thư viết:

Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Dao Sơn, có tiếp được một người nước Vệ, tên là Ninh Thích. Người này là một nhân tài trong thiên hạ, không phải những kẻ chăn trâu tầm thường, xin Chúa công thu dụng, đừng để người ấy đi nước khác mà hối tiếc.

Tề Hoàn Công nói:

- Nhà ngươi đã có bức thư của Trọng Phụ sao không tâu trình cho sớm?

Ninh Thích nói:

- Tôi nghe nói vua hiền chọn người ngay, tôi trung chọn Chúa có đức. Nếu Chúa công ghét người thẳng, ưa kẻ nịnh, thì thà tôi chết đi còn hơn là đưa thư để được trọng dụng.

Tề Hoàn Công rất đẹp lòng, truyền ngồi vào một cỗ xe theo sau.

Tối hôm ấy đóng quân lại nghỉ, Tề Hoàn Công sai thấp đuốc tìm mũ áo Tề phong chức cho Ninh Thích.

Thụ Điều tâu:

- Từ đây đến nước Vệ không xa, xin Chúa công đợi đến đó hỏi xem Ninh Thích quả là người hiền không đã, rồi sẽ phong cũng chẳng muộn.

Tề Hoàn Công nói:

- Đã nghỉ thì không nên dùng, mà đã dùng thì đừng nghỉ. Giả thử Ninh Thích trước kia có một vài lỗi nhỏ đi nữa, nay ta cũng không nên vì lỗi nhỏ ấy mà bỏ phí một nhân tài.

Nói xong, ngay đêm ấy, phong cho Ninh Thích làm quan Đại phu, lại khiến cùng với Quán Trọng coi việc quốc-chánh.

Ninh Thích lạy tạ lui ra.

Tề Hoàn Công truyền tấn binh.

Chẳng bao lâu, đại-binh của Tề Hoàn Công đã kéo đến biên-giới nước Tống, hợp với binh các nước chư hầu đông như kiến cỏ.

Tề Hoàn Công họp các tướng bàn kế lấy thành.

Ninh Thích tâu:

- Chúa công phụng mệnh Thiên tử đem binh chế ngự chư hầu. Mục đích bắt họ phục tùng chứ không phải chiếm đất. Ấy vậy quân lực chỉ làm cho người ta sợ uy chứ không mền phục. Theo ý tôi, chớ nên đánh vội. Tôi dẫu hèn mạt, dám xin đem ba tác lược mà bảo vua nước Tống phải giảng hòa.

Tề Hoàn Công nghe theo, truyền đóng quân lại, sai Ninh Thích vào trước nghị hòa với Tống Hoàn Công.

Ninh Thích ngồi một chiếc xe nhỏ đem theo mấy tên gia nhân thẳng đến Thư Dương, xin vào yết kiến.

Tống Hoàn Công hỏi Đái Thúc Bì:

- Ninh Thích là người thế nào?

Đái Thúc Bì thưa:

- Tôi nghe người ấy là một kẻ chẵn trâu, được Tề Hầu mới dùng làm quan, tất người ấy có tài ứng đối.

Tống Hoàn Công nói:

- Vậy thì nên đối xử như thế nào?

Đái Thúc Bì thưa:

- Xin Chúa công triệu vào lấy lễ mà đãi, để xem ý tứ Ninh Thích như thế nào. Nếu va có điều chi lỗ mắng, tôi sẽ vượt giải mão làm hiệu, Chúa công khiến võ sĩ bắt giam lại. Như thế mưu của Tề ắt phải hư.

Tống Hoàn Công gật đầu khen phải, truyền võ-sĩ mai phục xong xuôi, rồi mới cho Ninh Thích vào.

Ninh Thích mặc áo rộng, thắt đai lớn ung dung bước vào xá Tống Hoàn Công một cái.

Tống Hoàn Công ngồi yên không đáp lễ.

Ninh Thích ngược mặt lên trời than:

- Nước Tống đã đến lúc nguy khốn rồi.

Tống Hoàn Công nghe nói, lấy làm lạ hỏi:

- Ta làm đến bực Thượng Công, phẩm trật đứng trên các chư hầu, trong nước binh hùng tướng mạnh, dân chúng an vui, sao gọi là nguy khốn.

Ninh Thích nói:

- Hiền Hầu có thể sánh được với Chu công ngày xưa chăng?

Tống Hoàn Công nói:

- Chu công là bậc thánh, ta làm sao sánh được.

Ninh Thích nói:

- Chu công ngày xưa, trong lúc thiên hạ thái bình thế mà còn phải hết lòng trọng người hiền sĩ. Lúc đang ăn cơm, nghe người hiền sĩ vào vội nhả miếng cơm, để ra tiếp đón. Trong lúc đang tắm nghe người hiền sĩ đến vội vẩy nắm tóc để ra mời. Nay Hiền hầu là dòng dõi một nước đã mất rồi, lại gặp buổi loạn lạc, các liệt quốc tranh hùng, dẫu bắt chước như Chu công, hết lòng cầu kẻ sĩ, chưa chắc hiền sĩ đã chịu đến, huống hồ lại còn tự đắc, kiêu căng thì những lời trung-trực có bao giờ đến trước mặt hiền hầu

được. Thế mà lại không cho là nguy khốn sao?

Tống Hoàn Công nghe nói sững sờ, giây lâu mới đứng dậy, nói với vẻ ăn năn:

- Ta mới lên ngôi, chưa được nghe lời giáo huấn của quân tử, vậy xin tiên sinh miễn chấp.

Thúc Bì đứng hầu một bên thấy Tống Hoàn Công đã tỏ ý xiêu lòng, vội đưa tay vuốt giải mào. Nhưng vuốt đến đôi ba lần mà Tống Hoàn Công vẫn không thềm nói tới.

Tống Hoàn Công hỏi Ninh Thích:

- Chẳng hay tiên sinh đến đây có điều chi dạy bảo tôi chăng?

Ninh Thích nói:

- Nay Thiên tử suy yếu, chư hầu đoạt quyền, việc tranh chấp càng ngày càng khốc liệt, dân gian đồ thán. Tề Hầu không nỡ để cho thiên hạ lâm cảnh tóc tang, phải phụng mệnh Thiên tử liên kết chư hầu để lo việc tương thân và trách phạt. Hiền hầu bội tín làm cho Thiên tử nổi cơn thịnh nộ, nên sai chư hầu đến đây vấn tội. Nếu Hiền hầu cự với binh triều thì chưa đợi giao binh đã thấy được lẽ thắng phụ rồi.

Tống Hoàn Công hỏi:

- Theo sở kiến của Tiên sinh thì việc này phải thế nào?

Ninh Thích nói:

- Theo ý tôi, Hiền hầu nên dùng chút đỉnh lễ vật mà cầu hôn. Trên chẳng trái với Chu Vương, dưới vẫn đặng quyền cùng mình chúa. Như thế nước Tống không cần phải động binh mà vẫn vững vàng thư non Thái.

Tống Hoàn Công nói:

- Trước kia ta đã không trọn ước, nữa đêm kéo quân bỏ về không dự hội. Nay Tề Hầu đã đem binh đến đây biết có chấp thuận việc hòa ước của ta chăng?

Ninh Thích nói:

- Tề Hầu là một người đại nhân đại độ, không kể đến lỗi lầm của kẻ khác. Trước đây Lỗ Hầu không chịu dự hội, sau đến xin ăn thề nơi đất Kha, Tề Hầu vẫn đem đất Vân Dương trả lại. Huống chi Hiền Hầu là kẻ đã có lòng đến dự hội, lẽ nào Tề Hầu lại không cho giảng hòa.

Tống Hoàn Công hỏi:

- Bây giờ phải dùng những lễ vật chi để cống hiến?

Ninh Thích nói:

- Là một kẻ đại nhân đại độ, không bao giờ xem của cải là trọng. Hiền Hầu chỉ dùng một vật mọn cũng đủ.

Tống Hoàn Công mừng rỡ, sai sứ mang lễ vật xin hòa ước với Tề.

Đái Thúc Bì hổ thẹn lui ra.

Sứ Tống đến trại Tề dâng mười cặp bạch ngọc, ngàn nén vàng ròng, mà tạ tội.

Tề Hoàn Công nói:

- Có chỉ mạng của Thiên tử, ta đâu dám tự chuyên. Phải cậy đại thần của Thiên tử chuyển tấu về triều Chu mới đặng.

Bèn giao những vàng ngọc ấy lại cho Đơn Miệt.

Đơn Miệt nói:

- Quân hầu đã rộng lòng tha lỗi, nay lại cậy tôi chuyển tấu về triều, tôi đâu dám từ chối.

Tề Hầu tin cho Tống Hoàn Công hay để sắm sửa qua triều Chu, rồi các nước thân binh về.

Trịnh Lệ Công lập mưu về nước
Chu Huệ Vương tìm kế phục thù
Tề Hầu kéo binh về nước, mở tiệc khao quân.
Quân-Trọng râu rắng:

- Từ ngày nhà Chu thiên sang Đông Đô đến nay, các nước chư hầu không nước nào mạnh bằng Trịnh. Kinh Đô nước Trịnh là nơi Đông Quách, chỗ ấy phía trước có núi Trung Sơn, phía sau có sông Hà, phía hữu có sông Lạc, phía tả có sông Tề, thật là nơi hiểm địa.

Hơn nữa, từ lúc Trịnh Trang Công thắng được Tống và Hứa, lại kết thân với Sở là nước tiếm xưng vương hiệu, đất rộng binh hùng. Hai nước ấy cấu kết với nhau, nước Tề ta khó bề thắng được.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Như thế thì biết làm thế nào cho hai nước ấy từng phục?

Quân Trọng nói:

- Nhất định phải hạ cho được Sở. Mà muốn hạ Sở trước phải dẹp Trịnh.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta vẫn biết Trịnh là nơi cốt yếu, muốn thâm đoạt đã lâu, song không biết dùng kế gì đặng.

Ninh Thích nói.

- Công tử Đột bên nước Trịnh, trước kia lên ngôi chỉ có hai năm, bị Tế Túc đuổi ra nước ngoài, cư trú nơi đất Lịch. Hiện nay nước Trịnh, Công tử Nghi đang ở ngôi. Tế Túc là tôi mà dám đuổi Chúa, Công tử Nghi là em mà chiếm ngôi anh đó trái là lễ. Xin Chúa công cho người đến đất Lịch đưa Trịnh Đột về nước, lập lên ngôi, ắt Trịnh Đột phải mang ơn Chúa công mà từng phục nước Tề.

Tề Hoàn Công khen phải, khiến Tân Tu Vô đem hai trăm binh ra đóng đồn nơi đất Lịch, rồi sai người đến tỏ ý với Trịnh Đột.

Lâu nay Trịnh Đột nghe Tế Túc đã qua đời thường cho người dò xét tình hình nước Trịnh để tính việc phục nghiệp, xảy được tin nước Tề muốn giúp mình về nước, lòng mừng khôn xiết cho người đến đón Tân Tu Vô vào thành thết đãi.

Trong lúc đang ăn uống, Tân Tu Vô hỏi:

- Chẳng hay nước Trịnh hiện nay ai thay cho Tế Túc?

Trịnh Đột đáp:

- Thay Tế Túc là Thúc Thiêm. Người này có tài trị nước, nhưng không có tài cầm binh.

Giữa lúc ấy, bỗng có quân vào báo rằng:

- Kinh thành nước Trịnh vừa xảy ra một chuyện rất lạ: Phía trong cửa Nam môn có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng, cắn lộn với một con rắn phía ngoài cửa dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con cắn nhau đến mười bảy ngày thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết. Con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái Miếu thì biến mất. Thiên hạ đến xem đông nghẹt, nhưng chẳng ai dám lại gần.

Tân Tu Vô nghe nói đứng dậy chúc mừng Trịnh Đột:

- Như thế chắc chắn hiền hầu sẽ khôi phục được ngôi nước Trịnh.

Trịnh Đột hỏi:

- Sao ngài biết được?

Tân Tu Vô đáp.

- Con rắn ngoài cửa tức là hiền hầu, vì hiền hầu là anh, nên rắn ấy dài hơn một trượng, còn con rắn trong cửa tức là Công tử Nghi. Công tử Nghi là em nên có tám thước. Đến ngày thứ mười bảy, con rắn bên trong chết, nghĩa là từ khi hiền hầu bỏ ngôi đến nay đã mười bảy năm, nay trở về phục-quốc được thành công. Đó là điềm trời cho biết trước.

Trịnh Đột mừng rỡ nói:

- Nếu quả đúng như vậy, dầu trọn đời tôi chẳng dám quên ơn Tề Hầu.

Nói xong, rót rượu đưa mời Tân Tu Vô uống.

Hai người rất tương đắc.

Sáng hôm sau, Tân Tu Vô bàn với Trịnh Đột đem quân lên về lấy đất Đại Lăng.

Quan giữ thành Đại Lăng là Phó Hà, nghe được tin Trịnh Đột kéo quân đến đánh, vội điểm quân khai thành đối địch.

Chẳng ngờ Tân Tu Vô phục binh nơi phía sau, tràn vào chiếm thành.

Phó Hà tướng quân Trịnh Đột, sau biết được có binh Tề giúp sức, liệu thế không chống lại, phải xin đầu hàng.

Trịnh Đột vốn căm hờn Phó Hà trong mười bảy năm qua, đã giữ thành rất gắt chống lại quân mình, nên truyền quân đem chém

Phó Hà la lớn:

- Nếu muốn về nước Trịnh mà Chúa công đem giết tôi thật là thất sách.

Trịnh Đột nghe nói, liền bảo đao phủ thủ dừng lại hỏi:

- Người có kế gì hay sao

Phó Hà nói:

- Tôi có thể lấy đầu Công tử Nghi được!

Trịnh Đột lắc đầu nói:

- Người là một tiểu-tướng, tài cán, mưu mô chi mà làm được chuyện đó, chẳng qua người tham sanh úy tử, kiếm lời gạt ta để khỏi chết mà thôi.

Phó Hà nói:

- Quyền chính trong nước ngày nay thuộc về tay Thúc Thiêm. Tôi cùng với Thúc Thiêm thân nhau lắm. Nếu Chúa công không chê tôi bất tài, để tôi sống, tôi sẽ về bàn mưu với Thúc Thiêm giết Công tử Nghi đem đầu nạp cho Chúa công.

Trịnh Đột hét to:

- Tên lão tặc! Đừng gạt ta. Mi muốn trở về bàn với Thúc Thiêm đem quân đến đây chống cự với ta, ta đã biết rõ.

Nói rồi truyền đao phủ thủ đem chém.

Tân Tu Vô cản lại, nói:

- Vợ con Phó Hà nay còn trên đất Đại Lãng này. Ta hãy giam lại để làm tin.

Phó Hà nghe nói quỳ móp xuống đất rên rĩ:

- Vợ con tôi còn đó, chẳng lẽ tôi ham sống một mình, bỏ vợ bỏ con tôi sao.

Nói xong ngược mặt lên trời thề.

Lúc đó Trịnh Đột mới tin, truyền quân mở trói thả đi.

Đêm ấy, Phó Hà lên về Kinh Đô nước Trịnh, vào yết kiến Thúc Thiêm.

Trông thấy Phó Hà, Thúc Thiêm ngạc nhiên hỏi:

- Nhà ngươi đang trấn thủ Đại Lăng sao lại về đây?

Phó Hà nói:

- Tề Hầu sai tướng Tân Tu Vô đem quân đưa Công tử Đột về nước, nay đã chiếm được Đại Lăng. Nay mai ắt đại binh kéo đến Kinh thành. Ngài nên làm cách nào chém được Công tử Nghi, đem đầu dâng cho Công tử Đột thì mới khỏi mất ngôi Công Khanh. Và lại Công tử Đột là anh đáng lý phải ở ngôi mới thuận.

Thúc Thiêm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Trước kia ta đã có ý đưa Công tử Đột là vua cũ, về nước nối ngôi, nhưng bị Tế Túc ngăn cản. Nay Tế Túc đã thác, việc này không khó.

Phó Hà hỏi:

- Nếu vậy thì liệu kế nào?

Thúc Thiêm nói:

- Tin cho binh Tề kéo đến. Lúc đó ta giả dò mở cửa thành đem quân đối địch, tất nhiên Công tử Nghi phải lên mặt thành đứng xem. Nhà ngươi theo hầu, rút gươm chém đầu Công tử Nghi, còn ta, ta mở cửa rước Công tử Đột vào tôn lên ngôi.

Hai người bàn tính xong, mật sai người báo tin với Trịnh Đột.

Phó Hà lại vào ra mắt Công tử Nghi, nói:

- Quân Tề giúp Công tử Đột chiếm được Đại Lăng rồi.

Công tử Nghi giật mình nói:

- Thế thì phải viết thư qua nước Sở cầu cứu mới được.

Thúc Thiêm bên ngoài tuân lệnh, nhưng bên trong cố ý chần chừ, đã hai ngày mà không sai sứ qua nước Sở. Bỗng có tin quân Tề kéo đến vây thành.

Thúc Thiêm xin phép Công tử Nghi khai thành chống cự, rồi hẹn Phó Hà lên mặt thành mà phòng giữ.

Công tử Nghi lâm kế, cũng theo Phó Hà lên mặt thành xem xét binh tình. Vừa đến nơi Phó Hà rút gươm đâm Công tử Nghi một nhát, ngã quy xuống đất tắt thở.

Bên ngoài Thúc Thiêm mở cửa, đón Công tử Đột và Tân Tu Vô, vào Thanh Cung bắt hai con của Công tử Nghi giết đi, rồi cùng nhau tôn Công tử Đột lên ngôi, lấy hiệu cũ xưng là Trịnh Lệ Công.

Người nước Trịnh lâu nay vẫn mến Trịnh Lệ Công, nên dân tình vẫn được yên ổn.

Trịnh Lệ Công cảm tạ Tân Tu Vô, lo việc đãi đằng, khao thưởng binh Tề rồi tiễn Tân Tu Vô về nước.

Lúc bấy giờ Trịnh Lệ Công mới đòi Phó Hà đến nói:

- Người giữ đất Đại Lăng trong mười bảy năm, cố sức cùng ta chống cự, thật đã hết lòng với chúa cũ. Nay tham sống, sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế người là một kẻ nham hiểm, tâm địa không biết đâu mà lường. Ta phải giết nhà người đi, mới khỏi lo hậu hoạn.

Nói xong, truyền võ sĩ đem Phó Hà ra chém, còn vợ con thì cho về.

Nguyên Phồn trước kia tán thành việc lập Công tử Nghi, nay sợ Trịnh Lệ Công bắt tội nên xin từ chức.

Trịnh Lệ Công sai người đến trách mắng.

Nguyên Phồn thất cổ tự vận.

Trịnh Lệ Công lại bắt trị tội những người đuổi mình khi trước.

Cường Thủ trốn vào nhà Thúc Thiêm, nhờ Thúc Thiêm xin cho mới khỏi, nhưng cũng phải bị chặt chân.

Định Thúc trốn sang nước Vệ, nhưng cách ba năm sau Trịnh Lệ Công lại cho triệu về.

Thúc Thiêm vẫn giữ chức Chính khanh, Đỗ Thúc và Sư Thúc đều được phong chức Đại phu.

Người nước Trịnh gọi là "tam lương" nghĩa là ba người hiền.

Đây nói qua việc Sở Văn Vương, từ khi lấy được nước Túc, bắt nàng Túc Vĩ làm vợ, đêm ngày ấp ủ không rời. Chỉ ba năm mà sanh đặng hai con. Người lớn là Hùng Hi, người nhỏ là Hùng Vận.

Trong ba năm trời, Tức Vĩ không nói chuyện với Sở Văn Vương câu nào. Sở Văn Vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Tức Vĩ vì có gì mà không chịu nói. Tức Vĩ chỉ ứa nước mắt, không đáp.

Sở Văn Vương năn nỉ hết lời, nàng mới tấm tức thưa:

- Thần thiếp phải thờ hai chồng, đã không biết giữ tiết thì còn mặt mũi nào mà chuyện trò với ai.

Sở Văn Vương nói:

- Việc này cũng bởi Sái Hầu trước kia giới thiệu phu nhân cho ta, nên ngày nay mới sanh ra thảm cảnh này. Ta sẽ vì phu nhân đem quân đến bắt Sái hầu đền tội.

Nói xong, cất binh đi đánh nước Sái.

Sái hầu hay tin thất kinh, thân hành đến đất Phu, quì mốp giữ đường đợi Sở Văn Vương đến mà tạ tội. Lại đem tất cả vàng bạc châu báu trong kho ra mà cống lễ.

Sở Văn Vương nhận lễ vật, rồi rút binh về.

Vừa về đến nước Sở, lại có tin Trịnh Lệ Công sai sứ đến tỏ việc mình đã phục vị và xin cầu hoà.

Sở Văn Vương cả giận nói:

- Trịnh Đột về nước đã hai năm, nay mới cho sứ đến ra mắt nước ta thật là vô lễ.

Bèn đem binh phạt Trịnh.

Trịnh Lệ Công phải ra ngoài thành tạ tội, xin dâng lễ vật, Sở Văn Vương mới chịu thu quân.

Từ đó Trịnh Lệ Công sợ oai nước Sở không dám cho sứ sang châu nước Tề. Tề Hoàn Công biết được tâm trạng ấy cho người đến trách cứ.

Trịnh Lệ Công không biết phải làm sao, bèn sai sứ đến thưa với Tề Hoàn Công rằng:

- Chúa công tôi vì bận lo việc kiên thủ sợ binh Sở đến đánh, không có dịp để triều cống Tề. Nếu Minh Công lấy oai trị được nước Sở thì Chúa tôi mới an lòng vâng mạng Tề được.

Tề Hoàn Công nghe lời nói của sứ nước Trịnh không được khiêm tốn, tức giận, bắt giam vào ngục.

Sứ nước Trịnh trốn thoát, về nước.

Từ đó, nước Trịnh lại phản, về đầu Sở như cũ.

Giữa lúc đó, bên nhà Chu, vua Ly Vương thắng hà, con là Ngân lên nối ngôi, tức Chu Huệ Vương.

Nhơn lúc nhà Chu mới lập, các chư hầu bận việc điều tang, và chúc tụng vua mới, Sở Văn Vương kéo quân quấy nhiễu nước Ba, đánh nước Thân, làm lăm điều hiếp chế.

Nước Ba căm thù, kéo quân lên sang nước Sở chiếm đất Na.

Tướng giữ đất Na là Diêm Ngao cự không lại bỏ thành trốn về tâu lại với Sở Văn Vương.

Sở Văn Vương truyền đem Diêm Ngao ra chém.

Thân tộc của Diêm Ngao uất hận vô cùng, quyết lòng rửa nhục, mới tư thông với nước Ba, yêu cầu đem binh phạt Sở, và hứa sẽ đứng ra làm nội ứng.

Nước Ba nghe theo, cử binh kéo đến vây thành.

Sở Văn Vương thân hành đem binh ra đối địch, chẳng ngờ thân tộc của Diêm Ngao lên vào vòng binh đốt dinh phá trại.

Binh Sở không đề phòng nên rối loạn.

Quân nước Ba thừa thế đánh tan được quân Sở.

Sở Văn Vương bị một mũi tên nơi gò má, giục xe chạy dài.

Tuy thắng trận, nhưng nước Ba là nước nhỏ, không dám đuổi theo, vội vã thu quân về nước.

Còn thân tộc Diêm Ngao cũng theo về nước Ba mà cư trú.

Sở Văn Vương về đến Phướng thành đã nửa đêm, bèn gọi quan giữ cửa là Dục Quyền khai thành đón tiếp.

Dục Quyền hỏi:

- Chúa công thắng trận chăng?

Sở Văn Vương đáp:

- Không, ta vừa bị thất trận.

Dục Quyền nói:

- Tiên Vương xưa ra đánh trận nào cũng thắng, nay. Đại Vương thân chinh đánh nước Ba là một tiểu quốc mà bị thua ắt thiên hạ chê cười. Xin chớ vào thành.

Sở Văn Vương hỏi.

- Việc đã rồi, khanh bảo ta phải làm thế nào bây giờ?

Dục Quyền nói:

- Gần đây có nước Hoàng, không chịu chầu Sở đã lâu, nếu Đại vương đem binh đánh nước Hoàng mà đắc thắng thì mới rửa bớt điều nhục ấy.

Sở Văn Vương quay lại nói với quân sĩ:

- Nếu ta đánh không thắng nước Hoàng quyết không về Sở.

Nói xong lập tức kéo binh sang đánh nước Hoàng.

Đến nơi, Sở Văn Vương cầm trống giục quân tử chiến.

Quân nước Hoàng không làm sao cự lại kéo nhau bỏ chạy, thầy nằm chật đất, gươm bỏ đầy đường.

Sở Văn Vương truyền đóng trại nghỉ ngơi.

Đêm ấy, Sở Văn Vương ngủ trong dinh, nằm mộng thấy Tứ Hâu, mặt hầm hầm chạy đến trước mặt hét lớn:

- Ta có lỗi gì mà mi giết ta, xâm chiếm đất ta, gian dâm với vợ ta. Nay ta đã minh oan với thượng đế rồi!

Nói xong giơ tay tát vào mặt Sở Văn Vương một cái.

Sở Văn Vương giật mình thức dậy, thấy vết thương nơi mặt lở loét ra, máu chảy đầm đìa, đau nhức khôn xiết.

Sở Văn Vương liền truyền lệnh thu quân về nước.

Nhưng vừa về đến Thu Địa, thuộc đất Sở, thì từ trần.

Tướng sĩ phò thi thể của Sở Văn Vương về Kinh Đô tẩm liệm, làm ma chay. Con trưởng Sở Văn Vương là Hùng Hi lên nối ngôi.

Dục Quyền sau khi lo việc ma chay cho Sở Văn Vương tự nghĩ:

- Ta đã hai lần phạm đến chúa ta, dẫu vua không bắt tội, ta cũng không có quyền sống.

Nghĩ rồi kêu con cháu dặn rằng:

- Ta có chết, chúng bây đem chôn ta nơi cửa thành, để con cháu đời sau biết ta là người gát cửa.

Nói xong rút gươm tự vận.

Hùng Hi động lòng, phong cho con cháu nối đời làm chức Đại Hôn.

Trịnh Lệ Công được tin Sở Văn Vương chết, có ý mừng thâm nói:

- Sở Văn Vương đã chết, ta không còn lo gì nữa.

Thúc Thiêm nói:

- Nước Trịnh nay phải thân phục nước người, một bên là Tề, một bên là Sở cố tranh nhau bắt chẹt. Tôi tưởng đó là điều quốc sỉ. Thuở xưa, tiên quân ta Hoàn Công, Võ công, Trang Công đều làm đến bậc Khanh sĩ nơi triều Chu, đứng đầu liệt quốc, xử phạt chư hầu, nay xin Chúa công vào triều Chu nhờ ơn Thiên tử gia phong để lấy oai mà chế lại các chư hầu thì mới khỏi bị ai lấn áp.

Trịnh Lệ Công khen phải sai quan Đại phu là Sư Thúc qua Chu triều cống.

Sư Thúc đi chưa được mấy ngày trở về báo:

- Nhà Chu lúc này loạn lắm.

Trịnh Lệ Công hỏi:

- Sao mà loạn?

Sư Thúc nói:

- Nguyên trước kia, vua Trang Vương nhà Chu yêu nàng Diên-cơ, có sanh đặng một con là Vương Tử Đồi, Chu Trang Vương mến Vương Tử Đồi lắm sai quan Đại phu Vĩ Quốc làm chức sư phó để dạy dỗ. Vương Tử Đồi có tánh thích chơi trâu. Một mình nuôi trong nhà hơn hai trăm con trâu, ngày nào cũng cho ăn uống, chăm sóc rất kỹ lưỡng, lại cho trâu mặc toàn là gam vóc, và đặt tên là văn thú.

Vương Tử Đồi đi đâu đều có đàn trâu đi theo, dậm nát cả ruộng nương, vườn tược mà không ai dám nói. Hơn nữa Vương Tử Đồi còn kết thân với năm quan Đại phu là: Vĩ Quốc, Biên Bá, Tử Cầm, Chúc Quy và Thiêm Phủ, là những kẻ có thế lực trong triều. Vì vậy trong lúc Chu Ly Vương còn ở ngôi cũng phải kính nể.

Vừa rồi, vua Huệ Vương lên ngôi, Vương Tử Đồi ỷ mình là chú, càng lên mặt kiêu ngạo hơn nữa.

Chu Huệ Vương rất ghét, tìm cách trấn áp Vương Tử Đồi cùng bè đảng. Chẳng ngờ một hôm tên thiện phu là Thạch Tốc, dâng đồ ngự thiện không được tinh sạch.

Chu Huệ Vương cách chức không dùng nữa.

Thạch Tốc bất bình nhập bọn với Vương Tử Đồi làm nội ứng, bày mưu cho Vương Tử Đồi đem quân đánh Chu Huệ Vương để cướp ngôi, may nhờ có Chu công Kỳ Phủ và Chu Bá Liên cố sức chống giữ nên bọn Vương Tử Đồi bị thua chạy trốn sang đất Tô.

Trịnh Lệ Công hỏi:

- Chúa đất Tô là ai?

Sư Thúc đáp:.

- Chúa đất Tô tên Phận Sanh, trước kia có nhiều công trạng với đời Võ vương nên được phong làm Tô Công. Đến sau Phận Sanh thác, con Phận Sanh bị nước Địch hiếp chế cho nên phải bỏ vua thờ địch. Qua đến đời Chu Hoàn Vương mới lấy đất Tô Công phong cho Trịnh, vì vậy Tô Công mất đất đem lòng oán hận nhà Chu gặp lúc Vương tử Đồi trốn sang, bàn mưu mượn binh nước Vệ để phản loạn. Còn Vệ Huệ Công tức Vệ Sóc trước kia có cơ hiềm với Vua Chu việc phong lập cho Kiểm Mâu, nên cố lòng giúp sức, cử đại binh sang đánh. Chu công Kỳ Phủ và Chu Bá Liên cự không lại phải phò Chu Huệ Vương chạy sang đất Yên. Hiện nay Vương tử Đồi đã chiếm ngôi, nhưng lòng dân không phục. Nếu Chúa công đem quân đến đất Yên rước Chu Huệ Vương về Lạc Vương, khôi phục được vương vị thì ắt dựng công lớn với triều đình.

Trịnh lệ Công khen phải, những lại nghĩ rằng:

- Vương tử Đồi là nhu nhược, dựng thành công là nhờ sự giúp đỡ của nước Vệ. Nay trước tiên phải đem lời lẽ phân giải, nếu Vương Tử Đồi không nghe ta sẽ dùng đến binh lực cũng chẳng muộn.

Nghĩ như vậy, một mặt sai người đến đất Yên đón Chu Huệ Vương, một mặt sai người đưa thư cho Vương Tử Đồi.

Thư rằng:

Tôi, Trịnh Đột, được nghe người ta nói: hễ làm tôi phạm đến vua là bất trung, làm em nghịch với anh là bất thuận. Người đã bất trung bất thuận ắt trời chẳng dung. Nay Vương Tử nghe lời bọn dua nịnh, đuổi Thiên tử đoạt ngôi là điều quý. Nếu Vương Tử

biết ăn năn, rước Thiên tử về bỏ mình chịu tội, sẽ không mất phú-quí, xin Vương Tử nên xét lại.

Vương Tử Đồi tiếp được thư, lòng lưỡng lự, Vĩ Quốc quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ, ngày nay Bệ hạ chẳng khác nào như người đang cỡi trên lưng cọp. Nếu bước xuống ắt bị cọp phân thân. Vả lại mình đang làm Thiên tử lại trở xuống làm tôi là chuyện không thể được. Trịnh Đột muốn lừa Bệ hạ đó, xin Bệ hạ chớ nghe theo.

Vương Tử Đồi bèn đuổi sứ Trịnh trở về nước.

Trịnh Lệ Công Tức giận họp lực với Quắc Công (chúa nước Quắc), cất quân phò Chu Huệ Vương kéo đến Lạc Dương vấn tội.

Quân sĩ Vĩ Quốc thất kinh chạy vào cung tâu lại với Vương Tử Đồi.

Lúc đó Vương Tử Đồi đang bận cho Trâu ăn nên không ra tiếp.

Vĩ Quốc nói lớn:

- Việc nguy cấp lắm rồi!

Nói xong giả mệnh vua sai các tướng đem quân đối địch.

Quân sĩ nhà Chu vốn không phục Vương Tử Đồi nên ra khỏi thành đều bỏ chạy về phía Chu Huệ Vương.

Vĩ Quốc thấy vậy vội vã thảo chiếu sang nước Vệ cầu cứu. Nhưng tờ chiếu thảo chưa xong, đã nghe quân báo:

- Chu Huệ Vương đã vào thành ngự triều rồi.

Vĩ Quốc biết không thể thoát nổi, liền đâm gươm vào cổ tự vận.

Chúc Quy và Tử Cầm bị chết giữa đám loạn quân, còn Biên Bá và Thiềm Phủ thì bị bá tánh bắt trời đem nạp.

Vương Tử Đồi thì chạy ra cửa phía Tây, khiến Thạch Tốc lừa trâu đi trước. Nhưng vì trâu quá mập nên đi chậm, quân Trịnh hay được đuổi theo bắt lại.

Chu Huệ Vương khiến quân dẫn Vương Tử Đồi, Biên Bá, Thiềm Phủ và Thạch Tốc ra pháp trường xử trảm.

Đoạn cắt đất Hồ Lao thưởng cho nước Trịnh, và lấy đất Tử Toàn thưởng cho nước Quắc.

Trịnh Lệ Công và Quốc Công cáo từ về nước.

Trịnh Lệ Công về mới nửa đường bị mang bệnh mà thác.

Quân thần lo việc an táng rồi tôn Thế tử Tiệp lên ngôi, hiệu là Trịnh Văn Công.

Lúc đó, Trịnh Lệ Công lại còn có một người con tên Công tử Huấn, tên chữ là Kính Trọng, có chơi thân với Công tử Ngự Khấu. Về sau Công tử Ngự Khấu toan cướp ngôi Trần Tuyên Công, nên bị Trần Tuyên Công giết đi. Công tử Kính Trọng sợ liên lụy đến mình, bỏ nhà trốn sang nước Tề, được Tề Hoàn Công phong chức Công Chính.

Một hôm, Tề Hoàn Công đến chơi nhà Kính Trọng, uống rượu đàm đạo rất vui. Gặp trời tối, Tề Hoàn Công sai thắp đèn lên để uống thêm cho trọn cuộc.

Kính Trọng nói:

- Tôi không tính đãi tiệc Chúa công lúc ban đêm, vì vậy nên không dám đốt đèn, xin Chúa công miễn chấp.

Tề Hoàn Công cười lớn, nói:

- Kính Trọng giữ lễ với ta như thế thực là hiếm có.

Nói xong, từ giã ra về.

Từ ngày ấy Tề Hoàn Công thường khen Kính Trọng là một hiền thân, và cắt đất phong cho Kính Trọng. Đến sau con cháu của Kính Trọng nối nghiệp và Kính Trọng là Thi Tổ của họ Điền.

Lại nhắc qua việc Văn Khương từ ngày Tề Tương Công qua đời, lòng thương tiếc chẳng cùng. Và cũng vì thương tiếc thái quá mà mang tâm bệnh.

Một hôm, nội thị đưa viên thầy thuốc nước Cử đến xem mạch điều trị, Văn Khương chạnh lòng nhớ đến chuyện xưa, liền lưu vị thầy thuốc lại trong cung để ăn uống và vui hưởng hoan lạc.

Thấy Văn Khương quá dâm dục, biết mình không phải là tay đối thủ, vị thầy thuốc vội từ giã trở về nước Cử.

Văn Khương lại giả cách đi tìm thầy thuốc, ghé qua nước Cử, đến nhà vị thầy thuốc đó đôi ba phen.

Vị thầy thuốc không biết tính sao phải tìm người khác thay mình để làm cho Văn Khương vừa ý. Nhưng Văn Khương vẫn

không hài lòng, tiếc rằng không bằng được Tề tướng công thuở trước.

Qua năm thứ tư của Chu Huệ Vương, bệnh của Văn Khương càng ngày càng nặng, tính không sống được lâu, bèn trở về nước Lô mà thác.

Trong lúc lâm chung, Văn Khương trời với con là Lỗ Trang Công:

- Con của anh ta đã dặng mười tám tuổi, theo lời hứa thuở nọ, con nên mau cưới về, đừng câu chấp. Được như thế mẹ mới mát lòng nơi cửu tuyền.

Lỗ Trang Công cúi đầu tuân lời mẹ, Văn Khương lại dặn:

- Nước Tề đương dựng nghiệp bá, oai thế càng ngày càng mạnh, con chớ nên bỏ việc giao hảo.

Nói rồi trút hơi thở cuối cùng.

Nhắc đến Văn Khương, người sau có thơ rằng:

Non nước đầy voi thật khó lường

Ngàn đời còn mãi gái Văn Khương

Trăm năm miệng túi càn khôn khép

Lòng chứa phôi pha mảnh má hường.

Lỗ Trang Công chôn cất xong, tính theo lời di-chức nghị việc hôn nhân

Quan Đại phu Tào Quới can:

- Đại tang chữa mãi, xin Chúa công hãy thư thả đã.

Lỗ Trang Công nói:

- Lời mẹ ta đã dạy, nếu trái lời e bất hiếu. Song cưới vợ trong lúc tang chế lòng ta không an. Vậy thì, chờ đến giáp năm sẽ tính việc ấy.

Qua năm sau, Lỗ Trang Công cho người qua Tề cầu hôn.

Tề Hoàn Công nói:

- Lỗ Hầu chữa mãi tang. Xin chờ đến hai năm nữa đã.

Vào năm thứ bảy của Chu Huệ Vương, Lỗ Trang Công hết tang mẹ thì đã ba mươi bảy tuổi, mới cưới được con gái Tề tướng công đem về Lô, tức là nàng Ái Khương.

Từ ngày Khương thị về Lỗ, Tề và Lỗ giao hảo rất thân thiết.

Tề Hoàn Công lại khiến Lỗ Trang Công hiệp binh đánh nước Từ và nước Nhung.

Hai nước này không dám chống cự, phải đem lễ vật triều cống, chịu làm tôi nước Tề.

HỒI 15

TẤN HIẾN CÔNG MÊ SẮC LẬP LY CƠ SỞ THÀNH VƯƠNG CHUỘNG TÀI PHONG ĐẦU CẦU

Trịnh Văn Công thấy uy thế nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ đem binh đến đánh nước mình, bèn sai sứ cầu hòa.

Vào năm Chu Huệ Vương thứ mười, Tề Hoàn Công họp các nước Tống, Lỗ, Trần, Trịnh nơi đất U làm lễ huyết thệ.

Từ ấy, các nước đều từng phục nước Tề.

Sau lễ huyết thệ, Tề Hoàn Công trở về nước bày tiệc khao thưởng các quan. Tiệc nửa chừng, Bao Thúc Nha rót một chén rượu đầy dâng cho Tề Hoàn Công và chúc thọ.

Tề Hoàn Công rất đẹp lòng nói:

- Tiệc rượu ngày hôm nay vui vẻ biết bao!

Bao Thúc Nha tâu:

- Bậc minh quân, hiền sĩ tuy vui mà chẳng quên lo. Chúa công chớ nên quên những ngày chạy trốn sang nước Cử, Quản Trọng chớ quên những ngày ở trong tù xa, Ninh Thích đừng quên lúc cõng trâu dưới núi.

Tề Hoàn Công cười lớn, đứng dậy xá hai cái, và nói:

- Nếu chúng ta không bao giờ quên những lúc gian nan, đó là phúc lớn cho nước ta đó.

Ngày ấy Chúa tôi vui vậy, rượu càng say, lòng người càng hoan-hỉ.

Một hôm, có sứ nhà Chu sai đến.

Tề Hoàn Công vội vã ra nghinh tiếp.

Sứ triều truyền chỉ phong cho Tề Hâu làm Phương Bá, có quyền đem quân vấn tội các chư hầu.

Lại giao cho Tề Hoàn Công một tờ mật chiếu như sau:

Vệ hầu Sóc, đem quân giúp Vương Tử Đồi, gây loạn Thiên triều, lòng trâm tích oán đã mười năm, song chưa chinh phạt đặng. Nay trâm cậy Khanh toan liệu việc ấy mà rửa hờn cho trâm.

Tề Hoàn Công bái mạng, rồi đưa Thiên Sứ về nước.

Cách đó không lâu, Tề Hoàn Công hưng binh phạt Vệ.

Lúc ấy Vệ Huệ Công (tức Vệ Sóc) đã qua đời, con là Thế tử Xích lên nối ngôi xưng hiệu Vệ Ý Công.

Vệ Ý Công nghe binh Tề kéo đến, không cần hỏi nguyên do, cứ việc đem quân ra thành chống cự. Nhưng đánh không lại, bị thua một trận khá lớn, phải kéo binh trở về cố thủ.

Tề Hoàn Công đem binh vây thành hạch tội Vệ Huệ Công thuở trước.

Vệ Ý Công nói:

- Đó là lỗi của Tiên quân ta, đâu có can hệ gì đến ta mà sợ!

Nói rồi sai con trưởng là Khai Phương đem lễ vật xin giảng hòa.

Tề Hoàn Công nói:

- Theo phép nhà Chu ta thì không bắt tội đến con cháu. Nay Vệ Huệ Công đã chết, ta cũng nên khoan thứ.

Nói rồi, thâu lễ vật, thừa nhận việc cầu hòa, rồi rút quân về nước.

Công tử Khai Phương thấy nước Tề cường thịnh, xin được làm quan nơi nước Tề.

Tề Hoàn Công nói:

- Người là con trưởng của Vệ hầu, tất ngày sau lên nối ngôi, tại sao lại bỏ ngôi của mình mà sang làm tôi ở nước ta?

Công tử Khai Phương thưa:

- Chúa công là bậc hiền đức trong thiên hạ, nếu được hầu hạ Chúa công tôi tưởng còn sung sướng hơn là làm vua.

Tề Hoàn Công suy nghĩ, rồi phong cho Khai Phương làm quan Đại phu, và cũng thân yêu như bọn Thụ Điêu và Dịch Nha vậy.

Người nước Tề gọi ba người này là "Tam quý". Nghĩa là ba người được vua tin nhất.

Công tử Khai Phương lại nói với Tề Hoàn Công rằng:

- Vệ Huệ Công trước kia còn lại một người con gái rất đẹp, chưa định vu quy.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Con gái Vệ Huệ Công là Vệ Cơ ta đã cưới về làm phu nhân rồi, nay còn một người em nữa sao?

Công tử Khai Phương nói:

- Tâu Chúa công, thật đúng vậy. Nàng này là em nhưng nhan sắc còn mặn mà hơn.

Tề Hoàn Công mừng rỡ sai người đến thương lượng với Vệ Ý Công, xin rước về làm tiểu thiếp.

Vệ ý Công không dám trái lời, phải đưa Vệ Cơ sang Tề.

Tề Hoàn Công gọi người chị là Trưởng Vệ Cơ, người em là Thiếu Vệ Cơ để

phân biệt. Hai chị em đều được Tề Hoàn Công yêu chuộng cả.

Đây nói qua việc Tấn. Chúa nước Tấn lúc bấy giờ là Tấn Hiến Công, con của Xung Đại tức là Tấn Võ công.

Hiến Công lúc còn làm Thế tử, cưới nàng Giả-thị làm chánh thất nhưng không con, bèn cưới cháu gái của Khuyển Nhung là Hồ Cơ làm thứ thất, sinh đặng một trai là Trùng Nhĩ. Sau đó lại cưới thêm con gái họ Doãn, sinh đặng một trai là Di Ngô.

Lại nữa, trong lúc Tấn võ công còn sang có cưới nàng Tề Khương, con nhà tôn thất nước Tề làm tiểu thiếp. Nhưng Tấn võ công đã già, còn nàng Tề Khương còn trẻ, nên Hiến Công tư thông với Tề Khương (tiểu thiếp của cha) ăn ở với nhau sinh đặng một trai là Thân Sanh.

Đến lúc Hiến Công lên ngôi, thì chánh thất Giả thị đã qua đời.

Tấn Hiến Công bèn lập nàng Tề Khương lên làm chánh thất, và con nàng Tề Khương là Thân Sanh lên làm Thế tử, mặc dầu lúc đó Trùng Nhĩ, Di Ngô, cũng là con của Tấn Hiến Công, đã lớn tuổi hơn.

Sau đó Tề Khương sinh thêm được một gái nữa, mới mãn phần.

Nàng Tề Khương chết, Tấn Hiến Công cưới em gái nàng Giả thị là Giả Quân làm tiểu thiếp, nhưng Giả Quân cũng không con, Tấn Hiến Công bảo phải nuôi con gái mới sinh của Tề Khương làm con nuôi.

Chưa hết, Tấn Hiến Công lên ngôi được mười lăm năm, cử binh sang đánh nước Ly Nhung. Chúa Ly Nhung bị thua, dâng hai người con gái cho Tấn Hiến Công mà cầu hòa. Hai người con gái ấy, người lớn là Ly Cơ, người nhỏ là Thiệu Cơ. Nàng Ly Cơ xinh đẹp phi thường, nhan sắc không thua Túc Vi, tướng mạo không nhường Đắc Kỷ, lại thêm lòng dạ nham hiểm, đủ mảnh khoé làm say lòng người, do đó Tấn Hiến Công rất yêu chuộng.

Chẳng bao lâu, Ly Cơ sanh đặng một trai là Hề Tề, còn Thiệu Cơ cũng sanh đặng một trai là Trác Tử.

Vì quá yêu nàng Ly Cơ, Tấn Hiến Công không còn thiết gì đến mối tình nàng Tề Khương thuở trước, muốn lập Ly Cơ lên làm chánh thất, bèn đòi quan Thái Bốc là Quách Yến vào triều bảo:

- Khanh thử bói một quẻ xem ta lập Ly Cơ lên chánh thất có đặng chăng?

Quách Yến tuân lời gieo quẻ, rồi nói:

- Quẻ không tốt. Điều ứng việc thay đổi lộn xộn không hay.

Tấn Hiến Công không tin, truyền quan Sử Tô bói lại.

Quan Sử Tô cũng cho là xấu, và nói:

- Tâu Chúa công, chư hầu không đặng cưới vợ hai lần, nay Chúa công đã lập chánh thất rồi, mặc dầu chánh thất sớm lìa trần nhưng vẫn có con trai. Nếu Chúa công lập chánh thất nữa thật trái lẽ.

Tấn Hiến Công không nghe, chọn ngày cáo với Thái miếu, rồi lập Ly Cơ làm Chánh cung, Thiệu Cơ làm Thứ phi.

Sử Tô thấy vậy thở dài, nói riêng với quan Đại phu Lý Khắc:

- Nước Tấn ta sắp mất rồi! Biết làm sao!

Lý Khắc nói giạt mình hỏi:

- Sao thế! Ai làm mất nước Tấn?

Sử Tô đáp:

- Nước Tấn ắt phải bị mất về tay nước Ly Nhung. Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ, đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội Hỉ, vua Kiệt yêu Muội Hỉ mà nhà Hạ mất. Vua Trụ nhà Ân đánh nước Tô, người nước Tô dâng Đắc Kỷ, vua Trụ yêu Đắc Kỷ mà nhà Ân mất. Vua U Vương nhà Chu đánh nước Bao, người nước Bao dâng Bao Tự, vua U Vương yêu Bao Tự nên nhà Tây Chu suy mất. Nay Chúa công đi đánh nước Ly Nhung người Ly Nhung dâng gái đẹp mà Chúa công say mê như thế, lẽ nào nước Tấn còn được.

Lúc đó có quan Thái Bốc là Quách Yến bước vào, Lý Khắc đem những lời của Sử Tô thuật lại.

Quách Yến nói:

- Cứ theo quẻ, thì nước Tấn ta bị loạn chứ chưa mất, vì tiên quân ta mới được thọ phong ở nước Tấn này, nên vận nước còn dài.

Lý Khắc hỏi:

- Đến bao giờ thì loạn?

Quách Yến nói:

- Chỉ trong mười năm nữa mà thôi.

Ba vị đại thần nhìn nhau buồn bã rồi lui về.

Kế đó, Tấn Hiến Công tỏ ý muốn lập con trai nàng Ly Cơ lên làm Thế tử. Một hôm nói với Ly Cơ:

- Nay phu nhân ở chức chánh cung, chẳng lẽ không lập Hề Tề, con trai của phu nhân, lên làm Thế tử sao phải lẽ?

Ly Cơ nghe nói lòng mừng khắp khởi, nhưng nàng vốn là một kẻ mưu mô, thâm hiểm, bèn nghĩ thầm:

- Thân Sanh được phong Thế tử đã lâu, nay vô cớ mà phế đi ắt quần thần chẳng phục. Hơn nữa Trùng Nhĩ và Di Ngô lại thân mật với Thân Sanh lắm. Nếu bây giờ nói ra chưa làm chi được, mà họ lại biết trước đề phòng, thì sau này rất khó.

Nghĩ như vậy, bèn tâu với Tấn Hiến Công:

- Khi Chúa công lập Thế tử Thân Sanh, cả chư hầu đều biết. Nay Thế tử không có tội gì mà Chúa công tính việc phế lập, thiếp thà chết chứ không dám vâng mệnh.

Tấn Hiến Công ngỡ Ly Cơ có lòng tốt, khen ngợi vô cùng, rồi bỏ qua việc ấy không nói đến nữa.

Trong triều có hai người tôi được Tấn Hiến Công rất yêu mến.

Một người là Lương Ngũ và một người là Đông Quang Ngũ. Cả hai hợp sức với Tấn Hiến Công lo việc quốc chính. Vì được yêu dùng nên hai người này làm lắm chuyện lộng quyền, đến nỗi người nước Tần gọi là "nhị ngũ". Nghe tiếng "nhị ngũ" ai cũng phải sợ.

Cũng trong lúc ấy, có một phường hát tên Ưu Thi, trẻ tuổi, đẹp trai, có tài khôi hài rất duyên dáng, vì vậy Tấn Hiến Công rất thích, cho phép được tự do ra vào cung điện, không ai ngăn cấm cả.

Ly Cơ được thế, tư tình với Ưu Thi, hai bên tỏ ra tương đắc.

Một hôm, Ly Cơ đem ý muốn lập Thế tử Hề Tể nói với Ưu Thi.

Ưu Thi đáp:

- Ba vị Công tử kia còn ở tại Kinh Đô, việc đó khó thực hiện được. Nay phải tìm cách đưa ba người ra trấn cõi ngoài rồi tùy cơ ứng biến.

Ly Cơ hỏi:

- Thế thì ta đem ý ấy bàn với Chúa công có đặng chăng?

Ưu Thi nói:

- Không nên, nay trong triều có "nhị ngũ" nói gì mà Chúa công chẳng nghe. Phu nhân nên đem vàng bạc mua lòng mà giao kết với họ. Hễ "nhị ngũ" thưa thuận thì việc chẳng khó gì.

Ly Cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu Thi đem lo lót cho Lương Ngũ và Đông Quang Ngũ.

Ưu Thi lãnh mạng, đến nhà Lương Ngũ trước và nói:

- Thưa ngài, phu nhân muốn làm đẹp lòng ngài nên sai tôi đem lễ vật đến đây, mong ngài không từ chối.

Lương Ngũ nghe nói, ngạc nhiên hỏi:

- Phu nhân có dặn điều chi chăng? Nếu không nói rõ tôi đâu dám nhận?

Ưu Thi đem mưu kế của Ly Cơ, thuật lại.

Lương Ngũ nói:

- Việc này phải có Đông Quang Ngũ giúp sức mới xong.

Ưu Thi nói:

- Phu nhân cũng có lễ vật biếu Đông Quang Ngũ như ngài.

Hai người liền dắt nhau đến nhà Đông Quang Ngũ để cùng nhau đàm luận.

Sáng hôm sau, Lương Ngũ vào triều thưa với Tấn Hiến Công:

- Đất Khúc Ốc là chỗ Tiên quân thuở xưa lập nghiệp, hiện nay tôn miếu hầy còn. Còn đất Bồ và đất Khuất, tiếp giáp với Nhung Định là một nơi trọng địa. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ, xin Chúa công sai Thế tử Thân Sanh ra trấn nơi Khúc Ốc, Công tử Trùng Nhĩ ra trấn nơi đất Bồ và Công tử Di Ngô ra trấn nơi đất Khuất. Được như vậy giang san nước Tấn mới vững vàng.

Tấn Hiến Công nói:

- Đất Khúc Ốc thì phải rồi, còn đất Bồ và đất Khuất là hai nơi hoan địa, tại sao lại phải cho hai vị Công tử ra trấn giữ?

Đông quang Ngũ quỳ tâu:

- Tuy hoang địa nhưng lại là nơi trọng địa. Nếu xây thành sửa sang cho kiên cố thì đất ấy trở nên trù mật. Và nước Tấn sẽ giàu mạnh hơn các chư hầu.

Tấn Hiến Công nghe lời sai Thế tử Thân Sanh ra trấn thủ nơi Khúc Ốc, có quan Thái Phó Đỗ Nguyên Khoản theo hầu. Công tử Trùng Nhĩ ra trấn nơi đất Bồ, có Hồ Mao theo hầu. Công tử Di Ngô ra trấn nơi đất Khuất, có Lã Di Sản theo hầu.

Ba vị Công tử đi rồi trong triều chỉ còn có Hề Tề và Trác Tử gân gũi Tấn Hiến Công.

Nàng Ly Cơ lại tìm hết mảnh khóc để làm say lòng vua Tấn.

Lúc bấy giờ Tấn Hiến Công chia quân ra làm hai đạo: Thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì do Tấn Hiến Công điều khiển, còn đạo hạ quân thì giao cho Thế tử Thân Sanh sử dụng.

Thân Sanh cùng với quan Đại phu Triệu Túc và Tất Vạn kéo quân sang chinh phục nước Cảnh, nước Quắc và nước Ngụy.

Ba nước này đánh không lại phải đầu hàng.

Vì vậy công lao của Thế tử Thân Sanh rất lớn.

Mà cũng vì vậy, nàng Ly Cơ ngày đêm buồn bã, tính chưa ra kế để làm hại Thế tử Thân Sanh được.

Đây nói đến việc nước Sở. Từ khi Sở Văn Vương tạ thế, Hùng Hi lên nối ngôi. Hùng Hi và Hùng Vận cùng là con nàng Túc Vĩ sinh ra, nhưng Hùng Vận tài trí hơn anh, do đó Túc Vĩ có lòng yêu dấu. Cả đến người trong nước cũng mến phục.

Hùng Hi thấy vậy muốn tìm kế giết Hùng Vận đi để khỏi di họa về, sau ngặt vì Hùng Vận được các quan trong triều hết lòng che chở, nên Hùng Hi không tìm ra kế.

Lần hồi, Hùng Hi chán nản, bỏ bê việc triều chính, thích săn bắn nơi chốn hoang vu. Vì vậy, Hùng Hi lên ngôi đã hơn ba năm mà chưa chính đốn được việc gì cả.

Một hôm, Hùng Vận mật sai người đón đường giết Hùng Hi đi, rồi nói dối với Túc Vĩ là Hùng Hi đi săn gặp tai nạn mà thác.

Túc Vĩ lòng nghi ngờ nhưng không tiện nói ra, bèn truyền cho các quan lập Hùng Vận lên nối ngôi, hiệu là Sở Thành Vương.

Sở Thành Vương phong cho người chú là Vương Tử Nguyên làm Tể tướng.

Vương Tử Nguyên từ khi Sở Văn Vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi, lại thấy chị dâu là Túc Vĩ, nhan sắc tuyệt vời, đem lòng ham muốn. Trước kia, vì sợ Đấu Bá Tỷ là một Đại thần cương trực, lại có nhiều tài trí nên chẳng dám làm càn. Nay Đấu Bá Tỷ đã chết, Vương Tử Nguyên không còn kính trọng ai nữa, mới lập lên một ngôi nhà bên cạnh cung Túc Vĩ, ngày đêm bắt vũ nhạc múa hát, cốt làm cho Túc Vĩ say lòng.

Túc Vĩ nghe tiếng, hỏi bọn thế nữ:

- Tiếng đàn ca ở đâu mà gần thế?

Bọn thế nữ tâu:

- Đó là tiếng nữ nhạc bên nhà mới của quan Tể tướng đó.

Túc Vĩ thở dài nói:

- Tiên quân ngày xưa chăm lo luyện tập binh sĩ đánh dẹp các chư hầu, vì vậy các nước đều thần phục. Bây giờ quân nước Sở ta đã mười năm nay, không tiến được nửa bước trên đất Trung Quốc, thế mà quan Tể tướng không nghĩ những điều xấu hổ ấy lại bày việc đàn ca, hát xướng bên cung gái góa này, thật lạ lùng làm sao!

Nội thị đem mấy lời ấy thuật lại với Vương Tử Nguyên.

Vương Tử Nguyên lấy làm xấu hổ, nghĩ thầm:

- Một người đàn bà còn có chí như vậy, lẽ nào ta đây là một đấng trượng phu lại chẳng nghĩ đến sao! Nếu không đánh được nước Trịnh quyết chẳng làm người.

Nói rồi, điểm sáu trăm cỗ binh xa, khiến Đấu ngự-cương và Đấu Ngô làm tiên phong, Vương Tôn Du và Vương Tôn Gia đi hậu tập rầm rộ kéo đến nước Trịnh.

Trịnh Văn Công nghe tin binh Sở kéo đến đánh liền hội quân thân thương nghị.

Đỗ Thúc nói:

- Quân Sở rất hùng mạnh, ta làm sao địch lại, chi bằng xin giảng hòa rồi sẽ tính.

Sư Thúc nói:

- Nước ta đã có minh thệ với Tề, nếu cầu cứu ắt Tề đem binh đến giúp. Xin cứ cố thủ chờ viện binh.

Thế tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, lòng bông bột nghe nói vội xin đem quân ra đối địch.

Trịnh Văn Công chưa quyết lẽ nào, Thúc Thiêm quỳ tâu:

- Trong ba lời nói vừa rồi, chỉ có lời của Sư Thúc là hợp ý tôi. Tôi đoán binh Sở chẳng bao lâu phải kéo về.

Trịnh Văn Công hỏi:

- Vương Tử Nguyên đã đem binh đến đây, nếu không bị thua lẽ nào chịu lui về.

Thúc Thiêm nói:

- Xưa nay nước Sở đi đánh nước ngoài chưa bao giờ dùng binh lực nhiều như thế. Lần này Vương Tử Nguyên cốt ý làm cho vừa lòng Túc Vĩ. Nhưng đã cố thắng tất sẽ thua. Vì vậy không đáng sợ.

Các quan còn đang thương nghị bỗng có tin báo:

- Binh Sở đã phá đặng Kiệt Thất quan, nay đã vào đến Thuận môn rồi.

Đỗ Thúc nói:

- Ấy vậy, nếu không muốn giảng hòa thì phải qua nơi đất Đồng Khâu để tránh nhuệ khí của giặc.

Thúc Thiêm nói:

- Đừng sợ gì cả! Tôi đã có kế làm cho quân giặc phải lui.

Nói xong, sai quân giáp sĩ mai phục trong thành, rồi khiến mở hết cả bốn cửa thành ra. Dân sự, chợ búa vẫn đi lại như thường.

Tướng nước Sở là Đấu Ngự Cương vừa kéo quân đến thấy vậy lòng nghi ngờ, nói với Đấu Ngô:

- Ta đến đây mà quân Trịnh không chút gì xao động, tất có mưu kế chi đây. Ta không nên tiến quân vội, phải án binh đợi quan Tể tướng đã.

Nói xong, truyền đóng quân ngoài thành, cách xa năm dặm.

Được một lúc, đại binh của Vương Tử Nguyên kéo đến, Đấu Ngự Cương cáo báo lại quân tình.

Vương Tử Nguyên lấy làm lạ, trèo lên chỗ cao xem, thấy trong thành Trịnh quân sĩ có thứ lớp, cờ xí rộn ràng, liền thở dài, nói:

- Nước Trịnh có ba người tài (ý nói Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc) ắt có mưu kế chi đây. Nếu ta sơ xuất còn mặt mũi nào trông thấy nàng Túc Vĩ. Chi bằng cho quân thám thính kỹ, nắm được địch mình rồi sẽ liệu.

Ngày hôm sau, có quân thám thính về báo:

- Quân nước Tề, Lỗ, Tống đồng hưng binh qua cứu Trịnh.

Vương Tử Nguyên giật mình, bảo các tướng:

- Nay các nước chư hầu đem binh đến đây, trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân ta cự sao lại. Thôi thì ta tiến quân được đến đây cũng gọi là thắng trận rồi. Bây giờ rút lui về nước thì tiện hơn.

Nói xong, truyền quân sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy lên ra khỏi địa giới nước Trịnh.

Nhưng khi về đến biên giới nước Sở lại truyền mở cờ đánh trống lên âm ỉ.

Về chưa đến Kinh thành Vương Tử Nguyên đã sai người đến báo cho Túc Vĩ hay tin quân Sở đắc thắng khả hoàn.

Túc Vĩ nói:

- Nếu quan Tề tướng đắc thắng thì cáo tế với nhà Thái miếu, rồi truyền bá cho dân chúng biết chứ nói với gái góa này làm chi?

Quân về báo lại. Vương Tử Nguyên thẹn thùng, lệnh mệnh đem quân vào thành mặt buồn khôn xiết.

Cũng trong đêm ấy, tại nước Trịnh, Thúc Thiêm thấy bốn bề yên lặng, mới cho người ra dò xét.

Quân vào báo:

- Trại quân Sở không còn một bóng người.

Thúc Thiêm dẫn các quan lên mặt thành xem, rồi chỉ vào trại địch nói:

- Quân Sở đã bỏ trốn rồi.

Các tướng không tin hỏi:

- Tại sao ngài biết được?

Thúc Thiêm nói:

- Dinh quan Đại tướng bao giờ cũng phải có quân canh gác cẩn mật, nay thấy có đàn quạ đậu trên cây mà kêu thì biết đó là trại không người. Tôi chắc rằng quân Sở hay tin các nước chư hầu kéo đến nên đã âm thầm rút lui.

Đang lúc bàn bạc, bỗng có quân vào báo:

- Quân các nước chư hầu vừa kéo đến biên giới, hay tin quân Sở đã bỏ về nên các chư hầu đem binh trở lại.

Ai nấy vỗ tay reo hò, khen ngợi Thúc Thiêm là người cao kiến.

Trịnh Văn Công mừng rỡ, mở tiệc vui vầy, Chúa tôi hỉ hạ.

Còn Vương Tử Nguyên, từ khi đi đánh nước Trịnh không được công trạng gì lại bị Túc Vĩ thờ ơ, lãnh đạm, lòng áy náy muốn cướp ngôi nước Sở. Tuy nhiên, Vương Tử Nguyên lại định ý tư thông với Túc Vĩ trước đã.

Gặp lúc Túc Vĩ bị bệnh, Vương Tử Nguyên giả cách vào thăm, rồi ở mãi trong cung, không chịu về.

Quan Đại phu là Đấu Liêm hay được, liền vào cung thấy Vương Tử Nguyên đang soi gương, chải đầu.

Đấu Liêm nói:

- Quan Tể tướng dẫu là chú vua, nhưng vẫn là kẻ bề tôi. Vả lại, quốc mẫu góa chồng, nam nữ nên tị hiềm, sao Tể tướng không nghĩ đến điều ấy

Wương Tử Nguyên nổi giận nói:

- Quyền binh nước Sở hiện ở trong tay ta. Sao ngươi dám nói càn.

Liên sai bọn thủ hạ bắt Đấu Liêm trói lại, giam vào ngục.

Tức Vĩ thấy hành động lằng lòn của Vương Tử Nguyên liền sai nội thị đến báo với Đấu Cấu Ô Đồ (con của Đấu Bá Tỷ) tìm mưu diệt loạn.

Đấu Cấu ô-đồ tâu với Sở Thành Vương, rồi cùng với Đấu Ngự Cương, Đấu Ngô và Đấu Bàn (con của Đấu Cấu) đem quân vào cung.

Vương Tử Nguyên đang vui say với bọn cung nữ, nằm ngủ mơ màng, nghe tiếng quân reo, giật mình thức dậy, cầm gươm chạy ra.

Vừa đến cửa, gặp Đấu Bàn bên ngoài cầm kiếm xóc tới.

Vương Tử Nguyên hét to:

- Thằng ranh con này, mày dám đến đây tác-loạn sao?

Đấu Bàn nói:

- Ta đâu có làm loạn, ta đến để trừ loạn đấy chứ!

Nói xong vung kiếm chém Vương Tử Nguyên.

Hai bên đánh một lúc thì Đấu Ngô và Đấu Ngự Cương đến tiếp ứng.

Vương Tử Nguyên nhắm thế cự không lại bỏ chạy.

Đấu Bàn rượt theo chém một nhát, rơi đầu.

Giết được Vương Tử Nguyên rồi, Đấu Cấu Ô Đồ mở trói cho Đấu Liêm rồi cùng nhau đến thăm Tức Vĩ.

Xảy có lệnh Sở Thành Vương triệu tập quần thần để chọn người thay thế Vương Tử Nguyên làm chức Tế tướng.

Các quan tề tựu đủ mặt.

Sở Thành Vương muốn chọn Đấu Liêm, nhưng Đấu Liêm một mặt chối từ, nói:

- Hiện nay nước ta có một đối thủ đáng sợ là nước Tề.

Nước Tề dùng Quản Trọng và Ninh Thích mà nước giàu, quân mạnh, nay Đại Vương muốn chinh đốn lại nước Sở tất phải dùng Đấu Cấu Ô Đồ mới được.

Các quan đồng thanh, nói:

- Đấu Cẩu Ô Đồ là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nếu không có Đấu Cẩu Ô Đồ chấp chương việc triều chính thì không làm sao cự lại với nước Tề nổi.

Sở Thành Vương nghe lời, phong Đấu Cẩu Ô Đồ làm Tế tướng, và phán rằng:

- Nước Tề dùng Quản Trọng làm Trọng phụ mà không gọi tên, nay ta dùng Đấu Cẩu Ô Đồ cũng chỉ nên gọi tên tự là Tử Văn mà thôi. Cấm không ai được gọi tên huý.

Ai nấy đều bái mệnh.

Từ khi Tử Văn lên chấp chánh, công việc thuế khoá được sửa sang, trên dưới một lòng thảo thuận, mọi việc thấy yên vui.

Tử Văn thấy Dĩnh Thành là nơi hiểm yếu, nên thiên đô ra đấy để luyện tập binh mã.

Khuất Hoàn là người hiền sĩ được phong làm quan Đại phu.

Đấu Chương là người tài giỏi, cho coi việc quân lữ; Đấu Ban được giữ chức Thân Công.

Từ đấy, nước Sở trở nên cường thịnh.

Tin ấy thấu đến tai nước Tề.

Tề Hoàn Công sợ nước Sở mỗi ngày một mạnh, ý muốn hội các nước chư hầu để đem quân đánh Sở.

Quản Trọng nói:

- Nước Sở đất rộng, quân đông. Thiên tử nhà Chu cũng còn không trị nổi, nay lại có Tử Văn nắm giềng mối, thì ta khó lòng lấy binh lực mà thắng được. Vả lại, Chúa công mới thu được lòng các chư hầu, chưa có công đức gì to tát để làm cho các chư hầu tin phục. Tôi sợ quân các nước vị tất đã hết lòng giúp mình. Chi bằng cứ chậm rãi chờ cơ hội sẽ tính.

Tề Hoàn Công nói:

- Tiên quân ta trước kia thù với nước Kỳ, đã lấy được nước Kỳ rồi, song nước Chương là nước thuộc nước Kỳ, lâu nay không đầu phục Tề. Vậy ta có nên đem quân đến đánh chăng?

Quản Trọng nói:

- Nước Chương dẫu nhỏ, nhưng vốn giòng dõi của Thái cung thuở xưa, đồng họ với Tề. Nếu đánh người cùng một họ để đoạt cõi bờ không khỏi mang tiếng. Nay cho Vương Tử Thành phủ đem quân đến tuần du nơi Kỳ thành thì cũng đã làm cho chúa nước Chương sợ mà xin đầu hàng.

Tề Hoàn Công làm theo kế ấy.

Quả nhiên, vua nước Chương đem lễ vật đến cống hiến.

Tề Hoàn Công khen mưu lược của Quản Trọng rất là thần diệu.

Bỗng có quân vào báo rằng:

- Nước Yên bị quân Sơn Nhung vào quấy nhiễu nên sai sứ sang cầu cứu.

HỒI 16

QUẢN TRỌNG ĐOÁN THẦN DU NHI
TỀ HẦU ĐÁNH NƯỚC CÔ TRÚC

Quân Sơn Nhung tức là nước Linh Chi, phía Tây giáp nước Yên, phía Đông Bắc giáp với Tề và Lỗ. Chúa nước Linh Chi ý mình là nơi hiểm địa, không ai dám xâm lấn nên chẳng chịu từng phục ai, lại còn phá phách nhiều nơi, cướp bóc của cải.

Trước đây, đã một lần xâm lấn nước Tề, bị Thế tử Hốt nước Trịnh, đem binh giúp Tề đánh một trận phải lui về. Nay nghe nước Tề làm bá chủ, nên cử đại binh sang đánh nước Yên, mục đích làm cho nước Yên sợ oai mình, không dám từng phục Tề nữa.

Nước Yên cự không lại, phải sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề Hoàn Công hay tin hỏi Quản Trọng:

- Nước Yên bị giặc Sơn Nhung xâm lấn, ta phải làm cách nào để cứu nước Yên.

Quản Trọng nói:

- Yên là một nước trong hội minh chủ, nay đã cầu cứu thì không bỏ qua được. Vả lại, quân Sơn Nhung lâu nay không từng phục nhà Chu, ta cũng nên mượn cớ mà đem quân chinh phạt.

Tề Hoàn Công nhậm lời, kiểm điểm binh mã kéo đi.

Khi qua đến sông Tề Thức thuộc địa giới nước Lỗ, Lỗ Trang Công thân hành đến nơi tiếp đón, làm tiệc đãi đằng.

Lỗ Trang Công nói:

- Minh công đánh được quân Sơn Nhung chẳng những nước Yên đội ơn, mà nước Lỗ tôi cũng lấy làm toại nguyện. Vậy xin Minh Công cho tôi được đem quân giúp sức.

Tề Hoàn Công nói:

- Tôi không dám làm phiền Hiền hầu đến những nơi hiểm địa ấy. Nếu tôi không thắng được sẽ cần đến sự giúp đỡ của Hiền Hầu cũng chẳng muộn.

Nói xong từ biệt Lỗ Trang Công kéo quân đi.

Lúc ấy Chúa nước Linh Chi tên Mật Lư, đem quân quấy nhiễu nước Yên đã hai tháng rồi, cướp bóc của cải, bắt đàn bà, con gái không biết bao nhiêu mà kể. Nay nghe tin binh Tề đến cứu, bèn lật đật rút lui về nước.

Tề Hoàn Công đem binh đến nơi.

Yên Trang Công khai thành nghinh tiếp, và tạ ơn khó nhọc đã đem binh đến cứu.

Quản Trọng nói:

- Quân Sơn Nhung chưa thua mà kéo về, nếu quân ta trở về ắt chúng lại đến phá rồi nữa. Bây giờ phải thừa thế thắng đến nội địa mà đánh mới dứt hậu hoạn được.

Tề Hoàn Công khen phải, truyền tiến binh.

Yên Trang Công thưa:

- Tôi xin đem binh đi tiên phong mà giúp Minh công.

Tề Hoàn Công nói:

- Nước Yên vừa bị quân giặc tàn phá, ta nỡ nào để hiền hầu đi tiên phong. Xin Hiền Hầu cứ đem binh đi sau làm tiếp ứng mà trợ oai cũng đủ.

Yên Trang Công nói:

- Cách đây tám mươi dặm có một nước gọi là Vô Chung cũng là giống người Sơn Nhung nhưng không thuộc nước Linh Chi, Minh công nên sai người đi dụ để mượn chúng đưa đường thì mới tinh.

Tề Hoàn Công đắc ý, liền sai Thấp Bằng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô Chung.

Vua nước Vô Chung sai tướng Hồ Nhi Bang đem hai ngàn quân đến giúp.

Hồ Nhi Bang theo Thấp Bằng đến ra mắt Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công hậu thưởng, và khiến đi tiên đội.

Đi độ ba ngày, đến một nơi rừng núi hiểm trở, hai bên đá dựng chập chồng, Tề Hoàn Công hỏi Yên Trang Công:

- Chỗ này kêu là chỗ gì?

Yên Trang Công thưa:

- Đây là Quy Từ, yết lộ của Sơn Nhung ra vào.

Tề Hoàn Công thương nghị với Quản Trọng rồi cho đón cây lập đồn, khiến Bảo Thúc Nha ở lại đó trấn thủ, coi việc vận lương.

Cách hai ngày sau, đại binh tiến bước.

Chúa nước Linh Chi, hay được tin binh Tề đến đánh, liền sai mời Đại tướng Tốc Mãi đến thương nghị.

Tốc Mãi nói:

- Quân Tề từ xa đến đây, binh lao mã liệt ta phải đánh gấp chớ nên trì hoãn.

Mật Lư y lời, đem quân mai phục trong rừng, rồi sai Tốc Mãi dẫn một ngàn binh, đợi nghênh chiến.

Hồ Nhi Bang vừa kéo binh thì gặp Tốc Mãi đã dàn quân sẵn.

Hai bên đánh nhau một trận.

Tốc Mãi giả thua, kéo binh chạy.

Hồ Nhi Bang đuổi theo, vừa đến giữa rừng, binh phục của Mật Lư nổi dậy, ó lên một tiếng, áp đến chém giết, quân của Hồ Nhi Bang bị chết rất nhiều, bỏ chạy trở lại.

Còn Hồ Nhi Bang bị quân của Mật Lư bắt trói.

May thay, đại binh của Tề Hoàn Công đến kịp đánh đuổi Mật Lư, giải cứu cho Hồ Nhi Bang khỏi tay giặc đem về trại.

Hồ Nhi Bang có ý thẹn thường.

Tề Hoàn Công vỗ về, an ủi.

- Ra trận thắng bại lẽ thường, tướng quân chớ lấy thế làm áy náy.

Nói xong chọn một con ngựa tốt tặng cho Hồ Nhi Bang.

Hồ Nhi Bang cảm tạ lui ra.

Tề Hoàn Công tiến quân đến núi Phục Long truyền quân đóng trại nơi đỉnh núi. Lại khiến Vương Tử Thành phủ và Tân Tu Vô đóng trại dưới núi, đem những binh xa kết liên với nhau làm một bức thành giã, canh giữ rất nghiêm ngặt.

Sáng hôm sau, Mật Lư cũng với Tốc Mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến. Nhưng vì bị bức thành binh xa ngăn đón không làm sao tiến quân được, phải đánh cầm chừng.

Quản Trọng trèo lên ngọn núi cao xem thấy quân sĩ Sơn Nhung lớp nằm lẫn xuống đất lớp ôm nhau nô đùa, bỏ cả ngựa xe, vũ khí. Bèn vỗ vai Hồ Nhi Bang, nói:

- Lúc này là lúc tướng quân có thể đem quân ra đánh trả thù đó.

Hồ Nhi Bang trợn mắt, nhìn số quân Sơn Nhung đang nằm dưới bãi rồi hậm hực kéo quân ra đi.

Thập Bạng nói:

- Tôi e giặc Sơn Nhung dùng kế để dụ ta chăng?

Thức vậy quân Sơn Nhung thấy quân Tề không ra đánh nên cho hai đội quân phục nơi mé rừng, rồi khiến một số quân sĩ giả cách trể biếng mà dụ địch.

Tuy nhiên, Quản Trọng đâu phải không biết binh-pháp, nhìn Thập Bạng mỉm cười nói:

- Ta đã liệu trước cả rồi.

Nói xong khiến Thành Phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân Tu Vô dẫn một toán quân đi về phía hữu, để chặn quân mai phục.

Hồ Nhi Bang vừa kéo quân xuống khỏi núi quân giặc ào ào bỏ chạy.

Hồ Nhi Bang giục ngựa đuổi theo. Nhưng nghe trên núi có tiếng keng thu quân, nên Hồ Nhi Bang quay ngựa trở lại.

Mật Lư thấy Hồ Nhi Bang không đuổi theo lòng tức tối, ra hiệu cho hai toán quân trong rừng ủa ra truy kích.

Vừa lúc ấy hai đạo quân của Thành phủ và Tân Tu Vô cũng vừa kéo đến đổ ra đánh.

Hai bên xáp chiến một hồi, hai đạo binh Sơn Nhung vỡ loạn bỏ chạy, bị chết không biết bao nhiêu mà kể.

Mật Lư thu góp tàn quân, thấy hao hơn nửa, lòng buồn bã nói với tướng Tốc Mãi.

- Xưa nay chưa hề có nước nào đem binh đánh nước ta mà thắng trận như vậy. Nay người có kế chi chăng?

Tốc Mãi nói:

- Quân Tề đóng trên đỉnh Phúc long sơn xung quanh không có suối nước, chỉ có con sông Nhụ Thuỷ mà thôi. Nay ta đắp ngang nguồn sông, làm cho nước sông không chảy tới, ắt binh Tề phải chết khát.

Mật Lư nói:

- Kế ấy tuy hay, song phải kéo dài thời gian. Hiện nay, quân ta hao hụt quá nhiều, nếu quân Tề thiếu nước uống liền chết mà tiến binh thì ta lấy gì cự địch.

Tốc Mãi, nói:

- Một mặt phải sai sứ qua nước Cô Trúc viện binh thêm.

Mật Lư đẹp ý, truyền quân chặt cây, đào đất lấp dòng sông Nhụ Thuỷ, rồi sai người qua cầu cứu nước Cô Trúc.

Tề Hoàn Công đang ở trên núi Phúc Long bàn bạc với các tướng sĩ mưu việc tiến quân, xảy nghe quân vào báo:

- Giặc Sơn Nhung lấp lòng sông Nhụ Thuỷ quân sĩ không còn nước uống.

Mọi người kinh hãi ngơ ngác nhìn nhau.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Xung quanh núi này không có một khe nước nào sao?

Quân sĩ tâu:

- Chúng tôi đã tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy một vũng nước nào cả.

Quản Trọng nói:

- Xin cho quân sĩ đào giếng, lấy nước mà uống.

Tề Hoàn Công truyền đào giếng lấy nước, hễ ai đào được giếng có nước trước thì sẽ trọng thưởng.

Quân sĩ thi nhau đào khắp nơi nhưng tuyệt nhiên, không chỗ nào có mạch nước cả.

Phần thì mệt phần lại khát ai nấy chán nản.

Tề Hoàn Công muốn rút quân về.

Thập Bằng nói:

- Xin Chúa công hãy chậm rãi, tôi còn có cách này.

Nói xong dẫn quân đi tìm ổ kiến.

Tề Hoàn Công trông thấy hỏi:

- Trong lúc quân sĩ thiếu nước, khanh lại đi tìm ổ kiến làm chi?

Thập Bằng thưa:

- Giống kiến là một linh vật, nơi nào có nước ắt nó làm tổ mà ở.

Quân sĩ đi tìm một lúc lâu, bắt gặp một tổ kiến nơi hướng mặt trời mọc.

Thập Bằng cho đào nơi đó.

Quả nhiên, tìm được một mạch nước rất trong trẻo.

Quân sĩ reo hò, không còn sợ chết khát nữa.

Tề hoàn Công khen Thập Bằng là bậc kỳ tài và đặt tên giếng nước ấy là Thánh tuyên.

Chúa nước Linh Chi, sau khi đắp xong dòng sông Nhự Thuỷ cho người dò xét, thấy binh Tề lâu ngày mà không thiếu nước, lấy làm lạ hỏi tướng Tốc Mãi:

- Đã lâu sao binh Tề vẫn chưa thiếu nước?

Tốc Mãi nói:

- Tôi có nghe quân Tề vừa đào được suối nước, đặt tên là Thánh-tuyên. Nhưng đó chỉ là sống tạm với thời gian, thế nào cũng phải kéo binh về. Ta chờ họ rút binh, đem quân truy kích, đoạt một số vũ khí mà dùng.

Chúa tôi đặc ý, cả ngày say sưa không còn lo nghĩ gì nữa.

Bỗng một hôm, có tin báo:

- Quân Tề đem đại binh đến vây thành.

Mật Lư và Tốc Mãi kinh hãi bỏ trốn.

Quân Sơn Nhung mất Chúa, chạy tán loạn, lớp thì đầu hàng, lớp ôm nhau kêu khóc.

Tề Hoàn Công không cho quân sĩ giết hại một người nào, kéo quân vào thành mở ngục thả một số đàn bà con gái rất đông, mà trước đây bọn Sơn Nhung đã bắt bên nước Yên.

Đoạn chiêu an bá tánh.

Quân Sơn Nhung thấy vua Tề nhân đức, rủ nhau ra đầu hàng hết.

Tề Hoàn Công hỏi quân Sơn Nhung:

- Chúa bây hiện giờ trốn nơi nào?

Quân Sơn Nhung thưa:

- Nước tôi giáp với nước Cô Trúc, hai nước vốn giao hảo với nhau. Trước đây Chúa công tôi có cho người sang mượn quân, nhưng chưa kịp đi. Nay Chúa công tôi tất trốn qua nước đó.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Nước Cô Trúc mạnh hay yếu đường sá thế nào?

Quân Sơn Nhung thưa:

- Cô Trúc là một nước lớn, địa thế hiểm trở, cách đây chừng trăm dặm, có suối Ty Nhi làm giới hạn.

Quản Trọng nói:

- Người Sơn Nhung chiếm miền rừng núi, tuyệt địa khó lòng, sớm đánh tối đầu, rất nên nguy hiểm. Nay nước Linh Chi và Cô Trúc đã kết giao, nếu lấy được Linh Chi mà không phá được Cô Trúc thì Linh Chi không thể giữ nổi. Xin Chúa công kéo quân đánh Cô Trúc một thể.

Tề Hoàn Công nhậm lời, truyền nghị binh lại đó ba ngày, rồi kéo sang đánh Cô Trúc.

Nói về Chúa nước Linh Chi là Mật Lư sau khi bỏ thành chạy trốn sang nước Cô Trúc, đem việc bại binh thuật lại.

Chúa nước Cô Trúc là Đáp Lý Kha nghe nói than rằng:

- Ta vừa toan cất binh đến giúp chẳng ngờ Hiền Hầu lại bị thảm bại như vậy. Thôi thì cứ ở lại đây, chờ ta chỉnh tu binh mã đồng sẽ mưu việc phục quốc cho.

Mật Lư cúi đầu cảm tạ, lòng buồn không vui.

Xảy có quân vào báo:

- Quân nước Tề chiếm nước Linh Chi nay lại cử binh sang đánh Cô Trúc nữa.

Đáp Lý Kha cười lớn nói:

- Đã lấy được nước Linh Chi, còn mạo hiểm đến đây mà chịu chết!

Nói rồi truyền quân thu hết các thuyền bè nơi suối Ty Nhi để ngăn giặc.

Đại tướng Hoàng Hoa thưa:

- Tôi sợ quân Tề có thể đóng bè qua suối, xin Chúa công cho quân sĩ phục nơi mé rừng mà phòng bị trước là hơn.

Đáp lý Kha nói:

- Việc đóng bè để đổ binh qua sông không phải chốc lát mà làm xong. Ta không cần phải lo sớm.

Nói rồi cùng Mật Lư uống rượu say sưa cả ngày không lo gì cả.

Trong lúc đó, binh Tề đã kéo đến bên Ty Nhi.

Nơi đây núi đá lởm chởm cỏ cây rậm rạp chặn kín đường đi.

Quản Trọng liền khiến lấy diêm tiêu, lưu hoàng rải khắp nơi rồi đốt lửa.

Lửa cháy rần rần cây cối hai bên đường thành tro, mở đường cho xe ngựa đi được.

Tuy nhiên, núi đá lởm chởm, những xe lương thực đi rất chậm chạp khó khăn. Quân sĩ đem lòng chán nản.

Quản Trọng thấy thế đặt vài bài hát, để quân sĩ hát cho vui mà quên cực nhọc.

Bài hát như vậy:

Non cao vòi vọi, đèo đá chơ vơi

Mây trôi man mác bên trời

Khó khăn đâu dễ làm vơi được lòng

Bánh xe dù long, bàn tay người đỡ

Thân trai là nợ, há sợ gian truân

Quyết lòng xẻ núi lấp sông

Núi dẫu cao mấy, chẳng bằng quân ta.

Quân sĩ vừa hát, vừa đẩy xe đi, quên cả mệt nhọc.

Chẳng mấy chốc, xe đã qua khỏi đồi núi hiểm nghèo.

Tề Hoàn Công ngoảnh đầu nhìn lại, tấm tắc khen thắm:

- Sức mạnh của câu ca, lời hát quả thực nhiệm mầu!

Quản Trọng nói:

- Thể xác và tinh thần của con người là hai mối tương-quan, thể xác mệt mỏi, tinh thần tất yếu đuối. Ngược lại như tinh thần hưng khởi, thể chất ắt sung mãn. Do đó, kích thích tinh thần là điều cần thiết.

Tề Hoàn Công nói:

- Trọng phụ qua là một kẻ thấu đáo nhân tình.

Qua khỏi vài hòn núi nữa, lại đến một cụm núi cao, xe cộ phải dừng lại, không có lối đi. Trước mặt hai bên đá dựng như vách, chỉ có một con đường nhỏ ở giữa vừa một người một ngựa.

Tề Hoàn Công biến sắc, nói:

- Chỗ này nếu bị phục binh, chúng ta sẽ không còn một mạng.

Nói vừa dứt lời mặt vua xây xẩm, thoáng thấy trong kẹt đá nhẩy ra một quái thú, nửa người nửa vật, mình mặc áo đỏ, đầu đội mũ đen, bước đến trước mặt Tề Hoàn Công cúi đầu thi lễ, rồi giơ tay một vén vạt áo lên đoạn chạy biến vào núi.

Tề Hoàn Công kinh hãi, quay qua hỏi Quản Trọng:

- Khanh có thấy gì chẳng?

Quản Trọng đáp:

- Tôi không thấy gì cả.

Tề Hoàn Công thuật lại quái trạng vừa rồi cho Quản Trọng nghe.

Quản Trọng đáp:

- Theo tôi đoán, đó là thần Du Nhi. Một vị thần núi đến mách bảo với Chúa công đó.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Tại sao lại vén áo lên để làm gì?

Quản Trọng đáp:

- Vén áo là ý nói, phía trước mặt có nước, mà vén phía tay mặt là ý nói phía tay mặt nước sâu, bảo phải đi phía trái. Nay xin đóng quân nơi đây do thám thì biết.

Tề Hoàn Công khiến quân thám tử đi dò xét.

Quân về báo:

- Phía trước có suối Ty Nhĩ, sâu lắm. Chúa nước Cô Trúc đã thâm đoạt hết thuyền bè, không thể qua đặng.

Tề Hoàn Công còn đang suy nghĩ, bỗng có toán quân khác về báo:

- Suối Ty Nhĩ phía mặt sâu thăm thẳm, nhưng về phía trái thì cạn, lội không quá gối.

Tề Hoàn Công vỗ tay, cười lớn:

- Thế thì đúng theo lời thần Du Nhi đã mách bảo rồi.

Yên Trang Công nói:

- Thuở nay tôi không nghe nói suối Ty Nhĩ có chỗ nào cạn như vậy. Đây chắc là thần Du Nhi muốn độ Minh Công qua sông đó.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Từ đây đến Cô Trúc còn bao xa?

Yên Trang Công đáp:

- Thành quách nước Cô Trúc mới dựng lên từ đời nhà Thương. Qua khỏi suối Ty Nhĩ có ba hòn núi cách nhau ba mươi dặm gọi là Tiên đoàn sơn, Mã tiên sơn và Song tử sơn. Ba hòn núi ấy chính là ba ngôi mộ của Tiên quân xứ Cô Trúc. Khỏi ba hòn núi ấy đến Vô-đệ thành tức là Kinh Đô rồi.

Tề Hoàn Công cả mừng, truyền quân theo triền núi tiến về hướng trái mà lội qua suối.

Lúc ấy Chúa nước Cô Trúc đang ăn uống, nghe quân báo rằng quân Tề đã qua suối rồi lòng hoảng sợ, sai tướng Hoàng Hoa đem năm ngàn quân ra cự địch.

Mật Lư nói:

- Tôi tới đây đã lâu chưa lập được công trạng gì, xin đi với Tắc Mãi làm tiên phong

Tướng Hoàng Hoa cười lớn:

- Thôi thôi, một vị vua mất nước, một bại tướng không còn một tên quân, lại muốn theo tôi mà làm gì?

Nói xong, tướng Hoàng Hoa kéo quân ra đi.

Mật Lư có ý trên tròng.

Đáp Lý Kha thấy vậy nói:

- Hiền Hầu kéo binh đi trước mà tiếp ứng cho Hoàng Hoa, rồi tôi sẽ đem quân đến sau.

Mật Lư tuân lệnh, kéo quân đến Mã tiên sơn, nghĩ đến lời nói của Hoàng Hoa lòng không nguôi giận.

Hoàng Hoa kéo quân vừa đến mé suối Ty Nhi, gặp đại binh của Tề Hoàn Công, cầm đầu là tướng Cao Hắc.

Hai bên khai chiến đánh với nhau một lúc.

Cao Hắc yếu thế gàn bỏ chạy, xảy có Vương Tử Thành phủ đem binh tiếp ứng.

Hai bên đánh với nhau dư trăm hiệp, bất phân thắng bại.

Vương Tử Thành Phủ cả giận hét:

- Sơn cầu! Mi tài cán chi mà dám đương sức với ta.

Nói xong, giục trống cho ba quân áp trận.

Hoàng Hoa vẫn là tay thao lược, có sức mạnh hơn người, nên không lấy thế làm nao núng, trợn mắt, chỉ vào mặt Vương Tử Thành Phủ nói:

- Ta quyết xây năm mồ để vùi xác chúng bây!

Hai bên đánh năm mươi hiệp nữa thì đạo trung quân của Tề Hoàn Công tiếp đến, bên hữu có Công tử Khai Phương, bên tả có Thụ Điêu, áp tới đánh nhau.

Tướng Hoàng Hoa tuy có sức mạnh, song binh Tề quá đông. Nhắm cự không lại quảy ngựa bỏ chạy.

Binh Tề rượt theo, chém giết binh Cô Trúc không biết bao nhiêu mà kể.

Tướng Hoàng Hoa một mình một ngựa chạy riết đến Đoàn Tử sơn, thấy trên núi quân Tề đã chiếm mất rồi, bèn quày ngựa chạy vòng ra sau núi tẩu thoát. Chạy một đôi nửa đến chân núi Mã tiên

son, thấy quân của Mật Lư vừa kéo đến, lòng mừng rỡ cho ngựa lần tới.

Thấy tướng Hoàng Hoa mặt mày hơ hải, Mật Lư mỉm cười hỏi:

- Tướng quân chưa bao giờ biết thất trận, sao nay lại bỏ cả binh sĩ chạy về đây một mình?

Tướng Hoàng Hoa thẹn thùng cúi mặt xuống đất không đáp, biết Mật Lư muốn trả thù cử chỉ khinh dễ của mình vừa rồi, song cũng bỏ qua, xin một ít lương khô ăn cho đỡ đói rồi sẽ hay.

Mật Lư sai lấy gói cơm, mớ dưa cho Hoàng Hoa ăn.

Ăn xong, Hoàng Hoa xin một con ngựa cưỡi.

Mật Lư lựa một con ngựa ốm trao cho.

Tướng Hoàng Hoa lòng đầy căm tức, nhưng chẳng biết nói sao, đành lủi thủi trở về Vô đệ thành ra mắt Đáp Lý Kha.

Đáp Lý Kha nói:

- Bởi ta không nghe lời khanh nên mới thất trận.

Hoàng Hoa nói:

- Bởi Mật Lư trốn sang nước ta, nên binh Tề mới đem quân đến đánh. Chi bằng chém Mật Lư nạp đầu cho Tề hầu, thà giáng hoà thì hơn.

Đáp Lý Kha nói:

- Mật Lư cùng khốn về đây với ta, ta nở nào lại xử bạc như vậy.

Quan Tể tướng Ngột luật cổ nói:

- Tôi xin dâng một kế có thể phá binh Tề dễ như chơi.

Đáp lý Kha hỏi:

- Kế gì vậy?

Ngột Luật Cổ nói:

- Phía Bắc nước ta có một cái bể cát, không có nước non, cây cối gì cả. Xưa nay người trong nước chết, thường đem thân ra bỏ nơi đây, xương chất thành đồng, ban ngày cũng như ban đêm, bóng ma hiện hình kêu khóc rất ghê rợn. Đặc biệt là thỉnh thoảng

có lòng luồng gió độc thổi đến, ai ngộ phải đều xây xẩm mặt mày rồi chết ngay. Nếu gạt quân Tề đến đó, tự nhiên phải bỏ mạng.

Đáp lý Kha nói:

- Quân Tề đại gì mà đến nơi đó?

Ngột Luật Cổ nói:

- Chúa công hãy tạm đem cung quyền ẩn trú nơi Dương sơn, rồi sai người nói dối với Tề hầu rằng Chúa công trốn đi cầu cứu nước khác, thế nào Tề hầu cũng đem quân đuổi theo.

Hoàng Hoa nói:

- Tôi xin đem quân đến giả cách đầu hàng, rồi dụ binh Tề đến đó cho.

Đáp lý Kha nhậm lời.

Hoàng Hoa kéo quân ra đi, nghĩ bụng:

- Nếu ta không chém đầu Mật Lư đem nạp thì Tề Hầu đâu có tin ta. Vả lại đó cũng là dịp để ta trả thù quân bội nghĩa.

Nghĩ rồi kéo binh đến Mã tiên sơn, vào ra mắt Mật Lư.

Lúc ấy Mật Lư đang đốc quân chống lại cuộc tấn công của binh Tề, nghe Hoàng Hoa kéo binh đến tiếp ứng thì mừng lắm, vội ra tiếp đón.

Hoàng Hoa thừa lúc Mật Lư bất ý, rút gươm chém một nhát bay đầu.

Tốc Mãi xem thấy nổi giận, giục ngựa đến quyết giết cho được Hoàng Hoa trả thù cho chúa mình.

Hai đảng đánh nhau được một lúc, Tốc Mãi mồ hôi ướt giáp, biết mình cự không lại, bỏ cả quân sĩ chạy sang trại Hồ Nhi Bang xin đầu hàng.

Hồ Nhi Bang cho là giả dối, khiến quân bắt Tốc Mãi đem chém.

Còn Hoàng Hoa xách đầu Mật Lư thẳng đến trại Tề Hoàn Công xin vào ra mắt.

Tề Hoàn Công cho vào.

Hoàng Hoa quỳ móp dưới trướng tâu:

- Chúa công tôi đã đem cả gia quyến đến nước Sa-tích mà viện binh. Tôi can mãi không được nên đến đây đầu hàng. Nếu Minh công không chê tôi hèn yếu, tôi xin đi trước dẫn đường để đưa Minh công vào thành.

Tề Hoàn Công thấy đầu Mật Lư, nên tin thật bèn cho Hoàng Hoa làm tiên phong. Rồi kéo rốc binh mã vào thành nước Cô Trúc.

Khi đến nơi, thấy thành quách đều bỏ trống, Tề Hoàn Công lại càng tin lời Hoàng Hoa là thật.

Hoàng Hoa nói:

- Nay Đáp Lý Ba dẫn gia quyến đi cầu vinh, sớm tối ắt đem quân về báo thù. Xin Minh công cho người theo truy cản, bắt Đáp Lý Ba mà giết đi thì mới giữ thành này được.

Tề Hoàn Công khen phải, liền sai Cao Hắc dẫn một ngàn quân theo Hoàng Hoa đi tiên bộ, lại giao thành cho Yên Trang Công trấn giữ rồi kéo đại binh theo sau, để phòng binh viện kéo về.

Đi được một lúc thì trời gần tối, không còn thấy đạo binh của Cao Hắc và Hoàng Hoa đâu nữa, trước mặt chỉ thấy một bãi sa mạc rộng thênh thênh, bốn bề hoang vắng, gió thổi lạnh lùng, xa xa vắng vắng những tiếng ma kêu, quỷ khóc lẫn với tiếng huýt, tiếng gầm của loài hổ mang và thú dại.

Quân sĩ người người rợn óc, và cứ thỉnh thoảng một luồng gió thổi đến một số quân binh ngã gục, ngất thờ.

Quản Trọng thất kinh nói với Tề Hoàn Công:

- Tôi được nghe xứ này có cái bể cát rất độc, chắc bể cát ấy là đây. Xin chờ đến nữa.

Tề Hoàn Công truyền thâu quân.

Nhưng quân sĩ lạc đường không biết hướng nào trở lại.

Trong lúc trời tối mịt mùng, rải rác những đống xương khô ngổn ngang trên bãi, cứ mỗi tên quân lạc ra khỏi đoàn là bị một con ác điểu từ đâu bay đến mổ vào sọ, như một nhát búa, hốt hốt lấy tuỷ óc mà ăn.

Quản Trọng truyền đánh kiếng lên thu quân vào một chỗ, rồi bảo vệ Tề Hoàn Công tìm đường cũ trở lại.

Nhưng, đường cũ đã mịt mù, không còn dấu vết.

Quản Trọng nói:

- Nước Chung Vô tiếp giáp với nước này, những con ngựa già xứ Chung Vô ắt thuộc đường, vậy thì bảo Hồ Nhi Bang chọn lấy vài con ngựa già thả cho đi trước, quân ta theo sau, ắt thoát đặng.

Tề Hoàn Công làm theo kế ấy, quả nhiên ra khỏi sa mạc.

Nhắc lại tướng Hoàng Hoa, có ý đi trước để đánh lừa binh Tề, và lập kế đưa Cao Hắc đến núi Dương sơn.

Nhưng đi được một lúc, Cao Hắc thấy Hoàng Hoa cứ một mạch đi thẳng, không chờ đại binh theo sau, lòng nghi ngại, không dám đi nữa.

Hoàng Hoa biết ý, lập tức bắt sống Cao Hắc, rồi thẳng đường đến núi Dương sơn, vào yết kiến Đáp Lý Kha, và nói:

- Mật Lư thua trận ở Mã tiên sơn, bị quân Tề giết, nay tôi đã trả hàng, gặt được quân Tề vào nơi bể cát, lại bắt sống được tướng Cao Hắc đem về đây, xin Chúa công định liệu.

Đáp lý Kha bảo Cao Hắc:

- Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng, ta tha chết.

Cao Hắc trừng mắt nhìn lên, hét lớn:

- Ta là quan nước Tề, có bao giờ lại thần phục loài khuyển-dương. Chúng bây đừng có nói những lời vô lễ đó!

Hoàng Hoa cả giận, rút gươm chém Cao Hắc một nhát bay đầu.

Đoạn họp binh lại, cùng với Đáp Lý Kha kéo quân về thu phục Kinh thành.

Yên Trang Công chống giữ, nhưng không lại, phải bỏ thành, đem binh chạy về Đoàn Tử sơn.

Trong khi ấy, đại binh của Tề Hoàn Công đã ra khỏi biển cát, kiểm điểm binh mã thấy hao hơn hai phần mười.

Tề Hoàn Công nói:

- Không giao tranh mà binh mã bị tổn thương thật là đau đớn.

Quản Trọng nói:

- Bây giờ trở lại nơi Kinh thành Cô Trúc để quân sĩ nghỉ ngơi rồi sẽ tính.

Tề Hoàn Công y lời, truyền quân kéo về thành Cô Trúc.

Về gần đến nơi bỗng thấy nhân dân già trẻ, dắt nhau đi lữ lượt.

Quản Trọng sai người đến dò hỏi, mới biết Đáp Lý Kha đã đánh đuổi Yên Trang Công mà chiếm thành rồi.

Nhân dân nước kia tránh vào rừng nay nghe thành đã lấy lại nên trở về yên trú.

Tề Hoàn Công thất kinh đưa mắt nhìn Quản Trọng.

Quản Trọng nói:

- Tôi đã có cách lấy lại kinh thành Cô Trúc rồi!

Nói xong, khiến Hồ Nhi Bang cho quân thay hình đổi dạng lẫn với đám đông người, lẻn vào thành để làm nội ứng. Đoàn truyền quân vây kín ba mặt thành chỉ chừa cửa phía Bắc để phục binh mà bắt Đáp Lý Kha.

Đêm ấy Đáp Lý Kha hay tin quân Tề kéo đến, liền đốc quân lên mặt thành chống giữ.

Bỗng trong thành lửa cháy sáng ngời, đoàn quân nội ứng của Hồ Nhi Bang nổi dậy, ó lên một tràng, tràn ra mở bét bốn cửa thành.

Bên ngoài quân Tề kéo vào ba mặt.

Đáp Lý Kha thất kinh vội lên ngựa chạy thoát ra cửa phía Bắc.

Đi được vài ba dặm xảy nghe một tiếng pháo lệnh, binh Tề phục hai bên rừng kéo ra đông như kiến.

Đáp Lý Kha bị bắt, còn tướng Hoàng Hoa và Ngột Luận Cổ bị chết trong đám loạn quân.

Tề Hoàn Công kéo binh vào thành truyền chém đầu Đáp Lý Kha bêu nơi Bắc môn, rồi treo bản phủ dụ nhân dân.

Dân Cô Trúc thuật lại chuyện Cao Hắc bị giết.

Tề Hoàn Công thương tiếc vô cùng, khiến ghi công vào sổ để khi về nước gia ân.

Yên Trang Công đang đóng binh ở Đoàn Tử sơn nghe Tề Hoàn Công đã chiếm được Kinh thành Cô Trúc liền kéo binh đến chúc mừng.

Tề Hoàn Công nói với Yên Trang Công:

- Tôi đem binh sang giúp quý quốc, may thu phục được hai nước Linh Chi và Cô Trúc này rộng hơn năm trăm dặm vậy xin biểu.

Yên Trang Công nói:

- Tôi đã làm phiền Minh công quá nhiều, và mang ơn quá trọng, lẽ đâu còn dám hưởng ơn huệ ấy.

Tề Hoàn Công nói:

- Linh Chi và Cô Trúc, hai nước giáp liền với nước Yên, nếu giao cho người khác ắt bị quấy nhiễu. Hiền Hầu chớ nên chối từ hãy nhận lấy mà mở mang bờ cõi rồi sai sứ vào triều cống nhà Chu như thế tôi cũng đã được một phần vinh dự rất lớn.

Yên Trang Công từ chối không được, phải nhận lời.

Tề Hoàn Công truyền mở tiệc khao thưởng ba quân, lại cắt một thửa ruộng nơi chân núi Tiên-đoàn sơn thưởng công cho Hồ Nhi Bang, rồi kéo binh về nước.

Yên Trang Công đưa tiễn Tề Hoàn Công ra khỏi nước Yên, rồi mới trở về.

Từ đây, nước Yên trở nên một nước hùng mạnh ở phía Bắc.

Khi Tề Hoàn Công về đến sông Tể thủy, địa giới nước Lỗ.

Lỗ Trang Công ra đón tiếp, mở tiệc nơi mé sông khoản đãi để chúc mừng.

Tề Hoàn Công đem những bảo vật lấy được ở hai nước Linh Chi và Cô Trúc đem chia cho Lỗ Trang Công.

Lỗ Trang Công vì mến tài Quản Trọng, lại biết được Quản Trọng có một cái ấp riêng gọi là Tiểu Cốc ở địa phận nước Lỗ, bèn cho người đến đó sửa sang, xây thành quách rất tử tế.

Trong thời gian Lỗ Trang Công còn ở ngôi, nước Lỗ được thái bình cường thịnh. Nhưng vào tháng tám năm đó Lỗ Trang Công tạ thế khiến cho nước Lỗ sinh ra rối loạn.

Quý Hữu đảm đương nước Lỗ

Tề Hầu trông thấy yêu ma

Nguyên Lỗ Trang Công có một người em cùng mẹ là Công tử Quý, trong bàn tay của Công tử Quý có chữ hữu nên gọi là Quý Hữu.

Quý Hữu vốn tánh cương trực, lại cùng một mẹ, nên Lỗ Trang Công rất yêu quý.

Lỗ Trang Công lại còn có một thứ huynh là Khánh Phủ, và một thứ đệ là Thúc Nha, hai người này gian xảo, nên Lỗ Trang Công chẳng phục.

Quý Hữu, Khánh Phủ, Thúc Nha cả ba đều làm chức Đại phu trong triều.

Trong thời gian Lỗ Trang Công mới lên ngôi, ra chơi nơi đất Lang Đài, gặp người con gái họ Đẳng tên là Mạnh Nhâm, nhan sắc tuyệt trần, Lỗ Trang Công đem lòng yêu dấu, sai người đi thỉnh.

Mạnh Nhâm không đến.

Lỗ Trang Công sai người đến hứa với Mạnh Nhâm nếu kết duyên tơ tóc sẽ được phong làm chánh thất.

Mạnh Nhâm bắt Lỗ Trang Công phải chích huyết ăn thề mới nhận lời.

Sau khi thề nguyên xong, Lỗ Trang Công đem Mạnh Nhâm về cung chung sống.

Qua một thời gian Mạnh Nhâm sanh đặng một trai là Công tử Ban.

Lỗ Trang Công muốn giữ lời thề, lập Mạnh Nhâm lên làm chánh thất, người mẹ Lỗ Trang Công là Văn Khương nhất thiết không thuận, bảo phải lấy nàng Ai Khương, con gái Tề Tương Công về làm chánh thất.

Lỗ Trang Công không dám cãi lời mẹ. Tuy nhiên lúc bây giờ nàng Ai Khương còn bé lắm, phải chờ đợi hai mươi năm trời nữa mới cưới được.

Bởi vậy, Mạnh Nhâm dù chưa lập chánh thất nhưng trong hai mươi năm ấy vẫn làm chủ trong cung.

Đến lúc Ai Khương về làm phu nhân thì Mạnh Nhâm đã qua đời rồi.

Nàng Ai Khương không con. Em gái Ai Khương là Thúc Khương theo Ai Khương sang, lấy Lỗ Trang Công sinh được Công tử Khải.

Trước kia, Lỗ Trang Công lại còn lấy nàng Phong-thị làm tiểu-thiếp, có sanh đặng một trai là Công tử Thân nữa.

Như vậy, Lỗ Trang Công có ba trai: Công tử Ban, Công tử Khải và Công tử Thân.

Về phần nàng Ai Khương, tuy được lập làm chánh thất, song đã chẳng con, lại hận vì trước kia Tề Tương Công giết cha mình, nên bề ngoài kính trọng Lỗ Trang Công, mà bên trong ghét thắm.

Ai Khương thấy Khánh Phủ mặt mũi khôi ngô, đem tình dan díu tư thông với nhau; lại kết đảng với Thúc Nha em cùng mẹ của Khánh phủ để mưu lập Khánh Phủ lên ngôi.

Thúc Nha làm Tể tướng.

Một hôm nhân tiết trời không mưa.

Lỗ Trang Công đi tế đảo vũ, truyền bọn nữ nhạc tập dượt nơi sân nhà quan Đại phu Lương Thị.

Quan Đại phu Lương Thị có một đứa con gái khá đẹp, thường đi lại với Công tử Ban. Hai bên trao tình cá nước, và Công tử Ban hứa sau này nối ngôi sẽ phong cho nàng làm phu nhân.

Hôm ấy con gái Lương Thị, bắc thang lên tường xem diễn nhạc, chẳng may gặp Ngử Nhân Lạc là tên giữ ngựa, đứng ngoài tường trông thấy.

Dẫu là phận tôi đòi, nhưng khát vọng của con người đâu cách biệt, Ngử Nhân Lạc cất lên vài giọng hát đưa tình để ghẹo hoa.

Hát rằng:

Hoa xuân hơ hớ nhụy đào

Tiệc thay! Ong bướm chưa vào vườn xuân

Tường cao vọi vọi

Bóng nguyệt mờ lung

Ước ao cá nước tương phùng

Ấp yêu mộng đẹp cho lòng phôi pha!

Công tử Ban nghe tiếng hát chạy đến, trông thấy Ngũ Nhân Lạc, lòng cảm tức truyền bắt vào, đánh ba trăm roi, máu tuông lai láng.

Ngũ Nhân Lạc khóc lóc van xin.

Công tử Ban mới tha cho và đem việc ấy thuật lại với Lỗ Trang Công.

Lỗ Trang Công nói:

- Đối với đứa tiểu nhân vô lễ, một là bỏ qua, hai là giết đi. Con đánh nó như vậy không khỏi gây thù oán. Vả lại Ngũ Nhân Lạc là đứa có sức mạnh phi thường, mọi người ai cũng biết, con khá cẩn thận.

Quả vậy, Ngũ Nhân Lạc tuy là một kẻ tội đồ, song sức mạnh ít ai sánh kịp. Đã có lần Ngũ Nhân Lạc từ trên chòi canh cao hai mươi trượng nhảy xuống đất mà vẫn đứng dậy như chơi. Lại cầm cột chòi canh rung rinh làm cho mọi người phải khiếp sợ.

Bị Công tử Ban đánh đập; Ngũ Nhân Lạc đem lòng thù oán, đến xin làm tôi cho Khánh Phủ.

Khánh Phủ liền thu dùng.

Năm sau Lỗ Trang Công bệnh biết mình không sống được lâu, lại nghi Khánh Phủ muốn cướp ngôi, nên gọi Thúc Nha và hỏi dò ý kiến.

Quả nhiên Thúc Nha khen Khánh Phủ, và khuyên Lỗ Trang Công nên truyền ngôi lại cho Khánh Phủ.

Lỗ Trang Công buồn bã, nhưng không tỏ ý cho Thúc Nha biết.

Thúc Nha bái tạ lui ra.

Lỗ Trang Công lại cho đòi Quý Hữu vào hỏi.

Quý Hữu nói:

- Chúa công ngày trước đã có lời ước với Mạnh Nhâm. Tuy không lập Mạnh Nhâm lên chánh thất nhưng vẫn phải coi con của Mạnh Nhâm là chính.

Lỗ Trang Công nói:

- Thúc Nha khuyên ta nên truyền ngôi cho Khánh Phủ, việc ấy nên chăng?

Quý Hữu nói:

- Khánh Phủ là một kẻ thiếu đạo đức, không đủ tư cách làm vua. Thúc Nha muốn mưu cầu quyền lợi, xin Chúa công chớ nghe theo. Tôi xin hết sức phò Công tử Ban để cứu lấy nước Lỗ.

Lỗ Trang Công gật đầu nở một nụ cười tươi nhìn Quý Hữu tỏ vẻ triu mến.

Quý Hữu lui ra, nghĩ thầm:

- Nếu không chặt bớt vây cánh của Khánh Phủ, sau này ắt khó trừ đảng. Nghĩ rồi, giả chiếu của Lỗ Trang Công triệu Thúc Nha đến tư dinh quan Đại phu Hàm Quý để nghe lệnh.

Thúc Nha ngỡ thật bôn ba đến.

Quý Hữu bỏ thuốc độc vào một ly rượu, đưa cho Hàm-quí bắt Thúc Nha uống. Lại viết cho Thúc Nha một bức thư, đại ý nói Chúa công có lệnh bắt Công tử phải phục độc-dược mà chết đi thì con cháu mới được phong chức bằng không toàn gia phải bị tru lạc.

Thúc Nha không chịu uống.

Hàm Quý phải đe Thúc Nha xuống đất đổ thuốc độc vào miệng.

Thúc Nha hộc máu chết ngay.

Chiều hôm ấy, Lỗ Trang Công từ trần.

Quý Hữu lập Công tử Ban lên nối ngôi.

Chưa bao lâu, ông ngoại của Công tử Ban qua đời, Công tử Ban nghĩ đến tình mẹ mình là Mạnh Nhâm, nên đến tận nhà thăm viếng.

Khánh Phủ hay được, kêu Ngử Nhân Lạc đến nói nhỏ:

- Người không nhớ cái thù thuở xưa? Ngày nay con giao long đã ra khỏi mặt nước thì sức một người có thể bắt được, sao nhà ngươi không đến nhà họ Đảng mà báo thù.

Ngử Nhân Lạc nói:

- Nếu có điều gì xin nhờ Công tử bênh vực thì tôi mới dám.

Khánh Phủ nói:

- Điều đó người khỏi lo.

Ngử Nhân Lạc liền giấu một con dao găm vào mình, thừa lúc đêm tối trèo tường vào nhà họ Đảng, đứng núp trước cửa phòng.

Trời tang tảng sáng, nội thị mở cửa ra lấy nước.

Ngữ Nhân Lạc lén vào buồng ngủ.

Lúc ấy, Công tử Ban cũng đã thức dậy, vừa bước chân xuống đất. Thấy Ngữ Nhân Lạc, Công tử Ban sợ hãi, hét lớn:

- Mày đến đây để làm gì.

Ngữ Nhân Lạc nói:

- Ta đến để báo thù trận đòn năm trước.

Công tử Ban liền rút thanh kiếm ở đầu giường chém một nhát vào trán Ngữ Nhân Lạc đến lòi tuỷ óc ra.

Ngữ Nhân Lạc vốn có sức mạnh, tay trái nắm lưỡi kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn Công tử Ban đến lút cán.

Công tử Ban té nhào xuống đất tắt thở.

Bọn nội thị sợ hãi kêu ầm lên.

Còn Ngữ Nhân Lạc, sau khi đâm được Công tử Ban một nhát trả thù, cũng té xỉu xuống đất chết ngay.

Quý Hữu nghe tin Công tử Ban chết biết mưu của Khánh Phủ. Liệu mình cô thế, liền bỏ qua nước Trần tị nạn.

Khánh Phủ tuy mưu giết vua, nhưng bên ngoài vẫn làm ra vẻ đạo đức để che mắt thiên hạ, liền đổ tội cho Ngữ Nhân Lạc, và bắt cả nhà Ngữ Nhân Lạc đem chém.

Lúc bấy giờ nàng Ai Khương muốn lập Khánh Phủ lên ngôi, nhưng Khánh Phủ lòng sâu độc, muốn cho tăm tiếng được vẹn toàn, nói với Ai Khương:

- Chưa giết được Công tử Thân và Công tử Khải thì chưa nên nối ngôi.

Thương hỏi:

- Thế thì có nên lập Công tử Thân hay không?

Khánh Phủ nói:

- Công tử Thân đã trưởng thành, khó kiềm chế, nên lập Công tử Khải thì hơn.

Công tử Khải là con nàng Thúc Khương cháu ngoại của Tề hầu, nên Khánh Phủ thân hành sang nước Tề mang lễ vật lo lót

với Thụ Điêu, yêu cầu Tề Hoàn Công thừa nhận Công tử Khải lên nối ngôi.

Lúc đó Công tử Khải mới có tám tuổi, tuy được lên ngôi, song bên trong thì sợ Ai Khương, bên ngoài thì sợ Khánh Phủ, không dám quyết đoán điều gì cả.

Cách nửa tháng sau, Công tử Khải mới làm lễ tức vị xưng hiệu là Lỗ Mẫn Công, rồi sai sứ sang Tề xin hội ở đất Lạc Cô thuộc Tề.

Đến ngày hội, Lỗ Mẫn Công nắm áo Tề Hoàn Công khóc oà, kể lể chuyện Khánh Phủ hiếp chế mình.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Các quan Đại phu ở nước Lỗ bây giờ có hiền sĩ nào chẳng?

Lỗ Hoàn Công nói:

- Chỉ có Quý Hữu trung trực hơn cả, nay cánh trốn sang nước Trần.

Rồi Tề Hoàn Công hỏi:

- Sao không triệu về mà dùng.

Lỗ Mẫn Công nói:

- Nếu triệu Quý Hữu về thì Khánh Phủ nghi ngờ khó lòng lắm.

Tề Hoàn Công nói:

- Không sao! Cứ bảo là theo ý nước Tề thì ai dám trái mạng.

Nói xong, sai sứ sang nước Trần triệu Quý Hữu về.

Lỗ Mẫn Công chờ Quý Hữu đến. Rồi mới cùng về nước Lỗ.

Về đến nơi, Lỗ Mẫn Công phong cho Quý Hữu làm Tể tướng.

Tề Hoàn Công lại sợ nước Lỗ có loạn nên sai Trọng Tôn Thu đến dò xét tình hình.

Sau khi nhận xét mọi điều, Trọng Tôn Thu vào yết kiến Công tử Thân.

Công tử Thân bàn bạc tình hình nước Lỗ rất rành mạch, khiến Trọng Tôn Thu cũng phải khen là một kẻ có tài trị nước.

Trọng Tôn Thu dặn nhỏ Quý Hữu nên bảo Vệ Công tử Thân và phải trừ Khánh Phủ đi mới được.

Quý Hữu lắc đầu, giơ lên một cánh tay.

Trọng Tôn Thu biết Quý Hữu muốn nói mình cô thế, liền đáp:

- Để tôi về tâu với Chúa công tôi. Nếu có gì cần giúp đỡ, xin ngài cho biết. Trong thời gian Trọng Tôn Phu lưu lại nơi nước Lỗ, Khánh Phủ đem vàng bạc, lễ vật đến mua lòng, nhưng Trọng Tôn Thu nhất quyết không nhận nói:

- Nếu ngôi là kẻ trung quân ái quốc, hà tất phải nhọc lòng làm cái việc đó. Khánh Phủ sợ hãi lui ra, lòng áy náy không an.

Khi về đến nước Tề, Trọng Tôn Thu kể lại nội tình nước Lỗ cho Tề Hoàn Công nghe, và nói:

- Nếu không trừ được Khánh Phủ thì nước Lỗ không thể nào yên được.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta đem quân sang mà trừ đi, phỏng có nên chăng?

Trọng Tôn Thu nói:

- Tội ác Khánh Phủ chưa rõ ràng, xin cứ chờ cho Khánh Phủ làm loạn sẽ giết cũng chẳng muộn.

Tề Hoàn Công khen phải, bỏ qua việc ấy không bàn đến nữa.

Thế rồi, thời gian trôi trong âm mưu đen tối của Khánh Phủ.

Khánh Phủ lúc nào cũng mong cướp ngôi nước Lỗ, chỉ vì Lỗ Mẫn Công là cháu ngoại của Tề Hoàn Công, lại có Quý Hữu hết lòng phò tá nên chưa dám làm vội.

Một hôm, có quan Đại phu Bốc Kỳ đến chơi.

Khánh Phủ mời vào thư trang, Bốc Kỳ mặt hầm hầm nói:

- Thế này thiệt quá ức!

Khánh Phủ ngạc nhiên hỏi:

- Việc gì thế?

Bốc Kỳ đáp:

- Tôi có một thừa ruộng tiếp giáp với thừa ruộng quan Thái phó Thân Bất Hại bị Thân Bất Hại xâm lấn. Tôi vào tâu với Chúa công để định lẽ công bằng. Chúa công bênh vực quan Thái Phó, bảo tôi nhường thừa ruộng ấy. Thừa Công tử, như thế còn gì ức hiếp bằng. Nếu Công tử nói giúp, tôi sẽ nhớ ơn suốt đời.

Khánh phủ cười lớn nói:

- Chúa công còn bé, chưa rõ được tình đời. Dem điều phải quấy mà bàn thữc vô ích. Nếu nhà ngươi có thể làm được đại sự ta sẽ vì nhà ngươi mà giết Thân Bất Hại cho.

Bốc Kỳ đưa mắt nhìn Khánh Phủ, tỏ ý dò xét rồi hỏi:

- Công tử muốn phé lập.

Khánh Phủ chúm chím cười, không đáp.

Bốc Kỳ nói tiếp:

- Nay Quý Hữu đang chấp chính, thì việc đại sự ấy không phải dễ. Nếu thất bại làm sao thoát nạn?

Khánh Phủ nói:

- Thành bại do mưu lược và lòng cương quyết. Nếu sợ sệt, tính toán chẳng bao giờ làm nên đại sự!

Bốc Kỳ mỉm môi, hỏi:

- Xin Công tử cho tôi biết ý.

Khánh Phủ nói:

- Chúa công hãy còn trẻ tính, nhiều khi đang đêm vẫn ra ngoài phố chơi. Nếu đón đường giết đi rồi đổ tội cho quân trộm cướp có khó gì. Bấy giờ ta phụng mệnh Ai Khương quốc-mẫu mà nổi ngôi lại đuổi Quý Hữu đi, thì còn ai ngăn cản.

Bốc Kỳ vâng lời, trở về nhà tìm được một võ sĩ tên Thu Á, đưa cho một con dao găm, sai đến phục ở ngoài cửa cung.

Đêm ấy, quả nhiên Lỗ Mẫn Công ra ngoài bị Thu Á đâm một dao chết ngay tại chỗ.

Bọn thị vệ kêu âm lên, xúm đến vây bắt Thu Á.

Trong lúc đó Khánh Phủ lợi dụng cơ hội đến tận nhà giết chết Thân Bất Hại.

Quý Hữu đang ở nơi tư dinh hay tin, biết Khánh Phủ làm loạn vội vã đến gõ cửa nhà Công tử Thân thuật lại mọi việc, rồi bàn với Công tử Thân trốn sang nước Chu tị nạn.

Nhân dân nước Lỗ lâu nay rất tin phục Quý Hữu, nghe tin Lỗ Mẫn Công bị giết, Quý Hữu phải chạy trốn, cả nước đều hậm hực,

căm tức Khánh Phủ vô cùng, rủ nhau đến vây nhà Khánh Phủ đông như kiến.

Khánh Phủ hoảng hốt, không dám nghĩ đến việc tiếm ngôi, định trốn ra nước ngoài để tránh mối căm phẫn của dân chúng.

Lại sự nhớ đến nước Cử, trước kia Tề Hoàn Công cũng nhờ mượn binh nước Cử về phục nghiệp, vả lại Văn Khương trước kia có tư thông với thầy thuốc nước Cử, nay Ai Khương là cháu, ta cùng Ai Khương đến đó ẩn dung thân được.

Bèn sắp sửa hành trang, tin cho Ai Khương biết, rồi trốn đi.

Ai Khương hay được tin Khánh Phủ bỏ trốn, cũng muốn đi theo.

Các cung nhân bàn rằng:

- Vì Khánh Phủ mà phu nhân lỡ mang tai tiếng, lòng dân oán ghét, nay còn theo Khánh Phủ nữa e họa đến không tránh kịp. Chi bằng qua nước Chu, bàn với Quý Hữu mưu lo việc nước để tránh tiếng tăm.

Ai Khương nghe lời, bõ sang nước Chu vào xin yết kiến Quý Hữu.

Quý Hữu nghe được tin Khánh Phủ đã trốn đi, không chịu tiếp kiến Ai Khương, lập tức đem Công tử Thân về nước.

Lúc đó Tề Hoàn Công được tin nước Lỗ không có vua, liền đòi Trọng Tôn Thu vào hỏi:

- Nay nước Lỗ đang rối loạn, chưa người kế vị, ta có nên nhân cơ hội này đem binh đến chiếm chăng?

Trọng Tôn Thu nói:

- Lỗ là một nước trọng nghĩa, dân chúng chưa quên ơn đức Chu công. Dẫu gặp biến cố, ta cũng không nên chiếm vội. Vả lại, Công tử Thân là người thông minh tài trí, còn Quý Hữu cũng am hiểu việc nước, chi bằng nhân dịp này ta đem quân sang giúp, để tỏ ra nước ta là một nước đại nghĩa.

Tề Hoàn Công nghe lời, sai quan Thượng-khanh là Cao Hề đem ba ngàn quân sang đóng nơi nước Lỗ nhằm tình hình mà định đoạt. Hề Công tử Thân đủ tài trị nước thì ý giao hòa, bằng không, chiếm đoạt ngay nước Lỗ.

Cao Hề tuân lệnh, kéo binh ra đi.

Vừa đến nước Lỗ thì Quý Hữu cũng vừa phò Công tử Thân về đến nơi.

Cao Hề thấy Công tử Thân mặt mũi khô ngô, nói năng đứng đắn, tỏ ý kính trọng, nên bàn với Quý Hữu lập Công tử Thân lên ngôi, tức là Lỗ Hi Công.

Lỗ Hi Công nhờ Cao Hề giúp sức, đắp thành Lộc-môn để đề phòng nước Chu và nước Cử. Đoạn sai Hề Tư theo Cao Hề sang nước Tề để tạ ơn Tề Hoàn Công. Lại khiến người đem lễ vật sang nước Cử, nhờ vua nước Cử giết Khánh Phủ.

Khi Khánh Phủ chạy sang nước Cử, đã đem lễ vật cống hiến cho vua nước Cử rồi, nên mới được dung nạp, nay sứ nước Lỗ lại đem lễ vật đến nhờ giết Khánh Phủ, vua nước Cử không biết làm sao, bèn thu lễ vật, rồi nói với Khánh Phủ:

- Nước Cử tôi nhỏ mọn, binh lực yếu ớt, nếu Công tử ở đây nước tôi mang họa. Xin Công tử tạm tránh nơi nước khác.

Khánh Phủ dùng dằng không chịu đi, vua nước Cử phải sai người đến đuổi.

Khánh Phủ cùng cực nghĩ đến nước Tề, trước kia Thụ Điều có ăn lễ mà bênh vực cho mình. Nay liệu sang đó rồi sẽ liệu. Nghĩ rồi lệnh mệnh qua Tề.

Tướng giữ ải nước Tề, từng nghe tiếng Khánh Phủ là gian ác, không cho vào nước.

Khánh Phủ phải tạm trú nơi bờ sông Vạn Thủy để chờ dịp liên lạc với Thụ Điều.

Trong lúc đó, Công tử Hề Tư, được lệnh Lỗ Hi Công sang tạ ơn nước Tề, trở về tới Vạn Thủy gặp Khánh Phủ, bèn nói:

- Nếu đã không được nước nào cho trú ngụ thì về nước còn hơn.

Khánh Phủ buồn bã, nói:

- Quý Hữu thấy mặt tôi ắt không dung, nếu người có thương tôi thì về trước tâu với Chúa công nghĩ tình tiên-quân mà tha tội, tôi mới dám về.

Hề Tư từ giã Khánh Phủ trở về ra mắt Lỗ Hi Công, thuật lại lời Khánh Phủ.

Lỗ Hi Công động lòng muốn tha tội cho Khánh Phủ về nước.

Quý Hữu nói:

- Nếu kẻ giết vua mà không bắt tội thì còn gì phép nước?

Lỗ Hi Công thở dài, lòng không quyết.

Quý Hữu kêu Hề Tư dặn nhỏ:

- Nếu Khánh Phủ chịu xử lấy mình để làm gương cho kẻ khác, ắt con cháu không mất ngôi quyền quý.

Hề Tư đến bờ sông Vạn Thủy, định vào ra mắt Khánh Phủ, nói rõ sự tình, nhưng xét thấy mình không đủ can đảm bắt người tự vận nên đứng ngoài cửa khóc lớn.

Khánh Phủ nghe tiếng khóc của Hề Tư, biết mạng mình không thể bảo toàn được, ngược mặt lên trời than dài, rồi mở dây lưng thắt cổ tự vận.

Hề Tư trở về báo tin với Lỗ Hi Công.

Lỗ Hi Công buồn bã thở dài.

Bỗng có quân vào báo:

- Nước Cử sai tướng Doanh Nô đem binh đánh Lỗ, đòi tiền lễ tạ về cái chết của Khánh Phủ.

Quý Hữu nói:

- Người nước Cử đã không bắt Khánh Phủ, nay nghe Khánh Phủ chết lại đến đòi tiền công là lý gì?

Nói xong, tâu với Lỗ Hi Công xin đem quân ra đánh.

Lỗ Hi Công cởi thanh bảo kiếm trao cho Quý Hữu nói:

- Đây thanh bảo kiếm này gọi là Mạnh Lao, tuy dài không được một thước, nhưng lưỡi bén lắm, nó là một bảo vật, xin biểu cho thúc phụ.

Quý Hữu đeo kiếm vào lưng, cúi lạy tạ ơn, rồi dẫn quân thẳng đến đất Lịch Trì mà cự với tướng Doanh Nô.

Đến nơi, tướng Doanh Nô đã bày trận sẵn sàng.

Quý Hữu nhủ thầm:

- Chúa ta mới lên ngôi, uy thế chưa vững, nếu rủi ro bị thất trận ắt lòng dân không phục. Vả lại tướng Doanh Nô là người hữu dũng vô mưu, ta phải dụng kế mới thắng nổi.

Quý Hữu liền tiến ra giữa trận, kêu Doanh Nô nói:

- Nơi chiến trường, quân sĩ là những kẻ vô tội chết oan để bồi đắp danh tiếng cho chủ tướng. Hôm nay ta không muốn như thế. Người vốn là một hổ tướng, nếu có tài hãy cùng ta bỏ hết vũ khí đánh bằng tay không, nếu ai thắng sẽ định đoạt số phận kẻ bại.

Doanh Nô cười lớn, nói:

- Lỗ tướng! Ta chưa hề thấy tướng nào ra trận với ý định lạ lùng đó. Nhưng thôi, dầu người muốn đánh bằng cách nào ta vẫn không sợ.

Nói xong, truyền quân sĩ dang ra hai bên, rồi cùng với Quý Hữu đấu võ.

Hai người đánh với nhau hơn năm mươi hiệp, bất phân thắng bại.

Quý Hữu có một đứa con trai tên Hạnh Phủ, lúc bấy giờ mới lên tám tuổi, nhưng có ý kiến ngộ nghĩnh lắm, do đó Quý Hữu yêu mến vô cùng, đi đâu cũng đem theo.

Hạnh-phủ thấy cha mình không thắng nổi tướng Doanh Nô liền gọi lớn:

- Thanh Mạnh Lao ở đâu sao không dùng đến nó?

Quý Hữu nhớ lại thanh gươm báu đeo bên mình, liền sụt lại một bước chờ cho Doanh Nô chồm tới, rút lưỡi kiếm chém sả một nhát.

Đầu Doanh Nô toét từ trán xuống đến vai, mà thanh kiếm không vấy giọt máu nào. Thật là một thanh gươm sắc bén phi thường.

Quân binh nước Cử thấy chủ tướng mình đã thác, bỏ chạy rồi.

Quý Hữu đắc thắng thân quân trở về.

Lỗ Hi Công thân hành đón tiếp thưởng một chung ngự tửu, phong cho Quý Hữu làm Thượng-tướng, lại thưởng cho đất Phí Ấp.

Quý Hữu tâu:

- Tôi cùng Khánh Phủ và Thúc Nha đều là cháu của tiên công nay vì nước phải ép Thúc Nha uống thuốc độc, buộc Khánh Phủ thắt cổ, nếu cho đó là công trạng, hưởng lấy lộc nước thật xấu hổ với lương tâm, tôi chẳng dám nhận lãnh.

Lỗ Hi Công thông cảm nỗi lòng trung nghĩa của Quý Hữu nói:

- Thế thì khanh muốn thế nào?

Quý Hữu nói:

- Khánh Phủ và Thúc Nha tuy phạm tội với nước nhưng con cháu không can hệ gì, xin Chúa công tặng phong cho con cháu để gánh vác việc nước.

Lỗ Hi Công y lời, phong cho con Khánh Phủ ở đất Thành Ấp tức dòng Mạnh Tôn, phong cho con Thúc Nha ở đất Hậu Ấp, tức dòng Thúc Tôn, phong cho Quý Hữu đất Phi Ấp, tức dòng Quý Tôn. Ba dòng Mạnh, Thúc, Quý đều cầm quyền chính nước Lỗ gọi là Tam hoàn.

Chỉnh đốn xong nước Lỗ, Lỗ Hi Công cho người sang viếng nước Tề để kết thêm tình giao hảo.

Tề Hoàn Công nghĩ đến Ai Khương là gái nước Tề, nay lại trốn sang nước Chu ấy là điều xấu hổ, liền hỏi Quản Trọng:

- Lỗ Hoàn Công và Lỗ Mẫn Công đều bị chết do tay Văn Khương và Ai Khương, gái nước Tề, nếu không trừng phạt e xấu lây đến quốc thể.

Quản Trọng nói:

- Tuy hai người ấy là gái nước Tề song đã gả về Lỗ rồi, hễ con gái xuất giá từng phu, hành động đâu còn liên quan đến cố quốc. Nếu Chúa công muốn trị tội cũng được, nhưng phải âm thầm thì hay hơn.

Tề Hoàn Công liền sai Thụ Điêu sang nước Chu đưa Ai Khương về Lỗ.

Ai Khương tuân lệnh, đi đến đất Di địa thì trời vừa xẩm tối phải tìm quán xá nghỉ ngơi.

Thụ Điêu nói với Ai Khương:

- Phu nhân một tay làm hại hai vua, nay còn mặt mũi nào về Lỗ. Chi bằng tự xử lấy mình là hay hơn.

Ai Khương nghe nói, quay lưng vào phòng đóng cửa lại.

Đêm ấy Thụ Điêu nghe tiếng khóc sục sùi suốt đêm trường. Mãi cho đến lúc trời hừng sáng mới dứt.

Thụ Điều chờ mãi không thấy Ai Khương ra liền xô cửa vào xem, thấy Ai Khương đã treo cổ tự vận. Máu hồng còn ướt đầm, đôi dòng lệ chưa khô.

Thụ Điều lập tức sai người qua nước Lỗ phi báo.

Lỗ Hi Công đưa linh cữu Ai Khương về nước tống táng, và tin cho Tề Hoàn Công hay.

Tề Hoàn Công tuy cũng có động lòng nhưng không lấy thế làm buồn bã.

Lúc bấy giờ, mọi việc trong nước Tề Hoàn Công đều giao cho Quản Trọng gánh vác, còn mình chỉ uống rượu, hoặc săn bắn để hưởng lạc.

Một hôm, Tề Hoàn Công đi săn nơi Đại Trạch, có Thụ Điều theo hầu.

Bỗng Thụ Điều thấy Tề Hoàn Công mặt mày ngơ ngác, đôi mắt chăm chăm, đứng nhìn sững về một hướng.

Thụ Điều lấy làm lạ, hỏi:

- Chúa công nhìn thấy gì vậy?

Tề Hoàn Công nói:

- Ta vừa trông thấy một giống ma quỷ, hình thù rất ghê sợ vụt chốc lại biến đi mất, chắc là điềm không tốt.

Thụ Điều nói:

- Ma quỷ thuộc về âm, lẽ nào lúc ban ngày lại hiện lên được?

Tề Hoàn Công nói:

- Ngày trước tiên quân ta cũng đi săn trong lúc ban ngày, thấy beo mà bỏ mạng. Người mau mời Trọng phụ ra đây ta hỏi.

Thụ Điều nói:

- Quản Trọng làm gì biết được chuyện ma quái?

Tề Hoàn Công nói:

- Ngày trước đi đánh Cô Trúc, Quản Trọng đã đoán biết được thần Du Nhi, thì ắt cũng biết đưa giống ma quỷ chớ chẳng không.

Thụ Điều thưa:

- Trước kia Chúa công tả hình dáng thần Du Nhi nên Quản Trọng phỏng theo đó nói càn, để Chúa công an lòng đi đánh Cô

Trúc. Nay Chúa công muốn thử tài Quán Trọng, Chúa công đừng nói rõ hình dáng, nếu Quán Trọng biết được mới thực là thánh.

Tề Hoàn Công nghe lời thâu quân trở về. Tối hôm đó vì quá sợ sệt nên Tề Hoàn Công sanh bệnh sốt.

Rạng ngày, các quan châu chực đủ mặt để vấn an.

Tề Hoàn Công hỏi Quán Trọng:

- Hôm qua nơi Đi Trạch, ta thấy một giống ma quỷ hiện lên chẳng hay khanh có biết được đó là giống gì chăng? Hình dáng ra sao?

Quán Trọng không biết trả lời sao, xin hẹn lại để suy xét.

Thụ Điều túm túm cười bước đến nói với Tề Hoàn Công:

- Tôi đã biết Quán Trọng không phải là vị thánh.

Tề Hoàn Công mỗi ngày một đau nặng.

Quán Trọng rất lo lắng sai người yết bảng khắp nơi, hễ ai biết mà nói được hình dáng giống ma quỷ mà Tề Hoàn Công đã thấy thì được trọng thưởng.

Yết bảng chưa được ba ngày, có một người mặc áo rách, đội nón mê, xin vào yết kiến.

Quán Trọng cho vào hỏi:

- Người biết được hình dáng ma quỷ sao?

Người ấy thưa:

- Không có giống ma quái nào tôi không thạo. Xin ngài cho tôi được phép vào yết kiến Chúa công.

Quán Trọng vội vã đưa vào cung, giữa lúc Tề Hoàn Công đang ngồi trên long sàng, có hai thị nữ đấm bóp và Thụ Điều đang dâng nước trà.

Quán Trọng thưa:

- Có người nói được hình dáng ma quái, tôi đã đem đến đây, xin Chúa công cho phép yết kiến.

Tề Hoàn Công cho vào.

Người ấy quì móp trước long sàng, cúi đầu thi lễ.

Thấy người áo rách, nón mê, Tề Hoàn Công có ý khinh dễ, hỏi:

- Một kẻ quê mùa như ngươi lại có thể biết được chuyện ma quái sao?

Người ấy tâu:

- Chúa công gặp ma quái nơi đâu?

Tề Hoàn Công nói:

- Ta thấy giống ấy nơi Đại Trạch, lúc ban ngày.

Người ấy nói:

- Chúa công tự làm hại lấy mình, chứ ma quái đâu có làm hại được Chúa công.

Tề Hoàn Công hỏi lớn:

- Nhà ngươi bảo rằng không có ma quái sao?

Người ấy tâu:

- Hạ thần vẫn cho là có ma quái, như ở dưới nước có giống Vồng ượng, ở gò thì có giống Trăn, ở núi thì có giống Quỷ, ở đồng bằng thì có giống Bàng hoàng, còn nơi Đại trạch thì chỉ có giống Uy đà mà thôi.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Giống Uy đà hình dáng thế nào?

Người ấy thưa:

- Giống Uy đà to lớn như người, mặc áo đỏ đội mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy. Hễ nghe tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng. Ai trông thấy giống ấy tất dựng nên nghiệp bá đặng.

Tề Hoàn Công nghe xong, vùng đứng dậy, nét mặt tươi tỉnh, không còn đau đớn gì cả, nói:

- Chính ta đã thấy giống ấy, nhà ngươi tên gì ở đâu mà lại có tài xét đoán như vậy?

Người ấy nói:

- Tôi tên Hoàng tử, một kẻ nông phu sống nơi cõi Tây nước Tề.

Tề Hoàn Công nói:

- Nhà ngươi ở đây ta sẽ phong cho nhà ngươi làm chức Đại phu.

Hoàng tử từ chối, nói:

- Tôi không muốn làm quan, chỉ mong Chúa công sửa sang chính trị, trừ gian diệt nịnh, làm cho nước mạnh dân giàu, khiến cho tôi được yên nghiệp làm ăn là tôi mãn nguyện rồi.

Tề Hoàn Công khen là người cao sĩ, ban cho thóc lúa, rồi sai người đến tận nhà viếng thăm.

Lại thưởng cho Quản Trọng rất hậu.

Thụ Điêu nói:

- Hoàng ử nói được chứ Quản Trọng có nói được đâu mà Chúa công trọng thưởng?

Tề Hoàn Công nói:

- Nếu không có Trọng phụ thì sao ta được nghe lời nói của Hoàng ử.

Thụ Điêu không dám nói nữa.

Lúc bây giờ, nước Vệ bị nước Bắc dịch đem quân xâm chiếm.

Vệ Ý Công sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề Hoàn Công nói:

- Quân ta mới đi đánh Sơn Nhung vừa rồi, hãy còn mệt mỏi, quân lực chưa dùng đặng. Nếu nước Vệ thấy nguy cấp nên cầu viện ở nước khác. Sứ nước Vệ nghe Tề Hoàn Công nói, buồn bã ra về.

Rồi, cuối năm ấy, có quan Đại phu nước Vệ là Ninh Túc sang Tề báo tin Vệ Ý Công đã bị quân Bắc Dịch giết, nay phải sang đón Công tử Hủy về nước nối ngôi.

Tề Hoàn Công hay tin, thở dài, nói:

- Không sang cứu nước Vệ kịp thời là lỗi tại ta!

HỒI 17

HAM CHIM HẠC, VỆ HẦU MẮT NƯỚC
GIẶN SỞ VƯƠNG, TÊ CHÚA HÙNG BÌNH

Nhắc qua việc nước Vệ, Vệ Ý Công lên ngôi đã chín năm trời, mà tính tình biếng nhác, chẳng lo chính sự, chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc.

Giống chim này tính ưa sạch sẽ, hình dung đã tao nhã lại hát hay, múa khéo.

Người trong nước thấy vua ưa thích, đua nhau bắt chim hạc đem đến dâng rất nhiều. Hễ chim nào tốt thì được Vệ Ý Công phong hàm phẩm, cấp lương bổng, chim nào đẹp thì được ăn lộc Đại phu, xem như một triều đình chim hạc.

Mỗi khi Vệ Ý Công đi chơi đâu trên các cỗ xe loan, chim hạc đậu bao quanh, gọi là Hạc tướng quân.

Các người nuôi hạc lúc bấy giờ ăn lương rất hậu. Triều đình phải thu thuế của dân thật nặng, để đủ tiền cấp lương cho hạc.

Lúc bấy giờ việc triều chính do tay Thạch Kỳ con cháu Thạch Thác và Ninh Tốc đảm đương. Hai người này là hai tôi trung liệt đã nhiều lần can gián nhưng Vệ Ý Công không nghe.

Công tử Hủy là thứ huynh của Vệ Huệ Công, thấy cháu mình như vậy, biết nước Vệ một ngày nào đó tất sanh biến, bỏ sang nước Tề cư ngụ.

Tề Hoàn Công chọn con gái dòng Tôn thất gả cho, rồi cho ở luôn bên nước Tề.

Nước Vệ sang trong tình trạng ngoắc ngoải ấy mãi cho đến lúc quân Bắc Dịch đến xâm lấn bờ cõi.

Bắc Dịch là một nước cường thịnh, lâu nay có ý xâm chiếm Trung Nguyên.

Vừa rồi lại nghe Tề Hoàn Công đi đánh Sơn Nhung lấy làm tức tối. Vua nước Bắc Dịch là Sưu Man, vỗ án hét:

- Quân Tề đem quân đi đánh Sơn Nhung là có ý khinh dễ nước ta lắm, nếu không nghĩ cách mà trị trước, ắt quân Tề còn dễ người nữa.

Nói xong, kéo binh sang đánh nước Hình.

Tề Hoàn Công toan đem binh sang cứu nước Hình, thì quân Bắc Dịch lại kéo sang đánh nước Vệ.

Lúc ấy, Vệ Ý Công đang sai người đẩy xe chim bạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc Dịch đến đánh thất kinh, hạ lệnh gọi quân đi đánh giặc.

Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra đi lính.

Vệ Ý Công sai quan Tư Đồ đi bắt khắp nơi mới được hơn một trăm người đem về tra hỏi.

Dân nước Vệ thưa:

- Chúa công chỉ dùng một giống vật cũng đủ đẹp được quân Bắc Dịch, hà tất phải gọi lính làm gì?

Vệ ý Công hỏi:

- Giống vật gì lại có thể đuổi được giặc?

Dân nước Vệ thưa:

- Giống chim hạc!

Vệ Ý Công quát mắng:

- Giống chim hạc làm thế nào mà đánh giặc, các người dám dùng lời khi quân như thế sao?

Dân nước Vệ vẫn không sợ sệt, đáp:

- Chim hạc không đánh được giặc, thì đó là vật vô dụng thế mà Chúa công đã dùng vật vô dụng cho hưởng ơn vua lộc nước, còn kẻ hữu dụng lại bỏ đi, như vậy làm sao trong cơn hữu sự dân chúng không bỏ trốn?

Vệ Ý Công tỉnh ngộ, dịu giọng nói:

- Nay ta đã hối lỗi. Ta sẽ theo ý dân đuổi hết chim hạc đi.

Thạch Kỳ tâu:

- Xin Chúa công thực hành ngay ý định ấy. Tôi e bây giờ đã trễ lắm!

Vệ Ý Công tức khắc sai người đi đuổi chim hạc, nhưng chim hạc lâu nay được nuôi nấng, quen nơi ăn, chốn ở nên cứ quanh quẩn mãi trong cung không chịu bay đi.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc thân hành ra đứng giữa chợ, giảng dụ dân chúng, nói rõ lòng hối hận của Vệ Ý Công, dân chúng mới chịu nhập vào quân ngũ.

Thì, lúc đó giặc Bắc Dịch đã kéo đến đất Huỳnh Trạch rồi.

Thạch Kỳ bàn với Vệ Ý Công:

- Quân Bắc Dịch mạnh lắm, chớ khinh thường. Tôi xin sang nước Tề cầu cứu, nhờ binh Tề giúp sức mới xong.

Vệ Ý Công nói:

- Ngày trước Tề phụng mệnh Thiên tử đem binh chinh phạt nước ta. Dẫu không bắt tội, nhưng từ ấy đến nay ta chưa sang tạ tội, nay chắc gì Tề chịu đem binh đến giúp. Chi bằng ta liều quyết chiến với Bắc Dịch một phen rồi sẽ liệu.

Ninh Tốc tâu:

- Nếu vậy xin Chúa công lo bảo vệ thành trì, để tôi đem quân ra quyết chiến cho.

Vệ Ý Công nói:

- Nếu ta không thân hành ra trận, lòng quân không cởi mở được lắm.

Nói xong, trao cho Thạch Kỳ một cái ngọc quyết và dặn:

- Ta giao việc nước cho khanh hãy ráng vì ta mà tận tâm.

Lại giao cho Ninh Tốc một mũi tên, rồi nói tiếp:

- Khanh khá lo việc giữ thành. Nếu không đánh được quân Bắc Dịch ta thề không trở về.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc đều ứa nước mắt nhìn Vệ Ý Công nghẹn ngào không nói được nữa lời.

Vệ Ý Công cùng với tướng Cừ Khống khai thành, kéo quân đi.

Tuy Vệ Ý Công đã ăn năn, nhưng lòng dân oán hận chưa nguôi.

Lúc đi đường, quân lính hát lên nhiều câu ngậm tràn uất ức.

Hát rằng:

Hỡi chim hạc! Hỡi chim hạc!

Lâu sơn bát ngát!

Chim hạc ăn lương!

Đồng rẫy ruộng nương

Dân thường lo cày cấy!

Hạc lai chơi bay nhảy

Xuống ngựa lên xe!

Dân khổ cực trăm bề

Khi hữu sự, bắt lê ra chiến trận

Đi phen này số phận mong manh.

Vệ Ý Công nghe hát, lòng buồn rũ rượi.

Khi đến đất Huỳnh Trạch trông thấy quân Bắc Dịch ngựa xe lộn xộn, hàng ngũ không chỉnh tề, Cừ Khổng nói:

- Quân lực Bắc Dịch như vậy mà bảo rằng mạnh thì thật là lắm to.

Nói xong giục trống cho quân sĩ xáp chiến.

Quân Bắc Dịch giả thua bỏ chạy, dụ quân Vệ đến chỗ phục quân, đổ ra đánh.

Quân Vệ vốn không cố lòng đánh giặc, thấy quân Bắc Dịch quá mạnh hè nhau bỏ trốn.

Vệ Ý Công và Cừ Khổng bị quân Bắc Dịch vây vào giữa rất ngặt.

Cừ Khổng nói với Vệ Ý Công:

- Tình thế rất hiểm nghèo xin Chúa công bỏ cờ hiệu, thay đổi y phục rồi xuống xe mà chạy, may ra mới thoát được.

Vệ Ý Công thở dài nói:

- Ta thà liêu chết để tạ tội với bá tánh còn hơn!

Quân Bắc Dịch vây mỗi lúc một dày thêm, các tướng Vệ lần lượt bỏ mạng, quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể, máu tuôn như suối.

Vệ Ý Công cầm cự đến phút cuối cùng rồi cũng chết trong đám loạn quân.

Quân Bắc Dịch bắt sống được Hoa Long Hoạt và Lễ Không, giữ chức Thái sử, theo Vệ Ý Công hộ giá.

Chúa nước Bắc Dịch là Sưu Man truyền đem chém.

Hai người này vốn biết tinh thần tín ngưỡng của người Bắc Dịch, nên lập kế nói dối:

- Các người không muốn chiếm nước Vệ hay sao mà chém chúng ta.

Sưu-Man hỏi:

- Để chúng bây mà làm gì?

Hoa Long Hoạt nói:

- Ta đây làm chức Thái sử, giữ việc cúng tế. Nếu sống ta sẽ vì các người mà cáo trước với thần linh, nhờ thần linh giúp sức thì mới chiếm nước được.

Sưu-Man tin thực, tha cho hai người lên xe về thành.

Lúc ấy Ninh Tốc đang tuần phòng trên mặt thành thấy Hoa Long Hoạt và Lễ Không hơ hải chạy về, thất kinh hỏi lớn:

- Chúa công đâu?

Hoa Long Hoạt và Lễ Không nói:

- Quân ta tan vỡ, Chúa công bỏ mình rồi! Quân giặc mạnh lắm hãy mau lánh nạn kéo trẻ!

Ninh Tốc mở cửa thành cho hai người vào.

Lễ Không vào thành. Vừa khóc vừa nói:

- Lúc ra đi có Chúa công, lúc trở về có một mình. Âu là ta chết theo Chúa công còn hơn.

Nói xong, rút gươm đâm vào cổ tự vận.

Hoa Long Hoạt nói:

- Ta làm chức Thái sử, giữ sổ bộ, không nên liêu mình bỏ sách sử thất lạc.

Liên vào nhà Thái miếu ôm tất cả sách sử đem ra.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc đưa cung quyển của Vệ Ý Công và Công tử Thân đi trốn.

Hoa Long Hoạt cũng ôm sổ sách đi theo.

Dân chúng nước Vệ hay tin hai quan Đại phu Thạch Kỳ, Ninh Tốc đã bỏ trốn, đều bồng con, dắt vợ bỏ nhà ra đi, tiếng kêu khóc rất thảm thiết.

Hay tin thành nước Vệ bỏ trống, quân Bắc Dịch kéo vào, một mặt đốt phá cung thất, vợ vét của cải, giết người cướp của, một mặt cho tướng theo Thạch Kỳ và Ninh Tốc truy nã.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc chạy đến sông Hoàng hà hay tin quân Bắc Dịch đuổi theo, lòng kinh hãi, tưởng không trốn thoát, may nhờ có đạo quân nước Tống kéo đến, chặn quân Bắc Dịch lại, hai người mới kịp xuống đò sang sông lánh nạn.

Quân Bắc Dịch, sau khi tàn phá Kinh thành nước Vệ, thu góp vàng bạc, thóc lúa, rồi kéo binh về nước, để lại một cảnh điêu tàn, tang tóc, thê lương.

Giữa lúc đó có quan Đại phu nước Vệ là Hoàng Diễn, khi trước lãnh mạng Vệ Ý Công sang sứ nước Trần, nay trở về thấy nước Vệ đã bị quân Bắc Dịch phá tan tành, lại nghe Vệ Ý Công bị tử chiến nơi Huỳnh Trạch, lòng đau xót, vội vã đến Huỳnh Trạch để tìm xác Vệ ý Công.

Dọc đường, Hoàng Diễn chạy đâu đâu cũng đầy những xác chết và máu me tanh hôi không thể tả.

Đến Huỳnh Trạch, Hoàng Diễn xông vào các đồng xác chết kiểm tìm.

Chợt thấy cây cờ hiệu bõ dưới đất, Hoàng Diễn mừng thầm, nói:

- Cờ hiệu nơi đây, ắt xác Chúa công không đâu xa.

Bèn tiến đến hai bước.

Bỗng nghe trong đồng thịt người lại có tiếng rên rỉ, Hoàng Diễn bới lên xem, thì thấy một người nội thị chưa chết, bị gãy cả chân tay, đang nằm ở đây.

Hoàng Diễn hỏi:

- Người có biết Chúa công chết chỗ nào chăng?

Người nội thị hắt hàm qua một bên nói:

- Đây là đồng thịt của Chúa công. Quân giặc bầm nhỏ ra chính mắt tôi trông thấy. Vì vậy dầu bị gãy cả tay chân, tôi vẫn cố nằm nơi đây, đợi người nước Vệ đến mà chỉ.

Hoàng Diễn rơi lệ, hai tay bới đống thịt đã tan nát từng mảnh, chỉ tìm được một buồng gan còn nguyên vẹn mà thôi.

Bèn để buồng gan trước mặt vừa lạy vừa khóc.

Lạy xong, Hoàng Diễn nói:

- Nay Chúa công ta bỏ xác như vậy không lấy gì mai táng. Vậy ta hy sinh tấm thân của ta làm áo quan mà táng liệm cho Chúa công.

Nói xong quay lại bảo tên gia nhân:

- Sau khi ta chết, người đem chôn ta vào khu vườn này, đợi lúc nào nước Vệ có vua mới, hãy tường trình câu chuyện này lại.

Đoạn cầm dao mổ bụng xách buồng gan của Vệ Ý Công bỏ vào.

Được một lúc thì chết.

Tên gi nhân tuân lời dặn, đem Hoàng Diễn mai táng trong rừng, rồi sửa chữa một chiếc xe hư, đưa người nội thị về thành để dò xét tin tức trong nước.

Lúc đó, Thạch Kỳ và Ninh Tốc đã chiêu tập được một số dân chúng, đưa Công tử Thân vệ lập lên ngôi, tức là Vệ Đái Công.

Nhưng Vệ Đái Công trước đây bị bệnh, lên ngôi được có mấy hôm thì tử trận.

Ninh Tốc phải sang nước Tề triệu Công tử Hủy về kế vị.

Tề Hoàn Công sai Công tử Vô Khuyết đem quân hộ tống Công tử Hủy trở về, tôn lên ngôi, tức là Vệ Văn Công.

Vệ Văn Công vừa lên ngôi, được nghe câu chuyện Hoàng Diễn mổ bụng làm áo quan để chôn buồng gan Vệ Ý Công, lòng rất cảm động, cho người đến Huỳnh Trạch dùng vương lễ mai táng Vệ Ý Công, rồi phong cho Hoàng Diễn và dùng con cháu Hoàng Diễn ra làm quan.

Vệ Văn Công tính tình cần mẫn, tuy làm vua vẫn đội mũ lụa xấu, mặc áo vải, ăn cơm đỏ canh rau, lại siêng năng chăm lo việc liêm chính. Vì vậy, chẳng bao lâu dân tình bớt khốn đốn.

Công tử Vô Khuyết cho ba ngàn quân đến trấn tại Tào áp để phòng giữ quân giặc, rồi trở về nước Tề, kể lại đạo đức của Vệ Văn Công và thuật lại chuyện Hoàng Diễn mổ bụng chôn vua cho Tề Hoàn Công nghe.

Tề Hoàn Công khen:

- Một ông vua vô đạo mà có được bề tôi trung nghĩa như vậy thì nước Vệ chưa đến nỗi mất.

Quản Trọng thưa:

- Nay bắt quân sĩ đóng đồn phòng thủ cho nước Vệ thì khổ nhọc lắm, chi bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, tuy khó nhọc một lần, song yên ổn mãi mãi.

Tề Hoàn Công y lời, toan hội chư hầu sang đắp thành cho nước Vệ.

Bỗng có sứ nước Hình đến cáo cấp, nói quân Bắc Dịch lại kéo đến đánh, xin cho quân cứu viện.

Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng:

- Ta có nên cất binh đi cứu nước Hình chăng?

Quản Trọng thưa:

- Sở dĩ chư hầu phục ta là vì nước ta hay cứu vớt tai nạn các nước khác. Nay đã không cứu Vệ, lại không cứu Hình nữa thì làm sao gọi là bá chủ.

- Thế thì bây giờ nên đi đắp thành cho nước Vệ, hay đi cứu nước Hình trước?

Quản Trọng nói:

- Cứu binh như cứu lửa, không nên duyên trì. Cứu xong nước Hình, rồi nhân tiện, đến đắp thành cho nước Vệ thì được lương toàn.

Tề Hoàn Công khen phải, truyền hịch cho các chư hầu, hội nơi đất Nhiếp Bắc để cùng nhau đánh quân Bắc Dịch.

Quản Trọng lại thưa với Tề Hoàn Công:

- Quân nước Bắc Dịch vừa thắng nước Vệ, thế quân đang mạnh lắm. Còn nước Hình cầu cứu, song quân lực chưa phải suy yếu. Nay ta đợi cho hai bên giáp chiến đã. Nước Hình dẫu thua trận, thì quân Bắc Dịch lúc đó cũng mệt mỏi. Ta thừa thế kéo binh đến đánh, ắt dễ thắng hơn.

Tề Hoàn Công nghe theo lời, đem binh đến nơi Nhiếp-bắc, giả cách chờ đợi binh các nước chư hầu, rồi sai người do thám tin tức nước Hình.

Quân Bắc Dịch đang lúc hung hăng, ngày đêm công thành.

Nước Hình cự không nổi, vua tôi bỏ chạy tán loạn.

Chúa nước Hình là Thúc Nhan chạy đến trại Tề hoàn- Công cầu cứu.

Tề Hoàn Công nói:

- Tôi không đến quý quốc kịp, thật có lỗi lớn.

Nói xong, họp các chư hầu bàn mưu phá giặc.

Vua Bắc Dịch là Sưu Man chiếm được kinh thành nước Hình, vợ vét của cải, đốt phá cung điện, lòng tham đã mãn nguyện, không còn thiết gì nữa, lại nghe quan các nước chư hầu sắp sửa kéo đến, vội vã rút quân về.

Vì vậy khi các nước chư hầu đến thì chỉ còn vườn không nhà trống, cung điện hoang tàn mà thôi.

Tề Hoàn Công hỏi Thúc Nhan:

- Thành cũ còn có thể ở tạm nữa được chăng?

Thúc Nhan thưa:

- Dân chúng đã bỏ đi quá nửa, đến trú ngụ nơi Di Nghi, bây giờ tôi phải theo ý dân, dời đô sang Di Nghi mới được.

Tề Hoàn Công hội chư hầu, giúp vua nước Hình xây đắp thành lũy nơi Di Nghi, và cấp cho trâu bò, lúa thóc rất nhiều.

Vua nước Hình mền đức, ca tụng chẳng cùng.

Tề Hoàn Công lại đem quân các chư hầu sang nước Vệ.

Vệ Văn Công ra khỏi thành nghênh tiếp.

Tề Hoàn Công thấy Vệ Văn Công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải thô, lòng thương xót, hỏi:

- Tôi nhờ các chư hầu đến giúp cho quý quốc xây thành, đắp lũy chẳng hay quý quốc muốn đóng đô nơi nào?

Vệ Văn Công thưa:

- Tôi đã chọn đất Sở khâu là nơi cát địa, có thể đóng đô được, song việc xây cất thành quách tốn phí lắm, không thể nào làm nổi.

Tề Hoàn Công nói:

- Việc đó đã có tôi và các chư hầu giúp sức, xin hiền hầu chớ lo.

Nói xong, truyền các chư hầu đên đất Sở khâu, đốc suất việc xây thành đắp lũy cho nước Vệ.

Tiếng đồn vang đến nước Sở.

Sở Thành Vương Hùng Vạn từ khi dùng Tử Văn Đấu Cấu Ô Đồ làm Tể tướng, chăm lo sửa sang chính trị trong nước, mưu việc bá chủ chư hầu, nay nghe Tề Hoàn Công cứu nước Hình, giúp nước Vệ khiến các chư hầu mền phục, lòng áy náy không an.

Một hôm hỏi Tử Văn:

- Hiện nay các chư hầu đều quy thuận nước Tề, không biết đến nước Sở, ta thật lấy làm xấu hổ, khanh có ý chi chăng?

Tử Văn tâu:

- Tề Hầu sửa sang việc quốc chính đã hơn ba mươi chín năm, các chư hầu đều tin phục. Ta khó địch nổi với Tề. Bây giờ xin Đại Vương mở mang bờ cõi, thu phục nhân tâm, chuẩn bị lực lượng để ngày sau cùng với Tề đối địch.

Sở Thành Vương nói:

- Mở rộng bờ cõi bằng cách nào?

Tử Văn thưa:

- Nay có nước Trịnh, nằm vào giữa Nam, Bắc, làm tấm bình phong che đỡ cho các nước Trung nguyên. Nếu Đại Vương muốn mở mang bờ cõi tất phải đánh lấy Trịnh mới được.

Sở Thành Vương nói:

- Có ai vì ta ra sức đảm đương việc đánh Trịnh chăng?

Quan Đại phu Đấu Chương bước ra xin đảm nhận.

Sở Thành Vương cấp cho ba vạn binh hùng, khiến Đấu Chương thẳng đường kéo sang nước Trịnh.

Nước Trịnh từ khi bị nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuận môn, ngày đêm có ý đề phòng, nay nghe binh Sở kéo đến nữa, Trịnh Văn Công sợ hãi, một mặt sai tướng tăng cường việc phòng thủ Thuận môn, một mặt sai sứ sang Tề cáo cấp.

Tề Hoàn Công hay tin hội các chư hầu bàn mưu cứu Trịnh.

Đấu Chương kéo quân đến Thuận Môn, thấy quân Trịnh đề phòng cẩn mật, lại hay tin các chư hầu hiệp binh đến cứu liệu thế không làm gì được phải kéo binh về.

Sở Thành Vương hay được Đấu Chương chưa đánh đã lui binh tức giận, rút thanh gươm đeo mình đưa cho Đấu Liêm, bảo đi chém đầu Đấu Chương.

Đấu Liêm là anh Đấu Chương nên khi được lệnh lòng phân vân, giấu mặt lệnh vào mình, không cho ai biết, rồi lén đến cùng với Đấu Chương thương nghị.

Đấu Liêm nói:

- Em đã trái lệnh vua không tránh khỏi tội. Nay phải tìm cách lập công chuộc tội mới được.

Đấu Chương sụp lạy nói:

- Nếu anh tưởng tình đến em, xin anh bày kế cho.

Đấu Liêm nói:

- Nước Trịnh thấy em kéo binh về tất không còn đề phòng nữa. Nay em phải lập tức đến đó xuất kỳ bất ý đánh một trận, may thắng đặng.

Đấu Chương vâng lời chia quân làm hai đạo kéo đi trước.

Còn Đấu Liêm theo sau tiếp ứng.

Quan giữ thành nơi biên giới nước Trịnh là Đàm Bá, từ lúc thấy quân nước Sở không đánh mà rút về, có ý trễ biếng. Bất ngờ nay Đấu Chương lại kéo đến nữa không còn đề phòng kịp, bị Đấu Chương hãm thành bắt sống trên lưng ngựa, còn quân sĩ chết hơn quá nửa. Hừa thắng, Đấu Chương kéo quân thẳng đến vây thành nước Trịnh.

Được hai ngày, Đấu Liêm bàn với Đấu Chương:

- Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, nay thắng trận như vậy cũng đã đủ, không nên khinh thường đóng quân trên đất địch lâu.

Hai anh em liền rút quân về.

Đấu Chương vào yết kiến Sở Thành Vương và tâu:

- Khi trước tôi lui binh về cốt là để lập mưu đánh lừa giặc chứ không có ý khi quân hay sợ giặc xin Đại Vương xét lại.

Sở Thành Vương nói:

- Người đã thắng giặc, bắt được tướng Trịnh, tội ấy có thể dung tha. Nhưng tại sao nước Trịnh chưa chịu đầu hàng mà người đã kéo binh về?

Đấu Chương nói:

- Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh làm tổn thương đến uy danh nước Sở nên phải rút binh về.

Sư Thành Vương nổi giận hét:

- Nếu đổ thừa cho quân ít thì quả người đã sợ giặc rồi! Nay ta cấp thêm quân cho người, nếu không đánh được nước Trịnh thì đừng thấy mặt ta nữa.

Đấu Liêm bước tới, quỳ tâu:

- Xin Đại Vương cho anh em tôi cùng đi. Nếu nước Trịnh không chịu đầu hàng chúng tôi xin đem đầu Chúa Trịnh về nạp cho Đại Vương.

Sở Thành Vương nhậm lời, phong cho Đấu Liêm làm Đại-tướng, Đấu Chương làm phó tướng, cấp cho mỗi người năm vạn binh ròng kéo thẳng đến nước Trịnh.

Trịnh Văn Công hay được tin Đam-bá bị bắt, lại nghe quân Sở ô ạt kéo đến nữa, hoảng hốt, sai sứ sang nước Tề cầu cứu.

Quản Trọng thưa với Tề Hoàn Công:

- Mấy năm qua, Chúa công đã giúp nước Yên, cứu nước Lỗ, lại xây thành đắp lũy cho nước Hình và Vệ. Vậy ngày nay Chúa công có thể dùng quân các nước ấy để đánh Sở được. Mà đánh Sở tức là cứu Trịnh vậy.

Tề Hoàn Công nói:

- Nếu hội các chư hầu đánh Sở, nước Sở hay được tất phòng bị trước, thì khó thắng.

Quản Trọng nói:

- Nước Sái là một nước nhỏ, tiếp giáp với Sở, trước kia có lỗi với Chúa công. Nay Chúa công mượn tiếng ấy đi đánh Sái, rồi kéo binh qua đánh Sở, thì nước Sở không phòng bị kịp.

Nguyên trước đây Sái Hầu có em gái là Sái Cơ, đem gả cho Tề Hoàn Công làm đệ tam phu nhân. Một hôm, Tề Hoàn Công cùng với Sái Cơ chèo thuyền du ngoạn nơi ao sen, Sái Cơ đùa bỡn, lấy

tay khuấy nước làm tung vào mặt Tề Hoàn Công. Tề Hoàn Công phải tránh né mãi. Sái Cơ biết Tề Hoàn Công sợ nước, mới cố ý làm cho thuyền lay động, nước bắn vào ướt áo.

Tề Hoàn Công nổi giận mắng:

- Tiện tỳ, mi dám vô lễ với ta đến thế ư?

Nói xong sai Thụ Điều đuổi Sái Cơ về nước.

Sái Hâu thấy vậy giận lắm, nói:

- Ta đã gả em gái cho, mà còn xử bạc, xua đuổi. Thế thì còn tình nghĩa gì nữa.

Sái Hâu đem Sái Cơ gả cho Sở Thành Vương lập làm phu nhân.

Từ ấy, Tề Hoàn Công đem lòng căm giận Sái Hâu.

Nay nghe Quản Trọng nhắc đến, Tề Hoàn Công nói:

- Sái và Sở đáng phải trừng trị. Nay có nước Giang và nước Hoàng, cũng tiếp giáp với Sở, bị nước Sở quấy nhiễu đem lòng căm phẫn. Ta muốn cùng với hai nước ấy thề ước, và nhờ làm nội ứng phỏng có nên chăng?

Quản Trọng bàn rằng:

- Nước Giang và Hoàng là hai nước ở xa Tề lại gần Sở. Nếu qui thuận nước ta tất nước Sở giận, kéo quân sang đánh. Chừng đó ta đến cứu thì quá xa xôi, bằng không đến cứu, mang tiếng với chư hầu, chi bằng liên kết với nước khác là hơn.

Tề Hoàn Công nói:

- Dẫu xa xôi, nhưng họ có lòng hâm mộ về với mình, lẽ nào lại từ chối để cho họ phải thất vọng!

Quản Trọng nói:

- Nếu Chúa công không nghe lời thì cứ xin ghi lấy lời tôi nói, sau này sẽ thấy điều lợi hại.

Tề Hoàn Công sai mời nước Hoàng và nước Giang đến giao hòa, rồi cùng hai nước ăn thề, họp binh đánh Sở.

Vua nước Giang và nước Hoàng bàn với Tề Hoàn Công:

- Lâu nay nước Thục vốn giúp cho nước Sở thi hành nhiều điều tàn ác. Ấy vậy, nên đánh nước Thục trước để chặt vây cánh.

Tề Hoàn Công y lời viết một phong thư sai người đem đến nước Từ. Nước Từ vốn là một nước tiếp giáp với nước Thụ. Vua nước Từ gả con gái cho Tề Hoàn Công làm đệ nhị phu nhân, lâu nay vẫn từng phục nước Tề, nên nay Tề Hoàn Công khiến hưng binh sang đánh nước Thụ. Vua nước Từ được lệnh hưng binh.

Chẳng bao lâu lấy được nước Thụ.

Tề Hoàn Công bảo vua nước Từ đóng quân ở Kinh thành Thụ, phòng khi cấp biến.

Giữa lúc đó, Tề Hoàn Công lại tiếp sứ nước Lỗ sang thương nghị.

Sứ nước Lỗ là Quý Hữu vào ra mắt và tâu:

- Nước tôi có hiềm khích nước Chu và nước Cử, nên trước đây không sang đắp thành cho nước Vệ và nước Hình. Nay nghe tin quý quốc hội với nước Giang và Hoàng, sắp sửa tranh chiến, Chúa công tôi xin đem binh giúp sức.

Tề Hoàn Công nghe nói, mừng rỡ đem việc đánh Sở mật ước với Lỗ.

Lúc bấy giờ nước Sở đang đem quân xâm chiếm nước Trịnh, vây thành rất ngặt.

Trịnh Văn Công muốn xin giảng hòa để cứu dân nước khỏi cảnh lầm than.

Quan Đại phu Khổng Thúc can:

- Xin Chúa công hãy chậm rãi. Nước Tề đang chuẩn bị đánh Sở, mục đích để cứu Trịnh. Ta nên cố thủ chờ xem.

Trịnh Văn Công nghe lời, sai người cáo cấp với Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công lập tức hội chư hầu, mượn cờ đánh Sái, để đem quân phạt Sở.

Tề Hoàn Công phong cho Quản Trọng làm Đại tướng, lại khiến Thụ Điêu đem quân sang đánh nước Sái trước.

Nước Sái lâu nay vốn cậy Sở không phòng bị gì cả. Khi thấy Thụ Điêu kéo quân đến, mới vội vàng đem quân chống giữ.

Sái hầu thấy Thụ Điêu bỗng nhớ lại Thụ Điêu trước kia là người hầu hạ Sái Cơ trong cung Tề, là một kẻ tiểu nhân, bèn sai người đem vàng lụa đến cống lễ, để nhờ Thụ Điêu hoãn binh.

Thụ Điều nhận lễ vật rồi đem các điều dự tính của Tề Hoàn Công hội chư hầu, trước đánh Sái sau đánh Sở nói cho nước Sái biết, bảo Sái hầu phải đem gia quyến lánh nạn kéo bị diệt vong.

Sứ tề tâu lại, Sái hầu thất kinh, nội đêm ấy bỏ thành, dắt cung quyến chạy sang nước Sở.

Dân trong thành thấy vua bỏ trốn tức khắc tìm đường lánh nạn.

Thụ Điều kéo quân vào thành, sai người về phi báo với Tề Hoàn Công xung tụng công lao của mình.

Còn Sái Hầu trốn sang nước Sở. Vào ra mắt Sở Thành Vương thuật lại những lời nói của Thụ Điều.

Sở Thành Vương biết được mưu kế của Tề Hoàn Công, liền ra lệnh cho quân sĩ canh phòng khắp nơi cẩn mật.

Lại sai người sang nước Trịnh bảo Đấu Chương rút quân về.

Mấy hôm sau, đại binh của Tề Hoàn Công kéo đến nước Sái.

Thụ Điều đem quân ra nghênh tiếp, bảy nước chư hầu cùng đến một lượt quân bị rất chỉnh tề.

Bảy nước ấy là:

- 1- Tống Hoàn Công (Ngự thuyết)
- 2- Lỗ Hi Công (Thân)
3. Trần Tuyên Công (Xử Cự)
- 4- Vệ Văn Công (Hủy)
- 5- Trịnh Văn Công (Thiếp)
- 6.- Tào Chiêu Công (Ban)
- 7- Hứa Mục Công (Tân Thân).

Bảy nước ấy chịu dưới quyền điều khiển của Tề Hoàn Công, Tiểu Bạch làm Minh chủ.

Lúc ấy Hứa Mục Công đang bệnh nhưng cũng ráng đem quân hội nơi nước Sái. Vì vậy, khi đến nơi, Hứa Mục Công lâm bệnh nặng bỏ mình.

Tề Hoàn Công cảm tình ấy phong cho nước Hứa được đứng trên hàng nước Tào.

Đóng quân nơi nước Sái được ba ngày, an táng Hứa Mục Công xong.

Tề Hoàn Công cử đại binh thẳng đường kéo qua nước Sở.

Vừa đến biên giới nước Sở, bỗng thấy một người mũ áo chỉnh tề khấp nép bên đường, cúi chào Tề Hoàn Công hỏi:

- Ngài có phải Tề Hầu chăng? Tôi là sứ thần nước Sở, chờ ngài nơi đây đã lâu.

Nguyên người ấy là Khuất Hoàn, hiện làm quan Đại phu nước Sở. Nay vâng lệnh Sở Thành Vương đến để thuyết khách.

Tề Hoàn Công lấy làm lạ, hỏi Quản Trọng:

- Tại sao nước Sở biết được quân ta đến đây mà cho người ra đón?

Quản Trọng nói:

- Tất có kẻ nào đem mưu kế của ta tiết lộ cho người nước Sở biết. Tuy nhiên nay đã có thuyết khách của Sở đến đây, xin Chúa công cho phép tôi dùng đại nghĩa mà nhắn nhủ vài lời, làm cho nước Sở phải nhục nhã phục tùng, khỏi dùng đến binh lực cũng nên.

Nói xong bước ra tiếp kiến Khuất-Hoàn.

Hai người chấp tay cùng thi lễ.

Khuất Hoàn nói:

- Chúa công tôi hay tin quý quốc đem binh đến nên sai tôi thưa với quý quốc vài lời. Tề với Sở ai có nước nấy. Nước Tề ở Bắc hải, nước Sở ở Nam Hải cách nhau vạn dặm, có gì lại đem binh xâm phạt?

Quản Trọng nói:

- Ngày xưa vua Thành Vương nhà Chu phong cho Tiên quân ta nước Tề là Thái công, có dặn Hề nước nào không chịu mệnh nhà Chu, nước Tề có quyền đem binh vấn tội. Từ khi nhà Chu thiên sang Đông Đô, các nước chư hầu đều chểnh mảng không theo vương lệnh. Chúa ta phụng mệnh Thiên triều giữ quyền Minh chủ. Nay nước Sở bỏ lệ hàng năm cống hiến nhà Chu, mặc dầu chỉ một xe cỗ thanh mao mà không giữ lễ. Như thế nước Sở không có lỗi sao?

Khuất Hoàn nói:

- Từ lúc nhà Chu suy yếu, các nước đều bỏ lệ triều cống nhau phải riêng gì nước Sở. Nếu quý quốc cho đó là một tội lỗi thì thật là đáng buồn cười.

Nói xong, cười lớn rồi quay xe trở về.

Quản Trọng nói với Tề Hoàn Công:

- Người nước Sở rất tự cao, tự đắc không thể dùng lời chinh phục được, phải dùng binh lực để thị uy mới xong.

Tề Hoàn Công truyền các nước tấn binh, đến đánh nơi Kinh địa.

Sở Thành Vương cũng không nhịn, phong Tử Văn làm Đại-tướng, đem quân ra đóng nơi đất Hán Nam để chống với quân các chư hầu.

Tử Văn nói với Sở Thành Vương:

- Quản Trọng là một người giỏi binh pháp, nay đem quân các nước chư hầu đến đây tất đã có sẵn mưu kế, xin Chúa công cho một người nữa đến dò xét binh tình rồi sẽ tùy liệu.

Sở Thành Vương nói:

- Bây giờ phải sai ai?

Tử Văn nói:

- Khuất Hoàn đã biết mặt Quản Trọng, vậy cứ sai Khuất Hoàn đi một phen nữa.

Sở Thành Vương chưa có ý kiến, Khuất Hoàn đã nói:

- Lần trước tôi đã gặp Quản Trọng nhưng không bàn luận được gì, nay đi nữa cũng chẳng ích chi. Nếu Đại Vương muốn hoà, tôi sẽ lựa lời đáp ứng, còn nếu muốn đánh, xin Đại Vương sai người khác.

Sở Thành Vương nói:

- Đánh hay hoà là tùy ở tình hình địch quân. Ta giao cho người quyền xét đoán ấy, để định liệu việc nói năng.

Khuất Hoàn phụng mệnh sang trại Tề thương thuyết.

Tề Hoàn Công lấy lòng đãi sứ Sở

Hội chư hầu nhất dạ phục Vua Chu

Khuất Hoàn đến trại Tề xin vào yết kiến.

Quản Trọng hay được tin, nói với Tề Hoàn Công:

- Nước Sở sai sứ đến một lần nữa chắc là xin giảng hoà, Chúa công nên tiếp đãi tử tế.

Tề Hoàn Công cho đòi Khuất Hoàn vào.

Khuất Hoàn quỳ móp dưới trướng râu:

- Chúa công tôi chỉ vì không cớ thanh mao, để quý quốc nhọc lòng đem quân đến đây thật tội rất lớn. Chúa công tôi đã biết lỗi, xin quý quốc lui binh khỏi ba mươi dặm. Chúa công tôi sẽ tuân mệnh.

Tề Hoàn Công nói:

- Nếu vua nước Sở biết giữ bốn phạm ta còn đòi gì nữa mà không rút quân.

Khuất Hoàn lay tạ lui ra, trở về thưa lại với Sở Văn Vương:

- Tôi hứa với Tề Hầu, chịu cống hiến một xe cỏ thanh mao, và Tề Hầu cũng đã hứa rút quân khỏi ba mươi dặm.

Sở Thành Vương không tin, sai người đi thám thính.

Bỗng có quân vào báo:

- Quân các nước chư hầu đã rút khỏi ngoài ba mươi dặm, hiện đóng nơi đất Thiệu Lăng.

Sở Thành Vương nói:

- Tề Hầu chịu rút quân ấy là có ý sợ ta, ta há lại giữ lời hứa làm chi?

Tử Văn thưa:

- Đại Vương chớ nên làm thế! Người ta không bội tín với mình, mà mình bội tín với họ sao phải.

Sở Thành Vương nín lặng, nét mặt buồn buồn.

Kế đó, sai Khuất Hoàn đem mấy xe vàng lúa đến đất Thiệu lăng để ban thưởng cho quân các nước chư hầu.

Lại sai sửa soạn một xe cỏ thanh mao đem đến trình với Tề Hoàn Công để đem vào triều cống Thiên tử.

Lúc đó, Hứa Mục Công đã qua đời, con Hứa Mục Công là Hiệp, lên nối ngôi, xưng hiệu Hứa Hi Công.

Hứa Hi Công sai quan Đại phu Bách Đà đến hội diện cùng các chư hầu nơi Thiệu Lăng để điều khiển đoàn quân của mình.

Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn Công dâng vàng lụa để ban thưởng cho quân sĩ.

Tề Hoàn Công đem phân phát cho các nước.

Khuất Hoàn lại dâng cỏ thanh mao.

Tề Hoàn Công xem xong giao trả cho Khuất Hoàn, sai sứ đem vào triều cống Thiên tử.

Tề Hoàn Công hỏi Khuất Hoàn:

- Nhà ngươi đã bao giờ được trông thấy quân lực của các nước Trung nguyên chưa?

Khuất Hoàn nói:

- Tôi ở nơi xa xôi hẻo lánh về cõi Nam này, chưa từng thấy những đạo binh hùng mạnh của Trung nguyên, nếu Minh công có hảo ý, xin cho tôi được xem tường tận.

Tề Hoàn Công liền đưa Khuất Hoàn đi xem các trại quân của các nước chư hầu.

Bấy giờ quân các nước đóng liên nhau dài hơn mấy mươi dặm. Mỗi khi trại quân Tề nổi trống hiệu, các trại chư hầu đồng ứng tiếng, gióng lên như sấm.

Tề Hoàn Công đắc ý, cười lớn, nói với Khuất Hoàn:

- Binh lực của các nước Trung nguyên ta như thế này đánh đâu mà chẳng thắng.

Khuất Hoàn nói:

- Minh công là bá chủ Trung quốc, dùng đạo-đức để chinh-phục lòng người, dùng đại nghĩa thắng thiên hạ. Cái đó mới đáng sợ. Chư như lấy binh lực cậy oai, thì nước Sở tôi, dẫu nhỏ mọn, nhưng có Phương thành, có sông Hán thủy, thành cao, hào sâu, dẫu trăm vạn binh hùng, vị tất đã làm gì nổi!

Tề Hoàn Công nghe nói, có ý hổ thẹn, bảo Khuất Hoàn:

- Nhà ngươi thật là một hiền sĩ của nước Sở. Nay ta xin cùng vua nước Sở giữ lấy chức phận của tiên quân ta ngày xưa, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khuất Hoàn nói:

- Minh công có lòng nghĩ đến Chúa công tôi mà giảng-hoà thì còn gì may mắn hơn.

Tề Hoàn Công truyền mở tiệc đãi đàng.

Sáng hôm sau Tề Hoàn Công lập đàn, để cùng với nước Sở ăn thề và lập điều ước giảng hoà với nhau.

Quản Trọng xin tha cho Đam Bá về nước Trịnh.

Khuất Hoàn cũng thay mặt Sái Hầu xin lỗi với Tề Hoàn Công.

Đoạn, hai bên từ giã nhau.

Tề Hoàn Công ra lệnh thu quân về nước.

Trong khi đi đường, Bảo Thúc Nha hỏi Quản Trọng:

- Nước Sở tiếm xưng vương hiệu, tại sao Trọng phụ không đem việc ấy bắt tội khi quân lại nhận cỏ thanh mao làm chi?

Quản Trọng nói:

- Nước Sở tiếm xưng vương hiệu đã ba đời. Nếu nay bắt bỏ vương hiệu, không đời nào nước Sở chịu tuân theo. Ấy vậy, nước ta làm sao điều khiển được. Muốn điều khiển họ, cốt yếu phải làm cho họ nghe lời mình trước đã. Mà muốn họ nghe lời mình, không gì hơn đừng để họ bất mãn mình.

Bảo Thúc Nha nghĩ ngợi một lúc, rồi cũng cho là phải.

Quan Đại phu nước Trần là Đào Đồ, nghe tin Tề Hoàn Công đem quân về nước, liền bàn với quan Đại phu nước Trịnh là Thân hầu:

- Nếu để quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh, thì ta phải cung đốn lương thực, như thế đã tốn của lại mất công, chi bằng nói với Tề hầu đi về phía Đông, khiến cho nước Từ và Cử phải chịu lấy sự khó nhọc ấy thì hai nước ta mới rảnh rang được.

Thân hầu vốn là một kẻ nham hiểm, ngoài mặt tán thành lời nói của Đào Đồ, nhưng trong bụng có ý cười thầm, liền bảo Đào Đồ vào tâu với Tề Hoàn Công.

Đào Đồ bước vào ra mắt, tâu:

- Minh công đánh Sơn Nhung nơi phía Bắc, phạt nước Sở nơi phía Nam, bây giờ nên rút quân về phía Đông, để cho các nước trông thấy oai mà sợ.

Tề Hoàn Công nói:

- Nhà ngươi nói rất phải.

Được một lúc Thân hầu cũng vào ra mắt Tề Hoàn Công, tâu:

- Minh công đem quân chinh phạt đã lâu ngày, phải tìm cách để quân sĩ có nơi trú ngụ mà giải lao. Nay nếu kéo binh về phía Đông rủi có nước mọi rợ nào đón đường ngăn trở, làm cho quân sĩ mệt nhọc, ta thán thì thật là điều bất lợi!

Tề Hoàn Công như sực tỉnh, nói:

- Nếu không có nhà ngươi, ta đã lầm lẫn rồi.

Nói xong sai người bắt Đào Đồ trị tội, Trần Tuyên Công phải đem lễ vật xin lỗi hai ba lần Tề Hoàn Công mới chịu tha. Lại khiến Trịnh Văn Công phải đem đất Hồ Lao thưởng cho Thân hầu.

Trịnh Văn Công, dầu phải nghe lời, nhưng lòng không phục.

Tề Hoàn Công thấy Quán Trọng lập được nhiều công lao to tát, bèn đem đất Biên Ấp, hơn ba trăm nóc nhà của quan Đại phu Bá thị phong thêm cho Quán Trọng.

Sở Thành Vương thấy binh Tề và các nước chư hầu đã rút về, ý chừng muốn đem cổ thanh mao vào nhà Chu triều cống.

Khuất Hoàn thưa:

- Ta không nên thất tín với nước Tề. Vả lại chỉ vì nước Sở ta không cống hiến nhà Chu, nên nước Tề mới được tiếng là biết tôn kính Thiên tử. Nay nhân cơ hội này, ta sai vào cống hiến thì nước ta cũng chẳng kém gì nước Tề.

Sở Thành Vương nói:

- Chỉ gạt một điều nước ta đã xưng Vương vị. Nay xưng hô thế nào cho tiện?

Khuất Hoàn nói:

- Không hề chi. Trong tờ biểu chỉ xưng là viễn thần cũng đủ.

Sở thành vương nhậm lời, sai Khuất Hoàn đem mười xe cổ thanh mao và các thư vàng lụa vào dâng vua Huệ Vương nhà Chu.

Chu Huệ Vương mừng lắm, phán:

- Nước Sở lâu nay đã bỏ bốn phận, bây giờ lại biết triều phục như thế thực là phước lớn của Tiên Vương ta.

Nói rồi đem lễ vật cáo yết Thái miếu, lại ban thưởng cho nước Sở rất hậu.

Khuất Hoàn lạy tạ, rồi cáo từ.

Chẳng bao lâu, Tề Hoàn Công lại sai Thấp Bằng đến yết kiến Chu Huệ Vương, tâu về việc nước Sở đã chịu thần phục.

Chu Huệ Vương tiếp đãi Thấp Bằng rất trọng thể.

Thấp Bằng tâu với Chu Huệ Vương, xin được phép đến chúc mừng ngôi Thái tử.

Chu Huệ Vương nghe nói vẻ mặt lúng túng, trộn lẫn một ít u buồn, rồi sai người đòi Thái tử Trịnh và Vương Tử Đái đến.

Thấp Bằng lạy mừng xong, bái tạ ra về.

Về đến nước Tề, Thấp Bằng vào ra mắt Tề Hoàn Công tâu:

- Nhà Chu sắp có loạn!

Tề Hoàn Công thất kinh hỏi:

- Tại làm sao thế?

Thấp Bằng nói:

- Người con trưởng của Thiên tử là Trịnh, tức con bà Khương hậu, đã lập lên Thái tử. Nay bà Khương hậu mất, bà thứ hậu là Trần Vĩ, được vua yêu, sinh đặng Vương Tử Đái. Thiên tử muốn bỏ con trưởng lập con thứ, vì vậy lúc tôi xin yết kiến, vua đòi ra cả hai người. Tôi e rằng chẳng bao lâu nhà Chu sẽ có loạn.

Tề Hoàn Công vội vã đòi Quản Trọng vào thương-nghị.

Quản Trọng nói:

- Tôi có một kế, có thể giữ yên được nhà Chu.

Tề Hoàn Công hỏi:

- Kế gì vậy?

Quản Trọng nói:

- Cần gây cho Thái tử một thế lực mạnh mẽ. Nay viết một đạo biểu dâng lên vua nhà Chu tỏ ý các chư hầu muốn yết kiến ngôi Thái tử, xin nhà vua cho Thái tử ra hội với các chư hầu. Hễ Thái tử đã hội diện với các chư hầu thì địa vị đã được củng cố dầu muốn thay đổi cũng không được.

Tề Hoàn Công khen phải, liền viết hịch hẹn với các chư hầu sang năm họp mặt tại đất Thủ chỉ thuộc nước Vệ, rồi lại sai Thấp Bằng đến triều Chu, tỏ ý các chư hầu muốn yết kiến ngôi Thái tử để tỏ lòng tôn kính.

Chu Huệ Vương không muốn cho Thái tử đi hội, nhưng sợ thế lực nước Tề, chẳng dám từ khước.

Thấp Bằng về nước, báo với Tề Hoàn Công.

Đầu năm sau, Tề Hoàn Công sai Trần kính trọng sang đất Thủ Chỉ làm một nhà hành cung để đón Thái tử.

Đúng kỳ hẹn Thái tử Trịnh đến. Các chư hầu kéo đến lay mừng.

Thái tử Trịnh hai ba lần từ chối không dám nhận lễ.

Tề Hoàn Công tâu:

- Chúng tôi là chư hầu, đối với Thái tử cũng như bề tôi đối với vua, xin Thái tử chớ tị hiềm.

Thái tử Trịnh tỏ lời cảm tạ.

Rồi đêm ấy, mời Tề Hoàn Công đến hành cung, đem việc Vương Tử Đái muốn cướp ngôi thuật lại.

Tề Hoàn Công tâu:

- Chúng tôi cùng các Chư hầu ước nguyện quyết bảo vệ cho Thái tử, xin Thái tử chớ ngại.

Thái tử Trịnh sợ ở nơi đất Thủ Chỉ lâu ngày làm phiền các chư hầu, nên muốn về triều.

Tề Hoàn Công nói:

- Sở dĩ chúng tôi muốn lưu Thái tử lâu ngày là muốn Thiên tử hiểu thấu lòng lưu luyến của chư hầu đối với Thái tử. Nay đang giữa mùa hè nóng nực, xin đợi đến mùa thu mát trời, chúng tôi sẽ hộ giá hồi loan cũng chẳng muộn.

Chu Huệ Vương thấy Thái tử Trịnh lâu về, đoán biết Tề Hoàn Công có lòng mến phục, nên không vui. Hơn nữa, Thứ-phi Trần-Vĩ và Vương Tử Đái ngày đêm ở bên cạnh kiếm lời gièm siểm.

Nhơn lúc quan Thái sử Chu Khổng vào yết kiến.

Chu Huệ Vương nói:

- Vừa rồi, Tề Hầu đánh được Sở, song quân lực nước Tề cũng không hơn gì Sở. Nay Sở lại từng phục Thiên triều không hỗn láo như trước nữa, thì Sở cũng đáng tin cậy.

Chu Khổng tâu:

- Tâu Bệ hạ, ý chừng Bệ hạ có điều gì bất bình nước Tề?

Chu Huệ Vương nói:

- Tề Hầu cậy thế, nhóm chư hầu qui phục Thái tử, như thế đã có mầm khi quân! Ta muốn nhờ khanh đem cho Trịnh hầu một mật chiếu, bảo Trịnh hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem ý của Trẫm truyền lại với vua Sở.

Chu Khổng tâu:

- Sở về triều cống là nhờ có Tề bắt buộc, sao Bệ hạ lại không nghĩ đến công lao của Tề Hầu.

Chu Huệ Vương nói:

- Nếu các nước chư hầu cứ từng phục nước Tề mãi chắc gì Tề Hầu không sanh dị tâm, ý trẫm đã quyết khanh chớ bàn bạc làm chi!

Chu Khổng không dám nói nữa.

Chu Huệ Vương liền viết một mật chiếu, niêm phong rất cẩn thận trao cho Chu Khổng.

Chu Khổng không hiểu trong tờ chiếu đó đã viết gì, vội vã đem đến trao cho Trịnh Văn Công.

Trịnh Văn Công mở ra đọc.

Chiếu rằng:

Thái tử Trịnh bất tuân phụ lệnh, tự tập các chư hầu mưu gây rối Thiên triều. Đó là tội bất hiếu, không thể nổi ngôi được. Nay ý trẫm muốn lập Vương Tử Đái làm Thái tử, nếu hiền hầu bỏ Tề theo Sở, để cùng giúp Vương Tử Đái thì trẫm sẽ giao hết quyền binh cho.

Trịnh Văn Công xem chiếu xong, lòng mừng thầm, nói với các quan Đại phu:

- Tiên quân ta Vũ công, Trang Công trước kia hai đời làm Khanh sĩ nhà Chu đến đời Lệ công cũng có công nghiệp lớn, giúp

Vua Chu, nhưng chưa giữ được quyền chính. Nay vua nhà Chu lại định giao quyền cho ta, thực điều đáng mừng đó!

Quan Đại phu Đỗ Thúc can:

- Nước ta chịu ơn nước Tề, nay bỏ Tề theo Sở là điều bội nghĩa. Hơn nữa, Thái tử Trịnh được mọi người tôn sùng, nay bỏ đi phò Vương Tử Đái là trái với ý nguyện chung của mọi người, xin Chúa công thận trọng việc này.

Trịnh Văn Công nói:

- Theo ý Tề Hầu sao bằng theo ý Thiên tử nhà Chu, việc phế lập là do ý Thiên tử chứ đâu phải ý ta.

Đỗ Thúc nói:

- Ngôi Thái tử nhà Chu bao giờ cũng phải là con trưởng. Nếu lập con thứ không tránh điều rắc rối. Xem như trước kia U Vương yêu Vương Tử Bá Phục, vua Hoàng vương yêu Vương Tử Khắc, vua Trang Vương yêu Vương Tử Đồi kết quả đều mang tai vạ. Nếu Chúa công không xét kỹ e phải hối hận.

Quan Đại phu Thân hầu cãi:

- Dù muốn dù không đó là lệnh Thiên tử. Ta há lại trái lệnh Thiên tử để nghe theo Tề Hầu sao? Như vậy còn gì đạo quân thần.

Trịnh Văn Công cho lời nói của Thân hầu là phải, đem ấy bỏ ra về không hội chư hầu nữa.

Tề Hoàn Công hay tin nổi giận, toan đem binh đánh Trịnh.

Quản Trọng can:

- Dẫu một nước Trịnh bội ước, cũng chưa hại chi, nay xin Chúa công cứ lập minh thệ với các nước rồi tính sau.

Tề Hoàn Công nghe theo lời, lập đàn nơi đất Thủ Chi, để cùng với các chư hầu ăn thề, đồng tâm giúp ngôi Thái tử.

Lời thề như sau:

Tất cả các nước chư hầu có mặt hôm nay đồng tâm giữ ngôi Thái tử để giữ vững nhà Chu. Nếu ai đổi lòng sẽ bị đất trời tru diệt.

Ngày hôm sau các nước chư hầu đưa Thái tử Trịnh về nước.

Trịnh Văn Công hay tin các nước chư hầu lập minh thệ, có ý lo sợ cho mình.

Kế đó Sở Thành Vương sai người sang Trịnh để bàn việc giao hữu.

Trịnh Văn Công lòng dục dự không quyết, nên không tiếp sứ.

Sở Thành Vương bèn tư thông với Thân hầu, để nhờ Thân hầu xúi giục Trịnh Văn Công bỏ Tề theo Sở.

Nguyên Thân hầu trước kia làm quan nước Sở, được Sở Văn Vương yêu chuộng. Sau Sở Văn Vương gần mãn phần, sợ người sau không dùng Thân hầu nên mới cho Thân hầu một số châu ngọc để trốn sang nước khác lập nghiệp. Thân hầu trốn sang đất Lịch, được Trịnh Lệ Công yêu dùng. Sau Trịnh Lệ Công phục nghiệp mới phong Thân hầu làm chức Đại phu nước Trịnh.

Đến lúc Trịnh Lệ Công qua đời. Trịnh Văn Công lên nối nghiệp, Thân hầu vẫn giữ chức ấy.

Nay được tin nước Sở, Thân hầu vào bàn với Trịnh Văn Công:

- Ta vì phụng mệnh Thiên tử mà trái ý Tề, chỉ còn trông cậy ở nước Sở, nếu không theo Sở thì lấy đâu nương tựa?

Trịnh Văn Công nghe lời, mật sai Thân hầu qua kết liên với Sở.

Tề Hoàn Công hay tin tức giận cử binh sang vây thành Tân Mật của nước Trịnh.

Lúc bấy giờ Thân hầu còn đang ở nước Sở, nghe tin ấy liền tâu với Sở Thành Vương:

- Nước Trịnh sở dĩ giao kết với Sở là cậy có Sở giúp. Nếu Đại vương không đem binh cứu nước Trịnh, ắt Trịnh phải theo Tề.

Sở Thành Vương triệu tập quân thần thương nghị.

Quan Tế tướng Tử Văn tâu:

- Nước Hứa đang từng phục nước Tề, được Tề Hoàn Công rất ưu đãi, nay muốn cứu Trịnh, chỉ cần đem binh qua đánh Hứa, quân Tề tất phải rút về mà cứu Hứa.

Sở Thành Vương y lời, đem quân vây thành nước Hứa. Quả nhiên Tề bỏ Trịnh kéo thẳng qua nước Hứa để cứu viện.

Nước Sở lại rút quân về.

Thân hầu trở về nước lòng hiu hiu tự đắc, cho rằng mình đã có công phu rất lớn đối với nước Trịnh.

Qua năm sau, Tề Hoàn Công lại đem quân đánh Trịnh nữa.

Quan Đại phu nước Trần là Đào Đồ, lúc trước theo Tề Hoàn Công đi Sở có hiềm khích với Thân hầu, nên nay viết một mật thư sai người đem đưa cho quan Đại phu nước Trịnh là Đỗ Thúc.

Thư ấy như vậy:

Thân hầu là một đứa ô-mị, trước kia nịnh bợ Tề Hầu được thưởng đất Hồ lao nạp, lại ô mị nước Sở để làm cho Trịnh hầu phải mang tiếng thất tín. Nếu chém đầu Thân hầu đem tạ tội, ắt quân Tề tức khắc lui về nước.

Đỗ Thúc đem bức thư ấy trình với Trịnh Văn Công.

Trịnh Văn Công cả giận truyền chém Thân hầu, cắt đầu bỏ vào một chiếc hộp, sai Đỗ Thúc đem nạp cho Tề Hoàn Công và nói:

- Ngày trước sở dĩ nước Trịnh bội ước là do Thân hầu ô mị, nay xin giết Thân hầu đem dâng đầu tạ tội.

Tề Hoàn Công biết Đỗ Thúc là một tôi hiền, thuận cho nước Trịnh giảng hoà.

Rồi, cũng trong năm ấy Tề Hoàn Công lại triệu tập các chư hầu họp nơi đất Ninh Mãn để kiểm điểm việc binh.

Trịnh Văn Công e ngại có chiếu mệnh Thiên tử, nên chẳng dám công nhiên đi dự mới sai con là Thế tử Hoa đi thế.

Nguyên Thế tử Hoa cùng với em là Công tử Tang đều con bà Đích phu nhân. Bấy giờ Đích phu nhân được Trịnh Văn Công yêu, mới lập Hoa lên làm Thế tử. Sau đó, Trịnh Văn Công lại lập thêm hai bà phu nhân nữa cũng đều có con trai cả.

Cách đó chẳng bao lâu Đích phu nhân chết. Trong cung có một nàng cung nữ tên Yên Cật, một hôm nằm mộng thấy một người đàn ông tay cầm cành hoa đến nói: Ta đây là thuỷ tổ nhà ngươi, nay cho nhà ngươi cành hoa lan này, mai sau sẽ sinh quý tử, khiến cho nước nhà thịnh vượng.

Nói xong cầm cành hoa lan đưa cho Yên Cật rồi biến mất.

Yên Cật giật mình thức dậy, đem chuyện ấy tâu với vua.

Trịnh Văn Công cho là điềm tốt, ăn ở với Yên Cật, sinh đặng một trai đặt tên là Lan.

Thế tử Hoa thấy cha mình nhiều vợ yêu như vậy, sợ ngày sau bỏ mình lập người khác, mới bàn riêng với các quan Đại phu, như Thúc Thiêm, Đỗ Thúc, Sư Thúc, để bày mưu gây uy thế cho mình.

Nhưng các quan đều khuyên Thế tử Hoa nên giữ lấy đạo hiếu.

Do đó, Thế tử Hoa không bằng lòng, tỏ ý hiềm-khích với các quan.

Đến ngày hội chư hầu, Thế tử Hoa vào yết kiến Tề Hoàn Công nói riêng:

- Nước Trịnh tôi ngày nay quyền binh đều ở trong tay Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc định đoạt cả. Sở dĩ phụ thân tôi bỏ không đi dự hội cũng vì ba người ấy. Nếu Hiền Hầu trừ được ba người ấy thì nước Trịnh tôi mới phân phục quý quốc mãi mãi.

Tề Hoàn Công đem chuyện để bàn lại với Quản Trọng.

Quản Trọng nói:

- Không nên! Xét lời nói của Thế tử Hoa tỏ ra một kẻ bất trung, bất tín. Thúc Thiêm, Sư Thúc và Đỗ Thúc đã được tiếng là Tam lương của nước Trịnh, ta chớ nên nghe lời mà hõng việc.

Tề Hoàn Công bỏ qua không nói đến nữa. Tuy nhiên Quản Trọng vốn ghét Thế tử Hoa là kẻ gian xảo, cố ý đem lời nói của Thế tử Hoa tiết lộ cho người nước Trịnh biết.

Trịnh Văn Công hay được, đòi Thế tử Hoa vào hỏi.

Thế tử Hoa nói dối rằng:

- Phụ thân không qua dự hội nên Tề Hoàn Công không chịu giảng hoà. Vậy thì ta nên theo nước Sở là hơn.

Trịnh Văn Công đã rõ hết ngọn ngành vỗ án hét:

- Nghịch tử, mi muốn bán nước lại còn dám nói dối với ta nữa sao?

Nói xong, truyền giam Thế tử Hoa vào ngục.

Thế tử Hoa khoét tường trốn ra.

Trịnh Văn Công hay được truyền đem chém.

Em Thế tử Hoa là Công tử Tang sợ liên lụy liền trốn sang nước Tống, nhưng Trịnh Văn Công được sai người theo giết chết.

Trịnh Văn Công lại cảm nghĩa Tề hoàn Công không nghe lời Thế tử Hoa, nên sai Đỗ Thúc đến tạ ơn.

Năm ấy Chu Huệ Vương ốm nặng Thái tử Trịnh sợ có biến loạn, nên sai quan Hạ sĩ Vương Tử Hổ đến báo với Tề Hoàn Công.

Chẳng bao lâu Chu Huệ Vương băng-hà.

Tề Hoàn Công nay tin, vội vả họp các chư hầu ở đất Thao (thuộc nước Tào) làm tờ ai điều vào triều Chu dâng lễ tế.

Mỗi nước chư hầu phái một quan Đại phu thay mặt, kể tên sau đây:

1. Quan Đại-nhu nước Tề: Thấp Bằng
2. Quan Đại phu nước Tống: Hoa tú-lão
3. Quan Đại phu nước Lỗ: Công tôn-ngao
4. Quan Đại phu nước Vệ: Ninh Tốc.
5. Quan Đại phu nước Trần: Viên-tuyên
6. Quan Đại phu nước Trịnh: Tư Nhân Sư.
7. Quan Đại phu nước Tào: Công Tử Mậu.
8. Quan Đại phu nước Hứa: Bách Đà.

Tuy mượn tiếng là điều tang nhưng kỳ thật để làm hậu thuẫn, tôn Thái tử Trịnh lên ngôi.

Sau lễ an táng, Thái tử Trịnh lên tức vị, hiệu là Chu Tương Vương.

Trần Vĩ, vợ vua Huệ Vương và Vương Tử Đái lòng rất căm phẫn, nhưng sợ oai các chư hầu không dám kinh động.

Việc nhà Chu sắp đặt đã yên, Tề Hoàn Công lui về nước, định triệu tập chư hầu nơi đất Quý Khâu để bàn tính mọi việc.

Quản Trọng nói:

- Nhà Chu vừa rồi chỉ vì con trưởng, con thứ, không nhất định mà sắp bị rối loạn. Vậy Chúa công định ngôi Thế tử trước để khỏi di hoạ về sau.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta có tất cả sáu con, đều là con của vợ thứ: Công tử Võ Khuy lớn tuổi hơn, nếu cứ lấy người hiền thì có Công tử Chiêu. Trưởng Vệ Cơ (mẹ Công tử Võ Khuy) hầu ta đã lâu, ta đã hứa định lập

Công tử Võ Khuy rồi; Dịch Nha và Thụ Điều hai người ấy thường thường có nói với Võ Khuy. Công tử Chiêu là người hiền, nhưng ý ta chưa quyết, bây giờ tùy ý Trọng phụ.

Quản Trọng biết Dịch Nha với Thụ Điều là hai tên nịnh, lại là bè đảng của Trương Vệ Cơ, e cho ngày sau Công tử Võ Khuy lên nối ngôi thì nội công, ngoại ứng làm loạn Quốc Chính. Công tử Chiêu là con của Trịnh Cơ, nước Trịnh vừa mới giảng hoà với Tề, lập Công tử Chiêu thì giữa Tề và Trịnh càng thêm thân mật.

Nghĩ như vậy, Quản Trọng mới thưa với Tề Hoàn Công:

- Hiện nay Chúa công không có con hiền nối ngôi thì làm sao giữ được cơ nghiệp bá chủ. Chúa công đã xét đoán biết Công tử Chiêu là người hiền, thì nên lập ngay mới phải.

Tề Hoàn Công nói:

- Ta chỉ sợ Công tử Võ Khuy cho mình là lớn tuổi hơn, sinh ra chuyện tranh giành lẫn nhau, thì biết làm thế nào?

Quản Di Ngô thưa:

- Nay nhân dịp Chúa công sắp đại hội các nước chư hầu; nên chọn trong các vua chư hầu có ông nào hiền, hãy đem việc Công tử Chiêu mà uỷ thác cho còn lo ngại gì.

Tề Hoàn Công nhậm lời.

Bây giờ Tống Hoàn Công là Ngự Thuyết Mật, Thế tử Tư Phủ nhường ngôi cho Công tử Mục Di (thứ huynh của Tư Phủ). Mục Di không chịu làm vua. Tư Phủ phải lên nối ngôi hiệu là Tống Tương Công.

Tống Tương Công theo lệnh của bá chủ (Tề Hoàn Công), mặc dầu có tang vẫn đến dự hội ở đất Quý Khâu

Quản Trọng thưa với Tề Hoàn Công:

- Vua nước Tống biết nhường ngôi cho người hiền là Công tử Mục Di. Vả lại trong lúc có tang mà đi dự hội, là họ rất kính trọng nước ta. Chúa công nên uỷ thác Công tử Chiêu cho vua nước Tống.

Tề Hoàn Công y lời, lập tức sai Quản Trọng đến quân xá, để hầu chuyện trước cùng Tống Tương Công.

Tống Tương Công đến yết kiến Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công tiếp đãi rất nồng hậu rồi đem việc Công tử Chiêu ân cần gửi gắm:

- Để giữ yên được cơ nghiệp tôi hy vọng lòng tốt của hiền hầu không quên chăm sóc Công tử Chiêu, khiến cho cơ nghiệp Tề vẫn còn tồn tại vĩnh viễn.

Tuy Tống Tương Công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng nổi lòng đã thâm cảm lời ủy thác của Tề Hoàn Công.

Ngày hội, các chư hầu cùng họp mặt trước đàn để vọng bái Thiên tử.

Quan Thái tể Chu Khổng đọc lời chiếu của Thiên tử nhà Chu Đoạn trao phần tể cho Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công bái lĩnh toan bước xuống ngai tạ lễ, Chu Khổng nói:

- Hiền Hầu nay tuổi đã già, xin miễn việc ấy.

Tề Hoàn Công toan bố lễ tạ, Quán Trọng vội vã nói:

- Xin Chúa công lấy lễ nghĩa làm trọng, để nêu gương cho các chư hầu.

Như sực tỉnh, Tề Hoàn Công nói lớn:

- Dẫu Thiên tử thương tình, song kẻ làm tôi có bao giờ vô lễ được.

Nói xong phục xuống trước đàn lạy hai lạy. Các nước chư hầu thấy vậy đều khâm phục.

Tề Hoàn Công nhân các nước chư hầu còn đủ mặt, tuyên đọc năm điều cấm của vua nhà Chu:

1. Không được lấp dòng nước chảy
2. Không được cấm đong thóc.
3. Không được đổi con trưởng.
4. Không được lấy tiểu thiếp làm chánh.
5. Không được cho đàn bà dự vào việc chính trị.

Đoạn Tề Hoàn Công lập thế với các nước chư hầu rằng:

- Phàm là nước đồng minh, phải cùng nhau giao hiếu, lúc hoạn nạn phải cứu nhau.

Xong cuộc lễ Tề Hoàn Công hỏi Chu Khổng:

- Ta nghe đời Tam Đại (nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu), ngày xưa có lễ Phong Thiện, chẳng hay lễ ấy có nghĩa như thế nào?

Chu Khổng nói:

- Đời Tam Đại làm lễ "Phong" ở núi Thái sơn làm lễ "Thiện" ở núi Lương phủ. Lễ Phong là tế trời, lấy nghĩa trời cao, nên phải đắp đất lên mà tế. Còn lễ Thiện là tế đất, lấy nghĩa đất thấp, nên quét sạch đất mà tế, ấy là cái lễ của đời Tam Đại vậy.

Tề Hoàn Công nói:

- An Ấp là thủ đô của nhà Hạ, Bạc Ấp là thủ đô của nhà Thương, Phong kiều là thủ đô của nhà Chu, chốn Đô Thành rất xa núi Thái sơn và núi Lương phủ, núi này lại nằm trong địa giới nước ta, ý ta cũng muốn làm cái lễ ấy, các ngài nghĩ sao?

Thấy Tề Hoàn Công có ý kiêu ngạo và tự đắc, Chu Khổng không hài lòng, liền đáp:

- Hiền Hầu cho là phải, thì còn ai dám bảo là không phải?

Tề Hoàn Công nói:

- Thôi, hoãn lại ngày mai ta sẽ bàn.

Các vua chư hầu đều lui về tửu quán.

Chu Khổng đến nói riêng với Quản Trọng:

- Lễ Phong thiện là cái lễ trọng thể của Thiên tử, tôi thiết tưởng nước chư hầu không nên nói đến. Sao Trọng phụ không can được một câu nào?

Quản Trọng ôn tồn đáp:

- Bản năng hiếu thắng của Chúa công tôi, không thể nào can thẳng một cách đột ngột được, phải tìm phương chữa lằn, vậy hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Tối đến, Quản Trọng vào yết kiến Tề Hoàn Công:

- Chúa công có thật lòng muốn làm lễ Phong Thiện không?

Tề Hoàn Công đáp:

- Đã nói, sao lại không thật!

Quản Trọng thưa:

- Lễ Phong Thiện bắt đầu có từ đời Vô hoại thị đến đời Chu Thành Vương, tất cả 73 nhà, đều là tuân mệnh trời làm Thiên tử, nên mới được phép làm lễ Phong Thiện.

Tề Hoàn Công tỏ ý không hài lòng, nói lớn:

- Ta đây, đánh nước Sở ở phía Nam, tiến quân vào đất Thiệu Lăng, phía Bắc đánh Sơn Nhung, Linh Chi và Cô Trúc; phía Tây qua bãi Lư sa đến tận núi Thái hàng. Các chư hầu ấy không ai dám trái ý, ba lần hội chư hầu về việc xa, sáu lần hội chư hầu về việc y thường. Dầu đời Tam đại chịu mệnh trời làm Thiên tử cũng không thể có một sức mạnh nào hơn! Vậy giờ đây ta có làm lễ Phong Thiện để cho con cháu noi theo tưởng cũng là lẽ phải!

Quản Trọng nói:

- Các bậc đế vương thời xưa lúc nào gặp điềm lành mới làm lễ Phong Thiện, nay Chúa công bỗng nhiên tổ chức lễ ấy ắt những thức giả sẽ chê cười.

Tề Hoàn Công không nói đến việc đó nữa.

Hôm sau kéo binh về nước lọ sửa sang cung thất rất rục rở, mỗi dụng cụ của nhà vua, món gì cũng sang trọng như đồ dùng của Thiên tử nhà Chu.

Người trong nước ai cũng chê Tề Hoàn Công cố ý tiếm phạm.

Quản Trọng cũng đắp một cái đài cao ba tầng gọi là "Tam qui".

Nghĩa là cả ba hạng người: Nhân dân, chư hầu, mọi rợ đều từng phục mình cả. Lại còn lập ra Tác môn để che cửa, Phạn điểm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo Thúc Nha thấy vậy có ý nghi hoặc hỏi:

- Vua xa xỉ, mình cũng xa xỉ. Vua tiếm phạm mình cũng tiếm phạm như thế sao phải?

Quản Trọng nói:

- Dầu một ông vua hay một thường dân mà đã có công khổ nhọc gây dựng cơ đồ, tất có ngày phải được hưởng sung sướng để bù lại công khó nhọc của mình chứ. Nếu cứ đem lễ nghĩa bó buộc đời sống mình thì ai lại không chán. Vả lại việc làm của tôi cũng chỉ vì Chúa công, mà muốn chia cái tiếng chê cười của thiên hạ đó.

Bảo Thúc Nha nghe nói tuy làm thính không cãi lại, song lòng không phục.

Trong lúc đó quan Thái Tế nhà Chu là Chu Khổng cáo biệt trở về triều.

Đi đến nửa đường gặp Tần Hiến Công đi dự hội trề.

Chu Khổng nói:

- Hội đã tan rồi sao đến bây giờ hiền hầu mới đến?

Tần Hiến Công dậm chân, than:

- Nước tôi xa quá nên đến trể, không được trong thay cảnh uy-nghiêm của ngày hội, thực tiếc thay!

Chu Khổng nói:

- Tôi tưởng không phải là điều đáng tiếc. Tề Hầu cậy mình có công to, tỏ ý kiêu ngạo, làm lắm điều trái đạo. Hễ trắng tròn thì phải khuyết, nước đầy tất phải tràn. Chẳng bao lâu nước Tề sẽ suy đốn.

Tấn Hiến Công nghe nói quay xe trở về. Nhưng đi dọc đường bị bệnh, nên về đến nước Tấn thì tạ thế.

Từ đó, nước Tấn sanh lắm điều rối loạn.

Đánh nước Quắc, Tuân Tức mượn đường

Nuôi trâu giỏi, Lý Hề làm tướng

Nhắc lại chuyện nước Tấn, Tấn Hiến Công mê nàng Ly Cơ, yêu dùng bọn nịnh như Lương Ngũ, Đông quan ngũ, lại đem lòng ghét bỏ Thế tử Thân Sanh, yêu Hề Tế là con trai của Ly Cơ, ý muốn lập lên ngôi Thế tử, nhưng vì Thế tử Thân Sanh đã lập được công trạng lại một lòng thảo thuận, nên không biết lấy cơ gì để phế được.

Nàng Ly Cơ thấy con mình chưa có địa vị, đêm ngày lo lắng, bàn với Ưu Thi:

- Bây giờ phải làm cách nào để phế Thân Sanh, lập Hề Tế lên làm Thế tử?

Ưu Thi đáp:

- Hiện nay ba vị Công tử (Thế tử Thân Sanh, Công tử Di Ngô và Công tử Trùng Nhĩ) đã ra trấn nơi cõi ngoài, phu nhân còn sợ gì nữa?

Ly Cơ nói:

- Tuy vậy, ba vị Công tử đó đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, lại được các quan trong triều kính mến, khó làm chi được.

Ưu Thi nói:

- Chi có cách là nghĩ kế trừ dần đi thì mới tiện.

Ly Cơ hỏi:

- Cần phải trừ ai trước?

Ưu Thi nói:

- Trước hết phải trừ cho được Thế tử Thân Sanh, vì Thân Sanh hiện được dân chúng mến phục, cho là một kẻ nhân từ, chính trực.

Ly Cơ thở dài nói:

- Làm thế nào để trừ được con người nhân-từ, chính trực?

Ưu Thi nói:

- Đã chính trực thì không bao giờ chịu tiếng xấu, và đã nhân-từ thì chẳng bao giờ làm hại ai. Như vậy phu nhân tìm cách nói xấu Thân Sanh, ắt Thân Sanh không chịu nổi. Nhưng đã mang tiếng xấu mà không muốn hại người, ắt phải tự hại mình.

Ly Cơ nói:

- Nói xấu một người hiền từ nhân đức đâu phải dễ. Làm sao người ta tin được lời mình?

Ưu Thi nói:

- Điều đó cũng khó thực. Song nhờ tài khéo léo của phu nhân có thể làm lay lòng Chúa công được.

Đêm ấy Ly Cơ khóc nức nở!

Tấn Hiến Công trông thấy ngạc nhiên hỏi:

- Vì cơ gì mà phu nhân khóc? Lòng quý mến của ta không làm cho phu nhân vui sao?

Ly Cơ sụt sùi nói:

- Chính lòng quý mến của Chúa công đã làm cho thần thiếp sợ không được hầu Chúa công trọn đời.

Tấn Hiến Công hỏi:

- Tại sao phu nhân lại có ý lạ lùng đó?

Ly Cơ gạt nước mắt nói:

- Thiếp trộm nghĩ Thân Sanh là người rất mực nhân từ. Hiện nay ở đất Khúc Ốc. Thân Sanh ra ơn với thiên hạ. Ai nấy một lòng kính phục!

Tấn Hiến Công hỏi:

- Nếu thế thì tại sao phu nhân lại buồn. Phu nhân không muốn Thân Sanh trở nên người tốt sao?

Ly Cơ nói:

- Nếu chỉ có vậy, lòng thiếp mừng chưa hết, có đâu lại than khóc đêm ngày. Đàng này Thân Sanh lại thường nói với mọi người rằng: Chúa công quả say mê thiếp, tất một ngày nào đó, triều đình phải sanh biến. Mực đích Thân Sanh thi ân với mọi người chỉ để gây thế lực mà trừ cho được thiếp. Ấy vậy trước sau gì thiếp cũng phải chết, xin Chúa công cứ giết thiếp đi để sau này khỏi phải mang tiếng với muôn dân.

Tấn Hiến Công nói

- Thân Sanh là một kẻ hiền từ, nhân đức, lẽ nào lại không biết giữ hiếu đối với cha?

Ly Cơ nói:

- Lòng nhân từ của một kẻ tầm thường với lòng nhân từ của một vị anh hùng không thể giống nhau. Kẻ tầm thường lấy lòng thương người làm nhân, nhưng kẻ anh hùng lấy sự yêu nước làm nhân. Tình thương cá nhân phải hy sinh cho tình thương tổ quốc.

Những kẻ đặt tình thương tổ quốc lên trên sẽ không còn nghĩ đến gia đình bản thân nữa.

Tấn Hiến Công nói:

- Dầu sao, Thân Sanh cũng không thể nào làm những việc ác, để tiếng trong thiên hạ.

Ly Cơ nói:

- Nhiều khi con giết cha, thiên hạ vẫn không cho là xấu.

Tấn Hiến Công cười to, nói:

- Phu nhân điên rồi sao. Có đời nào con giết cha mà thiên hạ lại không chê cười?

Ly Cơ nói:

- Ngày xưa U Vương không giết Nghi Cữu, đuổi ra nước Thân. Sau Thân Hầu đem quân Khuyển Nhung về giết U Vương, tôn Nghi Cữu lên làm vua tức là Chu Bình vương, thuyở tổ nhà Đông châu ta. Thế mà cho đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của U Vương chứ có ai chê Chu Bình vương điều gì đâu.

Tấn Hiến Công nghe nói ngấm nghĩ một lúc rồi vén áo đứng dậy nói:

- Phu nhân nói có lý! Song bây giờ ta biết phải làm sao?

Ly Cơ nói:

- Thôi thì Chúa công nên mượn tiếng già yếu mà giao quyền quốc chánh cho Thế tử. Như thế ắt Thế tử thoả lòng, không còn nghi ngờ Chúa công, và hiềm thù thiếp nữa. Và chẳng trước kia Vũ Công chiếm Khúc Ốc thu phục giang sơn nước Tấn, nay Thế tử Thân Sanh cũng cùng một ý đó.

Tấn Hiến Công nói:

- Không thể như thế được! Đối với các nước chư hầu, nước ta là một nước có đủ uy vũ. Nay không trị nổi đứa con thì sao gọi là uy, còn chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ. Vũ uy mà mất đi thì thiên hạ sẽ chê cười. Thôi phu nhân chớ lo ngại, để rồi ta sẽ tính.

Ly Cơ nói:

- Việc này không lo sớm e khó thành. Nay quân Xích dịch thường đến quấy rối nước ta. Chúa công hãy sai Thân Sanh đem quân đi đánh, để xem tài năng Thân Sanh ra thế nào. Nếu không thắng giặc, ta mượn cơ ấy mà bắt tội. Còn thắng giặc, thế nào Thân Sanh cũng ý công trạng mà làm càn, bây giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như thế vừa dẹp yên được bờ cõi, vừa thực hiện được ý muốn của Chúa công.

Tấn Hiến Công khen phải, liền truyền lệnh sai Thế tử Thân Sanh đem quân ở Khúc Ốc đi đánh nước Xích dịch.

Quan Thái Phó là Lý Khắc hay được, vào can:

- Thế tử là người nối dõi nhà vua, chức vụ Thế tử là ngày đêm hầu hạ Chúa công, nay sai đi đánh giặc sao phải.

Tấn Hiến Công nói:

- Thân Sinh đã thân chinh dẹp giặc nhiều rồi. Việc ấy không hại!

Lý Khắc nói:

- Ngày trước Thế tử đem quân theo Chúa công, chứ nay sai đi một mình thì không nên.

Tấn Hiến Công lãnh đạm nói:

- Ta có chín người con, nào đã định ai làm Thế tử đâu, nhà người chớ can gián nhiều.

Lý Khắc không dám nói nữa, thở dài lui ra, đem chuyện ấy thuật lại với Hồ Đột.

Hồ Đột cũng buồn bã nói:

- Thế thì nguy cho Thế tử rồi.

Nói xong liền viết một mật thư cho người đến Khúc Ốc đưa cho Thân Sanh, khuyên Thân Sanh không nên đi đánh. Vì thắng giặc càng làm cho người ta thêm ghét, còn thua thì thiệt mạng.

Thân Sanh tiếp được thư, thở dài than:

- Phụ vương sai ta đi đánh giặc không phải có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta coi xem ta làm sao. Nay ta trái mệnh vua là lỗi lớn, thù đánh giặc mà chết, còn giữ được danh tiếng về sau.

Bèn đem quân sang đánh Xích Dịch.

Quân Xích Dịch cự không lại phải bỏ chạy.

Thân Sanh sai người về báo tin với Tấn Hiến Công.

Ly Cơ nói:

- Thế tử quả là người tài năng xuất chúng, bây giờ biết liệu làm sao?

Tấn Hiến Công nói:

- Thế tử chưa có lỗi gì phải đợi dịp khác mới được.

Chẳng bao lâu có nước Ngu và nước Quắc, hai nước giáp liền với Tấn, đem quân quấy nhiễu. Đã vậy Chúa nước Quắc là Xú một người có tánh kiêu ngạo, dùng nhiều lời lẽ rất vô lễ khinh miệt nước Tấn.

Tấn Hiến Công cả giận, muốn hưng binh sang đánh nước Quắc.

Ly Cơ nói:

- Sao Chúa công không sai Thân Sanh đi. Thân Sanh là người đã được nhiều uy danh, ắt thắng giặc dễ hơn.

Tấn Hiến Công vẫn biết thế, song sợ Thân Sanh đánh thắng nước Quắc thì uy thế càng lớn khó lòng kiềm chế nổi, mới hỏi quan Đại phu Tuân Túc:

- Ta có nên đánh nước Quắc chẳng?

Tuân Túc nói:

- Quắc và Ngu hai nước giao hữu nhau. Ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu còn đánh Ngu thì Quắc tất cứu. Vậy một nước địch với hai nước tôi e khó thắng.

Tấn Hiến Công hỏi:

- Nếu vậy ta cứ để cho hai nước Ngu, Quắc quấy rối mãi sao?

Tuân Túc thưa:

- Tôi được nghe vua nước Quắc là người háo sắc, vậy Chúa công lựa những người gái đẹp trong nước dạy nghề múa hát, cho ăn mặc rất lịch sự, đem hiến cho vua Quắc mà giảng hoà. Hễ vua Quắc được gái đẹp ắt say mê, bỏ bê triều chính, chừng đó ta đem lễ vật lo lót cho vua Khuyển Nhung, nhờ vua Khuyển Nhung cử binh sang đánh. Liệu chừng binh nước Quắc đã yếu, ta mới đem binh sang chinh phạt.

Tấn Hiến Công y lời đem bộ nữ nhạc dâng cho vua nước Quắc.

Vua nước Quắc mừng rỡ thu nhận.

Quan Đại phu Chu Nhi Kiều can:

- Đó là cái lưỡi câu của nước Tấn muốn câu nước ta đó, xin Chúa công chớ thấy thế mà mừng.

Vua nước Quắc không nghe, nhất định giảng-hoà với Tấn, rồi đem đoàn nữ nhạc về nước.

Từ ấy, vua nước Quắc ngày đêm say đắm tửu sắc, không còn thiết đến việc triều chính nữa.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển Nhung ham lễ vật của nước Tân đem binh sang quấy nhiễu nước Quắc. Tuy nhiên, quân Khuyển Nhung đánh không lại, phải bỏ chạy về nước.

Vua nước Khuyển Nhung nổi giận, liền cử đại binh sang đánh.

Nước Quắc cũng không nhịn, hai bên dàn quân, lập trận nơi đất Tang Điền, quyết tranh thắng phụ.

Tin ấy đến nước Tấn, Tấn Hiến Công hỏi Tuân Túc:

- Ngày nay nước Quắc và nước Khuyển Nhung đang đánh nhau ta có nên đem binh đánh nước Quắc không?

Tuân Túc nói:

- Tôi có một kế, có thể lấy được cả hai nước Ngu và Quắc.

Tấn Hiến Công hỏi:

- Kế gì vậy?

Tuân Túc nói:

- Ngu và Quắc hai nước giao hữu nhau. Nay ta đem lễ vật lo lót cho nước Ngu, mượn đường sang đánh Quắc. Hễ nước Ngu nhận lễ vật cho mượn đường thì sẽ không sang cứu Quắc. Mà Ngu không cứu Quắc ắt mất. Lúc đã lấy Quắc rồi thì Ngu muốn lấy lúc nào chẳng được.

Tấn Hiến Công nói:

- Kế ấy rất hay song nước ta mới giảng hoà với nước Quắc, nay lấy cớ gì gây chiến để cho nước Ngu tin.

Tuân Túc thưa:

- Giữ hoà hiếu thật khó, chứ gây xích mích có khó chi. Nay Chúa công mật sai một số người sang biên giới nước Quắc quấy rối, thế nào nước Quắc cũng nổi giận trách móc. Ta thừa dịp ấy làm duyên cớ nói với vua Ngu.

Tấn Hiến Công y kế.

Quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, hai bên gây sự bất hoà.

Tấn Hiến Công lại hỏi Tuân Túc:

- Nay phải đem lễ vật gì để dâng cho nước Ngu mà mượn đường.

Tuân Túc nói:

- Việc này quan hệ! Nước ngu và Quốc lâu nay giao hữu, nếu không dâng báu vật, khó làm cho nước Ngu chấp thuận. Xin Chúa công hãy hy sinh vài món quý của mình.

Tấn Hiến Công hỏi:

- Ý định nhà người thế nào, cứ nói cho ta nghe thử.

Tuân Túc thưa:

- Vua nước Ngu thích nhất là ngọc quý và ngựa quý. Nay Chúa công có ngọc Thủy Cúc và ngựa Khuất Sản, xin đem hai món ấy dâng cho Chúa nước Ngu tất phải thành công.

Tấn hiến Công nói:.

- Hai thứ ấy là hai bảo vật quý giá của ta, lẽ nào lại đem dâng.

Tuân Túc nói:

- Mượn đường đánh nước quốc là việc lớn, nếu Chúa công không dứt bỏ chút ít quyền lợi riêng thì sao thành công được. Vả lại hề mượn đường được thì Ngu và Quốc ắt về tay ta, thì ngọc và ngựa có mất đi đâu mà sợ. Chẳng qua chỉ gởi tạm cho người khác giữ một thời gian nào đó thôi!

Tấn Hiến Công còn đang dự dự, quan Đại phu Lý Khắc nói:

- Nước Ngu có hai người tôi hiền là Cung Chi Kỳ và Bá Lý Hề. Hai người ấy thông minh hiểu rộng, chắc gì đã để cho vua Ngu nhận lễ vật?

Tuân Túc nói:

- Vua nước Ngu là người tham lam, dầu có tôi hiền can gián vị tất đã nghe.

Tấn Hiến Công nghe theo, liền đem ngọc bích và ngựa giao cho Tuân Túc để sang dâng cho nước Ngu mượn đường đánh Quốc.

Thoạt đầu vua nước Ngu nghe sứ nước Tần sang mượn đường đánh Quốc nổi giận la hét om sòm, nhưng đến lúc thấy ngọc tốt và ngựa quý lại đổi giận làm vui, hỏi Tuân Túc:

- Đó là những vật chí bảo của nước người, có sao lại chịu đem dâng cho ta?

Tuân Túc nói:

- Chúa công tôi mến lòng của hiền hầu, nên mới đem những vật ấy mà dâng, nếu được hiền hầu thu nhận thì Chúa công tôi không còn gì sung sướng bằng.

Vua nước Ngu hỏi:

- Thế thì quý quốc có muốn yêu cầu ta điều chi chẳng?

Tuân Túc nói:

- Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu bờ cõi nước tôi. Chúa công tôi muốn dân chúng hai nước yên vui, đã nhiều phen hòa giải, thế mà nước Quắc lại sanh sự lôi thôi. Nay Chúa công tôi muốn mượn đường quý quốc để sang đánh Quắc. Hễ đánh được Quắc rồi, thì bao nhiêu tiền của lấy được, xin hiến cho quý quốc để cùng với quý quốc giao hảo.

Vua nước Ngu có ý mừng thầm.

Cung Chi Kỳ bước ra, nói:

- Chúa công chớ nên nghe! Xưa nay sở dĩ nước Tấn không dám quấy rối nước ta là vì nước ta giao hảo với nước Quắc bảo vệ lấy nhau. Nay để mất nước Quắc, nước Ngu sẽ mất.

Vua nước Ngu nói:

- Vua Tấn không tiếc đồ chí bảo đem đến dâng cho ta, lẽ nào ta tiếc một lối đi nhỏ hẹp mà không thuận, vả lại thế lực nước Tấn mạnh hơn nước Quắc nhiều. Mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tấn thì hại gì? Thôi, các người chớ bàn bạc nhiều lời.

Cung Chi Kỳ toan nói nữa nhưng thấy Bá Lý Hề nháy nhó nên thôi, cúi đầu lui ra.

Lúc bãi triều, Cung Chi Kỳ hỏi Bá Lý Hề:

- Việc như vậy sao ngài không cùng tôi can vua, lại nháy nhó không cho tôi nói:

Bá Lý Hề nói:

- Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà nói với người ngu chẳng khác nào đem ngọc vãi ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ Can cũng chỉ vì hai người ấy cố tình can gián. Nếu ngài không chịu nghe lời tôi ắt nguy đến tánh mạng.

Cung Chi Kỳ nói:

- Thế thì đành để nước Ngu bị mất hay sao?

Bá Lý Hề nói:

- Thà kẻ ngu chịu mất nước đã đành, còn người hiền không thể để cho kẻ ngu hại mạng.

Cung Chi Kỳ nói:

- Nếu vậy chúng ta đi nơi khác còn hơn chứ ở đây mà ích gì?

Bá Lý Hề nói:

- Ngài đi là phải, nhưng rủ thêm một người nữa cùng đi là có tội. Vậy cứ để tôi ở lại đây đã.

Cung Chi Kỳ đem cả gia quyến ra đi. Không ai biết đi đâu.

Còn Tuân Túc trở về nói với Tấn Hiến Công:

- Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa để cho ta mượn đường rồi.

Tấn Hiến Công mừng rỡ, toan cử binh sang đánh Quắc.

Lý Khắc ta?

- Nước Quắc lấy dễ như trở bàn tay cần gì Chúa công phải thân chinh cho mệt.

Tấn Hiến Công hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì sao?

Lý Khắc nói:

- Nước Quắc tuy đóng đô ở Hường Dương, nhưng Hạ Dương là nơi hiểm địa. Lấy được Hạ Dương tức như đã lấy được nước Quắc rồi. Dẫu tôi hèn mạt xin đảm đương cái việc nhỏ nhặt đó cho, nếu đánh không thắng tôi xin chịu tội.

Tấn Hiến Công liền khiến Lý Khắc làm chủ tướng, Tuân Túc làm phó tướng, đem quân qua nước Ngu mở đường đánh Quắc.

Lý Khắc tin cho vua nước Ngu trước ngày kéo binh đến.

Vua nước Ngu ra đón tiếp, và nói:

- Quý quốc đem đồ quý bảo đến cho tôi, ơn ấy không lấy gì đền đáp. Nay tôi xin đem binh theo giúp sức.

Tuân Túc nói:

- Hiền Hầu đem binh theo giúp đâu bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ Dương.

Vua nước Ngu nói:

- Hạ Dương là đất của nước Quắc do người nước Quắc chiếm giữ, tôi làm cách nào cho được.

Tuân Túc nói:

- Vua nước Quắc hiện tranh chiến với Khuyển Nhung nơi đất Tang Điền chưa phân thắng bại. Nếu hiền hầu giả đem binh đến giúp nước Quắc, rồi để cho quân nước Tấn tôi trà trộn vào mà lấy Hạ Dương.

Vua nước Ngu nghe lời, giả cách đem quân sang giúp nước Quắc.

Quan trấn thủ đất Hạ Dương là Chi Chu Kiềm mở cửa cho quân nước Ngu kéo sang.

Chẳng ngờ quân nước Tấn lộn vào đó, nên sau khi qua khỏi cửa thành nổi dậy đánh rất dữ.

Quân nước Quắc vỡ chạy tứ tán.

Chu Chi Kiềm sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tấn.

Lý Khắc và Tuân Túc thừa thế kéo quân thẳng đến lấy Thượng Dương.

Vua nước Quắc đang ở đất Tang Điền, hay tin Thượng Dương bị vây lập tức kéo quân về cứu. Lại bị quân Khuyển Nhung rượt theo, đánh một trận toi bời.

Khi về đến Thượng Dương, vua nước Quắc luống cuống không biết làm cách nào nữa, đành phải đóng cửa thành cố thủ.

Chẳng bao lâu, lương thực hết, quân sĩ đói khát, tình trạng rất nguy ngập.

Biết không thể giữ thành được nữa, vua nước Quắc dẫn cả gia quyến bỏ trốn sang nhà Chu lánh nạn.

Tuân Túc và Lý Khắc kéo binh vào thành chiêu-an bá tánh, vơ vét kho tàng, bảo vật đem biếu cho vua Ngu.

Vua Ngu lòng mừng khôn xiết.

Kế đó, Tuân Túc một mặt cho người về nước báo tin cho Tấn Hiến Công biết, một mặt kéo quân sang đóng bên thành nước Ngu giả đau, đồn binh dưỡng bệnh.

Vua nước Ngu ngỡ thật, cứ thính thoảng sang thăm viếng.

Cách một tháng sau có tin Tấn Hiến Công kéo binh đến.

Vua nước Ngu ngạc nhiên ra ngoài thành hỏi Tuân Túc:

- Chẳng hay Tấn Hâu đem binh đến đây có việc gì?

Tuân Túc nói:

- Chúa công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc nên đem binh sang cứu viện.

Vua nước Ngu nói:

- Ta đã có ý muốn hội kiến với Tấn Hâu nhưng chưa có dịp, nay Tấn-hâu lại đến đây thì may mắn lắm!

Nói xong vội vàng đem quân ra nghênh tiếp.

Tấn Hiến Công rất đẹp lòng. Hai vua ân cần tâm sự.

Chưa bao lâu, Tấn Hiến Công tỏ ý mời vua Ngu đi săn bắn nơi núi Cơ Sơn.

Vua nước Ngu muốn nhân cơ hội ấy phô diễn binh lực của mình nên đem cả đoàn quân giáp sĩ trong thành ra đi.

Vừa đến núi Cơ Sơn nghe tin trong thành nước Ngu phát hỏa.

Tấn Hiến Công nói:

- Đó là dân chúng vô ý, gây lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng dập tắt được, có chi mà sợ.

Quan Đại phu nước Ngu là Bá Lý Hề mật tâu:

- Tôi nghe đồn trong thành có biến, xin Chúa công phải về ngay mới được.

Vua Ngu vội vã xin phép Tấn Hiến Công trở về. Nhưng về được nửa đường đã thấy dân trông thành bông con, dất vợ chạy trong kêu khóc như ri.

Vua Ngu thất kinh, hỏi:

- Tại sao thế?

Dân nước Ngu thưa:

- Quân nước Tấn đã chiếm mất Đô Thành rồi.

Vua Ngu nổi giận, kéo quân thẳng về Thành đô. Vừa đến nơi thấy một viên tướng nước Tấn, đứng trên mặt thành nói lớn:

- Ngày trước hiền hầu cho nước ta mượn đường, thì nay cho nước ta, mượn thành để đóng quân xin hiền hầu chớ buồn!

Vua Ngu cả giận, xua quân phá thành.

Bên trong nổi lên một hồi trống, tức thì trên thành tên bắn xuống như mưa.

Vua Ngu vội vã lui quân lại, bỗng có quân Tấn Hiến Công kéo đến đánh dồn.

Vua Ngu ngược mặt lên trời than:

- Bởi ta không nghe lời can gián của Cung Chi Kỳ nên ngày nay phải mất nước.

Nói xong, ngoảnh lại thấy Bá Lý Hề đứng bên cạnh, vua Ngu trách:

- Sao trước đây ngươi không chịu can ta?

Bá Lý Hề nói:

- Chúa công đã không nghe lời Cung Chi Kỳ thì có khi nào Chúa công lại nghe lời tôi? Tôi không can là ý muốn lưu lại cái thân này để theo hầu Chúa công lúc hoạn nạn.

Vua nước Ngu vua không biết tính sao, xảy có Chu Nhi Kiều là quan nước Quắc mới vừa đầu hàng Tấn, ngồi xe tiến đến.

Vua Ngu trông thấy thẹn đỏ mặt.

Chu Nhi Kiều nói:

- Hiền Hầu nghĩ lầm, bỏ nước Quắc tôi đó là điều đáng tiếc. Tuy nhiên, việc đã qua không nhắc đến làm chi. Nay nước Ngu đã mất, hiền hầu còn nghĩ gì mà không đầu Tấn. Vả chẳng, Tấn Hiến Công là một kẻ đại lượng, sẽ không đối xử tệ bạc với hiền hầu đâu. Xin chớ ngại!

Vua Ngu chưa biết nói sao, kể có người vâng mệnh Tấn Hiến Công đến mời vua Ngu hội kiến.

Vua Ngu bắt đắc dĩ phải tuân lời.

Tấn Hiến Công tiếp đón vua Ngu và nói:

- Tôi đến đây chỉ để đòi lại ngựa quý và ngọc-bích.

Nói xong, cùng với vua Ngu vào thành.

Bá Lý Hề vẫn đi theo vua Ngu hầu hạ.

Có người thấy thế nói:

- Sao nhà ngươi không bỏ đi, còn theo làm gì?

Bá Lý Hề nói:

- Ta làm quan, ăn lộc nước Ngu đã lâu, nay cố theo để đền ơn.

Tấn Hiến Công vào thành nước Ngu.

Tuân Túc ra nghênh đón, tay trái cầm bích ngọc, tay phải dắt ngựa nói:

- Ngày nay mưu kế tôi đã thành vậy xin đem ngựa và ngọc quý trao lại cho Chúa công.

Tấn Hiến Công rất đẹp lòng. Lại muốn bắt vua Ngu giết đi.

Tuân Túc thưa:

- Vua nước Ngu là người ngu, giết mà ích chi.

Tấn Hiến Công khen phải, tiếp đãi tử tế, rồi tặng cho một viên bích ngọc và một con ngựa khác, nói:

- Ta không dám quên ơn đã cho mượn đường sang đánh nước Quắc.

Đoạn, phong cho Chu Nhi Kiều làm quan Đại-phu.

Chu Nhi Kiều biết Bá Lý Hề là người hiền, nên tiến cử với Tấn Hiến Công.

Tấn Hiến Công sai Chu Nhi Kiều đến dụ.

Bá Lý Hề nói:

- Bao giờ Chúa công tôi mãn đời, tôi mới phò kẻ khác.

Chu Nhi Kiều nói:

- Không chịu làm quan, phò kẻ mất nước mà ích gì?

Bá Lý Hề cười lớn, nói:

- Dẫu muốn làm quan, cũng không thể làm quan nước địch.

Câu nói ấy làm cho Chu Nhi Kiều chạnh tự ái, bỏ về thưa lại với Tấn Hiến Công.

Giữa lúc ấy có tin sứ nước Tần đến.

Nguyên Tần mục Công là Nhâm Hiên lên ngôi đã sáu năm mà chưa lấy vợ, nay sai Công tử Trí sang hỏi con gái Tấn Hiến Công là Bá Cự đem về lập làm phu nhân.

Tấn Hiến Công mời vào, tiếp đãi sứ Tần rất hậu, và đồng ý gả Bá Cự cho Tần Mục Công.

Công tử Trí lạy tạ lui về nước.

Đi đến nửa đường Công tử Trí gặp một người, mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, tay cầm cây đang cày ruộng, mà lưỡi cày ngập xuống đến mấy thước.

Công tử Trí lấy làm lạ, sai người nhắc cái cày lên xem, nhưng quân sĩ không ai nhắc nổi. Bèn hỏi người cày ruộng:

- Người tên họ gì, quê quán nơi đâu?

Người cày ruộng thưa:

- Tôi tên là Công Tôn Chi, tự là Tử Tang vốn giòng họ vua nước Tấn.

Công tử Trí hỏi:

- Nhà ngươi có tài, tại sao lại phải đi cày ruộng?

Công Tôn Chi thưa:

- Chỉ vì không có ai tiến dẫn.

Công tử Trí nói:

- Hay nhà ngươi theo ta sang nước Tần, ta sẽ tâu xin Chúa công ta trọng dụng.

Công Tôn Chi nói:

- Kẻ sĩ gặp người tri kỷ dầu chết cũng cam. Nếu ngài có lòng tốt tôi còn mong gì hơn.

Công tử Trí cho Công Tôn Chi cùng ngồi chung với xe mình về nước Tần, tâu với Tần Mục Công.

Tần Mục Công cho Công Tôn Chi làm quan Đại phu. Lại sai công tử Trí đem lễ vật sang nước Tấn, cưới nàng Bá Cự đem về nước.

Công tử Trí phụng mệnh, bèn đi nạp lễ vật, và xin rước nàng Bá Cự.

Tấn Hiến Công hỏi các quan:

- Bây giờ nên cho ai theo hầu Bá Cư?

Chu Nhi Kiều thưa:

- Bá Lý Hề không có ý giúp nước Tấn, lòng thực khó lường. Xin Chúa công sai Bá Lý Hề làm việc ấy.

Tấn Hiến Công nhận lời sai Bá Lý Hề đi theo hầu Bá Cư.

Bá Lý Hề vốn là người nước Ngưu tên tự là Tĩnh bá, lúc nhỏ nghèo khổ, ngoài ba mươi tuổi mới lấy nàng Đỗ Thị làm vợ, sinh đặng một người con trai.

Trong cảnh túng thiếu ấy, Bá Lý Hề muốn đi lập công danh, song vợ con đơn độc, không biết nhờ cậy ai, vì vậy cứ quỵn luyến mãi, không rời dứt tình.

Đỗ thị thấy vậy thưa:

- Thiếp nghe nói làm trai phải lập chí, nay phu quân không tìm công danh, cứ vượng bận gia đình, biết bao giờ làm lên đại sự. Phận thiếp tuy yếu đuối nhưng cũng có thể kiếm ăn được, xin phu quân đừng ngại.

Nói xong, Đỗ Thị bắt con gà mái mập làm thịt để tiễn chân Bá Lý Hề.

- Nhà hết củi, Đỗ Thị phải bẻ phen làm củi, nấu một nồi cơm gạo đỏ bưng cho Bá Lý Hề ăn.

Bá Lý Hề ăn no, từ giã vợ con ra đi.

Đỗ Thị tay ẩm con, tay níu áo chồng, trối:

- Lúc phú quý xin chớ phụ nhau.

Bá Lý Hề sang nước Tề, muốn xin vào yết kiến Tề Tương Công nhưng không có ai tiến dẫn, đành phải đi ăn xin nơi đất Diệt (thuộc nước Tề) trong thời gian khá lâu.

Lúc đó, Bá Lý Hề đã bốn mươi tuổi.

Một hôm, lang thang nơi thôn dã, Bá Lý Hề gặp một người tên Kiên Thúc, tánh tình hiền hậu, có dạ thương người.

Kiên Thúc thấy Bá Lý Hề tướng mạo khôi ngô, lấy làm lạ hỏi:

- Người như ngươi lẽ nào đến nỗi phải đi ăn xin?

Bá Lý Hề nói:

- Không gặp vận, không thể ngồi không mà có cơm ăn được.

Kiên Thúc mời Bá Lý Hề về nhà làm cơm thết đãi, rồi lưu lại trong nhà, kết làm anh em, Kiên Thúc hơn Bá Lý Hề một tuổi nên Bá Lý Hề gọi bằng anh.

Kiên Thúc nhà cũng nghèo nên Bá Lý Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng để sinh sống.

Đến lúc Công tử Vô Tri giết Tề Tương Công lên nối ngôi, treo bảng cầu hiền.

Bá Lý Hề muốn ra làm quan, Kiên Thúc nói:

- Tiên quân còn một người con trốn đi nước khác, nay Vô Tri cướp ngôi tất không giữ được lâu.

Bá Lý Hề nghe theo, không tính chuyện ra làm quan nữa.

Kế đó, nghe tin Vương Tử Đồi nhà Chu thích chơi trâu, những người nuôi trâu được ăn lương rất hậu, Bá Lý Hề nói với Kiên Thúc xin sang nhà Chu tìm cơ hội.

Kiên Thúc nói:

- Kẻ trượng phu không nên khinh thường đem thân giao cho kẻ khác. Nếu làm quan với người ta, đến khi hoạn nạn lại bỏ đi là bất trung, còn nếu không bỏ đi là bất trí. Em có đi phải cẩn thận trong việc đó mới được. Lúc nào anh thu xếp xong việc nhà cũng sẽ vào Kinh Đô nhà Chu để thăm em.

Bá Lý Hề vào nhà Chu, yết kiến Vương Tử Đồi, nói về cách nuôi trâu.

Vương-tử Đồi mừng lắm toan dùng Bá Lý Hề làm gia nhân.

Gặp lúc Kiên Thúc đến thăm, Bá Lý Hề đưa Kiên Thúc vào yết kiến Vương Tử Đồi.

Sau khi ra về, Kiên Thúc nói với Bá Lý Hề:

- Vương Tử Đồi chí lớn, nhưng bất tài, lai gân gũ kẻ nịnh tất có ngày làm bậy. Chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bá Lý Hề nói:

- Em xa cách quê hương đã lâu ngày, nay trở về nước Ngu thăm vợ con có đặng không?

Kiên Thúc nói:

- Nước Ngu có một người tôi hiền là Cung Chi Kỳ, người ấy quen biết với anh. Nay nếu em muốn về nước Ngu thì anh cùng đi với sang đồ thăm Cung Chi Kỳ luôn thể.

Nói xong, liền cùng với Bá Lý Hề trở về nước Ngu.

Lúc bấy giờ vợ Bá Lý Hề là Đổ thị, vì nghèo quá không lấy gì nuôi sống, phải lưu lạc tha phương không rõ đi vào đâu.

Bá Lý Hề không thấy mặt vợ con, thương xót vô cùng.

Kiên Thúc vào yết kiến Cung Chi Kỳ thuật chuyện Bá Lý Hề là người hiền tài, đề nghị tiến cử với vua nước Ngu. Vua nước Ngu cho đòi Bá Lý Hề vào phong làm quan Trung Đại phu.

Kiên Thúc nói:

- Ta xét thấy vua nước Ngu là người thiếu kiến thức, mà tự đắc thì không phải là vua hiền vậy.

Bá Lý Hề nói.

- Em lâu nay nghèo khổ, có khác nào như cá bị cạn, ngóng chờ nước để đồng thân! Dầu chưa phải vua hiền cũng cứ tạm dung thân đã.

Kiên Thúc nói

- Vì nghèo khổ mà em phải ra làm quan anh không thể nào ngăn em được, nhưng mai sau em có nhớ anh đến thăm, em cứ đến làng Minh Lộc nước Tống. Nơi ấy phong cảnh tịch-mịch, nên anh có ý định ở đó.

Nói xong, Kiên Thúc từ giã.

Bá Lý Hề ở lại làm quan nước Ngu.

Ngày tháng trôi qua, chẳng bao lâu vua Ngu mất nước, Bá Lý Hề không nở bỏ đi, cứ quanh quẩn phần nản một mình:

- Tiếng bất trí ta đã mang lấy thì có lẽ nào còn gánh chịu chữ bất trung nữa.

Lúc bấy giờ Bá Cư sang nước Tấn, Tấn Hiến Công sai Bá Lý Hề đi theo hầu.

Bá Lý Hề than:

- Tài của ta mà không gặp được đấng minh-quân để thi thố, cứ mãi đi hầu hạ người ta, có khác gì tên đầy tớ, thì còn gì nhục bằng.

Tuy nhiên, lệnh vua không thể không tuân.

Vừa đi được nửa đường, Bá Lý Hề tìm cách trốn sang nước Tống, nhưng đường bị nghẽn nên lại qua nước Sở, đến đất Uyển Thành (đất nước Sở). Lúc ấy người đi săn ở đất Uyển Thành trông thấy Bá Lý Hề, ngỡ là quân phiến-loạn, nên bắt trói lại.

Bá Lý Hề điềm tĩnh nói:

- Nước Ngu của tôi bị thất thủ, nên tôi phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi:

- Nhà ngươi có biết làm nghề gì không?

Bá Lý Hề đáp:

- Tôi có tài nuôi trâu.

Người đi săn cởi trói cho Bá Lý Hề và đem về cho nuôi trâu.

Bá Lý Hề nuôi trâu rất mau lớn và tốt đẹp, mọi người đều khen tặng, tiếng ấy đến tai vua nước Sở.

Nhà vua bèn triệu Bá Lý Hề vào, hỏi:

- Nhà ngươi nuôi trâu như thế nào mà chóng, bèn tốt vậy?

Bá Lý Hề tâu:

- Cho ăn có điều độ, không bắt nó làm quá sức luôn luôn chăm sóc, không bỏ quên nó.

Vua nước Sở nói:

- Nhà ngươi nói rất phải! Không riêng cho nuôi trâu như vậy mà nuôi ngựa cũng cần phải thế.

Bá Lý Hề được vua Sở cho làm chức Ngự nhân ra xứ Đông Hải chăn ngựa.

Một hôm Tần Mục Công ngồi xem sổ những người đi theo hầu Bá Cư, có tên Bá Lý Hề, mà không thấy người, lấy làm lạ, liền gọi Công tử Trí hỏi.

Công tử Trí thưa:

- Trước đây Bá Lý Hề là bề tôi của nước Ngu, nhưng hiện giờ người đã trốn đi rồi!

Tần Mục Công bảo Công Tôn Chi:

- Nhà ngươi lúc trước có ở nước Tấn. Chắc cũng được biết Bá Lý Hề là người thế nào?

Công Tôn Chi thưa:

- Bá Lý Hề là người hiền: Biết vua nước Ngụy không thể can nên không nói đến, ấy là người trí, theo vua nước Ngụy sang ở nước Tấn; song không chịu phò Tấn, ấy là người trung. Kẻ có tài như vậy mà chưa gặp được cơ-hội, cũng phải đành chịu.

Tần Mục Công nói:

- Nếu ta dùng được Bá Lý Hề thật là hay lắm!

Công Tôn Chi thưa:

- Tôi được tin đồn vợ con Bá Lý Hề cư trú tại nước Sở, chắc Bá Lý Hề trốn sang nước đó. Vậy ta sai người đến nước Sở tìm hiểu tin tức.

Tần Mục Công liền sai người đi.

Trong thời gian dò hỏi, người ấy đã hiểu được rõ ràng, nên về tâu lại với Tần Mục Công:

- Bá Lý Hề chặn ngựa cho vua nước Sở, hiện nay ở tại xứ Nam Hải.

Tần Mục Công nói:

- Ta muốn sai người đem lễ vật sang xin rước về, không biết vua Sở có thuận chăng?

Công Tôn Chi thưa:

- Đem lễ vật, chưa chắc nước Sở đã chịu cho Bá Lý Hề về.

Tần Mục Công hỏi:

- Tại sao?

Công Tôn Chi thưa:

- Vua nước Sở dùng Bá Lý Hề chặn ngựa tức là không biết Bá Lý Hề là tôi hiền. Nay Chúa công đem lễ vật sang, chẳng khác nào bảo cho vua nước Sở biết Bá Lý Hề là hiền sĩ. Chi bằng lấy cơ Bá Lý Hề trốn đi, xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản Trọng ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần Mục Công khen phải, sai người đem năm bộ da dê, biểu vua nước Sở, và nói:

- Nước tôi có một kẻ tiện nhân trốn sang quý quốc tên Bá Lý Hề. Chúa công tôi muốn bắt đem về trị tội để làm gương, nên gửi biểu quý quốc năm tám da dê, để xin chuộc mạng tội nhân.

Vua Sở sợ mất lòng vua Tần liền sai bắt Bá Lý Hề giao trả.

Thấy Bá Lý Hề bị bắt, mọi người đều có ý thương xót, lại có kẻ ứa nước mắt, buồn cho số phận kẻ long đong.

Bá Lý Hề mĩm cười nói:

- Tôi nghe vua nước Tần có chí lớn từng mưu đồ đại sự. Một người như vậy đâu có thiết gì một kẻ theo hầu mà bắt tội. Đây chắc vua Tần muốn đem tôi về để dùng, vậy xin các bạn chớ có than khóc làm chi.

Nói xong dong dạc bước vào tù xa để cho quân sĩ giải về nước Tần.

Vừa về đến nơi, đã thấy Công Tôn Chi được lệnh Tần Mục Công ra tận biên ải đón rước, để triệu vào triều yết kiến.

Tần Mục Công hỏi Bá Lý Hề:

- Năm nay nhà ngươi đã bao nhiêu tuổi?

Bá Lý Hề nói:

- Tôi đã hơn bảy mươi.

Tần Mục Công thở dài nói:

- Đáng tiếc thay. Tuổi nhà ngươi đã quá cao.

Bá Lý Hề nói:

- Nếu là việc lên rừng bắt hổ, xuống biển chèo ghe thì tuổi tôi già thực. Nhưng nếu bàn về chính trị, luận việc "phải trái" ở đời thì tuổi tôi vẫn còn trẻ lắm. Ngày xưa, ông Lã Vọng hơn tám mươi tuổi đầu, đi câu ở bên sông Vị, vua Văn Vương đem về làm Tương phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Chu. Nay tôi gặp Chúa công, thiết tưởng còn sớm hơn ông Lã Vọng đến mười tuổi.

Tần Mục Công nghe Bá Lý Hề nói khí khái như vậy có ý kính trọng hỏi tiếp:

- Nay nước ta tiếp giáp với Nhung Dịch là một nước bất tuân vương mạng, thường quấy rối, thế thì ta phải làm sao cho nước Tần ta cường thịnh?

Bá Lý Hề nói:

- Nếu Chúa công không khinh tôi là kẻ bất tài, hỏi đến, tôi đâu dám tiếc lời. Đất Ung Kỳ là nơi hiểm yếu, trước kia Văn Vương, Võ Vương cũng đều dùng nơi đó để lập nghiệp. Thế mà nay nhà Chu không biết, cắt cho nước Tần, ấy là lòng trời muốn cho nước Tần dựng nên nghiệp bá. Vả lại, phía Tây này có hơn vài mươi nước nhỏ. Các nước đó rất lợi hại cho ta. Lúc chưa chinh phục được họ, là hại. Vì họ sẽ đem binh quấy rối làm cho nước ta bất an. Nhưng nếu lúc đã chinh phục được họ, thì nước ta sẽ nắm trong tay một sức mạnh oai hùng, có thể dùng chinh phục Trung-nguyên nổi.

Tần Mục Công nghe nói như người chiêm bao mới tỉnh, đứng dậy xá Bá Lý Hề một cái, nói:

- Ta được nhà ngươi giúp sức, khác nào nước Tề được Quản Trọng.

Tần Mục Công cùng với Bá Lý Hề nói chuyện với nhau trong ba ngày mà không thấy chán.

Bá Lý Hề được phong làm chức Thượng khanh nắm giữ quyền binh trong nước. Vì vậy người ta gọi là Ngũ cổ Thượng khanh.

Bá lý Hề đang là một kẻ chăn trâu mà được vua Tần đem về dùng phong chức lớn như vậy, ai lại không ngạc nhiên.